

Lời phi lộ

Đối với người Mỹ, chiến cuộc đẫm máu của người Việt Nam đã được tùa Bạch ốc cất kỹ vào hồ sơ lịch sử. Trên tư cách cường quốc và “đàn anh” khối Tự Do, Hoa Kỳ có đầy đủ thẩm quyền bội ước lẫn bội tín, mà không sợ bất cứ một quốc gia nhỏ bé nào lên án hoặc phản đối chính sách “đâm sau lưng” bằng hữu và đồng minh dù đã từng ký hiệp ước minh định không bao giờ bỏ rơi nước bạn.

Đối với tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, chiến tranh Việt Nam là nấc thang danh vọng để ông bước lên ngôi vị tột đỉnh nhân gian, rồi hưởng thụ sống một quãng đời giàu sang và uy quyền tột bậc. Chiến cuộc 1975 chưa có dấu hiệu chung cuộc, chưa có triệu chứng bại trận. Nhưng vì tổng thống tự xem mình là thành phần “ở đợ” cho ngoại bang, giao kèo đánh giặc mướn đã mãn hạn, nên tìm đủ mọi cách trối tay quân đội, cố ý làm băng rã lực lượng chiến đấu Miền Nam, để kịp “thanh lý” cuộc chiến theo biểu đồ, theo mật ước Nga-Mỹ. Tổng thống phui tay ra đi. Tổng thống vuột mất cổ quên hết trách nhiệm, phơi phới sống cuộc đời lưu vong với tài sản khổng lồ nhờ làm “tổng thống”, nhờ làm chính trị ăn lương Mỹ và nhờ làm cai thầu xác chết thanh niên Miền Nam.

Đối với người Cộng sản, chiến tranh Việt Nam là một phương tiện làm giàu nhanh nhất, là cơ hội tiến thân làm vua, làm tướng, làm bộ trưởng và lãnh lương Nga sô một cách chính danh. Đảng Cộng sản Việt Nam là nơi quy tụ một tập thể sanh ra đời không biết làm gì để sống ngoài

©NAM Á (Sudasic), Paris 1990

Tous droits réservés

All rights reserved

Nhà xuất bản Nam Á giữ bản quyền
cấm trích dịch hoặc in lại

nghe giết mướn. Năm 1975, lực lượng giết mướn của Nga tại Hà Nội đã chiếm được Miền Nam. Toàn thể nước Việt Nam từ đó bị Đảng cai trị dã man bằng lưỡi lê Tiệp Khắc, lựu đạn Đông Đức và đại bác Nga Sô. Gần 2 triệu thanh niên hai miền Nam Bắc chết rũ thây ngoài trần mạc. Gần 3 triệu nạn nhân chiến cuộc vĩnh viễn thành phế nhân. Gần 5 triệu người trải qua hai thế hệ chịu cảnh sanh ly tử biệt: mất vợ lià con, lạc loài cha mẹ, ngàn trùng xa cách người thân. Gần 1 triệu người Việt vào tù ra khám, vì lỡ sanh nhầm thời đại Cộng sản cai trị. Kết cuộc, hàng biển máu đào trút xuống nước Việt Nam đã bị kẻ thống trị tay sai biến thành trò cười cho thế giới.

12 năm, thời gian khá dài để nhiều người muốn quên đi cả nội thù lẫn ngoại thù. Dĩ nhiên, các thế lực có trách nhiệm gây cảnh tương tàn Việt Nam dường như đã quên hết. Nhưng với người Việt, vì vừa là nạn nhân lẫn nhân chứng nên vẫn nhớ đời đời. Dưới đồng tro lịch sử, lửa hờn còn cháy âm ỷ trong lòng dân Việt. Ai bán nước? Ai đã phản bội thuộc cấp tháo thân bỏ chạy một mình? Ai gây cảnh nước mất nhà tan? Ai tạo ra một Việt Nam tù ngục và đói khổ? Ai dâng hiến quê hương cho Cộng sản quốc tế? Ai xúi dục để Việt Nam giết Việt Nam? Chậm chậm, thời gian sẽ thấp ngọn đuốc lịch sử để truy tầm và chỉ mặt thủ phạm.

Trong cuốn sách này, nhân vật chính Hai Long, tên điệp viên tình báo chiến lược cộng sản, nằm vùng tại phủ tổng thống từ năm 1960 hiện còn sống tại Việt Nam. Dĩ nhiên Hai Long được báo chí, cơ quan truyền thông Hà Nội thổi phồng lên chín từng mây, tạo huyền thoại anh hùng cộng sản. Đương sự, trưởng cụm tình báo chiến lược dưới bí số A 22, hoạt động khá thành công qua vai trò tình báo,

phối hợp hữu hiệu các chính sách, chiến lược Việt Nam Cộng Hòa. Chính hấn là người tạo nên Lê Hữu Thúy, Huỳnh Văn Trọng. Đặc biệt hơn và cũng nghịch cảnh hơn nữa, cũng **chính** hấn là người sáng lập kế hoạch giúp trung tướng Nguyễn Văn Thiệu trở thành tổng thống Việt Nam Cộng Hòa trong 9 năm.

Ông cố vấn Ngô Đình Nhu phát giác ra Hai Long từ cuối năm 1959, nhưng phải xài hấn ở cương vị gián điệp nhị trùng. Một cuộc thương lượng ngầm vào đầu tháng Giêng 1960: Ông Ngô Đình Nhu không xử bắn Hai Long, thì ở Hà Nội, ông Hồ Chí Minh cũng sẽ tha mạng Tạ Đình Đề. Tạ Đình Đề là một điệp viên tình báo chiến lược của ông Nhu cài lại ở Miền Bắc, bị cơ quan KGB phát hiện vào năm 1958.

Hai Long được Hà Nội tuyên dương anh hùng gián điệp, phong quân hàm đại tướng, tô điểm thêm thất công lao, quả quyết chính Hai Long đã phá hủy rất nhiều kế hoạch tối cao của phủ Tổng thống và bộ Tổng Tham Mưu quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Sự thực không phải như vậy, Hai Long cũng chỉ là một điệp viên tâm thường chẳng có gì để thần thánh hóa. Hấn chỉ nhờ may mắn quen biết Đức cha Lê Hữu Từ. Năm 1951, Việt Minh phái hấn tìm cách len lỏi rồi làm phụ tá cha Hoàng Quỳnh. Ở đây, hấn có môi trường phát triển thế lực cá nhân. Cho nên, năm 1954 theo Đức Cha trá hình di cư vào Nam hoạt động, hấn được nhiều thiện cảm các nhân sĩ Miền Nam và được xác nhận là “chiến sĩ công giáo chống Cộng”.

Chúng tôi thấy không cần khen hay chê “tài thao lược **gián điệp**” của Hai Long. Việc “mèo khen mèo dài đuôi” xin dành cho người Cộng sản, vốn dĩ có bản chất nói láo và

bịp thiên hạ. Chúng tôi chỉ mô tả một giai đoạn lịch sử để nêu những câu hỏi sau đây:

* Năm 1960, ông Ngô Đình Nhu đã dùng biện pháp “mạng đổi mạng”, đặt sự sống còn của một cán bộ quốc gia lên hàng quốc sách, thương thuyết mật với ông Hồ Chí Minh. Ông Nhu xử sự như vậy đúng hay sai?

* Năm 1968, CIA bắt trọn ổ Cụm tình báo A 22, tòa án Quân sự Sài Gòn xử toàn thể cán bộ cộng sản Cụm A 22 chung thân khổ sai. Duyên cớ gì? Lý do gì tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã ký lệnh ân xá Hai Long, trong lúc đương sự thi hành bản án chưa đầy một năm? Biết rõ hắn là Cộng sản qua bản phúc trình mật của CIA tại Sài Gòn vào năm 1967, tại sao ông Nguyễn Văn Thiệu vẫn tin dùng hắn và đề cử hắn ở chức vụ cố vấn phủ Tổng thống?

Cộng sản Hà Nội viết nhiều sách nhằm đề cao nhân vật Hai Long, tiểu thuyết hóa hành động của hắn nhằm bôi nhọ Đức Cha Lê Hữu Từ, Linh mục Hoàng Quỳnh, đồng thời chế diễu toàn bộ cơ cấu chính trị cũng như quân sự Miền Nam. Chúng tôi nhìn nhận họ làm đúng, nhằm mục đích viết lịch sử một chiều theo họ muốn. “Đúng” vì họ là Cộng sản. Mà Cộng sản thì muôn thuở vẫn chạy trốn sự thật lịch sử.

Nhưng lịch sử vẫn là lịch sử.

Viết xong ngày 12-3-1987 tại Houston, Hoa Kỳ

TRẦN TRUNG QUÂN

1.

Giữa năm 1969, chiến trận Mậu Thân vừa tạm yên, báo chí Sài Gòn sôi động vì phát giác ra một mạng lưới tình báo chính trị và quân sự của Việt Cộng nằm ngay trong dinh Độc Lập và Bộ Tổng Tham Mưu Việt Nam Cộng Hòa.

Báo chí chạy tin bằng những hàng tựa lớn: “Vụ án gián điệp lớn nhất thời đại”, “Vụ án tình báo chính trị của thế kỷ”. Các bị cáo đều là những nhân vật quan yếu trong chính quyền: người là cố vấn tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, người là bộ trưởng, người là tham chính văn phòng Bộ Chiêu Hồi.. Báo chí còn đưa tin giật gân nói rằng trong số những tội phạm bị đưa ra xét xử, có người được coi là ứng cử viên tổng thống nhiệm kỳ sắp tới. Các hãng thông tấn ngoại quốc, đặc biệt là của Hoa Kỳ, đã gửi rất nhiều tin tức về vụ án, tạo một luồng dư luận nghi ngờ rằng Hoa Kỳ không còn trọng dụng trung tướng Nguyễn Văn Thiệu. Và khiến cho Tổng thống Thiệu càng kết thúc một quan niệm quả quyết

CIA nhúng tay đốt cháy tên tuổi ông ta. Trong khi đó, CIA và tòa đại sứ Mỹ áp lực mạnh mẽ, buộc tổng thống Thiệu phải tiến hành chiến dịch phá tan lưới gián điệp này.

Ngày 28 tháng 11 năm 1969, tòa án quân sự xử chung thân các bị can. Nếu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, không vì cảm tình riêng, nhớ lại những ân nghĩa tiến dẫn mình lập nghiệp tổng thống, trực tiếp can thiệp, thì tòa án quân sự Sài Gòn sẽ xử tử hình các bị can phạm đại tội phản quốc.

Bản cáo trạng dài 23 trang giấy đánh máy đọc hết một tiếng rưỡi đồng hồ. Vụ án rất căng thẳng và quan trọng, vì qua hồ sơ không có một đảng phái chính trị nào, một nhân vật chính trị nào mà không liên quan ít nhiều đến vụ án.

Qua cuộc phỏng vấn tướng Nguyễn Khắc Bình tại San Jose (Hoa Kỳ) năm 1988, vị cựu Tư lệnh Cảnh Sát Quốc Gia khẳng định như sau : “ Ngoại trừ những giai thoại giả tưởng trong tiểu thuyết trinh thám, chưa bao giờ có những tổ điệp báo thành công đến như thế... Mật danh của chúng gọi là Cụm A22. Chúng hoạt động và phát triển điều đặn và đã thi thố nhiều thủ đoạn mà chúng ta phải nhìn nhận là xuất sắc. Cụm A 22 là một hệ thống gián điệp CS vô cùng quan trọng và đã len lỏi vào được nhiều cơ quan đầu não của VNCH. Những tin tức chiến lược mà bọn chúng lấy được, đều có giá trị giúp cho Hà Nội có những dữ kiện chắc chắn trong tay ấn định các sách lược chiếm miền Nam. Các dự án quốc gia, các kế hoạch quốc phòng đều được Cụm A 22 thu thập và phúc trình về Hà Nội và các cấp lãnh đạo VC biết trong khi các Tổng, Bộ trưởng ở Sài Gòn thì lại không biết! Cụm A 22 tình báo chiến lược VC từng quan hệ và

làm việc với cựu giám đốc CIA Hoa Kỳ, các yếu nhân có nhiệm vụ quyết định chiến tranh Việt Nam như Colou, Heavner, Smith, Colby, Burger...”.

Phiên tòa trở thành một diễn đàn bộc lộ những mâu thuẫn trần trụi của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và bộ chỉ huy CIA tại Sài Gòn, giữa chánh quyền với đảng phái, giữa những tổ chức tuyên truyền cho đường lối hòa bình, hòa giải và hòa hợp dân tộc (do VC giật giây). Tổng thống Thiệu ngấm ngầm ra lệnh bênh vực các bị can, vì hiểu lầm CIA “chơi” ông ta. Ngược lại, CIA làm tướng KGB Việt Nam hiện đang chỉ huy tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Và như vậy thì binh thuyết chiến tranh của Hoa Kỳ tại Việt Nam đều sai bét hết. Luật Sư V.B.K đã nói : “ Chánh án, bồi thẩm đoàn, ủy viên công tố viện như ếch ngồi đáy giếng mà miệng giếng đã bị Tổng thống Thiệu đập lại rồi..”

Vũ Ngọc Nhạ, chỉ huy trưởng Cụm tình báo chiến lược miền Nam, đứa con cưng Hồ Chí Minh được gài vào lực lượng chống Cộng Bùi Chu — Phát Diệm, bí thư đức Giám mục Lê Hữu Từ, phụ tá Linh mục Hoàng Quỳnh “tản cư” vô Nam tháng 5-1954 bị kết án chung thân khổ sai tháng 11 năm 1969. Ba năm sau, 1972, tổng thống Thiệu ký ân xá, trả tự do hẳn. Như cánh chim trời tung bay về núi, Vũ Ngọc Nhạ đi thẳng vô Cục R. làm việc bên cạnh Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, Võ Văn Kiệt v.v...

Cho đến tháng 2-1975, gần mất nước, Tổng thống Thiệu cho người móc nối, triệu Vũ Ngọc Nhạ về Sài Gòn hỏi một số ý kiến có liên quan đến sự nghiệp lưu vong của ông

ta. Lúc 22 giờ đêm 19-2-1975, tại phòng làm việc dinh Độc Lập, Tổng thống Thiệu hỏi Nhạ :

— Anh có nghĩ rằng nhiệm vụ bảo vệ miền Nam, tôi là người không có thẩm quyền và vô tội, phải không anh ?

Nhạ bình tĩnh phân tích tình hình, “cố vấn” vị Tổng thống cuối cùng của miền Nam :

— Tôi nhìn nhận ý nghĩ của Tổng thống hoàn toàn đúng. Lịch sử không thể kết án một người đã làm hết sức mình mà phải thất bại. Chiến cuộc này, Hoa Kỳ giải quyết trực tiếp với Hà Nội, mọi cuộc thương thảo bàn giao chánh phủ miền Nam đã xong xuôi. Tổng thống nên đi.

— Tôi đi đâu ?

— Một nước nào đó, Âu CHâu.

— Tòa đại sứ Mỹ mời tôi lưu vong ở Hoa Kỳ, anh nghĩ có nên không ?

— Để trả ơn Tổng thống cứu tôi, tôi tặng Tổng thống một ý kiến lần chót. Đối với Hoa Kỳ, Nguyễn Văn Thiệu là một lá bài. Cuộc chơi chiến tranh của người Mỹ đến đây đã hạ màn. Thi sự có mặt để lưu vong của Tổng Thống trên nước Mỹ là điều nguy hiểm. Sinh mạng và tài sản Tổng thống có gì lấy làm bảo đảm một khi CIA đổ hết trách nhiệm thua trận lên Tổng thống.

— Cán ơn anh !

Trong những cuộc trao đổi riêng với Vũ Ngọc Nhạ, Tổng thống Thiệu đã nói đây là một đòn hiểm độc của CIA nhằm bôi nhọ uy tín ông ta. Và 14 năm “tỵ nạn” ở hải ngoại, Tổng thống không quên dành sự cảm tình gởi về Vũ Ngọc Nhạ, một người có công lao rất lớn trong kế hoạch đào tạo

~~một~~ tổng thống. Để minh xác trước lịch sử về đoạn vừa mô tả, chúng tôi yêu cầu Tổng thống Thiệu hãy lên tiếng tranh luận với chúng tôi.

Ngày 19-10-1981, tại trường đại học Quân Ủy Hà Nội, Tổng bí thư Lê Duẩn gán cấp bậc quân hàm đại tướng và huy chương Lê Nin đệ nhất hạng cho Vũ Ngọc Nhạ, trọng thưởng công lao thủ diễn vai trò điệp viên ngót 37 năm. Vũ Ngọc Nhạ hiện nay làm việc tại phòng nghiên cứu Tình Báo Chiến Lược Cụm Tây Thái Bình Dương.

Cơ quan truyền thông thời Vũ Ngọc Nhạ lên tận mây xanh. Thần thánh hóa công trạng năm vùng, hoạt động gián điệp, phá sập chế độ VNCH. Tờ Nhân Dân ca tụng hần là một gián điệp có thiên tài bậc nhất thế kỷ, con người liêm khiết, đạo đức, một “chiến sĩ Công giáo” yêu nước v.v... Nghĩa là..thánh nhân.

Chúng tôi khai “Hồ sơ Cụm tình báo VC A 22” nhằm mục đích:

1- Chứng minh cho người Cộng Sản biết, quyền lực và thế lực không thể bóp méo được lịch sử. Vũ Ngọc Nhạ, thành công phần lớn nhờ chiếc áo Thầy bốn và có sự tán trợ gián tiếp của CIA.

2- Hàng triệu thanh niên Việt Nam chết trận, tù ngục cả nước là do kết quả của người Mỹ chơi “trò chơi” chiến tranh tại Việt Nam

Sắp đến giờ làm việc ở những công sở. Thành phố Sài Gòn vẫn còn ngái ngủ với nhiều tiệm hàng cửa còn đóng kín, dòng thác người thức sớm là những nhân viên công

chức, thợ thuyền lao động đi bộ, xe buýt hoặc xe đạp, xe gắn máy tới sở làm. Thành thói quen, họ đã tỉnh táo sau bữa điểm tâm, kèm một ly cà phê ở những quán cóc bên vỉa hè.

Mặt trời chưa lên hẳn. Sài Gòn một buổi sáng tháng 10 năm 1958. Không khí mát mẻ, dù hơi lạnh. Thấp thoáng một vài bà đứng tuổi khoác áo len dài tay. Người Sài Gòn có một số buổi sáng mát lạnh hiếm hoi thế này để dùng chiếc áo len cất giữ suốt năm.

Hai chiếc mô-bi-lét cũ kỹ, mỗi xe chở hai người, tiếng máy nổ giòn tan, phóng nhanh qua cầu Thị Nghè rồi dừng lại ở chân dốc cầu. Họ chặn đường một người đàn ông nhỏ con, tuổi khoảng 30, mới thoát nhìn có dáng dấp một nhà giáo, hay một công chức ngạch thấp, cần cù với bốn phận đi làm việc đúng giờ. Hắn nhướng cặp mắt “vẻ hiền lành” nhìn người đang cản đường mình, bỗng hắn giựt mình, có ý bỏ chạy.

Một người mặc áo sơ mi trắng, gơ tay trái ngăn lại :

— Phải anh Long, hỉ?

— Dạ..

Khi được hỏi, hắn lộ vẻ ngạc nhiên. Phía sau hắn, một người mặc áo blouson màu xanh đậm cũng đứng vây sát người hắn.

Cặp mắt nghiêm nghị của hai người chặn đường, báo hiệu hắn biết chuyện chẳng lành sẽ xảy ra. Người mặc áo sơ mi trắng lên tiếng tiếp :

— Tình cờ gặp nhau, hay quá! Mời anh vô quán cà phê bên kia đường, mình cần trao đổi với anh một chút tâm sự.

Thay vì đẩy hẳn vô quán cà phê theo lời mời, hai người chặn đường, vẫn tiếp tục cử chỉ thân mật, xô hẳn vô một chiếc taxi vừa chạy trở tới.

Phút chốc hắn đã bị ngồi kẹp giữa hai người chặn đường. Hắn nhìn hai bên đường. Hắn thấy có một người thứ ba đeo kính mát, chắc là đồng nghiệp của họ, đứng ở cột đèn bên kia đường nhìn sang. Khách bộ hành vẫn mãi miết đi, không ai chú ý tới việc vừa xảy ra. Hơn nữa, tâm lý chung, không ai muốn dây vào. Phần khác, cũng có thể do sự việc diễn ra lạ quá.

Chiếc taxi lao nhanh trên đường phố.

Hắn ngơ ngác hỏi :

— Sao...? Các ông định đưa tôi đi đâu ?

Đáp lại câu hỏi của hắn là sự im lặng.

Hắn hỏi nữa :

— Các ông là ai ?

— Là ai, trước sau bạn cũng sẽ rõ.

Hắn liếc mắt nhìn đường phố xem họ đưa mình đi đâu. Hy vọng người quen nhận không nhận ra hắn. Xe vùn vụt phóng nhanh.

Tới khu phố bến Vân Đồn, xe chạy chậm lại. Người tài xế nhấn hai tiếng còi nhỏ. Cánh cổng sắt một ngôi nhà bên trái bỗng mở ra. Chiếc xe bò lên hè, lao qua.

Hai cánh cổng sắt đã khép lại sau lưng, như vừa nuốt chửng chiếc xe.

Bên trong là một ngôi nhà kiến trúc kiểu Pháp đã cũ. Những cánh cửa chớp quay ra mặt đường, sơn màu xanh lá cây, đều đóng kín.

Người mặc áo sơ mi trắng dẫn hắn vào một căn buồng nhỏ ở ngay sát bậc thềm ra vào. Người mặc áo xanh bắt đầu lục soát khắp người hắn. Hắn lần lượt bị tịch thu tấm căn cước, chùm chìa khóa, dây nịch lưng của hắn. Những thủ tục này được hoàn tất một cách nhanh chóng trước sự giám sát của người mặc áo sơ mi trắng.

— Mời bạn bước sang phòng khách! Người mặc áo sơ mi trắng ra lệnh.

Buồng khách ở liền căn phòng nhỏ.

Chiếc tủ chè và cỗ xa-lông gỗ mun đen bóng, chạm trổ tinh vi. Một bức tranh thủy mặc lớn, lồng khung kính treo trên tường. Những chiếc đôn sứ... Tất cả nói lên đây là tư thất của một gia đình khá giả, chủ nhân phải là một người đã lớn tuổi.

— Anh ngồi một lát chờ gặp ông Đoàn.

Mọi người đều quay đi ra để lại hắn một mình trong căn buồng.

Cặp mắt hắn bị thu hút về những ô kính vào phía trong ngôi nhà. Trước mắt hắn là một cái sân rộng dẫn đến dãy nhà ngang nằm giáp tường phía sau khu biệt thự. Tường khá cao, bên trên lại được gia cố thêm một tấm lưới thép cao không kém một bức tường. Cửa ra vào những phòng ở dãy nhà ngang đều khép kín. Người mặc áo sơ mi trắng ngồi trên chiếc ghế đẩu đặt ở dãy hành lang. Hắn nhận ra ngay ở dãy nhà này là khu tạm giữ những người bị tình nghi như

hắn, và người mặc áo sơ mi trắng đang làm nhiệm vụ canh gác.

“ Ông Đoàn...?” Hắn bắn loạn tinh thần khi nhớ tới người mang tên Đoàn.

Một người đàn ông trọng tuổi bước vào, lẳng lặng kéo ghế ngồi.

Người ông ta khá cao, nước da ngăm đen, răng thưa và nhỏ. Mái tóc cắt ngắn, cái nhìn quan sát dè dặt, cách ăn mặc giản dị của người đã quen với sinh hoạt kháng chiến chống Pháp, có tinh thần yêu nước chiến đấu bên cạnh hàng ngũ Việt Minh. Đối với hắn, người đàn ông này thuộc hạng “đầu thú” chính quyền quốc gia trong chính sách chiêu hồi của Tổng thống Diệm. Một kẻ phản bội Đảng. Hắn suy nghĩ và có cảm giác bị lật tẩy tất cả bí mật về cuộc đời của hắn. Với hắn, trong hoàn cảnh bị sa lưới hiện giờ, cuộc chiến đấu “chống Mỹ-Diệm”, đối phó với kẻ thù bên kia trận tuyến, bao giờ cũng dễ hơn với những kẻ đã từng đứng chung hàng ngũ.

Sau cái liếc mắt “chạm trán” tư tưởng, người đàn ông thông thả rót nước, bóc bao thuốc đã để trên bàn, lịch sự đặt chén nước trà trước mặt hắn, mời hắn hút thuốc lá.

Hắn rút một điếu thuốc, và nói :

— Cảm ơn ông.

Người đàn ông nói: “Anh cứ tự nhiên”. Cũng rút thuốc, đánh diêm hút trước rồi mới đẩy bao diêm về phía hắn. Những cử chỉ xã giao kiểu “đồng chí” khiến cho người đối thoại hiểu rằng, “mình đã đi guốc trong lốp” lẫn

nhau, thì cuộc gặp gỡ này sẽ diễn ra trong chiều hướng “nên khai thật” hết đi.

Người đàn ông lên tiếng :

— Tôi ở Đoàn Công Tác Đặc Biệt Miền Trung của ông Cố vấn Ngô Đình Cẩn..

— Dạ..

Chuyện nên biết. CS bắt luận hoạt động ở cấp độ nào cũng phải cảm thấy hiểm nghèo bị Đoàn Công Tác của Ngô Đình Cẩn thẩm vấn. Nuôi mối thù bất cộng đái thiên, ông Ngô Đình Cẩn ít khi có thái độ hòa dịu với Cộng Sản. Ông Cẩn là người em út trong bảy anh chị em gia đình nhà họ Ngô. Ông là người **thật** học nhất trong gia đình. Bù lại, ông vượt các ông anh về hiếu thảo và cứng rắn diệt trừ Cộng Sản. Ông Cẩn được trao nhiệm vụ làm cố vấn chỉ đạo miền Trung.

Hắn vẫn thu hai tay ngồi im lặng, nhìn ông Đoàn bằng cặp mắt lo âu. Ông Đoàn hiểu ý hắn, bèn quay mặt về phía cửa kính chuyển sang giọng tâm sự :

— Chúng mình..trước kia đều là người kháng chiến chống Pháp cả, ta sẽ nói chuyện thẳng thắn với nhau. Tôi không cần giấu anh, tôi tên thật là Dương Văn Hiếu, trưởng ty công an Thừa Thiên (Huế), trước đây là Ủy viên Ban Tư pháp của Khu Ba.

— Dạ...

— Chắc anh đã hiểu vì sao tôi mời anh đến ?

Hắn giả vờ ngây thơ :

— Tôi đang đi ở Thị Nghè thì có người kêu lên xe đưa về đây.

— Đúng vậy. Tôi đã cho người đi rước anh. Nếu anh cố **thì** chưa muốn hiểu thì tôi đi thẳng vào ngay vấn đề. “Các anh” đến đây không có lệnh truy nã. Chúng tôi không dùng **luật pháp** để bắt “các anh”. Không ai biết các anh đến với chúng tôi. Vì chúng tôi muốn khi các anh đến cũng như khi ra về, không ai biết ngoài chúng tôi. Chiều nay, ngày mai, anh vẫn đến nơi làm việc như thường lệ. Anh sẽ nói anh bị đau nên vắng mặt ở sở một buổi, một ngày.. Nhưng anh cũng có thể ở lại đây mãi mãi mà không ai biết. Sẽ không có luật pháp nào đủ thẩm quyền can thiệp cho một điệp viên tình báo chiến lược của Phạm Hùng.

Dương Văn Hiếu chậm rãi nói tiếp :

— Ông Cố vấn Chỉ đạo miền Trung đánh giá rất cao những người kháng chiến cũ. Ông Cố vấn tin rằng, nếu có sự hợp tác giữa người kháng chiến cũ với người Quốc gia, sẽ diệt tiêu cộng sản và sẽ thống nhất được đất nước. Trong hàng ngũ Quốc gia, tôi xác nhận với anh, không có kỳ thị. Tôi cũng là Việt Minh nội, rồi bị cộng sản lừa, tôi trở về hàng ngũ quốc gia và được trao cho trọng trách. Anh có ý kiến gì khác không?

— Nhưng..thưa ông, tôi đâu phải là người phía bên kia!

Dương Văn Hiếu cười khinh bỉ :

— Tôi muốn kêu gọi thiện chí của anh, nhưng ít nhất là lúc này, anh đã làm tôi thất vọng. Anh chỉ có hai sự lựa chọn : một là chân thành hợp tác với chúng tôi để trở về, hai là cứ trung thành với lý tưởng cộng sản. Cờ hạng người như anh và tôi, chúng ta quá hiểu nhau, nên không ai có thể

lừa gạt được ai. Thừa anh, hai năm, 1956-1957, tôi đã đập tan toàn bộ mạng lưới tình báo quân sự Việt Cộng ở Miền Trung, và tôi đang làm tiếp ở Sài Gòn.. Anh tin chưa ?

— Dạ..tôi tin. Nhưng ở trường hợp của tôi, tôi e có sự lầm lẫn.

— Anh đừng ngây thơ tưởng rằng chúng tôi biết về anh quá ít. Tôi đã có vài năm theo dõi anh. Tôi dành cho anh một thời gian lấy lại bình tĩnh và suy nghĩ...

Trưởng ty công an miền Trung vụt đứng dậy bỏ ra ngoài.

Hai nhân viên dẫn hấn đi qua một khu vườn. Lá rụng đầy. Những chậu cây cảnh, hoa quý lâu ngày không được chăm bón. Trong những năm hoạt động nội thành thời 1950-1952, hấn có dịp đi ngang qua bến Vân Đồn. Một người bạn kể với hấn, nhà Bảy Viễn ở quãng này. Nay tình cờ bước vô nhà cũ Bảy Viễn. Bảy Viễn là người cầm đầu lực lượng võ trang Bình Xuyên, đã được Bảo Đại phong cấp thiếu tướng. Sau khi truất phế Bảo Đại, thủ tướng Diệm thống nhất quân đội quốc gia, Bảy Viễn chống cự và cuối lực lượng bị đánh tan rã ở khu Rừng Sát. Tướng Lê Văn Viễn phải bỏ chạy khỏi Sài Gòn và từ trần ở Pháp năm 1970.

Dẫn hấn tới dãy nhà ngang, hai nhân viên đưa cho hấn một cái mền và cái mùng chiếc rồi nói buông xống:

— Vô đây !

Hấn lấy tay đập bụi trên mặt nệm, đẩy chiếc giường vào sát tường, nằm lên, vắt tay lên trán lo lắng: Mấy ngày qua không có gì báo hiệu tai biến sắp tới. Bọn nó đã đột ngột bắt mình. “Trung tâm” đã chuẩn bị cho hấn rất chu

~~nhớ~~ Một lý lịch mới với đầy đủ giấy tờ “nguyên gốc”. Một quá trình làm việc thật sự với chính phủ Quốc gia. Hấn đã đi xa nửa vòng trái đất trước khi trở về Sài Gòn. Ở đây hấn cũng có một “bình phong” qua chức vụ bí thư Giám mục Lê Hữu Từ. Và nhất là, hấn được lệnh ẩn nhẫn đợi thời, chưa có hoạt động nào khiến VNCH phải chú ý. Hấn đã cố gắng tránh mọi sự khinh xuất, luôn luôn quan tâm đến mọi dấu hiệu dù nhỏ, có thể đe dọa sự an toàn của hấn. Mọi nguyên tắc hoạt động bí mật đều được giữ vững. Trừ các cấp lãnh đạo mạng lưới như Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt và đại tướng Nguyễn Chí Thanh v.v., không ai được biết đến nhiệm vụ của hấn. Vậy mà hấn vẫn bị sa lưới như thường.

Hấn nhớ lại từng lời nhấn mạnh của Dương Văn Hiếu. Hấn bỏ qua những câu thiện chí “chiêu hồi”. Hiếu vẫn úp lá bài, chưa hề hé cho biết đã bắt hấn vì chuyện gì. Nhân viên tình báo chiến lược? Phải có bằng chứng! Và câu nói đã làm hấn chột dạ: “ Anh đừng tưởng rằng chúng tôi biết quá ít về anh, chúng tôi đã có vài năm để theo dõi anh”.

Mấy tháng qua, hấn không có một hoạt động nào đặc biệt. Cương vị một công chức trong sạch (vở kịch hấn đóng tài tình đến màn chót cuộc chiến), hàng ngày đi làm ở sở, ra thư viện, chở hàng đến chợ giúp vợ, thỉnh thoảng xuống nhà thờ Bình An.. Thời dụng biểu vẫn như trước đây, không có gì thay đổi. Bất chợt hấn nhớ tới một ánh mắt.. Cách đây hơn ba tháng, Hấn đã bắt gặp ánh mắt đó ở gần cầu Thị Nghè, không xa nơi cơ quan mật vụ VNCH bắt hấn. Bữa đó, hấn cũng tới sở như sáng hôm nay. Hấn linh cảm thấy

có ai đang nhìn hắn. Ngó sang dãy nhà bên hè, hắn đã không làm. Một người ngồi trước cửa một ngôi nhà, với tờ báo trong tay, đang chăm chú nhìn hắn qua cặp kính mát. Trong giây phút hắn đã ghi nhớ được trọn vẹn cái nhìn, khuôn mặt dài với nước da xám đen của người đó. Hắn liền nghĩ ngay đến một người hồi chánh, và người hồi chánh đó đã nhận ra hắn. Nhưng sau khi lục tìm trong trí nhớ, trí nhớ được huấn luyện, trí nhớ ít khi đánh lừa hắn, hắn nhận thấy không hề quen biết con người này. Tuy vậy, hắn vẫn cẩn thận rẽ qua một con đường khác, vào quán uống một ly cà phê, quan sát thấy không ai đi theo, bấy giờ hắn mới tới sở làm.

Hắn không gặp lại người này nữa. Mọi chuyện vẫn diễn ra bình thường. Một hai tháng sau, hắn quên cái ánh mắt khó chịu đó đi. Nhưng sự trùng hợp về thời gian đã làm hắn nhớ lại một lần nữa, con người mặt đen xám và dài ra kia có cái nhìn không “thông cảm”. Hắn vẫn thấy mình chưa bao giờ liên hệ với một người như vậy.

Nhưng trong cuộc đời vẫn thường xảy ra trường hợp một người không hề quen biết, lại biết rất rõ về mình.

Hắn bỗng nghe tiếng gõ cách cách nho nhỏ ở phía bên kia tường. Từng ba tiếng một đều đều. Một người nào đó muốn ra ám hiệu cho hắn. Người đó là ai? Người quen? Một người cùng chung phe với hắn? Hay một viên mật vụ được cài sẵn ở phòng kế bên để dò xét? Cuối cùng, hắn đập bàn tay hai lần vào tường. Tùy người đó muốn hiểu đây là sự hưởng ứng tiếng gọi tìm bạn, hay một cách khước từ.

Một giọng Bắc vừa đủ nghe, từ buồng bên vọng sang:

— Mới tới phải không?

— Mới tới.

Mỗi căn phòng dãy nhà ngang chỉ cách nhau một bức tường lửng, không có trần, nên những người ở gần nhau vẫn có thể trò chuyện trao đổi.

— Gặp ông Đoàn chưa?

— Rồi.

— Hai Long phải không?

Sao người này gọi đúng bí danh mình?

— Ai đó?

— Cũng bị bắt như anh thôi! Sáng nay nghe các “anh em” nhắc tên anh. Một lát thì anh tới.

Giọng nói tự nhiên. Hắn linh cảm đây là một người tốt. Lời thăm hỏi của người cùng cảnh ngộ, cùng chí hướng?

Hắn cảm thấy được an ủi. Mình không biến biệt tích, biệt tăm. Ít nhất ngoài mật vụ VNCH, cũng còn một người nữa biết mình bị bắt vô đây.

Hàng ngày hắn xin ra ngoài vài lần để rửa mặt hoặc đi cầu tiêu. Hắn hy vọng bắt gặp người quen. Biết đâu đó lại chính là kẻ tố giác hắn. Chỉ có phát hiện ra người đó, hắn có thời giờ chuẩn bị tư tưởng đối phó với Dương Văn Hiếu trong cuộc gặp tới. Nhưng hắn chỉ toàn thấy những khuôn mặt lạ. Một lần thấy Dương Văn Hiếu đi ngang. Hắn toan chào để giữ đúng thái độ của một người bị “oan”, đang chờ cứu xét lại. Nhưng hắn lại sợ Hiếu nghi ngờ mình thêm.

Rất nhiều mối lo đến với hắn. Điều tốt nhất đối với những tên hoạt động gián điệp, là không để kẻ địch đánh hơi thấy. Khi bị đánh hơi được, thì cơ may tiếp tục “nằm

vùng” công tác chỉ còn rất ít. Vì cho dù mọi sự bố trí, che đậy chu đáo đến đâu, vẫn có những kẽ hở. Rồi thượng cấp hẳn hiện ở trong Nam, chuẩn bị thành lập “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” đã biết hẳn bị bắt chưa ? Hẳn tự thấy còn nhiều thiếu sót trong sự chuẩn bị cho gia đình hẳn đối với trường hợp này.

Hắn đã rơi vào tình huống xấu nhất của những người hoạt động “trong lòng địch”. Một tình huống hiểm nghèo mà cấp trên của hắn, phải nghiên cứu cẩn thận để đối phó khi nó chẳng may xảy ra. Đây là một cuộc chiến đấu sinh tử. Một bên quyết tâm lật đổ chính quyền và nhuộm đỏ chủ nghĩa cộng sản ở miền Nam. Một bên tận lực phòng thủ, bảo vệ mảnh đất tự do còn lại. Đôi bên đều tận dụng mọi thủ đoạn. Hắn được đào tạo trong mọi tình huống là bảo vệ đến cùng sự nguy trang, giữ vững thế hợp pháp để tiếp tục đánh phá miền Nam.

Nhân viên nhà bếp vào thu bát ăn, cả phần cơm với mấy miếng thịt mỡ còn nguyên. Người nhà bếp hỏi :

— Răng mà không ăn?

— Tôi có đạo.

— Thứ sáu kiêng thịt hỉ? Chiều lấy rau thôi hè.

Nhân viên an ninh từ phía đầu nhà đi lại :

— Xin ông chuẩn bị chiều nay lên gặp ông Đoàn.

Dương Văn Hiếu ngồi chờ hắn trong một căn buồng xếp. Cửa sổ đóng kín. Giữa ban ngày, ngọn đèn điện vẫn sáng. Trong phòng chỉ có một chiếc bàn và hai cái ghế tựa xoàng xĩnh.

— Chắc anh đã có đủ thời giờ suy nghĩ về những điều tôi nói bữa trước?

Dương Văn Hiếu mở đầu với giọng ôn tồn, dụng tâm tìm cách chiêu hồi, kéo hắn về phía người quốc gia.

— Dạ. Tôi muốn nóng lòng được gặp ông, vì thấy bị giữ lâu quá.

Hiếu rút từ trong ngăn kéo ra một xấp giấy, đặt trên bàn:

— Anh ngồi đây viết bản tường trình lý lịch và quá trình hoạt động theo những mục đã ghi. Từ chiều nay, mỗi ngày hai buổi, anh lên đây viết cho xong. Anh cần nhiều thời gian không?

— Chắc cũng không lâu.

— Tôi đã dành cho anh một cơ hội để biểu lộ thiện chí.

Hiếu nói xong rồi bước quay ra.

Hắn lập lên một bản lý lịch tường tượng có tính cách chuyên môn của một tên gián điệp. Hắn khai mình xuất thân từ một gia đình công giáo có ít nhiều ruộng đất ở miền Bắc, quê nội ở THái Bình, quê ngoại ở Phát Diệm. Thời thanh niên, học tại Hà Nội, kháng chiến chống Pháp, vào bộ đội Việt Minh, bị kỳ thị vì gia đình là địa chủ và công giáo, hắn bỏ bộ đội về Phát Diệm, sống với bên ngoại một thời gian, rồi lên Hà Nội tiếp tục đi học. Khi được tin gia đình ở vùng Việt Minh bị đấu tố trong Cải Cách ruộng đất, hắn xin vào quân đội Pháp với ý định chiến đấu trả thù. Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ và rút quân về nước, hắn chán nản, quyết định đi theo quân đội Pháp, hy vọng có thể tiếp tục học ở

Tây phương. Nhưng tới khi sang Pháp, hấn chỉ kiếm được một công việc làm ăn độ nhật tại một nông trang trại trồng nho. Vợ và ba con hấn sống ở Sài Gòn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, yêu cầu hấn trở về. Từ đó tới nay, gia đình hấn sống cuộc đời của những người giáo dân di cư lương thiện, chăm lo làm ăn kiếm sống, không đóng góp được gì nhiều nhưng không hề làm điều gì phương hại cho Quốc Gia. Hấn không hiểu vì đâu mình bị bắt. Hấn tin chắc đây là một sự lầm lẫn, yêu cầu phải trả tự do cho mình, và thông báo ngay cho gia đình biết hấn đang bị cầm giữ ở đây.

Ba ngày sau khi hấn nộp bản tường trình, Dương Văn Hiếu gọi hấn lên. Hiếu ngồi đợi ở bàn, vẻ mặt không hài lòng:

— Tôi đã nói: không phải vì vô cớ mà tôi cho bắt anh.

— Dạ..Tôi không nói là như vậy.

— Nhưng với lời khai báo hoàn toàn chuyên nghiệp như thế này, thì có nghĩa là anh bị bắt oan ?

— Những điều tôi khai là sự thật, tôi sẽ xin nộp đủ giấy tờ giấy tờ để các ông sưu tra.

— Chính là với lời khai này, anh đã tự tố cáo anh là một tên Việt Cộng nằm vùng. Anh nên hiểu, chúng ta ở một trình độ quân báo và tình báo, khó có ai mà lừa được ai. Thà nói thật để cuộc đấu trí giữa anh và tôi khỏi mất thời gian. Anh sang Pháp với tư cách đại diện tình báo cộng Sản, hợp tác với phòng nhì Pháp chỉ điểm bắt những thành phần quốc gia kháng chiến chống Pháp. Lời khai làm mướn trong một trang trại trồng nho là sự tưởng tượng ấu trĩ.

— Tôi chưa hiểu ý ông Đoàn ?

Hiếu quay ra cửa gọi to :

— Mời ông Tá sang !

Một người xuất hiện trước cửa. Hấn nhận ngay ra người này là kẻ đã theo dõi hấn hôm trước gần cầu Thị Nghè.

Hiếu nhả vài hơi khói thuốc rồi ôn tồn nói với hấn :

— Anh đã để lỡ một cơ hội chứng tỏ thiện chí của mình.

— Dạ...

— Chúng tôi biết anh là ai. Biết từ nhiều năm qua. Đã nói trước là chúng tôi không bao giờ bắt lầm, nhưng anh vẫn cố tình giấu cái gốc cộng sản.

— Thưa đó là chuyện quá khứ..

Hiếu ngắt lời hấn :

— Để cho tôi nói hết, xin phép anh. Nội vụ của anh rất phức tạp. Chúng tôi đã nắm được cả. Tôi dành cho anh một cơ hội cuối cùng. Nếu anh không thú nhận hết, thì chính anh tự làm hại mình. Tôi đề nghị anh nên làm lại bản tường trình. Và anh Tá cứ làm bốn phần.

Một thói quen nhà binh lâu năm. Ông Tá đưa tay chào, rồi kéo ghế ngồi.

Hiếu hỏi hấn :

— Anh có biết ông Tá là ai không ?

Hấn cố bình tĩnh :

— Tôi chưa hân hạnh được biết ông đây.

Ông Tá cười nhẹ :

— Nhưng tôi lại biết quý anh rất rõ. Biết cả tính danh và chức vụ Đảng của anh khi ở miền Bắc. Anh là Vũ Ngọc Nhạ ?

Hắn giựt bắn người lên. Hơi biến sắc. Nhưng đã quá kinh nghiệm trước những trường hợp hỏi cung như thế này, hắn khiêm tốn trả lời :

— Dạ...

Ông Tá cướp lời hắn :

— Tôi là Tá, Tá đen, quân báo của trung đoàn 6, đại đoàn 325 (bí danh của sư đoàn này năm 1951 là Đồng Bằng). Tôi đã được cùng làm việc với anh không phải chỉ một lần, trong trận càn quét Mercure.

— Dạ.

Hắn đã biết mình đã rơi vào trường hợp không may của những tên hoạt động bí mật cho cộng sản tình cờ gặp phải một hồi chánh viên hiểu rõ nguồn gốc của mình! Cần khắc phục lại chủ động, hắn thận nhiên đóng kịch tiếp:

— Vậy mà tôi không nhận ra ông ! Trí nhớ của tôi gần đây tệ quá. Hồi đó, tôi là tỉnh ủy Thái Bình, tôi mang bí danh để hoạt động cho Việt Minh ở vùng Pháp chiếm đóng. Tôi vẫn thường đến liên lạc công tác với anh Sinh và anh Hằng ở ban Quân báo trung đoàn.

— Anh là cấp ủy Đảng cao thì chú ý đến thủ trưởng chứ ngó gì đến lính tráng như chúng tôi. Tôi nhớ hồi đó thường làm việc ban đêm, đèn dầu tù mù, đâu có điện sáng choang như bây giờ. Nhưng tôi đã nhận ra anh rồi, dạo ấy ta gặp nhau ở làng Cọi, Vũ Tiên phải không ?

Hắn giả vờ lảng trí :

— Làng Cọi !

— Tôi gặp anh luôn mà anh không biết đấy thôi, tiếp quản thị xã Thái Bình tôi còn gặp anh.

— Điều này thì chắc chắn ông lầm ! Sau trận càn quét Mercure, tôi về Khu Chính huấn cách mạng Việt Nam, biết mình không thể sống với Việt Minh, tôi trở về Phát Diệm luôn, và sau đó vào thành. Từ năm 1953, tôi đã ở trong quân đội Pháp. Và xin lỗi nếu tôi lỡ lời. Ông có trí nhớ rất tốt về người. Tôi lại có trí nhớ rất tốt về thời gian. Trận càn quét Mercure diễn ra ngày 26 tháng 3 năm 1952, tới nay chưa đầy bảy năm. Nếu ông nói, ông không gặp tôi cách đây tám, chín năm, thì chỉ có thể là từ trận Mercure trở về trước. Tôi còn khá nhiều ảnh chụp hồi đầu năm 1953 với Đức Giám mục Lê Hữu Từ và các sĩ quan Pháp.

Dương Văn Hiếu nhận thấy màn kịch chạy tội do hắn diễn đã quá đủ, khoắc tay ra lệnh ông Tá :

— Chừng ấy đủ rồi ! Cám ơn anh Tá. Anh trở về làm việc để tôi nói chuyện tiếp với anh đây.

Hiếu quay sang hỏi hắn :

— Anh nghĩ sao ?

— Dạ tôi bị lâm lẩn.

Hiếu ra khỏi phòng. Hắn cố nén một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

Hắn đã viết xong bản tường trình lần thứ hai.

Hắn nằm thêm một tháng ở trại giam Bến Văn Đồn, không ai hỏi han tới.

Ông bạn nói chuyện bên buồng đã chuyển đi chỗ khác. Nhiều người khác có đủ bằng chứng hoạt động cộng sản đã

được đưa ra tòa xét xử. Một số khác nữa, chịu quay đầu trở về hàng ngũ Quốc Gia đều được trả tự do, hoặc về làm ăn, hoặc gia nhập cơ quan chính quyền VNCH.

Hắn lo ngại phần mình sẽ diễn biến tới đâu ! Ngôi nhà cũ của Bảy Viễn rõ ràng là một nơi giữ tạm thời. Và nơi đây, Dương Văn Hiếu, trưởng ty công an Thừa Thiên chỉ làm công việc sơ thẩm.

Thời gian bị giam tới tuần lễ thứ sáu. Hiếu mới cho gọi hắn. Vẫn một mực giữ thái độ hòa nhã:

— Tôi không thỏa mãn với những điều anh đã viết. Một người gián điệp giỏi như anh, sao đóng kịch một cách quá ngây thơ ?

— Dạ...

— Tôi không có cách nào khác và ngoài thẩm quyền quyết định của tôi, đành phải gửi anh ra miền Trung để cứu xét thêm.

— Thưa ông, chẳng lẽ những vấn đề của tôi lại không thể giải quyết ngay ở đây ?

— Không thể được. Vì toàn bộ hồ sơ về anh, những nhân chứng nằm cả ở ngoài đó.

Hắn hiểu, đúng như hắn dự đoán, mọi việc không kết thúc ở đây. Hiếu chỉ làm một số việc phúc trình theo thủ tục, rồi đưa hắn đi.

— Tôi muốn đề nghị, ông cho phép tôi viết thư về gia đình. Tôi cần một số quần áo thay đổi, đặc biệt là áo rét, vì ở ngoài đó đang là mùa lạnh.

— Được. Anh cứ viết thư, tôi sẽ chuyển cho gia đình anh.

Hai ngày sau hắn nhận được tin gia đình và một sắc **quả** thăm nuôi. Hắn mở sắc ra, thấy mấy bộ quần áo thường **dùng** đã được giặt ủi sạch sẽ, một chiếc áo len dài tay mới **nguyên**, và cuốn Thánh Kinh. Trong cuốn Thánh kinh này có **tám** ảnh chụp cùng Đức cha Lê Hữu Từ và Giám mục Pháp Jean Cassaigne.

— Anh em nói anh là người công giáo, nhưng không thấy trong nhà anh treo ảnh Thánh?

Hiếu hỏi giọng thân mật.

— Nhà cửa quá chật chội và không sạch sẽ. Tôi là Catholique de coeur mà (công giáo tại tâm).

— Khu tạm giữ anh ngoài miền Trung, gần nhà thờ, anh cứ tự nhiên đi lễ.

— Tôi rất đội ơn ông nếu hàng tuần ông cho phép được tới làm bốn phận con chiên đối với Chúa.

— Anh ra đó sẽ có cơ hội hiểu rõ chính sách Quốc Gia. Tôi trông đợi sự chuyển hướng tư tưởng thật sự của anh.

— Dạ..

Tám hình và cuốn Thánh kinh là lá bùa hộ mạng, dường như có tác dụng một chút tới thái độ của Hiếu đối với hắn. Hắn không bao giờ được có ảo tưởng. Chiếc bóng **tôn giáo**, muôn thờ vẫn có giá trị đối với bất cứ chính quyền nào của giai cấp tư bản. Những ngày vừa qua hắn còn hay có **ý nghĩ** đây là một sự kết thúc. Mọi sự kết thúc thường **kèm** theo sự mở đầu. Hắn có khả năng biến sự mở đầu **không** may mắn này thành một cái gì khác không ?

2.

Một người gầy yếu, nước da ngăm ngăm ngồi ở bên bàn, miệng ngậm điếu thuốc lá sâu kèn, ngoảnh mặt ra nhìn khi hắn bước vào.

Người đàn ông khều chân tìm chiếc dép dưới gầm bàn, điếu thuốc lá sâu kèn trĩ xuống một bên môi. Ông ta cao và gầy, người như bơi lội trong bộ quần áo rộng thùng thình chứa đựng một lối sống bình dị. Ông ta rít thêm một hơi rồi mới chịu vút mẩu thuốc lá ướt đầm nước bọt, mỉm miệng cười, chìa tay lịch sự bắt tay hắn.

— Anh vẫn khỏe chứ?

Hàm răng ông ta bám vàng khói thuốc.

Hắn cầm bàn tay gầy guộc của ông ta, có cảm giác như kẻ đối diện hiểu hết về mình. Lê Vượng là ông ta, người đã nhận danh trưởng trại cải huấn mời hắn sáng nay lên gặp.

Vượng đưa hắn lại bàn, tiếp tục thân mật:

— Mời anh ngồi. Cứ tự nhiên. Khỏe không anh? Ông ta nhắc lại câu hỏi thăm chưa trả lời.

— Cám ơn ông, tôi vẫn thường.

— Thuốc lá đây, mời anh hút.

Ông ta đẩy bao Bastos về phía hắn, rồi rút từ túi áo ra một gói thuốc sợi màu nâu.

— Miềng quen thứ ni. Bastos nhiều người kêu nặng, nhưng với miềng thì quá nhẹ.

Vượng ngồi về điều thuốc sâu kèn. Không biết có đúng không, người ta nói Lê Vượng giống ông Cẩn, mời khách hút thuốc lá ngoại quốc, còn mình chỉ hút Cẩm Lệ vắn tay.

Cử chỉ của Vượng thân mật, xề xòa. Ông ta tiếp hắn như gặp một cán bộ dưới quyền đã công tác lâu năm với nhau hồi còn ở rừng. Cặp lông mày của ông ta thưa và gần như trụi hết. Đôi mắt hổ sâu thẳm, long lanh một cặp mắt tươi cười hiền hậu, thỉnh thoảng lại có một cái nhìn như xoáy vào tâm can hắn. Những con mắt ấy như muốn nói : biết nhau rồi, đừng vờ vỉnh nữa!... Hắn cảm thấy e ngại.

— Miềng đã nghe ông Hiếu nói về anh. Hồ sơ nằm đó rồi. Ông Hiếu chưa tin anh. Nhưng miềng thì miềng tin. Anh em không tin nhau thì rằng? Anh kém miềng 15 tuổi, nhưng cũng cùng một lứa với nhau thôi! Mười lăm năm kháng chiến cả. Anh là ủy viên, miềng là thường vụ tỉnh ủy, rứa cả.

Hắn ngắt lời Lê Vượng:

— Ông đã coi hồ sơ của tôi. Tôi đã rời bỏ hàng ngũ Việt Minh từ năm 1952.

— Coi rồi! Coi rồi! Nhưng vẫn phải nói chuyện nhiều với nhau. Miềng e rằng anh chưa hiểu hết chính sách của ông Cẩu. Nó hoàn toàn trái ngược với chính sách của Việt Cộng. Một đảng là vô nhân đạo, một đảng là nhân đạo. Cha anh bị bắn trong cải cách ruộng đất phải không?

— Cha tôi tự tử.

— Thì cũng rứa.. Miềng nói tiếp. Một đảng là đóng cửa, một đảng là mở cửa. Một đảng là hận thù. Một đảng là hòa hợp dân tộc, xóa bỏ hận thù. Cộng sản dùng sông Bến Hải để chia cắt đất nước. Quốc Gia chủ trương lấp sông Bến Hải để thống nhất hai miền. Không phân giai cấp, không phân giàu nghèo, không đấu tố nhân dân, không chủ trương làm nghèo xứ sở, bỏ quá khứ, khoan hồng dĩ vãng, đó là chính sách của Quốc Gia. Ông Cẩu nói: “Chính sách đã mở cửa, đừng ai đóng lại, đóng lại là có tội”. Vì có chính sách nhân đạo, khoan hòa như rứa, cán bộ Việt Cộng mới lũ lượt kéo về, phải mở thành trường, thành lớp. Người mô trở về với Quốc Gia, bên nớ chức chi, bên ni chức đó, là công chức cũ trao chức vụ cũ, khả năng đến mô, quyền cao đến nớ. Ông Cẩu chỉ cần anh em tỏ thiện chí, từ bỏ chủ nghĩa cộng sản, giúp Quốc gia mời tiếp những người làm đường trở về... Rứa thôi! Rứa là anh em lại tự do. Anh coi trại thì biết, nằm giữa cố đô, cải huấn chi mà thoải mái, vui chơi! Ông Cẩu ra lệnh cấm vi phạm nhân quyền, không đụng tới thân xác anh em, không để ai phải mất mát gì.

— Thưa ông, tôi đã rõ. Từ nhiều năm nay tôi đã sống  phía Quốc Gia.

— Rứa chưa đủ. Ăn cơm Quốc Gia đã phải mô là người Quốc Gia! Sẽ nói chuyện thêm với anh sau. Bữa nì, miềng chỉ yêu cầu anh sau học tập, phải có thái độ rõ ràng. Quả thật Quốc Gia muốn mời anh và tất cả anh em bên kia về. Xã hội này dân chủ, dù rằng vẫn chưa đủ, tùy anh em lựa: Hoặc về với dân tộc, hoặc tiếp tục theo Cộng Sản, anh em cứ thực thà khai ra. Ai muốn về miền Bắc, sẽ thành lập danh sách trả qua Bến Hải mà về...

— Thưa ông, ở trong kia tôi đã trình bày với ông Hiếu, e rằng có sự hiểu lầm.

— Nhiều chuyện ông Hiếu biết mô! Tất cả các anh đều đã qua tay tui.

Những người mới tới được phân phối chung với nhóm người cũ. Ban cải huấn chia họ thành từng toán để bắt đầu học tập. Mỗi toán do một số người bầu lên. Trưởng toán ăn ở cùng với toán viên.

Nội dung học tập đơn giản. Trưởng toán giảng thuyết về chính nghĩa Quốc Gia, chính sách khoan hồng của chánh phủ. Sau đó, mọi người cùng thảo luận, so sánh những chủ trương chính sách của Quốc Gia với chủ trương chính sách thú rừng của Cộng Sản. Học viên tự do phát biểu ý kiến, kể cả ý kiến chỉ trích những khuyết điểm của Quốc Gia.

Sau giờ học tập buổi chiều, học viên sinh hoạt thể dục, thể thao chơi bóng bàn, bóng chuyền, hoặc đi dạo trên những con đường trong khu trại.

Ba tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam tiếp giáp với miền Bắc, an ninh lãnh thổ thuộc quyền cai quản trực tiếp của ông Ngô Đình Cẩn, là nơi Việt Cộng bị đánh phá

quyết liệt nhất. Chính sách tố và diệt cộng của ông Cẩn hữu hiệu đến độ Hà Nội phải từ bỏ hoạt động phá rối an ninh ba tỉnh trên.

Không người Việt Nam nào, dù chưa hề đặt chân tới Huế, mà lại không mang sẵn trong tâm hồn một vài hình ảnh về cố đô. Những hình ảnh đó đi vào bài thơ, câu văn, điệu hò, tiếng hát. Những hình ảnh đó giờ đây, diễn ra hằng ngày, hằng giờ trước mặt hần. Dòng sông Hương, thành cổ, Phú Văn Lâu, cầu TRàng Tiền, chợ Đông Ba, công viên tĩnh mịch bên bờ sông, chiếc nón bài thơ trắng ngà ngọc gắn liền với tà áo tím, áo trắng của những cô nữ sinh Huế, tiếng guốc khua giong trên đường phố những lúc tan trường. Nhiều cái rất Huế có thể nhìn được từ trại cải huấn Tòa Khâm. Trong tâm hồn hần, đôi lúc có những chuẩn bị “chuyển hướng”, phân vân trước một câu hỏi: về Bắc hay ở lại trong Nam?

Một buổi chiều, trong khi đi dạo, hần nhìn thấy một thiếu phụ cùng đứa con nhỏ đi trên hè phố bên ngoài cổng trại. Người thiếu phụ có cặp mắt lo âu và đáng đi tất tưởi. Hình ảnh này là hình ảnh vợ con hần ở Sài Gòn. Trong lòng hần bỗng dội lên sự thương cảm.

Thời gian học tập không kéo dài quá 6 tháng. Tiếp theo là bước trắc nghiệm phản tỉnh. Học viên, từng người, tới gặp ban cải huấn để viết kiểm điểm và trả lời những câu hỏi.

Nếu như học viên khẳng khăng giữ lập trường theo **Cộng Sản**, thì đưa ra tòa xét xử, chờ đợi có dịp trao đổi tù họ sẽ được trả về Bắc. Bởi vì lúc bấy giờ, Hà Nội không

nhìn nhận xâm lăng miền Nam, nên không có trách nhiệm đón nhận tù binh. Nếu như học viên phản tỉnh, đồng ý ở lại sống với xã hội miền Nam, họ được trả tự do lập tức.

Bản phản tỉnh của hấn bị ban cải huấn hai lần trả lại. Lần thứ nhất, hấn vẽ một tiểu sử khác xa sự thật về cuộc đời hấn. Lê Vượng bác bỏ. Lần thứ nhì, hấn ngụy tạo một cách vụng về. Ông Lê Vượng bảo rằng, trình độ như hấn, phải có một tiểu sử đúng với sự thật về quá trình hoạt động của hấn.

Hấn phân vân. Có thể ban cải huấn nắm được cái gì đó về hoạt động của hấn? Mặc dầu bắt bẻ những điều hấn đã khai, nhưng vẫn chưa bị lộ hoàn toàn tung tích. Hấn trước sau như một, giữ vững cách đấu trí, không được phép đi xa hơn những điều đã khai.

Hấn ngồi một mình ở bàn đọc báo. Những chữ in nhảy múa trước mắt hấn. Hấn chưa biết viết gì thêm trong lần kiểm điểm thứ ba vào ngày mai. Nếu lần này ban cải huấn không chấp nhận, hấn sẽ bị coi là ngoan cố.

Một người lặng lẽ đi vào như một cái bóng. Ông ta mái tóc đã hoa râm, vẻ mặt nghiêm nghị, và lúc nào cũng tư lự. Hấn đã nghe nói nhiều về người này. Đó là ông Đẩu, tỉnh ủy viên của Thừa Thiên. Ông bị bắt cùng một lượt Lê Vượng. Họ đã đưa ông về giam tại Mang Cá. Gần đây, ông được đưa về trại Tòa Khâm. Một số cán bộ Cộng Sản xì xào : “Ông Đẩu phản tỉnh rồi”. Bọn chúng tìm cách tránh né ông.

Ông lặng lẽ ngồi xuống bên hấn, mở một tờ báo ra xem.

Ông Đẩu đưa mắt nhìn quanh, rồi hỏi hấn bằng một giọng điềm đạm:

— Chắc anh đã nghe anh em nói nhiều về tôi?

— Anh em nói anh là tỉnh ủy của Thừa Thiên.

Ông Đẩu thở dài, rồi lại hỏi:

— Anh là thị ủy của Thái Bình phải không?

— Tôi đã khai với họ rồi.

— Họ đã nắm được một số tài liệu về thời kỳ hoạt động sau này của anh, tức là sau khi chia đôi đất nước. Anh nên khai thêm về những gì họ đã biết, để tránh khỏi đưa ra tòa và trở thành tù binh. Và như vậy, công tác của anh không bị đứt liên lạc.

Qua cặp mắt của ông. Hấn tin là người này muốn giúp đỡ mình.

— Anh có thể cho tôi biết nhiều hơn được không?

— Tôi không trực tiếp làm việc thuộc Cụm của anh, nên chỉ biết có bấy nhiêu. Anh đã hay tin đồng chí Mười cũng bị bắt chưa?

— Anh Mười bị bắt?

— Họ đã đưa anh Mười về đây gần một tháng.

Tin anh Mười bị bắt khiến hấn hấn bàng hoàng. Anh Mười tức là người ra thành trực tiếp chỉ đạo công tác của hấn. Sau đợt công tác lần cuối, hấn tưởng sẽ bình yên thoát về “căn cứ” (Bộ chỉ huy tình báo Miền, năm 1958 đặt tại rừng Bó Túc, thuộc tỉnh Tây Ninh), không ngờ hấn lại bị sa lưới.

Ông Đầu buông tờ báo xuống bàn. Hấn biết ông tới đây chỉ cốt để thông báo cho hấn thấy điều đó. Ông hỏi hấn với vẻ thông cảm:

— Anh buồn lắm phải không?

— Không phải là buồn..Tôi đã phạm một sai lầm không thể tha thứ được. Tưởng là nguy tạo lý lịch khai báo cho xong, lợi dụng chính sách khoan hồng của Ngô Đình Diệm, có điều kiện nằm vùng lại tiếp tục hoạt động cho Đảng. Họ thấy được những sơ hở là mình muốn lợi dụng họ hơn là thật tâm muốn rời bỏ Đảng.

Một tuần sau đó Hấn làm xong tờ khai lần thứ ba.

3.

Tám tháng trôi qua kể từ ngày hấn bị bắt.

Cuộc sống ở trại Tòa Khâm vẫn tiếp tục bình thản như ngày hấn mới tới. Những buổi học tập. Những ngày thảo luận “phản tỉnh”. Những cuộc trao đổi hào hứng về chính sách chiêu hồi. Người mới đến. Người vừa được trả tự do sau khi tự nguyện trở về hàng ngũ quốc gia. Bất cứ trại giam nào, của bất cứ chế độ nào, nhân phẩm dễ bị đánh giá và lộ diện ra ngoài qua cung cách sống. Người xấu, người tốt, cái giả cái thật rất khó phân biệt. Người tự bộc lộ là kiên định vững vàng có thể là một kẻ khiêu khích, điếm chí viên của phe này hoặc phe kia. Người tỏ ra cam chịu, quy phục có thể lại đang nung nấu một tinh thần bất khuất, một ý chí phục thù. Ở mỗi con người là sự biến động hàng ngày, hàng giờ. Hôm trước còn trung thành, hôm sau trở thành phản bội. Hôm trước sa ngã, hôm sau đã hối hận, muốn chuộc lỗi lầm. Bên ngoài, mọi người đều lặng lẽ. Nhưng bên

trong đây sóng gió. Không ai tin ai. Giá của sự tin người quá đắt. Mỗi người tự tạo cho mình một cái vỏ bọc. Càng kín càng hay. Không ai biết ngày mai ra sao.

Từ khi vào trại, hấn vẫn đọc kinh mỗi ngày ba lần, kiêng ăn thịt ngày thứ sáu. Hấn đã đề nghị với trại trưởng Lê Văn Dư, và được Dư chấp thuận, hằng tuần đi lễ ở nhà thờ một lần. (Điều này phản ảnh ngược lại những gì người ta vẽ lên bức tranh hung thần cho khuôn mặt và tên tuổi của Ngô Đình Cẩn. Một tù binh gián điệp cộng sản, vẫn được tự do thể hiện tín ngưỡng, nhân quyền được tôn trọng đúng mức. So với trại tù cộng sản hiện nay, chế độ nhà giam của ông Ngô Đình Cẩn, đối với tù binh, tù chính trị Cộng Sản, vẫn là một chỗ đứng thiên đàng tại thế). Vào đến nhà thờ, đôi mắt ít khi rời tượng Chúa, hấn lâm râm cầu nguyện, có lúc đọc kinh khá to.

Cử chỉ ngoan đạo này dần dần tạo cho hấn một cái thế mới: nhiều người không chú ý tới hấn nữa, coi hấn là kẻ đã phó thác linh hồn nơi Chúa, không màng tới việc đời. Cả những nhân viên an ninh trại cũng lơ là với hấn. Người ta nói với nhau mọi chuyện, không bận tâm đến sự có mặt của hấn. Nhân viên an ninh trại trả lời những câu hỏi ngây thơ của hấn, phần lớn dính đến việc đạo, một cách không dè dặt. Hấn đã tìm hiểu được một số cần thiết. Linh mục Hồng ở nhà thờ Phan-Xi-Cô hiện nay, vốn trước đây là đệ tử của Cha Lê Hữu Từ. Ông Cẩn là người ngoan đạo, nhưng không mấy khi đến nhà thờ, vì có nhà nguyện riêng. Linh mục Hồng thường tới làm lễ một tuần ba lần, tại nhà nguyện của gia đình họ Ngô. Linh mục là cha đỡ đầu của ông Ngô Đình

Cẩn. Giáo dân ở Huế kính trọng cha Hồng, ca ngợi cha là người chân tu. Ông Cẩn là một người con hiếu thảo, chú ý chăm nom mẹ già, khi vào vấn an mẹ bao giờ cũng mặc áo dài. Bà cụ cố đã ngoài tám mươi tuổi, mặc dù không thiếu thuốc thang, vẫn nằm ốm liệt giường nhiều năm nay.

Mỗi lần tới nhà thờ, hấn cố tìm cách gặp mặt cha Hồng, cúi đầu chào cung kính rồi đi. Cha Hồng bắt đầu chú ý đến hấn khi thấy người con chiền lẹ mặt có nhân viên an ninh đi kèm. Như vậy, hấn là người có tội. Mà chắc không phải tội gì khác, ngoài tội làm cộng sản. Được giáo dân kính trọng là điều khiến cha vui lòng. Giờ lại được một giáo dân cán bộ cộng sản rất mực kính trọng mình, cha càng vui hơn. Giờ đây, cha đã có thể nhận ra người giáo dân tù cộng sản giữa đám đông, và bắt đầu nhìn hấn với đôi mắt đầy tình thương của Chúa.

Sau buổi lễ chủ nhật đầu tiên của tháng tám, hấn tìm cha trợ tế, rụt rè nhờ cha chuyển lời đề nghị xin gặp linh mục Hồng. Hấn nói thêm trước đây mình là giáo dân Phát Diệm.

Khi được đưa tới gặp cha Hồng, hấn chấp tay chào cha rồi nói:

— Con là một con chiền có trọng tội. Con muốn làm một việc chuộc lại lỗi lầm. Ngày trinh nữ Maria hồn và xác lên trời sắp tới, Giáo hoàng đã dạy các tín đồ mỗi người phải làm một việc thiện, con xin cha gia ơn cho con gặp cha trước tòa giải tội, để được cha là người thay mặt Chúa biết tới điều con nghĩ và việc con làm.

Về mặt đóng kịch đau khổ của hắn khiến cha Hồng mỉm cười. Cha cũng nghĩ người con chiến cộng sản này sẽ nói với mình điều gì đó rất quan trọng. Cha chấp thuận lời thỉnh cầu và hẹn lại hắn ngày đến xưng tội.

Trước tòa giải tội, hắn gục đầu khóc nức nở, vật vã hồi lâu. Cha Hồng phải an ủi:

— Mọi việc đều do ý Chúa, con hãy bình tâm, có điều gì hãy nói cho cha nghe.

Hắn lấy khăn quệt nước mắt, rồi sụt sùi trình với cha:

— Con là một giáo dân nguyện dốc lòng suốt đời thờ Chúa, hiến mình cho giáo hội mà Chúa chẳng xét công, Chúa chẳng cứu giúp, khiến con bị hàm oan(!?). Vì quá đau khổ, con đã oán Chúa: con đã quên cả bốn phận. Con biết oán Chúa là một trọng tội nên rất ăn năn, càng ăn năn con càng đau khổ...

Cha Hồng nghiêm khắc nói:

— Con đã quên là phải dốc lòng thờ Chúa trên hết mọi sự.

— Trình cha, con đã quên. Xin cha hết lòng giải tội cho con.

Cha Hồng lâm râm đọc một hồi kinh xin Chúa tha tội cho đứa con chiến của Chúa đã phạm sai lầm. Rồi cha nói:

— Oán Chúa là tội rất trọng. Cha đã xin Chúa cho con, nhưng con phải đọc kinh ăn năn tội lỗi mỗi ngày một lần trong một tuần thì mới được giải tội. Giờ con nói cho cha biết vì sao con bị hàm oan?

— Trình cha, con là con chiến gốc đạo. Con đã tham gia lực lượng Tổng Bộ Tự Vệ Phát Diệm để hiến thân bảo

vệ giáo hội. Từ đó tới nay, con vẫn dốc lòng phò trợ Đức cha Lê Hữu Từ, chăm lo cho lực lượng của tự vệ công giáo Phát Diệm. Theo sắc lệnh của đương kim tổng thống Ngô Đình Diệm, thể theo ý kiến cầu hòa của Tổng thống, tự vệ công giáo đã tìm về với Đức cha Lê Hữu Từ đông tới hàng vạn, để tăng cường thêm lực lượng giáo dân chống Cộng, tăng cường thêm sức mạnh Quốc Gia. Bỗng dưng, con bị ông cố vấn Ngô Đình Cẩn cho người vào Sài Gòn bắt con về đây, giam cầm ở trại Tòa Khâm, vu cho con là phần tử bị cộng sản xúi giục (hắn không nói rõ an ninh VNCH xác định hắn là gián điệp). Con đã khai rõ từ đầu, nhưng người của ông cố vấn vẫn tiếp tục giữ con. Tại sao con cũng như gia đình Ngô Tổng Thống đều là con cái của Chúa, mà con lại phải chịu sự bất công này?

Cha Hồng lắng nghe lộ vẻ phân vân. Cha biết có sự bất hòa giữa gia đình họ Ngô với Đức cha Lê Hữu Từ, trong khi đôi bên tranh chấp, việc bất bớ như thế này dễ xảy ra. Cha vốn là đệ tử của Cha Lê Hữu Từ, nhưng ngày nay đang làm việc với nhà họ Ngô, và được ông Cẩn rất tin yêu. Có nên vì bệnh vực cho người con chiến này mà khiến ông Cẩn phải khó chịu? Và cũng chưa biết rõ người ở trước mặt mình có đúng là giáo dân Phát Diệm hay không? Cộng sản thiếu gì mưu kế..

Biết cha Hồng vẫn còn nghi hoặc, hắn rút trong người ra cuốn Thánh kinh, dâng lên cha:

— Con có chút kỷ vật quý này không tiện giữ tại nơi giam cầm, con nhờ cha giữ giúp con, ngày nào được tự do, con sẽ lại đây xin cha.

Cha Hồng đỡ lấy cuốn thánh kinh. Thấy tấm hình kẹp trong đó, cha rút ra xem. Mặt cha tươi lên. Trong tấm hình có người giáo dân đang ngồi trước mặt, đứng bên cha Lê Hữu Từ, giám mục địa phận Phát Diệm, và ông giám mục Pháp Cassaigne mà cha rất quen biết, ngoài ra còn bốn sĩ quan Pháp chắc thuộc loại cao cấp. Cha ngó người giáo dân, hấn có già hơn trong ảnh, nhưng trán, mắt, mũi, miệng, không thể ai ngoài người trong ảnh. Cha thông thả lật tờ bìa cuốn thánh kinh, và lại mở to mắt. Cuốn thánh kinh này do chính giám mục Cassaigne ký tặng hấn. Như vậy hấn không phải là một anh tự vệ tầm thường trong Tổng Bộ Tự Vệ Phát Diệm..

— Trước ngày bị bắt, con có thường gặp Đức cha Lê không?

— Con là phụ tá của Đức cha.

— Đức cha hay tin con bị bắt chưa?

— Con bị các ông bắt trên đường đi làm việc. Không ai biết hiện giờ con ở đâu! Con không được phép gửi thư từ cho bất cứ ai, ngoại trừ gia đình con.

— Con có cần cha tin cho Đức cha hay không? Cha Hồng hỏi với vẻ băn khoăn.

— Xin cha chờ làm, con e chưa có lợi...Thực tình, con chỉ mong có sự hòa hợp (màn kịch xuất sắc, hấn bắt đầu biểu diễn từ giai đoạn này) trong tất cả giáo dân, như vậy mới có lợi cho chính nghĩa quốc gia. Con chỉ xin cha giúp con cầu nguyện Chúa phán xét công bằng.

Những đường giây thần kinh giãn gật trên má cha Hồng, cha vừa cảm động vừa thương hại người con chiến

ngân đạo. Cha biết rõ việc đời không thể chỉ giải quyết bằng những lời cầu nguyện. Lương tri của cha bị hấn kích thích:

— Cha không e ngại làm việc này.

— Con rất biết ơn tấm lòng nhân hậu quên mình của cha. Nhưng con thấy chưa nên. Con chỉ xin cha thăm dò thái độ ông Út đối với Đức cha Lê Hữu Từ như thế nào? Nếu tình thân giữa hai nhà khi xưa chưa hết, thì là phúc lớn cho giáo hội...Khi nào có việc thuận tiện cần đến, con xin cha giúp con.

Hấn xin phép lại viếng bàn thờ Chúa rồi ra về.

Cha Hồng tiễn hấn ra đến tận cửa nhà Dòng Chúa cứu thế, và an ủi hấn trước khi chia tay:

— Chúa thử thách đấy! Con cứ cầu nguyện, chịu nhần nhục, chớ hờn giận Chúa, Chúa trông lại và thưởng công cho gấp ngàn lần khi xưa..

Trại trưởng Lê Văn Dư năng đi lễ nhà thờ. Chính y đã ra lệnh cho những trại viên có đạo hàng tuần phải tới nhà thờ để làm bốn phận con chiên đối với Chúa. Ông không hiểu chuyện gì, bỗng nhiên buổi sáng này, Lê Vượng trình ông ta xin cho hấn được gặp mặt.

Hấn nhã nhặn trình bày, cố gắng chinh phục cảm tình của ông trại trưởng:

— Thưa ông trại trưởng, tôi thiết tha xin được gặp ông, vì lời thỉnh cầu của tôi bữa nay chỉ có thể nói với ông mà không thể nói với người khác.

Ông Dư gật đầu chờ đợi.

— Các ông ấy là người không có đạo, mà việc tôi sắp nói thì chỉ những người con chiên của Chúa mới biết.

— Tôi đã rõ anh là người ngoan đạo.

— Nhân ngày Trinh nữ Maria hồn và xác lên Trời, tôi muốn làm một việc thiện cho giáo hội, cho quốc gia, tôi muốn xin ý kiến cha HỒNG, cha nói rất nên, nhưng việc này muốn làm được, phải có sự giúp đỡ trực tiếp của ông.

— Rúa là tốt...miễn là làm mọi việc cho Chúa. Anh cần tôi giúp chi?

— Tôi có những điều tâm huyết chưa hề nói với ai, vì có quan hệ tới vận mệnh quốc gia, chỉ có thể trình với ông và nhờ ông chuyển tới ông CẬU. Chỉ với người tâm phúc, người trong gia đình của ông CẬU như ông, tôi mới dám nhờ cậy.

— Không khó khăn chi! Tôi ra vô nhà ông Út thường mà!

Hắn ngồi xoa hai bàn tay, lộ vẻ “thật thà”:

— Với tinh thần “tử vì đạo” tôi mới dám làm việc này. Tôi muốn trình với ông CẬU những điều hiện đang gây bất lợi cho chế độ, do những kẻ đang phá hoại chế độ cộng hòa...

— Tốt lắm chứ. Đừng lo chi, Ông Út đã có chính sách. Ông rất cần người hiền và thật tâm yêu nước.

Hắn vẫn tiếp tục xoa hai bàn tay:

— Tôi đã nung nấu suốt mấy ngày nay mới trình bày với ông...Chúa vì nói sự thật mà bị bọn vua quan He-rô-dê bắt bớ, tra tấn cực hình, đóng đinh lên cây Thánh giá cùng

với bọn cướp của giết người (Câu thí dụ này, chúng tỏ hẳn quá tự kiêu).

— Ông CẬU là người biết điều hay điều dở. Và còn có tôi, anh chớ lo...Nhân ngày Đức Bà lên Trời, mình thực thi điều thiện thì tốt chứ.

— Nghe lời ông, tôi đã yên lòng. Trọn ngày mai; tôi sẽ ăn chay, đọc kinh, lần hạt rồi vào nhà thờ, về sẽ bắt đầu viết đưa ông để ông chuyển lên ông CẬU.

— Tôi sẽ trình lên ngay. Cậu Chúa phù hộ cho anh.

Dư cực kỳ vui vẻ, siết chặt tay hắn trên tư cách cùng là con cái Chúa và chia sẻ tâm trạng một lòng yêu nước, yêu quê hương.

Trại trưởng Lê Văn Dư lọt bẫy.

Tờ trình của hắn gồm một phần mở đầu vẽ lên tình hình tươi sáng của Việt Nam Cộng Hòa từ sau ngày ông Ngô Đình Diệm lên chấp chánh, và những viễn cảnh còn bội phần tốt đẹp hơn, nếu như loại trừ được những trở ngại trên con đường tiến lên của chế độ.

Phần sau, và là phần chủ yếu, bắt đầu bằng câu:

“Đáng tiếc thay là có những nguy cơ ở ngay trong lòng chế độ, đe dọa những nhà lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa, cũng là đe dọa chế độ mà Ngô tổng thống đã dày công vun đắp...”.

Những nguy cơ đó được trình bày thành bốn điểm chủ yếu:

Nguy cơ thứ nhất, là những lực lượng thân Pháp còn ~~lưu~~ lại ngay trong quân đội quốc gia (tạo thành kiến gây ác

cảm cho quân đội này), trong guồng máy hành chính, và nhất là trong các tôn giáo, đảng phái quốc gia.

Nguy cơ thứ hai, do chính Mỹ tạo nên, gây áp lực với chính quyền bằng những con bài của Mỹ, như ông Phan Quang Đán và nhóm đối lập.

Nguy cơ thứ ba, là những phần tử trong quân đội, trong quốc hội bất mãn với gia đình Ngô Tổng thống như các ông Trần Văn Lắm, Đỗ Mậu, Lê Văn Nghiêm, Nguyễn Văn Châu.

Nguy cơ thứ tư, là thái độ lãnh đạm của Vatican, thái độ lạnh nhạt bất hợp tác của giám mục địa phận Sài Gòn và giáo dân gốc Nam cũng như của Khâm Sứ tòa thánh Vatican ở Sài Gòn đối với cá nhân Ngô tổng thống.

Tiếp theo là một đoạn phân tích bốn nguy cơ này ngày càng lớn, đe dọa trực tiếp chế trong khi nguy cơ thứ năm là Cộng sản nhưng...hãy còn xa.

Tờ trình được kết thúc với đoạn sau đây: "Những điều trình bày trên đây dựa vào những ý kiến mà tác giả đã lĩnh hội được ở Đức cha Lê Hữu Từ, và những cuộc tiếp xúc riêng của cá nhân tác giả với khối công giáo và một số phần tử đối lập, bất mãn. Tình hình này cứ để phát triển chắc chắn sẽ dẫn tới nguy cơ của một chính biến vô cùng nguy hại cho vận mệnh Quốc gia. Nhân ngày ^{Quốc}Trình nữ Maria hồn và xác lên Trời, với ý nguyện của một con chiên của Chúa mong làm điều thiện, xin mạo muội trình lên Ngài cố vấn chỉ đạo miền Trung Ngô Đình Cẩn. Kính bứt".

Sáng ngày 15 tháng âm, hấn lên lầu đưa cho ông trưởng trại Lê Văn Dư tờ tường trình. Ông Dư sau đó lái xe ra khỏi Tòa Khâm.

Hấn biết tình trạng giam cầm kéo dài sẽ chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp.

"Kẻ địch" chưa đụng tới hấn, nhưng hấn ở vào một tình thế rất chênh vênh. Những sự đối phó của hấn cho tới nay vẫn chỉ có tác dụng kéo dài thời gian.

Hệ thống nguy trang của hấn khá chu đáo, nhưng với sự xuất hiện của người chiêu hồi tên Tá, đã tạo ra nhiều sự đe dọa. Hấn có những giấy tờ hợp pháp là người ở Hà Nội từ năm 1952. Tấm ảnh ố vàng có hình hấn chụp chung với giám mục Lê Hữu Từ và giám mục Cassaigne, là một chứng minh hùng hồn mối quan hệ lâu ngày của hấn với cha Từ, nhưng thực ra tấm ảnh được chụp vào cuối năm 1954, khi hấn cùng một đơn vị lê dương Pháp làm nhiệm vụ giúp đỡ giáo dân di cư ở Hải Phòng. Thời điểm này, Cộng sản đã đưa nhiều cán bộ gián điệp vào Nam công tác. Cha Lê Hữu Từ tuy cùng chụp ảnh với hấn, nhưng chưa hấn hấn là người tin cậy của cha. Hấn có giấy chứng nhận là cựu chiến sĩ tự vệ Phát Diệm, nhưng hấn chỉ mới về làm việc tại Tổng bộ từ hai năm nay. Cha Hoàng Quỳnh hoàn toàn không biết hấn đã ở trong quân đội Việt Minh, và đã tham gia đảng Cộng Sản.

Nhân viên an ninh của ông Cẩn còn dè dặt chưa trực tiếp kiểm tra những vấn đề này, vì mối quan hệ bất hòa giữa chính quyền Ngô Đình Diệm với cha Lê Hữu Từ, và nhất là cha Hoàng Quỳnh. nhưng bất hòa chỉ là bất hòa

đường lối và hành động, còn lý tưởng chống Cộng Sản thì chánh phủ Ngô Đình Diệm và khối công giáo Phát Diệm rất thống nhất với nhau. Nếu cho nhân viên tới cật vấn nhà thờ Bình An điều tra lý lịch hần trong lúc này chưa hợp thời.

Điều cần làm bây giờ làm sao ngăn chặn Dương Văn Hiếu tìm đến giáo xứ Bình An truy nã tông tích mình. Hần đang nặn kế hoạch trong đầu óc.

Một cán bộ giam chung với hần tên Cầu, nảy ra sáng kiến giúp hần :

— Nếu Cha Từ lên tiếng, anh là con cái của cha, thì sẽ giải tỏa được sự nghi ngờ của mật vụ ông Cẩn, và mật vụ sẽ thôi không điều tra tiếp tục. Nhưng khi tới phục vụ với Tổng bộ Phát Diệm, anh thường tiếp xúc với cha Quỳnh ở Bình An, cha Từ nhiều dịp còn chưa biết anh. Cha Quỳnh rất yêu anh. Nếu cho cha hay tin anh bị người của ông Cẩn bắt, chắc cha sẽ đề nghị cha Từ can thiệp. Anh em nhà Ngô rất e ngại nhưng vẫn phải trọng nể cha Từ. Nếu cha Từ đứng ra xin, anh sẽ có nhiều cơ hội được ông Cẩn thả. Nhưng cha Lê Hữu Từ là người tự trọng, ít khi chịu xin xỏ, quy lụy người khác, nhất là lại với anh em nhà họ Ngô! Trước lời đề nghị khẩn thiết của cha Quỳnh, cha Lê Hữu Từ có thể sẽ viết vài lời phản kháng người của ông Cẩn vô cớ bắt người của Phát Diệm. Vào trường hợp này, Dương Văn Hiếu, Lê Vượng sẽ buộc phải trình bày lý do vì sao họ đã bắt anh. Như vậy khác gì “lạy ông tôi ở bụi này!”. Hiếu, Vượng sẽ nhanh chóng tìm ra sự thật, không những lập công với ông Cẩn mà còn lập công cả với Phát Diệm!

Những lời dận dò của tên Mười bữa trước qua người đưa cơm, đã vạch cho hần phương hướng đối phó trong tình hình hiện nay. Tên Mười đã nhắc nhở hần, phải cố bảo vệ thể hợp pháp. Phải cố tìm cách khai thác mâu thuẫn giữa công giáo Phát Diệm và gia đình Ngô Đình Diệm mà tiến thân. Tên Mười còn dận thêm hần: “Anh là người được trao nhiệm vụ chui sâu, leo cao trong chánh quyền ngụy”. Nhưng thời gian qua, nhiệm vụ của hần vẫn còn ỉn nhẩn đợi thời. “Trung tâm” (Trung ương tình báo Miền) đã tiên liệu có ngày “đế quốc Mỹ” phải sử dụng tới những con bài chống cộng triệt để này trong lực lượng công giáo. Nhưng ngày đó còn chưa tới. Với hần, nó đã trở thành một chỉ thị mới. Hần hiểu là hần không còn ở thời kỳ ỉn nấu nữa, vì trong thực tế hần đã sập bẫy. Chỉ có tiến hành một cuộc đấu tranh “ma giáo”, mới có thể thoát khỏi tình thế ngồi khảm.

Hần đã nghĩ đến một lối thoát, theo hần là duy nhất trong tình hình này: phải lợi dụng sự bất hòa giữa Đức giám mục Lê Hữu Từ với gia đình họ Ngô, tận dụng điều hần đã biết, họ Ngô đang rất muốn cầu hòa với cha Lê Hữu Từ. Chính quyền Ngô đình Diệm lúc nào cũng cần sự ủng hộ của khối giáo dân di cư. Ngược lại, phía Phát Diệm cũng không phải không cần sự trọng nể của những người đang cầm quyền, để phục hồi sự rạn nứt giữa đôi bên ngò hầu thống nhất sức mạnh chống Cộng. Cả hai bên đang rất cần một cây cầu để vượt qua con sông ngăn cách đã lâu ngày... Họ sẽ không bỏ qua “mình” nếu thấy “mình” có khả năng đáp ứng sự mong đợi đó. “Mình” sẽ là người bắc cây cầu trên con sông ngăn cách, và cũng sẽ giữ hai lực lượng

đó đứng mãi ở hai đầu cầu. Nếu làm được việc này, cũng theo hấn nghĩ, không chỉ thoát cảnh giam cầm mà còn hy vọng tiến xa hơn nữa..

Sau nhiều đêm trăn trở, hấn đã tính đến một nước cờ mạo hiểm. Nước cờ này sẽ phức tạp. Nó bắt đầu từ ông Ngô Đình Cẩn. Những ngày ở trại Tòa Khâm đã giúp hấn hiểu thêm về cậu Út. Cẩn là người có khả năng tận diệt các ổ nằm vùng của Cộng sản trên toàn lãnh thổ miền Trung. Hấn thật sự nể oai danh Ngô Đình Cẩn.

Nhân ngày Đức Mẹ lên Trời, mượn tục lệ của giáo dân, hấn viết một bản tường trình nhờ Lê Văn Dư chuyển cho ông Cẩn. Trong tờ tường trình hấn đưa ra hai miếng mồi. Miếng mồi lớn công khai được bày ra từ trang đầu đến trang cuối, hấn là người am hiểu mọi mưu mô, ý đồ của những phe nhóm chống đối đang đe dọa lật chìm chế độ. Hấn đã có một thời gian dài hoạt động trong đoàn thể tôn giáo và những phe nhóm đối lập, nên tin rằng không cứ gì ông Cẩn ở xa, mà ngay đến ông Ngô Đình Nhu ở Sài Gòn, cũng không nắm được những điều mà hấn đã biết. Miếng mồi thứ hai, nhỏ hơn, được gạch qua các kẽ dòng, đủ để ông Cẩn nhìn thấy, hấn là một người thân tín của cha Lê Hữu Từ. Miếng mồi thứ hai này thật ra không kém phần quan trọng, và chính hấn lại đặt vào nó nhiều hy vọng.

Hấn cũng thấy cần lợi dụng cha Hồng, người có chút ân tình với cha Từ, đồng thời lại là người gần gũi, đang có ảnh hưởng trực tiếp với ông Cẩn. Nhưng hấn muốn cha Hồng sẽ xuất hiện đúng lúc. Trước mắt, chỉ cần nhờ cha thăm dò thái độ của ông Cẩn đối với cha Lê Hữu Từ. Ngay

với cha Từ, người hấn đang mượn thế để thu hút sự chú ý của ông Cẩn, hấn thấy mình cũng chưa nên vội vàng. Hấn chỉ xúc tiến những liên lạc với cha Từ khi đã bám được ông Cẩn, đã có một vị trí mới trong gia đình họ Ngô.

Lê Vượng cho người xuống mời hấn lên gặp.

Hấn rất ngán Lê Vượng, mặc dù đã gây được chút ít thiện cảm với trưởng trại Lê Văn Dư. Hấn vừa đi vừa phân vân. Có chuyện gì mà Vượng lại cần gặp mình.

Lê Vượng vui vẻ đón hấn:

— Vừa qua anh học tập rửa là tốt. Tôi đã trao đổi với ông Dư để anh được hưởng chế độ đi lại tự do. Ngoài giờ học tập, anh muốn đi mô thì đi, chỉ cần báo qua tui, qua ông Dư hoặc trực phòng, không phải an ninh đi kèm.

Hấn hơi ngạc nhiên, không hiểu vì sao lại có sự thay đổi này.

Thấy hấn ngồi im, Vượng hỏi:

— Anh có bà con ở Thuận Hóa không?

— Tôi không quen biết ai ở đây.

— Tưởng nếu có bà con thì buổi tối, đôi khi anh có thể về nghỉ ở gia đình cho ấm cúng.

— Cám ơn ông. Như vậy thì phải chờ đến lúc tôi trở lại Sài Gòn.

— Chuyện nớ phải chờ thêm ý kiến của ông Hiếu và ông Duyệt. Tui tui không muốn làm khó dễ với anh đâu. Người Quốc gia không có dã tâm như người Cộng sản, ngay cả chế độ lao tù cũng phải tự do.

Rồi Lê Vượng cười xuề xòa tiếp:

— Rửa thôi. Mời anh về nghỉ.

Hắn không dùng cái quyền ưu tiên Vương đã dành cho hắn, trừ những buổi sáng chủ nhật phải tới nhà thờ.

Cha Hồng đã tự coi mình là người chăm sóc phần hồn của hắn. Thỉnh thoảng cha lại an ủi, nhắc nhở hắn giữ vững lòng tin nơi Chúa.

Một bữa, hắn vừa ra khỏi nhà thờ thì một chú bé bán báo chạy tới hỏi:

— Thầy là thầy Long phải không?

Hắn gật đầu.

Thằng lỏi tí giúi vào tay hắn một tờ giấy:

— Có một ống ở đằng tề, biểu con đưa cho thầy.

Không để cho hắn kịp hỏi, thằng bé quay đầu chạy biến.

Hắn mở tờ giấy ra, chỉ thấy có hai câu thơ viết bằng bút chì:

Một đêm đàn lạnh trên sông Huế
Ôi nhớ nhung hoài vạt áo xanh...

Hắn gấp tờ giấy bỏ vào túi áo.

Về tới Tòa Khâm, hắn đi thẳng lên lầu.

Lê Vương đang ngồi vờ thuốc lá nhìn ra, hỏi:

— Anh Hai đi lễ về rồi hí? Đi mô đó?

— Tôi xin được gặp ông hay ông Dư.

— Ông Dư bữa ni ở nhà, còn gặp miềng thì vô đây.

Hắn bước vào, kéo ghế ngồi.

— Sáng nay, tôi vừa ra khỏi nhà thờ, có một thằng nhỏ tới, giúi vào tay tôi mảnh giấy này rồi bỏ chạy. Tôi có nhiệm vụ phải trình các ông.

Lê Vương cầm tờ giấy, đeo kính lên đọc, rồi nói:

— Thơ thần chi rứa! Lại có o mô (gái giang hồ) muốn rủ ông xuống đồ...

— Tôi nghĩ đây là chuyện quan trọng.

— Anh cho là chuyện chi?

— Tôi đã hoạt động mấy năm cho Việt Minh ở hậu cứ. Theo tôi hiểu thì đây là một hình thức bắt liên lạc. Ông thử cho nhúng tờ giấy này vào nước hoặc cho hơi lửa xem! Có thể kẻ nào đó hẹn gặp tôi.

— Được, được.. Để mình cùng với ông Dư nghiên cứu coi.

— Đề nghị ông bảo nhân viên chuyên môn thử nghiệm, có khi phải dùng chất hóa học. Rồi xin các ông cho tôi biết kết quả.

— Tất nhiên rồi!

Thời gian chờ đợi đã sang tuần thứ tư.

Mới sáng sớm, Lê Văn Dư đã phóng xe vào trại. Chỉ 5 phút sau, có người xuống mời hắn lên gặp trại trưởng.

Vừa thấy hắn, Dư vội vàng nói:

— Ông Cậu chỉ thị anh Duyệt, giám đốc Nha Công An, mời anh bữa ni lên tiếp kiến. Anh về phòng thay đồ mới, cạo râu, chải đầu thật nhanh, tôi sẽ đưa anh đi.

Hắn đã mất nhiều năm ở Sài Gòn để chuẩn bị cuộc gặp gỡ này. Hắn đã tìm nhiều con đường khác nhau, nhưng chỉ đến nửa chừng lại tắc nghẽn. Ngờ đâu con đường đó lại bất

đầu từ trại giam Vân Đồn. Lòng hấn lâng lâng. Nhưng đây mới chỉ là chặng đường đầu. Chặng đường đến dinh Độc Lập hãy còn xa.. Hôm nay hấn gặp Ngô Đình Cẩn trên tư cách phụ tá của cha Lê Hữu Từ. Nước cờ nếu thành công có thể đưa hấn đi xa hơn nhiều. Hấn tin là đã tính đúng. Trong trò chơi với lửa, nếu muốn đi tới thành công, không có phương án tuyệt đối an toàn. Nếu gặp rủi ro thì phải sẵn sàng chấp nhận.

Lê Văn Dư đưa hấn đến tòa nhà của Nha công an Trung phần. Lê Khắc Duyệt, giám đốc Nha, chờ sẵn, rồi kêu hấn qua xe Duyệt. Chiếc xe chạy về hướng nhà ông Cậu.

4.

Hấn nhìn thấy trước mặt hấn, cách một cái sân rộng là một ngôi nhà giống như một từ đường, phía trong sâu thăm thẳm.

Đàn bồ câu đậu dày đặc trên sân. Những con chim rất dạn người, quệt cả cánh vào chân khách.

Khi hấn bước lên nhà tiền sảnh, tiếng chim yến riu rít. Những con vẹt liến thoắng: “Chào khách! Chào khách!”.

Từ cổ xa lông chạm, một người đứng dậy đi ra. Ông mặc áo chùng thâm, quần trắng, mái tóc chải ngược, hơi thấp và mập, thoáng nhìn hao hao giống Ngô Đình Diệm. Người ta nói ông Cẩn ở nhà thường hay mặc áo cộc tay, quần lá tọa cháo lòng, đi guốc mộc.

Hấn cung kính cúi đầu. Cẩn cũng cúi đầu đáp lễ. Chia tay về phía khách, ông Cẩn lên tiếng:

— Mời anh ngồi.

Hắn vẫn đứng chấp hai tay, đưa mắt nhìn ngọn đèn đỏ trong gian nhà thờ:

— Xin phép ông cố vấn cho tôi viếng Chúa.

Ông Cẩn rời chiếc ghế, đưa hắn vào nhà trong đến trước bàn thờ. Hắn làm dấu thánh giá rồi quỳ xuống lâm râm cầu nguyện.

Khi hắn đứng lên, ông Cẩn toan dẫn hắn quay ra.

— Tôi xin được viếng cụ cố ông.

Ông Cẩn lại dẫn hắn đến bàn thờ cụ Ngô Đình Khả. Hắn ngược nhìn bức ảnh vị đại thần triều Nguyễn treo trên bàn thờ, rồi cung kính vái bốn vái.

Khi quay lại, hắn thấy mặt ông Cẩn lộ vẻ hài lòng.

— Giờ xin phép ông cố vấn cho tôi được vấn an cụ cố bà.

Ông Cẩn hơi sững lại. Ông Cậu có bà mẹ già mắc bệnh bại liệt nằm bất động quanh năm như một thi hài còn hơi thở. Vì bà cụ nằm đã quá lâu sinh bản tính, con cháu, người hầu trong nhà đều mệt mỏi, ngại gần. Cậu Út thương mẹ nhiều nhất trong các anh em, tình thương đến độ Cậu không chịu xa lìa mẹ để đi lập gia đình. Nhưng Cậu quá bận công việc bà cụ thường nằm thui thủi một mình.

Ông Cẩn lưỡng lự rồi dẫn hắn sang căn nhà bên. Một căn buồng cửa sổ đóng kín, không có ánh sáng mặt trời. Bà cụ sợ nhiều ánh sáng nên chỉ cho thắp một ngọn đèn dầu nhỏ (bà cụ không thích xài đèn điện). Không khí âm u lạnh, lạnh lẽo. Trên chiếc giường trải nệm, hai cánh màn the ban ngày đã được vén lên, một thân hình mỏng dính khuất dưới chiếc chăn đơn. Bà cụ trở mình, hổ mắt trũng sâu nhìn ra:

Hắn chấp tay vái ba vái rồi nói:

— Con sắp mình cầu nguyện Đức Mẹ phù hộ cho cụ cố bà bằng an trong Chúa.

Bà cụ gật đầu. Khuôn mặt già nua, u sầu như bùng sáng. Nguồn vui từ người mẹ già ốm đau dường như lan truyền sang cậu con út. Ông Cẩn lộ vẻ xúc động:

— Cụ cố tui bệnh lâu ngày, không ra vô được, không ngồi dậy được, nói năng cũng khó khăn, tui xin thay mặt thân mẫu đa tạ thịnh tình của anh.

Hắn lại vái chào bà cụ, rồi đi theo ông Cẩn quay trở về phòng khách.

Mấy con vẹt ở nhà tiền sảnh lại đua nhau “Chào khách! Chào khách!”.

Ông Cẩn thông thả rót nước trà vào chén tống rồi sang sang qua chén quân, hai tay nâng chiếc chén nhỏ mời khách (Ông Cẩn người nổi tiếng nghi lễ tiếp khách).

Hắn ngồi ngay ngắn trên ghế, giữ đúng lễ với kẻ đang “chiêu hiền đãi sĩ”.

Cô hầu gái mang hộp trà và một hộp mây khảm đựng những điều thuốc Cẩm Lệ đã vấn sẵn, về hai đầu. Người ta còn gọi ông Cẩn là “Cậu Út Trà”, vì ông suốt ngày bồm bẻm nhai trà.

Ông Cẩn mời hắn ăn trà. Đối với ông Cẩn, miếng trà là đầu câu chuyện. Nhưng hắn rất tiếc phải từ chối, nói mình không biết ăn trà. Ông Cẩn lại mời hắn thuốc lá Cẩm Lệ. Hắn lấy một điều đánh diêm châm hút, chờ xem thái độ chủ nhân.

Ông Cẩn nhanh chóng nhai giập miếng trầu với đôi hàm răng chắc, cứng, cặp môi nhuộm đỏ màu trầu, cả mặt ông hồng lên. Mặt mũi ông nhìn kỹ cũng phương phi. Ông không có râu. Riêng đôi có cặp đồng tử khi to khi nhỏ khiến hắn lo ngại.

Ông từ tốn nói:

— Tôi đã đọc tờ trình của anh, và sau đó đã gửi vào Sài Gòn. Bữa ni, mời anh tới ta đàm luận thêm. Tôi chưa thiệt biết rõ anh Cộng sản hay không Cộng sản. Nhưng anh là phụ tá của Đức cha Từ, sự hoài nghi về anh tôi đã ra lệnh hóa giải. Và anh đã nghĩ làm điều thiện mang lợi ích cho giáo hội, thì đều là con cái Chúa phải không anh?

Cái nhìn của ông làm hắn ớn xương sống. Hắn tự bảo mình phải trấn tĩnh. Hắn nhấp một chút nước trà đậm chất rồi đáp:

— Thưa ông cố vấn, trước hết tôi xin cảm tạ ông cố vấn đã xếp đặt cho tôi buổi hạnh ngộ này. Đã phó hồn xác trong tay Chúa, tôi chỉ biết làm đẹp lòng Chúa từ lời nói đến việc làm. Hôm nay, được diện kiến ông cố vấn cũng là cơ duyên. Tôi mong làm đẹp lòng ông cố vấn hơn nữa.

Ông Cẩn im lặng ngồi nghe, vói tay lấy một miếng thuốc. Hắn nói tiếp:

— Năm ngoái, Ban sáng lập Hội Khổng Học chúng tôi ra cửa Thuận, mang theo báo cáo của Hội, cá nhân tôi rất muốn xin yết kiến ông cố vấn để xin huấn thị về việc của Hội. Ngoài ra, còn muốn trình bày với ông cố vấn một vài vấn đề không nằm trong phạm vi văn hóa. Tiếc rằng tôi cùng đi với bốn anh em, không tiện tách riêng. Ngẫu nhiên,

nay lại được ra Huế và đến Phú Cam một cách đặc biệt..., tôi không biết làm thế nào để hầu chuyện ông cố vấn được danh chính ngôn thuận...

— Bữa ni, anh đã gặp tôi, có chi anh cứ nói.

Hắn gãi bộ cổ nén một tiếng thở dài:

— Chúa sắp đặt tất cả! Như vậy là Chúa đã thưởng công cho tôi. Tôi đã có điểm phúc tới vùng địa linh nhân kiệt này, nơi Ngô chí sĩ dựng nghiệp lớn. Tôi vừa được nhìn thấy nhà thờ Phú Cam xưa nhất Huế. Tôi lại vừa được chiêm bái cụ cố ông, một đấng trung thần. Ai chẳng biết câu “Đày vua không Khả, đào mỏ không Bài!”. Tôi đã được chiêm ngưỡng cụ cố bà là đức hiền mẫu của những vị đang “thừa thiên hành đạo” và vinh hạnh cho tôi là được diện kiến ông cố vấn, đạo đời nhất quán, Đức cha Lê Hữu Từ vẫn thường nhắc...

Hắn định “hót” thêm, nhưng ông Cẩn đã ngắt lời:

— Anh có thường gặp Đức cha không?

— Dạ..thưa tôi là phụ tá của Người. Trong tờ trình tôi đã viết, nhiều ý kiến do tôi hấp thụ của Đức Cha.

— Đức Cha có nói gì về tui không? (Khi đặt câu hỏi này, ông Cẩn đã lọt lưới của hắn).

— Có chứ ạ. Người thường xuyên trao đổi với tôi về những nhà lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa, về ông cố vấn, Ngô tổng thống và ông bà Ngô Đình Nhu.

— Đức Cha nói những chi?

— Xin ông cố vấn cho phép tôi nói thật.

— Răng chi mà ngại! Hay dở cũng cứ nói.

— Đức Cha nhận xét: Tổng thống thanh liêm, đạo đức, nhưng hay cố chấp, không chịu nghe lời khuyên răn của bất cứ ai. Ông Ngô Đình Nhu thiếu tài ngoại giao, sống thu mình cô độc. Trong khi bà Ngô Đình Nhu lại đi quá xa phạm vi gia đình, vượt sang lãnh vực chính trị, quốc gia, khiến thiên hạ dị nghị nhiều. Chỉ có ông Cẩn là người trực tính, thì lại ở xa. Ngài nói ông cố vấn biết cầu hiền, trọng nghĩa theo lối xử thế của người quân tử.

Ông Cẩn bồm bẻm nhai trầu. Mặt ông càng đỏ hồng thêm. Đôi mắt ông không chớp, lắng nghe từng lời. Thấy hẳn dừng lại, ông hỏi:

— Đức Cha còn nói chi về Tổng thống?

— Đức Cha nói Tổng thống là người có chí, có đức nhưng không am tường công việc, tất cả đều phó thác cho ông Ngô Đình Nhu. Ông Út thì chỉ lo việc miền Trung, nên hiện nay quốc sự có nhiều điều đáng lo ngại.

— Bây chừ tui nói cho anh rõ vì sao có cuộc gặp gỡ này. Dương Văn Hiếu bắt anh, Lê Văn Dư nó giam anh, tui có biết chi mô! Tới khi tui coi báo cáo của anh, tui mới giựt mình là Dư cũng coi báo cáo đó. Bọn hẳn đâu là người biết chuyện đại sự và đụng tới người của Đức Cha. Nếu tôi coi anh là cán bộ Cộng sản; thì tôi cứ mặc để cho Hiếu, Dư đưa anh ra tòa xét xử. Đã là người của Đức cha tức là một công dân uy tín trong xã hội tự do VNCH, mà cơ quan chính phủ bắt bớ trái phép, lỗi này tôi phải nhận, xin anh bỏ qua. Cho nên tôi đặc phái Lê Khắc Duyệt đến tận nơi, nhân danh tui mời anh, thì không phải chuyện bình thường. Cũng là kỳ

ngộ. Bữa ni, ta sẽ bàn đại cuộc... Và tui cầu nguyện Chúa, xin rằng anh không phải là cán bộ Cộng sản.

Ông Cẩn ngừng nói khi nhìn thấy cha Hồng từ ngoài đi vào. Cha thường lui tới nên nhân viên gác cổng đã coi cha như người nhà.

Ông Cẩn đứng dậy hơi lúng túng.

Nhìn thấy hẳn, cha vừa ngạc nhiên vừa tỏ vẻ vui mừng. Cha tiến lại bắt tay, rồi ngồi xuống cạnh hẳn.

Cha Hồng quay sang phía ông Cẩn:

— Bữa nay tôi định tới gặp ông cố vấn để nói chuyện về thầy phụ tá của Đức cha, không ngờ lại gặp cả thầy ở đây... Tôi nghĩ là chuyện này chắc đã được ông cố vấn biết và giải quyết.

Ông Cẩn vui vẻ:

— Thưa cha, con vừa nói chuyện cho anh Hai đây, việc bọn hẳn bắt bớ anh Hai, con có biết chi mô! Rứa là đánh nhau vỡ đầu mới nhận ra họ hàng! Nhưng gặp được người của Đức cha cũng là điều hay. Con đang bàn với anh hay về chuyện Đức cha. Khi mô mà gia đình họ Ngô quên công ơn của Đức cha và giáo dân Phát Diệm!

— Thật là Chúa an bài!

— Con không hiểu tại sao lại có sự bất đồng kéo dài giữa Tổng thống với Đức cha? Cũng không hiểu tại sao Tòa thánh lại lạnh nhạt với Việt Nam Cộng Hòa?

— Về chính trị thì ông cố vấn cứ bàn luận với thầy phụ tá của Đức cha.

Rồi cha Hồng vui vẻ quay về phía hẳn:

— Sáng mai, thầy Hai tới xem lễ rồi dùng bữa với chúng tôi.

Cha Hồng đứng dậy cáo từ ra về.

Mọi việc đang diễn ra như “Chúa đã an bài”, hần thầm nghĩ.

Ông Cẩn đi ra chỗ tủ đứng, mở cánh cửa lấy ra một bì thư lớn, đem lại đặt ở góc bàn. Ông ngắm nghĩ một lát như để nhớ lại một điều gì, rồi hỏi hần:

— Đức cha có nhận định tình hình đúng như bốn điều anh đã viết trong ni không?

Hần biết trong bì thư có tờ trình của hần. Hần làm ra vẻ suy nghĩ, nói:

— Bản nhận định của tôi là sự tổng hợp ý kiến của Đức cha Từ, cha Hoàng Quỳnh, và những điều tôi thu lượm được khi Đức cha cử tôi làm đại diện tiếp xúc với các nhân vật và đoàn thể thuộc nhiều khuynh hướng chính trị Việt Nam Cộng Hòa. Điều này tôi đã viết trong tờ trình.

— Rứa theo anh, bốn nguy cơ đã diễn biến đến đâu?

— Chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã được củng cố nhiều, nhưng đang gặp những nguy cơ lớn đe dọa, do sự rạn nứt ngay từ bên trong. Đức cha và tôi lo chế độ có thể lâm nguy, nhanh hay chậm là do sự phát triển của những nguy cơ và những biện pháp giải nguy của tổng thống.

— Anh trình bày rõ thêm về từng nguy cơ.

— Nguy cơ thứ nhất là lực lượng thân Pháp nằm ngay trong các giáo phái, các đảng quốc gia, trong guồng máy hành chánh và quân đội. Lực lượng này còn nằm im chờ thời cơ. Họ đang muốn lôi kéo Đức cha đứng về phía họ.

Đức cha hơi than phiền là tổng thống quá mạnh tay đối với lực lượng này.

— Anh tiếp tục nguy cơ thứ hai.

— Đó là lực lượng của Mỹ đối lập với tổng thống. Khi thời cơ đến, họ sẽ đứng lên thay thế tổng thống. Họ chính là những con bài của Mỹ. Tỷ dụ như Phan Quang Đán, mà Mỹ đã đưa về nước cùng tham chính với tổng thống, là một lá bài dự trữ của Mỹ. Đán đã từng liên lạc với Đức cha từ năm 1945, và hiện nay Đán đang tìm sự hậu thuẫn của Đức cha và khối công giáo. Cha đã cử tôi tiếp xúc với Đán. Đán rất lạc quan, cho tôi biết mối quan hệ chặt chẽ giữa Đán với đại sứ Durbrow ở Sài Gòn và nhiều nghị sĩ Mỹ của đảng Dân Chủ. Người Mỹ bảo Đán cứ chuẩn bị sẵn sàng để thay thế tổng thống. Đức cha cho rằng, thế lực của tổng thống hồi năm 1954 không lớn bằng thế lực của Đán hiện nay. Vậy mà năm 1954 Mỹ đã đưa Ngô chí sĩ về chấp chánh được, thì bây giờ nếu Mỹ dùng Đán, Đán sẽ nắm quyền được.

— Còn nguy cơ thứ ba?

— Nhiều đoàn thể quốc gia và những phần tử đã từng ủng hộ tổng thống tích cực ngay từ năm 1945, và rồi từ năm 1954 đến nay, ở trong quân đội và trong chánh phủ, nhưng họ đã bất mãn vì nhiều lẽ. Lý lẽ dễ hiểu nhất là tranh quyền đoạt lợi. Có người rút về sống ẩn dật. Nhiều người kết bè đảng với đám thân Pháp và bọn đối lập thân Mỹ. Có người đã tỏ ra ngang nhiên chống tổng thống vì không mời họ vào nội các sau những lần cải tổ chánh phủ. Những phần tử bất mãn này liên lạc với Đức cha và khối công giáo..

— Họ là những ai?

— Số này không ít. Tạm kể nhóm Trần Văn Lắm, Nguyễn Văn Châu, Đỗ Mậu, v.v. Rất đáng tiếc một kẻ như Đỗ Mậu, tài hèn, sức mọn, được tổng thống thương yêu, tin cậy cho làm Giám đốc An ninh quân đội, mà đã không tri ân tổng thống lại còn bất mãn, âm mưu liên minh với bọn đối lập, dựa vào công giáo, Phật giáo để chống chế độ... Đây là ba mối lo ngại cho chế độ, mà Đức cha cho rằng ngày càng trầm trọng.

* — Trong ba điều này, Đức cha coi điều nào quan trọng nhất?

— Ngài e ngại nhất là bọn đối lập được Mỹ yểm trợ. Mỹ dùng Đán khác nào gí mũi gươm vào sườn chế độ. Bọn bất mãn tổng thống như được khích lệ. Vô hình chung Đán tập hợp được lực lượng định chống đối lật đổ tổng thống. Cha Hoàng Quỳnh và tôi được Đức cha trao nhiệm vụ tiếp xúc với ba lực lượng ấy, nắm vững tình hình báo cáo với Đức cha.

Ông Cẩn chợt nhận ra điều thuốc sâu kèn chỉ còn dính ở môi sắp tắt, phải bập bập môi hai ba lần, chúm miệng hít mấy hơi dài lửa mới cháy đỏ.

Hắn nói tiếp:

— Vẫn phải tính ngay đến nguy cơ thứ tư. Nói ra sự thật này thì đau xót lắm! Ai ngờ đâu một nguy cơ lớn đối với chế độ lại xuất phát ngay từ giáo hội công giáo ta. Xin ông cố vấn bình tâm để nhận xét mới thấu suốt được. VNCH đã được gần 100 quốc gia trên thế giới công nhận và đặt ngoại giao trên hàng đại sứ, thế mà Tòa Thánh La Mã chỉ đặt ngoại giao với nước ta ở cấp lãnh sự. Phải gắng vận động

Tòa thánh nâng cấp lên hàng đại sứ để tăng thêm thế lực ngoại giao của ta trên trường quốc tế. Tòa Thánh ủng hộ đức cha Cassaigne, rồi cha Hiền làm giám mục địa phận Sài Gòn, công khai chống đối tổng thống. Tòa thánh ngấm ngầm hậu thuẫn cho giáo phẩm Việt Nam, chống đối chính phủ kiểm soát Chung viện Sài Gòn, và còn trực tiếp can thiệp với tổng thống về việc này. Cha Vũ Đình Trác là cha di cư, chủ nhiệm báo Đường Sống, dùng ngay phương tiện báo đó để hạ uy tín tổng thống. Cha Hồ Văn Vui, là cha trong Nam, công khai mặt sát chế độ và tổng thống ngay trên tòa giảng, trong buổi lễ sáng chủ nhật ở nhà thờ Đức Bà trước dinh Độc Lập. Cha Vui là cha có uy tín nhất đối với các linh mục và giáo dân ở miền Nam.

Ông Cẩn ngừng nhai trầu, đôi môi đỏ quét trầu mím lại.

Hắn tiếp tục với giọng rầu rĩ than thở:

— Tòa thánh ngấm ngầm chống ta, bên ngoài thì lạnh nhạt gần như muốn cô lập hóa ta, bên trong thì phóng tay cho các đảng giám mục, linh mục và giáo dân Sài Gòn chống đối ta bằng lời nói và hành động cụ thể. Một số giám mục, linh mục di cư tiêu biểu cho công giáo di cư cũng tỏ vẻ bất đồng với tổng thống.

Ông Cẩn buột miệng:

— Chà...! Dữ hỉ?

— Thái độ công giáo quả thật đã gây bất lợi cho ta về mặt nội bộ và ngoại giao, làm nội bộ nứt rạn, bạn bè nghi ngờ, làm tăng thế lực của kẻ thù Cộng sản. Cả ba lực lượng chống đối đều thăm dò, theo dõi thái độ của Tòa thánh La

Mã, của giáo hội công giáo, nhất là Tòa giám mục Sài Gòn đối với tổng thống. Thậm chí họ còn liên lạc và dựa vào công giáo, và Đức cha Lê Hữu Từ để âm mưu lật đổ tổng thống. Đó cũng là một nguy cơ trầm trọng. (Một nguy cơ rất ư quan trọng khác là Cộng sản xâm lăng miền Nam, triệt để chủ trương lật đổ Cộng Hòa thì hẳn che kín không để cập tới. Tài hùng biện, tạo mối bất hòa giữa Cha Từ và gia đình họ Ngô đã làm cho ông Cẩn lạc vào mê hồn trận).

Trán ông Cẩn lấm tấm mồ hôi. Ông lẩm bẩm:

— Đán nó được nhiều phiếu nhất ở quận nhì, trong cuộc bầu cử quốc hội khóa V ở Sài Gòn vừa rồi. Phan Khắc Sửu, Nguyễn Châu cũng được nhiều phiếu. Toàn những kẻ đối lập!

Bỗng ông Cẩn ngược nhìn hẳn, hỏi:

— Còn Đức cha Từ...! Chả lẽ cứ bất đồng mãi với tổng thống sao?

Già néo đứt dây, hẳn nghĩ. Chớ có đồn kẻ đối diện vào đường tuyệt vọng.

— Thưa ông cố vấn, chính đây cũng là một điều tôi mong mỗi được trình bày trong cuộc diện kiến này. Đây chính là chỗ hiểu lầm to lớn và tai hại nhất cho mối thân tình giữa Đức cha và tổng thống. Là người luôn luôn gần gũi Đức cha, tôi biết rõ Đức cha bất đồng với tổng thống chính vì muốn ủng hộ tổng thống. Đức cha sẽ ủng hộ tổng thống đến cùng. Đức cha vừa phải tuân theo đường lối của Tòa thánh La Mã, phải chăm lo quyền lợi lâu dài của giáo hội, vừa phải bảo vệ tổng thống là là một chiến sĩ công giáo mà ngài ủng hộ từ năm 45 đến nay. Ngài nhìn xa thấy rộng,

hiều lần khuyến cáo tổng thống đừng quá thân Mỹ, vì Mỹ không có tình như người Pháp, nhưng tổng thống không quan tâm, nên ngài lo ngại và bất bình. Bất bình và bất đồng, hai mức độ khác nhau.

Hắn chấp hai tay kết luận:

— Thưa ông cố vấn, nhân thánh Đức Mẹ lên Trời, được thánh linh soi sáng, tôi cầu nguyện Chúa phù hộ cho tôi nói lên sự thật, và tôi đã viết lên sự thật. Lời nói và việc làm tôi đã hoàn tất, tôi xin cảm ơn Chúa, cảm ơn ông cố vấn về buổi hội ngộ này.

Ông Cẩn gơ tay ngăn không cho hắn đứng dậy:

— Không lẽ anh chỉ vẽ cho tôi mấy nguy cơ như trái núi trước mắt, rồi anh bình thản nói rằng đã hoàn tất công việc của anh? Rứa coi sao được! Câu chuyện bữa nì mới được một nửa..

Một người hầu mang mâm chè đặt lên bàn. Một khay chè đậu ván.

Hắn thăm nghĩ ông Cẩn đã xiêu lòng.

Cách đây gần một tháng, Lê Vượng được lệnh mang theo toàn bộ hồ sơ của hắn lên gặp ông Cẩn. Ông Cẩn nhìn tập hồ sơ đặt lên bàn, hỏi:

— Răng các thầy lại bắt Vũ Đình Long (tên giả của hắn để hoạt động dưới quyền Đức cha Lê Hữu Từ. Còn tên thật, cuộc đời thật của hắn, 11 năm sau đó CIA mới khám phá ra được).

— Trình ông Cậu, một nhân viên của Hiếu ở Sài Gòn, nhận mặt đúng là đã phục vụ cho quân đội Bắc Việt, làm tới chức thị ủy trong Đảng. Không hiểu rằng mà y lại chui vô đây, trở thành nhân viên sở Công Chánh của VNCH, nên ông Hiếu cho bắt để tra hỏi. Chính Vũ Đình Long đã thú nhận tất cả.

— Hấn là con cái Đức cha Lê Hữu Từ mà lại Cộng sản, lạ hỉ?. Tui không tin. Con người ngoan đạo như thế, yêu Chúa kính cha như thế, lại là chiến sĩ công giáo khu Phát Diệm, thì khó trở thành Cộng sản được.

— Dạ...Khi ông Hiếu cho bắt thì chưa nắm được đó. Lúc hấn trình giấy tờ, chứng minh thư, giấy chứng nhận của Tổng bộ tự vệ Phát Diệm, ảnh chụp với Đức cha Từ, Đức cha Quỳnh., qua siêu tra, ông hiếu mới rõ y có liên hệ với hai Đức cha. Tụi con hỏi, thì y khai ngày trước theo Việt Minh kháng chiến mấy năm vì khi còn thanh niên bồng bột. Tới thời kỳ chính huấn (đấu tố trong chiến khu Việt Minh) 1952, thấy rõ vấn đề kỳ thị giai cấp, kỳ thị tôn giáo, y bỏ Đảng, bỏ bộ đội quay về Ninh Bình với Đức cha. Khi gia đình y ở vùng Việt Minh bị đấu tố trong Cải cách ruộng đất, y vô Hà Nội rồi gia nhập quân đội Pháp.

— Đúng rứa thì có chi mà phải bắt người ta. Họ là người yêu nước, mà bắt người ta, hóa ra chính quyền này cũng độc tài như cộng sản sao? Hơn nữa, chủ trương của mình: “Thà thả lăm hơn bắt lăm”. Tụi con rõ chứ hỉ?

— Thừa Cậu, đó là quan niệm của Cậu, tụi con không dám cãi. Nhưng vấn đề của hấn khá phức tạp và xuyên qua khả năng chuyên môn của tụi con cùng với nhân chứng và

bằng chứng thì hấn là một gián điệp thượng tầng của Bắc Việt. Theo phúc trình của Đại Tá Lê Quang Tung gửi cho “Sở Nghiên Cứu Chính Trị”, thì hấn ở nhà thờ Bình An còn có một cái tên nữa Hoàng Đức Nhã, Trương Tiến Nhã, hai tên này do cha Quỳnh đặt. Y được đưa từ Pháp về, có liên hệ rất nhiều với cơ quan phản gián Pháp (D.S.T.), nhiều tổ chức đối lập với chế độ. Y chuyên đi các nơi móc nối xây dựng lại lực lượng tự vệ cho Phát Diệm. Những chuyện này y giấu nhem, mãi gần đây mới chịu khai. Nếu y không phải Việt Cộng nằm vùng, thì có nhiều nghi vấn là Phòng Nhị Pháp (2è Bureau), đưa về để cùng các cha thân Pháp, như Đức cha Từ, gây thành kiến không tốt cho chế độ. Cũng theo cuộc điều tra của đại tá Lê Quang Tung, thì khoảng hai năm nữa, Bắc Việt sẽ cho ra đời một lực lượng có tính cách trung lập, rồi núp dưới lực lượng này mà vũ trang quân đội tấn công chúng ta. Lực lượng trung lập, đại biểu gồm những thành phần không quốc gia, không cộng sản, dường như có Pháp nhúng tay nâng đỡ để phá thối chính sách Hoa Kỳ ở Việt Nam. Tình báo của chúng ta, từ Nam Vang gửi về cho biết, Hà Nội đã móc nối được luật sư Nguyễn Hữu Thọ gia nhập một phong trào thân cộng, mà họ sẽ cho xuất đầu lộ diện trong thời gian sắp tới đây.

Ông Cẩn trầm ngâm rồi hỏi:

— Y có đúng là giáo dân không?

— Trên mặt pháp lý, y là một giáo dân. Ở Bình An giáo dân gọi y là thầy Bốn. Y tỏ vẻ ngoan đạo. Cũng còn những điều phải gặp trực tiếp các cha hỏi mới rõ. Nhân viên của ông Hiếu thì nói giải phóng thị xã Thái Bình vẫn còn

thấy y ở vùng Việt Minh, nhưng y lại có đủ giấy tờ, ảnh chụp chứng thực thời gian đó y đã ở trong quân đội Pháp. Tuy nhiên, tòa đại sứ Pháp lại trả lời, Bộ cựu chiến binh Pháp không có lưu trữ hồ sơ quân bạ về hấn. Đó có thể là giấy tờ ngụy tạo. Chỉ có Đức cha Lê Hữu Từ xác nhận được chuyện ni.

— Đức cha có biết các thầy bắt người của Đức cha chưa?

— Dạ, chưa.

— Bắt mấy tháng rồi?

— Dạ, hơn chín tháng.

Ông Cẩn lắc đầu rồi lại hỏi:

— Anh có biết trong công giáo thầy Bốn là chức chi không?

— Dạ chuyện đạo con không rành.

— Lên chức thầy Sáu thì sẽ thành linh mục đó. Các anh không nói chuyện với Đức cha được mô! Chuyện xin ý kiến Đức cha hãy để đó...Anh vẫn chưa tin y?

— Đức cha có xác nhận chi, tui con chịu. Tư cách của một nhân viên an ninh quốc phòng, con không bao giờ tin y.

— Để hồ sơ đó, tui coi. Tạm thời cứ đối xử cho y phải chăng. Thả lỏng y ra, theo dõi, thăm tra...hi?

— Dạ!...

Tờ trình của hấn được ông Cẩn chú ý vì nó chứa đựng một số điều ông không biết. Đọc xong, ông Cẩn nảy ra ý định gọi vài Sài Gòn. Như vậy sẽ làm được cùng một lúc mấy việc. Một là, báo cáo trung ương một văn bản quan trọng.

Hai là, để trong đó xác định hấn là người thế nào; bộ máy tình báo của đại tá Lê Quang Tung theo dõi rất sát khối giáo dân Phát Diệm. Ba là, lâu nay ông Cẩn muốn góp ý với hai anh một số vấn đề về lãnh đạo đất nước, nhưng lần nào cũng bị ông Nhu gạt đi, viện cớ ông Cẩn ở xa không nắm được tình hình.

Khay chè đậu ván được bung đi. Cô hầu mang trà mới.

Hấn lại vui vẻ nhận điều thuốc Cẩm Lệ từ tay ông Cẩn. Mỗi lần hút một hơi hấn cảm thấy muốn nấc lên, người nôn nao.

Ông Cẩn nói:

— Tôi phải cảm ơn anh vì sự phò trợ của anh quý giá vô cùng. Không phải một mình tôi nói rứa. Bản nhận định của anh, tui đã trình vô Sài Gòn. Ông cụ và ông cố vấn Ngô Đình Nhu trong nớ cũng chú ý đặc biệt. Bây giờ ông cụ và ông cố vấn cho người ra hỏi thêm chi tiết.

Ông Cẩn mở bì thư, lấy ra tờ trình của hấn, lật từng trang, ngón tay ngấn ngủi và bụi bặm của ông ta chỉ những chữ, những vòng khoanh, những dấu hỏi viết bằng hai loại chì màu đen và màu đỏ.

— Chữ màu đỏ là bút phê của ông cụ. Chữ màu đen là của ông cố vấn Ngô Đình Nhu...

Hấn chăm chú xem. Tổng thống Ngô Đình Diệm lo ngại bọn đối lập dựa vào Mỹ và những hoạt động của cánh Phan Quang Đán. Ngô Đình Nhu muốn biết rõ nhiều điều. Ông ta muốn nắm tình hình của lực lượng thân Pháp và thái

độ của Pháp đối với tổng thống Diệm, đối với Mỹ. Ông ta cũng chú đến số cha cố Pháp dòng Thừa sai (MEP — Mission étrangère de Paris) và bản khoản về thái độ của Tòa thánh La Mã.

Tổng thống Diệm gạch một nét chì đỏ dưới những chữ “thành phần đối lập dựa vào Mỹ”, và hai nét đậm dưới tên Phan Quang Đán kèm theo một dấu thập. Ông Nhu khoanh ba dòng mấy chữ “Mỹ hóa giáo hội công giáo Việt Nam”, và tên của cha Cassaigne. Ông khoanh hai vòng mấy chữ “sĩ quan thân Pháp nằm im chờ thời cơ”, đồng thời lại gạch dưới và đánh thêm một dấu hỏi ở bên lề. Ông Nhu đóng khung đoạn “thái độ lạnh nhạt của Tòa thánh Vatican, chống đối của Tòa giám mục Sài Gòn, Đức cha Lê Hữu Từ bất đồng với tổng thống” và đánh ở bên lề ba dấu hỏi.

Ông Cần nhắc nhở hấn:

— Anh coi cho kỹ!

— Tôi đã nắm được những điều tổng thống và ông cố vấn Ngô Đình Nhu cần làm rõ thêm.

— Ông cụ và ông cố vấn biểu tui hỏi anh, rứa là trong ấy chú ý đặc biệt lắm đó! Bây chừ anh giúp tui làm một bản khác thật đầy đủ, chi tiết như anh nói chuyện với tui từ sáng đến chừ.... Chùng nào xong?

— Xin ông cố vấn ba ngày.

— Rứa là tốt. Anh sẽ mang vô đưa tận tay tui. Ông cố vấn chưa biết chi về anh, nên mới phê “Hỏi thêm chi tiết”. Răng mà Hiếu lại kiếm được anh, để đưa về đây cho tui!

Câu nói của ông Cần vừa giống như một lời tán thưởng lại vừa giống như một câu hỏi.

Trình ông cố vấn, lúc đầu tôi bị bắt vì tội kháng chiến, tội cộng sản. Có người Việt Nam nào mà ngày đó lại chịu khoanh tay, khi quân Pháo kéo vào đã cướp xong Sài Gòn lại muốn giành luôn cả Hà Nội!. Đức cha Lê Hữu Từ còn nhận làm cố vấn cho chánh phủ cụ Hồ!..Còn bây giờ thì các ông giữ tôi, vì tôi là con cái của Đức cha Từ và cha Tổng. Tôi cứ nghĩ rằng cái giá phải trả cho mấy năm đi Việt Minh đã quá đủ rồi. Không ngờ có ngày lại phải nhắc tới những chuyện đau lòng này.

Mặt hấn trở nên rầu rĩ.

Ông Cần an ủi:

— Trong kháng chiến chống Pháp, gia đình tui còn phải tiếp tế cho bộ đội, Đức cha Thực hồi ở Vĩnh Long, cũng phải ra thăm vùng Việt Minh. Những chuyện ngày đó bây chừ kể chi! Nhân gặp đây thì nói một câu cho vui, chớ chuyện của anh tui biết cả rồi.. Chừ anh về cố gắng giúp tôi. Ba ngày nữa ta gặp nhau. Ông cụ và ông Nhu đều rất trông đó...

5.

Cuộc gặp gỡ ông Cần đã vượt sự mong đợi của hắn. Tờ trình của hắn không chỉ tới tay ông Cần mà còn tới cả dinh Độc Lập. Sự biệt đãi ông Cần dành cho hắn một phần là những bút phê của ông Diệm và ông Nhu. Nhưng thái độ ông Cần còn làm hắn e ngại. Ông Cần đã im lặng khá lâu sau khi nhận được tờ trình. Chỉ nhắc tới lúc ông Diệm và ông Nhu cần hỏi lại, ông Cần mới gặp hắn. Ông Cần tuy có việc cần hắn nhưng chưa thật tin hắn. Không hiểu Dương Văn Hiếu, Lê Vượng đã báo cáo về hắn với ông Cần như thế nào. Cha Hồng có đưa bức ảnh chụp chung với Đức cha Từ và cuốn Thánh kinh do cha Cassaigne đề tặng cho ông Cần xem không, đây là một điều mà hắn không tiện hỏi. Một người như ông Cần khó có thể tin vào những lời nói, khi ông ta chưa nhìn thấy gì trên thực tế. Hắn nghĩ đến vai trò của Cha Từ trong những ngày sắp tới. Nhưng trước mắt, cần có người tác động mạnh cho mối quan hệ giữ hắn và

ông Cẩn, người đó là cha Hồng. Ngày hôm sau, hắn đến nhà thờ Phan-xi-cô theo lời dặn của cha Hồng. Hắn lợi dụng cha sớm giải quyết trường hợp của hắn. Hắn đề nghị riêng với cha cố gắng có mặt cùng với hắn trong cuộc gặp ông Cẩn sắp tới, để cho sự hợp tác giữa ông Cẩu và hắn tiến triển thuận lợi. Cha Hồng sốt sắng nhận lời.

Đúng ngày đã hẹn với ông Cẩn, hắn xin Lê Văn Dư lấy xe đưa hắn đến Phú Cam. Hắn rất vui khi thấy cha Hồng đang nói chuyện với ông Cẩn.

— Thừa cha linh hưởng (hắn rất có tài nịnh hót người đối diện), con xin chia sẻ niềm ước vọng của cha và chung lời cầu nguyện Chúa phù hộ cho sự hợp tác giữa con cái của Chúa ở đây thành đạt kết quả tốt đẹp. Con đã được sự đón tiếp ân cần của Cha và ông cố vấn. Con xin cảm tạ Chúa đã tạo nên cơ hội cho chúng con hợp tác với nhau, trong tình thương yêu của Chúa. Sự hợp tác đó tuy mới buổi ban đầu, nhưng rất đáng khích lệ. Cá nhân con rất mong đóng góp vào đại sự quốc gia, tuy nhiên, không vượt ra ngoài mối quan hệ lâu năm giữa giáo khu Phát Diệm, Bùi Chu và đương kim tổng thống.

Hắn quay sang phía ông Cẩn:

— Với ông cố vấn, tôi xin nhấn mạnh một điểm, tôi không dám nói “cứu nguy” mà chỉ làm một công việc là “bảo nguy” cho chế độ, vì hiện nay tôi đang sống trong một hoàn cảnh rất “đặc biệt”...

Cha Hồng ngắt lời:

— Chúa sắp đặt tất cả. Nếu thầy phụ tá vẫn ở Sài Gòn thì ông Tổng thống và hai ông cố vấn làm sao biết được thầy?

— Con muốn nói việc hôm nay là như thế. Chúa đã phán: “Ngày mai có việc của ngày mai”.

Câu nói của cha Hồng làm cho hắn đoán là trước đó cha đã trao đổi với ông Cẩn về chuyện của hắn.

Ông Cẩn trách móc:

— Khó khăn tựa núi! “Cứu bệnh như cứu hỏa” không thể chậm trễ. Minh không ra tay ngay không dạng mô! Khoanh tay ngồi đợi chỉ có thua thôi. Rồi ren trăm bề tính răng?

— Chúa an bài. Cha Hồng lặp lại câu nói thường ngày. Rồi đầu cũng vào đó. Tình hình sẽ êm ả thôi.

Ông Cẩn nhìn hắn gần giọng:

— Thầy phải giúp tui mới dạng. Vì thầy gần gũi Đức cha.

— Lạy Chúa! Cha Hồng xuýt xoa. Xin Chúa phù hộ cho chúng con sống thương yêu bền vững bên nhau...

Sau buổi gặp này, Hắn quyết định viết thư cho cha Lê Hữu Từ. Trong bức thư tuy có nhắc qua hoàn cảnh oan khuất, bị giam cầm, nhưng không yêu cầu Đức cha khẩn cấp can thiệp trả tự do cho hắn. Hắn tường thuật lại với cha những điều chủ yếu trong tờ trình, những cuộc tiếp xúc với ông Cẩn, và mong sự chỉ dẫn của cha đối với một đệ tử chẳng may sa vào cảnh ngộ éo le. Hắn đưa thư cho cha Hồng xem, và nhờ cha chuyển hộ. Hắn cũng gọi cha Hồng nên

viết thư cho cha Từ, nhằm góp phần xây dựng lại bầu không khí hòa thuận giữa giáo khu Phát Diệm và gia đình họ Ngô. Cha Hồng nói là mình cũng đã có ý định đó.

Lần này, hấn không phải chờ đợi lâu. Chỉ sau ít ngày, cha Hồng đã mời tới để chuyển lại tờ thiếp phúc đáp của Đức cha Lê Hữu Từ. Trong thiếp, cha Từ viết: “Câu nguyện Chúa phù hộ cho thầy đủ sáng suốt làm nên việc cho giáo hội”. Mối lo lớn đã vơi đi. Hấn hiểu qua mấy lời ngắn ngủi, Đức cha không những đã công nhận mình là đệ tử của ngài, mà còn nhấn khéo mình phải hết sức khôn lanh trong quan hệ với ông Cẩn để nắm tình hình cho Đức cha. Cha Hồng cũng cho biết là Đức cha đã biên thư cho mình, nhờ chăm sóc giúp người đệ tử chẳng may lâm nạn, và hẹn một ngày gần đây sẽ ra thăm Thuận Hóa.

Nhân dịp này, Hấn “thố lộ” với cha Hồng:

— Con thực lòng muốn giúp đỡ ông Cậu, nhưng chỉ e ông Cậu chưa tin.

Cha Hồng ngạc nhiên:

— Sao thầy lại có ý nghĩ như vậy? Ông Út rất tin thầy mà!

— Con có thể hiểu lầm ông Út. Con như con chim phải tên, hễ thấy cây cong là sợ.

Cha Hồng nhìn hấn với đôi mắt thông cảm:

— Cha đã hiểu tâm trạng của con. Những chuyện này cha sẽ nói lại với ông Út. Cha tin rằng mọi việc rồi sẽ tốt đẹp.

Cha Hồng không muốn nhúng tay vào việc đời để chuyên tâm đạo. Riêng với những việc làm nhằm siết

chặt tình thương giữa những người con chiên của Chúa, thì cha không bao giờ từ nan. Cha đã nói hộ cho hấn nhiều điều mà hấn không thể hoặc không nên nói trực tiếp với ông Cẩn. Hấn nhận thấy rõ nhờ có vị linh mục chân tu này, quan hệ giữa hấn với ông Cẩn đã nhanh chóng chuyển hóa theo chiều hướng có lợi cho hấn.

Hấn hiểu thêm về con người Ngô Đình Cẩn. Trong con người mang giòng máu quan lại, nghi lễ, bảo thủ, có nhiều cái rất trái ngược. Hay có tánh nhẹ dạ, cả tin. Nhiều lúc mềm yếu, nhu hòa, mau rơi nước mắt. Luôn luôn kèn cựa với các linh mục nhưng lại rất vâng lời cha linh hướng. Thiển cận, chặt chẽ, so đo. Một nhược điểm lớn của ông Cẩn là ưa tăng bốc, phỉnh nịnh. Cuộc đời ông Cẩn có sở thích duy nhất là được khen hiệu thảo. Khi hấn nói với ông Cẩn: “Hiếu đứng đầu trăm nét. Người hiếu là người có nhân, có nghĩa, lễ, trí, tín”, hấn thấy đôi mắt ông Cẩn rung rung.

Hấn không còn e sợ đôi mắt ông Cẩn như lần gặp đầu tiên. Ông Cẩn đã tâm sự với hấn những điều gan ruột. Ông tỏ ra không thích người Mỹ. Ông chê người Mỹ không lịch sự, lễ phép bằng người Pháp, Mỹ kiểm soát từng đồng xu viện trợ. “Mỹ muốn nắm tất cả mà xem ra không thật lòng với ta”, khi nói điều này, ông Cẩn tỏ vẻ cay đắng, hai má xệ xuống, mặt buồn thiu.

Bản bổ túc của hấn được chuyển ngay về Sài Gòn. Khá lâu, vẫn không có hồi âm. Sự hào hứng của hấn khi đọc những lời bút phê của hai ông Nhu, Diệm nguội dần. Hấn nghĩ rằng, tờ trình có lẽ chỉ cải thiện được vị trí hiện thời của hấn ở Huế. Nó chưa đủ sức mạnh t...ng đến dinh

Độc Lập. Nó đã rơi vào sự quên lãng cùng chung với rất nhiều những tờ trình, kiến nghị, báo cáo mà những người cầm quyền nhận được hằng ngày.

Sự bần khoản của hấn hiện giờ là không hiểu tại sao ông Cẩn chưa trả lại tự do cho mình. Ông Cẩn đã có những bằng chứng rõ ràng là cơ quan an ninh bắt làm người phụ tá của Đức cha Lê Hữu Từ. Ông Cẩn biết rõ không nên đổ dầu thêm vào lửa, trong mối quan hệ từ lâu đã xấu đi giữa gia đình họ Ngô với Đức cha. Hấn vẫn không quên nhắc nhở với ông Cẩn về hoàn cảnh “đặc biệt” của hấn. Nhưng ông Cẩn đều tìm cách đánh trống lảng. Chỉ có một lần, ông Cẩn muốn ngỏ ý chuyển hấn về một nơi nào đó, không thể cứ ở mãi trại Tòa Khâm nơi cải huấn những người bị bắt vì hoạt động cộng sản. Hấn từ chối, lấy cớ cứ ở lại trại, để có thể giúp ích cho ông Cẩn được nhiều hơn. Ông Cẩn tin ngay, và không đá động tới chuyện này nữa.

Cha Hồng báo tin cho Ngô Đình Cẩn biết, Giám mục Lê Hữu Từ vừa ra Huế, muốn được gặp người phụ tá của mình.

Ông Cẩn vội vàng ra lệnh cho Lê Văn Dư lái xe đưa hấn đi gặp Đức cha, và chở ngay hấn về Phú Cam sau buổi hội kiến.

Giữa gia đình họ Ngô và Đức cha Lê Hữu Từ vốn có một mối quan hệ khá đặc biệt.

Khi Việt Minh cướp chính quyền năm 1945, ông Ngô Đình Khôi, tước Quảng Nam thời Pháp thuộc, bị cộng

sản giết. Hai anh em của ông Khôi là Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị cộng sản truy nã để thủ tiêu, tìm cách trốn ra ngoại quốc. Cha Lê Hữu Từ khi đó là giám mục địa phận Phát Diệm, đã đón ông Nhu về đây, giấu ông Nhu ở nhà Nhà Chung một thời gian, rồi cho người đưa trốn qua Lào.

Cho đến năm 1954, giám mục Lê Hữu Từ ủng hộ ông Diệm lúc ban đầu, thời gian vừa lên chấp chánh. Đức cha muốn có một người cầm quyền là công giáo, hơn nữa, ông Diệm là người có ân tình với Đức cha. Mấy lại âm mưu gạt Pháp ra khỏi Việt Nam và lật Bảo Đại để đưa ông Ngô Đình Diệm lên thay. Cha Lê Hữu Từ là người có khuynh hướng cảm tình với Pháp, không thích Mỹ, không tán thành chủ trương này. Nhưng Mỹ cứ làm.

Về mặt tôn giáo, Đức cha cũng như giáo hội VN gần 100 năm qua gắn liền với giáo hội Pháp và Tòa thánh Vatican. Trong khi đó, giám mục Ngô Đình Thục, anh của ông Ngô Đình Diệm, lại gắn liền với hồng y giáo chủ Mỹ Spellman, tức là gắn liền với giáo hội Hoa Kỳ.

Khi lên cầm quyền, ông Ngô Đình Diệm yêu cầu Vatican phải cử đại sứ tới Sài Gòn, đối xử với Việt Nam Cộng Hòa bình đẳng như những quốc gia độc lập khác. Vatican không chấp thuận, chỉ đặt tòa lãnh sự, và cử tới một khâm sứ. Ông Diệm phật ý, liền cương quyết đòi Vatican không để một người Pháp, thuộc dòng Thừa sai Paris (MEP), là Jean Cassaigne làm giám mục địa phận Sài Gòn, mà phải thay bằng một người Việt. Vatican thấy phải. Đức cha Từ rất muốn làm giám mục Sài Gòn. Và ông Ngô Đình Thục cũng rất muốn làm giám mục Sài Gòn. Cuộc tranh chấp “giáo

quyền" diễn ra một thời gian. Cuối cùng, Tòa thánh La Mã phải chọn một giải pháp thứ ba, thay cha Cassaigne bằng giám mục Simon Hòa Hiền. Mỗi bất hòa giữa Đức cha Từ và gia đình họ Ngô từ đó ngày càng sâu đậm.

Những giáo phái và những người thân Pháp, trong đó có nhiều người trước đây đã ủng hộ ông Diệm, giờ tụ tập chung quanh Đức cha Từ, bàn cách chống ông Diệm và dần dần đi tới chỗ âm mưu lật đổ ông Diệm.

Ông Nhu dần dần hiểu rằng cứ tiếp tục chống Đức cha Từ, không những sẽ mất đi sự ủng hộ của hơn một triệu giáo dân gốc Bắc, mà còn kéo theo rất nhiều người thuộc phe phái đối lập khác, bèn chuyển qua thái độ hòa dịu. Tổng thống Diệm ký sắc lệnh coi những chiến sĩ tự vệ Phát Diệm là những người có công chống Cộng, phải được đối xử như những cựu chiến binh trong quân đội VNCH. Đức cha chưa để người cơn giận ngay. Đức cha tiếp tục xúi các cha cố gốc Bắc cũng như gốc Nam hô hào chống Ông Diệm, mặt sát ông Diệm là người quá tự kiêu, dám đòi bình đẳng với Vatican, và coi đức hồng y Spellman trọng hơn cả Giáo hoàng, chủ trương âm mưu Mỹ hóa giáo hội Việt Nam. Tuy vậy, Đức cha vẫn cần tổng thống Diệm, trên tư cách chánh quyền có thể giúp đỡ cựu chiến binh Phát Diệm về nhiều mặt, đặc biệt là công ăn việc làm.

Đôi bên đang đứng nhìn nhau trên hai bờ của một con sông còn thiếu một cây cầu. Và Cộng sản nhảy vô làm cây cầu.

Sau khi được tấm thiệp của Đức cha, hấn có nhiều hy vọng Đức cha sẽ ra thăm Thuận Hóa. Chỉ có sự xuất hiện

của Đức cha mới cải thiện được tình hình của hấn ở đây. Theo sự suy luận của hấn, thì bất cứ một người giáo dân Phát Diệm nào ở vào vị trí hiện thời như hấn, cũng xứng đáng được Đức cha chăm sóc.

Nhưng khi được tin Đức cha tới, hấn vẫn bị bất ngờ. Vì hấn không ngờ Đức cha tới sớm như vậy.

Đây là lần đầu hấn tiếp kiến chuyện trò với Đức cha. Bức hình chụp với cha ở Hải Phòng, ít nhất, cũng nhắc nhở cha, người giáo dân trong quân đội Pháp đã hết lòng phục vụ đồng bào di cư và những cha cố có mặt tại đó. Rất có thể cha cũng tưởng hấn chính là người Phát Diệm. Cha có hàng chục vạn con cái, làm sao ngài có thể nhớ mặt tất cả mọi người. Và một khi cha đã cất công ra tận đây gặp hấn, chắc ngài đã nghe cha Hoàng Quỳnh nói không ít những điều tốt lành về hấn.

Hấn cảm thấy hoàn toàn tự tin trên đường đến gặp Đức cha.

Đức cha Từ ngồi trong căn phòng khách vắng vẻ của nhà Dòng Chúa Cứu thế. Thoáng nhìn, hấn thấy ngay Đức cha đang nóng ruột đợi hấn.

Hấn lao vội tới quỳ gối xuống hôn tay cha, một bàn tay dù đã nhăn nheo vì tuổi tác nhưng vẫn rắn chắc và đỏ như son.

— Con khỏe chứ?

Đức cha hỏi bằng một giọng thân mật, ngọt ngào nhưng vẫn trang trọng.

— Trình Đức cha, con khỏe.

Đôi mắt rướm lệ, hấn nói tiếp:

— chắc Đức cha vẫn chưa quên con. Con không bao giờ quên những ngày ở Thánh địa Phát Diệm với Đức cha.

— Quên sao được! Cha chăm chú nhìn hấn. So với ngày ấy thì hấn thay đổi khá nhiều.

— Thừa Đức cha, đã mười sáu tháng, con sống trong cảnh giam cầm. Nếu không vì quyền lợi của giáo hội, của giáo dân Phát Diệm-Bùi Chu, con đã không chịu đựng cảnh tù túng này (nghĩa là hấn đi tù vì là con cái của Đức cha Từ, chứ không hề dính líu đến Cộng sản).

Cặp mắt cha chốc chốc lại nhìn hấn chăm chú. Hấn hiểu là cha đang ngẫm so sánh người ngồi trước mặt với người trong bức ảnh cùng chụp với cha. Chắc cha đã nhận thấy hai người chỉ là một, vì năm năm qua, về hình dáng, hấn chưa thay đổi nhiều.

Hấn thuật lại cho cha nghe một cách đầy đủ và gọn gàng, hấn đang làm việc cho Tổng bộ tự vệ thì bị người của ông Cẩn từ miền Trung vào bắt, họ vu cho hấn là Việt Cộng nằm vùng, là Phòng nhì Pháp, nhưng không đưa ra được chứng cứ nào, hấn nghĩ họ chỉ tìm một cái cớ để điều tra tình hình lực lượng vũ trang công giáo Phát Diệm, hoặc làm việc gì đó mà hấn chưa biết... Hấn đã viết một tờ trình gửi ông Cẩn, và yêu cầu được gặp. Khi gặp ông Cẩn, hấn đã lựa lời nói cho ông hiểu. Ông rầy thuộc cấp đã làm sai. Con cháu Đức cha đều tự hào :“là những chiến sĩ chống Cộng cương quyết nhất từ năm 1946 tới nay (Hấn nhấn mạnh để ngụ ý tạo chiến công), điều này đã được chính tổng thống Diệm thừa nhận. Ông Cẩn đã nhận lỗi để hạ cấp sơ xuất bắt lầm hấn, rất cảm ơn những ý kiến hấn đã đóng góp, và

đã gửi tờ trình vào Sài Gòn để ông Diệm, ông Nhu cùng xem. Hai ông vội cử người ra Huế, đề nghị hấn nói rõ thêm một số điểm. Thái độ ông Cẩn đối với hấn hiện giờ rất tốt. Ông Cẩn nói gia đình họ Ngô mang ơn Đức cha nhiều mà chưa trả được, lại đang rất cần sự hỗ trợ của Đức cha...

Nhưng hấn không hiểu sao ông Cẩn chưa trả tự do cho hấn, để trở về tiếp tục giúp cha Quỳnh làm công việc Tổng bộ. Trong những ngày còn ở Thuận Hóa, hấn có thể làm gì giúp ích cho giáo hội...

Bỗng nhiên Đức cha đứng lên, cầm quyển Thánh kinh tiến dần tới hấn:

— Con để tay lên Thánh kinh, rồi cha có mấy lời nói với con.

Hấn biến sắc mặt, nhưng cố gượng tỉnh táo, quỳ dưới chân Đức cha, bàn tay hấn dần lên quyển Thánh Kinh.

Khuôn mặt uy nghiêm, khắc khổ của Đức cha dần dần hiện ra:

— Con tuyên thệ trước mặt cha, một lời rằng, con không phải là người Cộng sản.

— Con xin thề, nếu con là người của Cộng sản, xin Chúa hãy trừng phạt con.

Đức cha đỡ hấn đứng lên, rồi nói:

— Đại tá Lê Quang Tung quả quyết con là gián điệp Cộng sản. Nhưng con đã thề với Chúa, con không phải là Cộng sản. Cha không biết tin ai. Cha chỉ biết tin Chúa. Nếu con dối gạt cha, tội lỗi này cha sẽ gánh hết cho con.

— Con luôn luôn tâm niệm con là người của Chúa và của Đức cha.

Đức cha Lê Hữu từ trở lại vấn đề ông Cẩn:

— Ông Út như vậy ...là cũng biết điều.

— Ông Út luôn luôn ca ngợi Đức cha. Ông nói không có Đức cha thì gia đình họ Ngô làm sao có được như ngày nay. Ông đó đã trả được đâu!

— Đều là con chiên của Chúa cả. Nếu ông Út đang tin cậy, thương mến con, thì sẽ để con ở lại đây thêm một thời gian. Con là người am hiểu tình hình giáo hội, cha cũng chẳng phải dặn dò gì. Cứ nghĩ đến quyền lợi giáo hội mà hành động. Khi có điều gì cần, cha sẽ tin cho con ngay.

Hắn hiểu cuộc viếng thăm của Đức cha nhằm nắm tình hình. Hắn nói:

— Thưa Đức cha, con ở đây sống cảnh cá chậu chim lồng, không biết gì về tình hình trong đó từ ngày ra đi. Có điều gì mới, Đức cha cho con rõ. Người ta coi con là người phụ tá của Đức cha, nên ông Út thường kêu con hỏi tin tức.

Đức cha trầm ngâm, có vẻ buồn:

— Cộng sản đã tuyên bố thành lập "Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam". Đài phát thanh Bắc Việt đưa tin nhiều, nhưng ở Sài Gòn báo chí chưa đá động gì. Rồi đây binh lửa sẽ tàn phá miền Nam, một miền đất còn lại để nương bóng tự do.

Hắn lắng tai nghe, nhưng Đức cha không bình luận thêm, nói tiếp:

— Bốn nguy cơ mà con trình bày bữa trước với ông Cẩn, đều đúng cả. Chỉ có điều là đến nay trầm trọng hơn nhiều. Phe đối lập đang hoạt động mạnh, người Mỹ và cả người Pháp đứng sau lưng họ. Biến cố chính trị sẽ xảy ra

ngày mai. Ông Diệm, ông Nhu phải khéo lắm thì mới đứng vững được. Cha nói chừng ấy chắc con đã hiểu. Cha Quỳnh gửi lời thăm con.

— Đức cha cho rằng sẽ có đảo chánh?

Đức cha im lặng giây lát rồi hơi gật đầu. Hắn lại tiếp:

— Con không bao giờ quên ơn Đức cha, quên ơn cha Quỳnh, không bao giờ quên mình là giáo dân Phát Diệm. Con rất lo cho sức khỏe của Đức cha, Đức cha cần giữ mình vàng để chặn dất giáo dân Phát Diệm, không để chúng con phải bơ vơ.

— Cha rất khỏe... Cầu Chúa phù hộ cho con.

Ông Cẩn với chiếc áo cộc tay, cái quần lá tọa, chân đi guốc mộc đứng chờ trước cửa. Hồi gần đây, ông Cẩn không coi hắn là tù nhân, kể từ khi Đức cha xác nhận hắn không phải Cộng sản.

Chiếc xe hơi vừa dừng lại, hắn mở cửa bước xuống. Ông Cẩn thân mật mời hắn vô nhà. Vừa ngồi xuống ghế, không kịp rót nước, mời thuốc lá như thường lệ, cũng không rào trước đón sau, hỏi dồn dập.

Hắn tự bảo phải thận trọng nhưng miệng vẫn nói thao thao, tỏ ra hắn mong thuật lại những điều đã thu lượm được qua cuộc gặp Đức cha.

Cuối cùng, hắn làm bộ nghiêm trọng:

— Đức cha dự đoán ngày mai sẽ có chính biến. Tôi hỏi có phải là đang có âm mưu đảo chánh không, ngài gật đầu.

Ông Cẩn sững sờ:

— Đảo chánh?

— Dạ.

— Đứa mô muốn đảo chánh?

— Nhóm đối lập dựa vào Mỹ và cả vào Pháp.

— Nhưng ai?

— Tôi gặng hỏi, ngài không nói. Chắc ngài e trách nhiệm vì vách có tai! Nhưng ngài cho biết là họ đang chuẩn bị rất cấp bách...Nếu tôi ở Sài Gòn, thì có thể báo cáo ngay với ông cố vấn, đó là ai. Đức cha rất tiếc là tôi không có mặt trong đó. Tôi vốn vẫn là người đi nắm tình hình cho Đức cha.

— Rứa mà tổng thống vẫn dùng Đỗ Mậu! Chính hấn liền kết với nhiều người để chống lại vợ chồng ông Nhu chớ còn ai?

— Tôi đồng ý với ông cố vấn, phải chú ý ngay tới giới quân sự, những kẻ thân Mỹ, thân Pháp, ngoài Đỗ Mậu ra, xem còn những ai nữa? Nhóm có âm mưu đảo chánh nhất định phải nắm một lực lượng quân sự.

— Anh sang phòng bên, mần ngay cho một bản báo cáo về tất cả những điều Đức cha đã nói. Anh gửi cho tui. Tui sẽ cho người vô ngay Sài Gòn.

Buổi chiều hấn làm xong việc đó. Bản báo cáo vẽ lên sự tin cậy của Đức cha với cá nhân hấn. "Đức cha khẳng định sẽ có biến cố chính trị ở thủ đô Việt Nam Cộng Hòa trong thời gian sắp tới". Hấn khuyên ông cố vấn nên thận trọng, chú ý đến nhóm đối lập thân Mỹ, thân Pháp, đặc biệt trong giới quân sự. Và hấn "rất tiếc là thái độ không rõ ràng của Đức cha đối với nhóm đang âm mưu lật đổ chính quyền

Việt Nam Cộng Hòa" (đoạn văn hoàn toàn có dụng ý chia rẽ).

Trưa ngày 11 tháng 11 năm 1960, trưởng trại Tòa Khâm Lê Văn Dư cho hấn biết tin nhóm đảo chánh quân sự đã chiếm đài phát thanh Sài Gòn.

Ngoài đường, xe nhà binh chạy âm ầm. Nhiều nhà đóng kín cửa. Binh lính từng toán đi tuần tiểu. Xe tăng trấn giữ hai đầu cầu Trường Tiền.

Bầu không khí hân hoan loan truyền trong những tên VC bị giam giữ. Bọn chúng đã sống qua những ngày dài vô vọng, chờ dịp thoát thân trở về Bắc Việt. Bọn chúng hy vọng rất là mỏng manh. Tia hy vọng này không kéo dài được bao lâu. Ngay hôm sau đã có tin âm mưu đảo chánh bị dập tan, đám sĩ quan Dù Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông cầm đầu cuộc đảo chánh đã trốn chạy sang Nam Vang.

Hấn khắp khởi mừng thầm. Một sự thay đổi chính phủ lúc này, sẽ làm uống phí tất cả những nước cờ mở đầu mà hấn đã phải đổ vô bao nhiêu tâm huyết và công lao.

Ngay khi tình hình vừa yên, Ông Cẩn cho người gọi hấn đến nhà.

Ông Cẩn cầm tay hấn, nói:

— Chỉ có phép lạ rất nhiệm màu của Chúa mới cải nguy thành an cho tổng thống. Tôi rất cảm ơn anh đã cho tin đúng.

Hấn khiêm tốn:

— Đó là hồng phúc của tổng thống, của gia đình họ Ngô và cũng là hồng phúc của quốc gia. Tôi có làm được chi!

— Anh quá khiêm nhường. Báo cáo của anh gửi tui, tui đã chuyển ngay tới ông Cự và ông Nhu. Chắc chắn tổng thống và ông cố vấn chính trị không bỏ qua, nên đã có kế hoạch phòng ngừa đảo chánh.

— Đó là ý kiến của Đức cha.

— Nhưng nếu không có anh hết lòng, thì tui làm sao biết được!

— Ông cố vấn định khi nào làm lễ tạ ơn?

— Cũng vì cả việc nớ mà bữa ni tôi kêu anh vô. Tui có ý định nhờ anh tổ chức giúp. Tôi biết anh thông thạo việc lễ.

— Tôi rất đội ơn ông cố vấn đã dành cho tôi vinh dự lớn, nhưng nếu nhận e không tiện. Công việc chủ trì một lễ phải do một vị cao niên hoặc đạo đức thánh thiện đứng ra đảm nhiệm. Tôi biết đôi chút kinh lễ, nhưng còn nhỏ tuổi, lại không phải người trong nhà.

— Thầy là người trong nhà. Tui đã nói rồi.

Hắn thầm nghĩ, biết đâu ông Cẩn cũng muốn nhân đây thử hắn có đúng là một giáo dân gốc đạo hay không, hắn nhận lời.

Uống cạn bình trà, ông Cẩn ngồi tư lự, rồi nói:

— Tui muốn hỏi anh, thực lực quân sự của Đức cha hiện chừ ra rảng? Tổng bộ tự vệ có bao nhiêu người?

— Hiện nay, chừng hơn mười ngàn, khi cần huy động, sẽ lên tới ba chục ngàn. Số khá đông đã trực tiếp chiến đấu

chống Cộng hồi còn ở miền Bắc. Nếu được tổ chức lại và vũ trang đầy đủ, sẽ là một lực lượng đáng kể. Nhưng Đức cha còn một chỗ mạnh hơn nhiều. Cha Lê Hữu Từ và cha Hoàng Quỳnh là một trung tâm thu hút những chính khách, những thành phần có ý kiến bất đồng với tổng thống, trong đó có nhiều sĩ quan cao cấp của quân đội Cộng Hòa. Họ tự tìm đến các cha, trước là củng cố nấc thang danh vọng, sau là giải bày sự bất đồng với tổng thống...

Ông Cẩn vẫn trầm ngâm, rồi lại hỏi:

— Anh nói Đức cha có thiện chí với tui?

— Dạ. Không phải chỉ lần này ra Thuận Hóa, Đức cha mới nói với tôi điều đó.

— Nghe những lời của Đức cha, tôi rất cảm động. Nếu bây chừ Đức cha hiệp lực với lực lượng của ta...

Hắn chưa hiểu ông Cẩn định nói đến lực lượng quân đội VNCH nói chung, hay lực lượng của ông Cẩn ở miền Trung, hắn lựa lời đưa đà:

— Được như vậy là hồng phúc cho giáo hội, cho quốc gia.

Ông Cẩn mừng rỡ:

— Anh gắng giúp tôi được không?

— Từ lâu tôi đã mong như vậy.

— Quốc gia đang gặp khó khăn, Cộng sản đang chuẩn bị chiến tranh xâm lăng miền Nam, tổng thống bị áp lực từ mọi phía, nhiều khi tui có ý kiến muốn góp với ông Cự, nhưng ông bà Nhu không nghe, nhất là bà Nhu không ưa tui. Nếu bây chừ có thêm lực lượng của Đức cha thì tốt lắm. Rửa mới mong củng cố được sức mạnh cho chánh phủ. Ông

Nhu nhắc tui trả anh về Sài Gòn cho Đức cha, nhưng tui vẫn muốn lưu anh ở lại Huế vì chuyện nớ. Anh hẳn được là giúp tui lớn lắm đó!

Ông Cẩn vẫn còn bực dọc:

— Ông Nhu nói "duy linh" nhưng thiệt ra là duy vật! Có khi mô tôi thấy ông Nhu đọc kinh lễ Chúa hay vô nhà thờ..!

Tư cách thầy Bốn, hẳn được mời chủ trì những buổi lễ tạ ơn kéo dài suốt một tuần tại nhà thờ riêng của ông Ngô Đình Cẩn.

Nhân dịp này, hẳn gợi ý với ông Cẩn nên tổ chức lễ Đồng tế, để tạ ơn Chúa. Hẳn đã thảo luận với cha Hồng về chuyện này trước khi nói với ông Cẩn. Cha Hồng mừng rỡ tán thành. Đồng tế là lễ lớn nhất do Tổng giám mục đứng làm chủ lễ và nhiều linh mục làm phó lễ. Ông Cẩn cũng có ý định đó. Hẳn bàn nên nhờ cha Hồng tổ chức tại nhà thờ Phú Cam. Ông Cẩn rất tán thành.

Con đường trở về Sài Gòn đã được khai thông. Nhưng hẳn bắt đầu lo vì ông Ngô Đình Cẩn, hẳn sẽ bị mắc kẹt thêm một thời gian dài nữa ở miền Trung.

Sau ngày lễ Đồng tế, ông Cẩn lại cho Lê Khắc Duyệt, giám đốc Nha Công An Trung phần đến kêu hẳn vào gặp.

Ông Cẩn lộ vẻ băn khoăn:

— Ông Nhu vừa cho người ra Huế nói tình hình ở Sài Gòn rất nghiêm trọng, phải trả ngay anh về chỗ Đức cha, ông Nhu muốn gặp anh trước khi anh vô. Bây chừ giải quyết ra rãng? (chúng tôi ông Ngô Đình Cẩn con người không có mưu lược).

— Tôi thấy ông cố vấn nên làm kế hoãn binh. Một mặt ông cố vấn nói đang chỉ thị cho tôi tiến hành tổng hợp tình hình và dự thảo một kế hoạch chống đảo chánh để ông cố vấn đệ trình lên tổng thống. Như vậy trước mắt tôi vẫn ở lại. Đồng thời ông cố vấn làm giấy tiến cử tôi với phủ tổng thống, coi việc tôi về Sài Gòn là chuyện sau này. Trong trường hợp vì yêu cầu cấp bách của ông Nhu không thể trì hoãn, ông cố vấn sẽ cùng tôi bàn bạc kỹ, khi về đó tôi tiếp tục làm những việc gì để giúp ông cố vấn.

Bộ mặt ông Cẩn lo lắng. Hẳn hỏi:

— Đường như ông cố vấn còn băn khoăn điều chi?

Ông Cẩn tuôn ra một hơi:

— Bây chừ ông Nhu mới kêu tình hình nghiêm trọng, tui e muộn. Tui biết thằng Mỹ từ lâu. Quân xảo quyết. Chó má! Gian hùng! Phản bạn! Mỹ có chống Cộng gì đâu! Trước mặt ủng hộ, sau lưng lật đổ... Ông Cự thì quá tin nên bị lừa. Ông Nhu làm cố vấn chính trị không ra hồn. Mật vụ, an ninh quân đội toàn những quân ăn hại, đui mù, phản bội! Bọn hẳn như rúa! Mỹ như rúa! Ta biết lối nào mà đi!...

6.

Mùa mưa kéo dài suốt những tháng cuối năm ở miền Trung. Lúc nào cũng nghe tiếng mưa rơi. khi rỉ rả, thăm thẳm. Khi ầm ầm, nạt nộ. Tiếng mưa rơi đều đều buồn đút ruột. Không gian chỉ còn là một màn trắng đục. Mọi vật đều như tan thành nước. Mưa đem theo cái lạnh về. Cuối năm trời càng rét.

Cái lạnh làm cho hấn nhiều lúc nhớ miền Bắc da diết. Miền Bắc lúc này rất gần mà cũng rất xa đối với hấn. Sáu năm hấn vào Nam công tác, xa miền Bắc, xa quê hương hấn, một làng quê tỉnh Thái Bình. Hấn nhớ ngôi chùa mái ngói phủ rêu, nhớ cái miếu ở đầu làng, nhớ cây đa cổ thụ mọc giữa cánh đồng. Nhớ những buổi thả diều ngày còn nhỏ. Hấn vào Nam vì “cách mạng..chủ nghĩa”, vì bán nước và đặt mình làm tôi mọi cơ quan tình báo KGB Nga Xô. Vì lời động viên của Hồ Chí Minh phải nhuộm đỏ toàn cõi miền. Với hấn, trong lúc này, hình ảnh Hồ Chí Minh trở thành

thiêng liêng. Hấn được cấp trên chỉ đạo phải hoàn thành nhiệm vụ cắt đứt sự liên kết giữa khối công giáo Phát Diệm với chính quyền.

Từ khi Hà Nội dựng lên vở kịch “Mặt trận Dân tộc Giải Phóng Miền Nam”, cuộc đấu tranh của Cộng sản đã chuyển qua thời kỳ vũ lực. Lộ nguyên hình ý đồ xâm chiếm miền Nam. Để kịp đáp ứng với nhiệm vụ nằm vùng do lệnh cấp trên chỉ thị, hấn tìm mọi cách để trở về Sài Gòn.

Sau lễ Giáng sinh năm 1960 bỗng có mấy ngày tạnh ráo. Bầu trời trong sáng hơn với những khoảng xanh thẳm và những đám mây chuyển động. Thời tiết khô và lạnh.

Đột ngột có tin Đức giám mục Lê Hữu Từ ra Huế và muốn gặp hấn. Hấn tự hỏi, sao Đức cha ra đi vào dịp này? Được cha tới thăm vào những ngày này là một ân sủng đặc biệt của vị chủ chăn dành cho con chiên ngoan đạo. Hấn cảm thấy quan hệ giữa cha với hấn đã chuyển qua một thời kỳ mới. Nhưng hấn nghĩ chắc cũng có chuyện gì gấp nên cha mới phải tới Huế trong lúc thời tiết đang lạnh giá.

Hấn hôn tay Đức cha, và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc cha đã dành cho hấn một danh dự hiếm có. Đức cha nhìn hấn bằng cặp mắt lấp lánh chứ đựng những suy nghĩ thâm trầm, nụ cười bao dung, thương mến nở trên môi.

Sau vài lời hàn huyên, hấn báo cáo với Đức cha những diễn biến mới trong tâm tư ông Ngô Đình Cẩn từ ngày xảy ra cuộc đảo chánh. Cha ngồi lắng nghe, nét mặt không đổi, tỏ ra đã đoán biết mọi chuyện. Chỉ khi lúc hấn nói ông Ngô Đình Cẩn muốn liên kết lực lượng giáo khu Phát Diệm với

lực lượng của chánh phủ ở miền Trung, Đức cha mới đưa mắt nhìn quanh rồi nói:

— Bây giờ thuyền sắp đắm, ông Út mới nghĩ đến Phát Diệm.

— Thưa Đức cha, Đức cha tiên tri mọi việc, những gì xảy ra, Đức cha đều nói trước, ông Út rất phục.

Nhắc điều này, Đức cha kể lại cho hấn nghe vụ đảo chánh ngày 11 tháng 11 từ khi nhen nhúm tới lúc nổ súng thất bại.

Hấn hỏi:

— Thưa Đức cha, Mỹ đứng sau vụ này sao lại chịu để cho đảo chánh bị dập tắt quá nhanh chóng?

— Cha chưa nói hết với anh. Tổng thống còn đứng được vì người Mỹ chủ trương chưa phế bỏ, họ chưa tìm được người nào xứng đáng thay thế nên phải tiếp tục ủng hộ Tổng thống Diệm. CIA được chỉ thị làm “Fausse manoeuvre” (Động tác giả), tổ chức đảo chánh giả để cảnh cáo ông Diệm bớt cứng đầu với họ, đừng cản trở chính sách chống Cộng theo ý Tòa Bạch Ốc. Người Mỹ trước mắt chỉ cần tách ông Nhu ra khỏi Phủ tổng thống. Người Pháp và những thành phần thân Pháp cảm giận cả Mỹ lẫn ông Diệm và ông Nhu, định nhân cơ hội này, thúc đẩy thành đảo chánh, lật luôn cả hai người. Các đảng phái quốc gia cũng bám theo ông Phan Quang Đán toan tính chuyện có lợi cho phe nhóm. Nhưng tất cả bọn họ đều không biết mọi việc do CIA sắp đặt hết. Khi CIA lật ngược thế cờ thì cả cánh đảo chánh bị dập ngay, trừ mấy người trốn thoát sang Nam Vang, tất cả đều bị bắt. Nguyễn Chánh Thi đảo chánh ông Diệm vì muốn

làm đại tướng. Phan Quang Đán vì muốn làm tổng thống. Đó là thực chất của vụ 11 tháng 11 (năm 1960).

Về mặt Đức cha bỗng chuyển thành nét đăm chiêu:

— Vụ này cũng gây những chuyện phức tạp cho giáo hội. Cha Lộc và một số cha gốc Nam bị bắt. Phía Phát Diệm ta, cha Hoàng và cha Lê Quang Oánh đang bị theo dõi.

— Con tin rằng, ông Nhu chưa đụng đến Phát Diệm ta. Qua ông Cẩn, con biết cả gia đình họ Ngô đều rất kính nể uy tín của Đức cha.

— Con nói đúng! Họ đang muốn cầu hòa. Vừa rồi họ đã cử tướng Phạm Xuân Chiểu là sứ giả của tổng thống đến chúc mừng cha nhân dịp lễ Giáng sinh. Trong tờ thiếp, tổng thống viết, đập tan chính biến vừa rồi, một phần cũng nhờ Phát Diệm ta đưa tin! Họ đã hiểu CIA đang cho họ ngồi trên lửa. Ông Diệm và ông Nhu thật sự dao động. Cả hai người rất căm giận Mỹ. Các ông đang cho người chạy khắp nơi tìm sự ủng hộ. Người ta đang gõ cửa Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn. Nguy cơ thứ năm mà con chưa trình bày trong tờ trình bữa trước, giờ đang nổi lên. Cộng sản đã công khai hoạt động từ mấy năm nay rồi. Đây chỉ là thời cơ họ đưa Mặt Trận Dân Tộc giải Phóng xuất hiện. Biểu tình, chống đối lan tràn khắp nơi. Lực lượng vũ trang Cộng sản cũng tấn công mạnh vào các lực lượng chính phủ. Khó khăn tứ bề. Không chỉ ông Cẩn, mà ông Nhu, ông Diệm lúc này, ông nào cũng cần đến ta.

Hắn giả vờ băn khoăn:

— Ông Cẩn tin cậy, tha thiết giữ con ở lại Huế, trong khi đó thì ông Nhu lại muốn kéo con về Sài Gòn. Con chưa biết xử trí cách nào cho phải phép?

“Phải phép” là hai tiếng Đức cha thường dùng.

Đức cha nói:

— Phải làm đẹp lòng người ta. Người ta, ai cũng như ai, muốn điều gì thì chỉ thích được điều ấy.

— Con định cứ ở lại Huế theo lời khuyến dụ của Đức cha lần trước?

Đức cha xua tay:

— Tình hình biến chuyển nhiều. Ông Nhu sẽ chẳng yên đâu! Cũng phải liệu mà trở về Sài Gòn sớm sớm, mới kịp tạo nên thời thế. Cha Quỳnh có ý mong anh.

Hắn cúi đầu tỏ ra hiểu ý.

Cha ra Huế chuyến này gặp hắn chỉ có bấy nhiêu lời thôi.

Hắn tâm hót:

— Ý Cha là ý Chúa Trời, con nguyện làm đẹp ý Chúa.

Bộ mặt khổ hạnh của Đức cha bùng lên rạng rỡ.

Hắn ở nhà thờ Phan-xi-cô về Tòa Khâm chờ cả buổi sáng không thấy ông Cẩn gọi. Hắn không hiểu vì sao lại có sự chậm trễ so với lần trước.

Buổi chiều, Lê Khắc Duyệt mới phóng xe đến kêu hắn sang gặp ông Cẩn.

Tòa nhà của ông Cẩn ở Phú Cam được canh gác cẩn mật hơn mọi ngày. Cảnh sát mặc thường phục, súng ngắn

giấu trong người, mặt vụ rải khắp chung quanh. Hắn đoán ở đây có một cuộc họp quan trọng.

Ông Cẩn quần chùng áo dài nghiêm chỉnh, lại đội thêm cả chiếc khăn xếp, đang đi dạo trong sân, về mặt đầm chiều. Thấy hắn, ông không vờ vập nôn nóng hỏi chuyện gặp Đức cha như lần trước. Ông cùng đi với hắn vào nhà và nói nhỏ:

— Ông Nhu mới ở Sài Gòn ra. Ông muốn gặp anh ngay. Anh liệu kể hoãn binh ở lại Huế với tôi. Ông Nhu, hồi sáng đã gặp Đức cha ở sân bay Phú Bài. Chuyện anh gặp Đức cha, ta sẽ nói sau.

— Dạ... Việc tôi ở lại đây, như tôi đã bàn với cậu Út, cậu cũng sẽ nói như vậy.

Ông Cẩn gật đầu.

— Anh ngồi một lát chờ ông Nhu. Ông vô vấn an cụ cố.

Ông Cẩn nói rồi quay ra.

Chỉ còn hắn ở lại phòng khách.

Hắn chọn chiếc ghế quay mặt về phía ngôi nhà cụ cố để có thể nhìn thấy ông Nhu ngay, khi ông từ đó đi ra.

Hắn cảm thấy bàng hoàng. Ngày Chúa hài đồng ra đời trên máng cỏ năm nay là một ngày kỳ lạ! Cùng một lúc, hắn đạt tới hai mục tiêu. Mục tiêu sau còn quan trọng hơn bội phần mục tiêu trước. Đây là cái đích, Đảng và hắn đã nhắm nhiều năm nay, nhưng chưa lần nào được đến gần. Chính ông Ngô Đình Nhu chứ không phải ông Ngô Đình Diệm là người cấu trúc, quyết định mọi đường lối, chính sách của bộ máy VNCH. Ông Nhu là bộ não, là linh hồn của chế độ. Ông là cha đẻ thuyết Cần Lao Nhân vị, là tác giả các chính

sách chiến lược. Nhiều người chê ông Nhu kiêu ngạo, lép vế với vợ con. Nhưng ai cũng nhìn nhận ông người có sở học, thông minh, sắc sảo, có bản lĩnh chiến lược, chuyên dùng những đòn hiểm độc đánh Cộng sản Bắc Việt. Chạm trám với ông Cẩn là một ông già nhà quê. Nhưng chạm trán với ông Nhu là đụng đầu với tử thần.

Gió chiều từ phía sông An Cựu thổi về lùa vào ngôi nhà họ Ngô trầm lặng, mênh mông như một ngôi đình lớn. Hơi lạnh thấm vào da thịt. Hắn như người đã dốc hết sức lực leo lên một đỉnh tháp cao, đến lúc dừng lại, nhìn xuống. Hắn cảm thấy ngợp vì tình thế chênh vênh của hắn.

Tại sao ông Nhu lại phải ra tận Huế gặp hắn? Đức cha đã nói chế độ ông Diệm đang lung lay. Ông Diệm và ông Nhu dao động trước quá nhiều mâu thuẫn nan giải. Riêng với ông Nhu càng gay gắt, người Mỹ muốn gạt ông Nhu, tách ông ra khỏi ông Diệm, chặt đứt ông Diệm một cánh tay. Ông Nhu muốn đi tìm hiểu thêm về phía đối lập mà ông cho rằng hắn có nhiều nguồn tin? Ông Nhu muốn dùng hắn làm trung gian hòa giải với Đức cha Từ sao? Ông Nhu muốn sử dụng vai trò của hắn trong cánh đối lập ư?... Hay là vì tất cả những lẽ đó?

Gặp ông vào thời điểm này đem lại cho mình nhiều mối lợi. Hắn nghĩ rằng cơ hội đã tạo cho hắn một cái thế — mặc dầu đây chỉ là thế mượn — để trực diện với ông Nhu. Nghĩ như vậy, đầu óc hắn trở lại bình tĩnh và cảm thấy phấn khởi.

Một người từ căn nhà cụ cố đi ra. Khác hẳn với ông Diệm và ông Cẩn, ông có tầm vóc cao lớn. Ông mặc bộ đồ

len sẫm màu, chiếc áo len cổ lọ kéo lên tận mang tai. Ông Nhu đi lao đầu về phía trước, hai bàn tay để giáp ngực, những ngón tay đan vào nhau. Thoạt trông như ông đang chống với cái lạnh từ luồng gió ngoài sông thổi về. Nhưng hần lại thấy hai bàn tay ông Nhu rời nhau, bàn tay phải nắm chặt lại, đập vào lòng bàn tay trái. Hần biết ông Nhu đang bận tâm suy nghĩ và trong óc vừa chợt nảy ra một điều gì.

Hần vội đứng lên trong khi ông Nhu chưa kịp thấy hần. Hần cần phải chuẩn bị cho mình một tư thế trong những giây phút tiếp xúc đầu tiên. Hần chắp hai tay sau lưng, ung dung đi bách bộ về phía cuối gian nhà.

Hần tính toán khi ông Nhu tới cửa phòng khách thì chỉ trông thấy phía lưng hần, đang khoan thai dạo bước như một người thân thuộc trong gia đình. Khi ông Nhu bước vào phòng khách thì hần vừa đi đến cuối nhà quay lại. Hần sẽ có thời giờ trực tiếp quan sát thái độ của ông Nhu. Hần làm ra vẻ rất tự nhiên, ứng phó một cách bình tĩnh, linh hoạt như một người đại diện có thẩm quyền của Đức cha Lê Hữu Từ.

Từ xa, ông Nhu nhìn thấy hần. Ông rảo bước tiến lại như muốn nhanh chóng thu ngắn khoảng cách. Khuôn mặt vuông vức đã mang nhiều dấu nếp nhăn suy tư, hơi bị bóp lại phía dưới vì cái cằm nhỏ và nhọn. Dưới cặp lông mày nằm ngang nổi lên một cặp mắt rất sắc.

Hần vừa dừng lại định cúi đầu chào thì ông Ngô Đình Nhu đã bước nhanh lại chia tay ra, siết thật chặt, đôi mắt sáng ngời, cất tiếng chào nồng nhiệt, cởi mở:

— Bonjour camarade! (chào bạn!)

Hai bên cầm tay nhau trao đổi những câu thăm hỏi sức khỏe bằng tiếng Pháp. Hần nói:

— Xin chào ông cố vấn chính trị, tôi rất hân hạnh gặp lại người cựu chiến hữu của Phát Diệm chúng tôi.

Ông Nhu buông tay hần, xoay mình nhẹ nhàng, dịu nhẹ hần cùng sánh đôi đi thêm mấy bước. Ông Nhu hỏi ngay như một người đã quen biết lâu ngày.

— Đức cha có nói gì thêm với anh không?

— Thưa ông cố vấn, sáng nay ông cũng đã gặp Đức cha?

— Có, tôi gặp Đức cha ít phút ở sân bay Phú Bài, chỉ trao đổi đôi lời vấn an. Cha hồng hào, khỏe mạnh, nhưng... hình như cha vẫn dè dặt.

Rõ ràng ông Nhu không hài lòng về cuộc gặp gỡ.

— Thưa ông cố vấn, tôi nghĩ rằng câu chuyện sẽ khá dài. Những điều tôi viết trong tờ trình là rất vắn tắt. Sáng nay, cha có hỏi một đôi điều...(Hần ngập ngừng) tôi nghĩ là hệ trọng. Có thể nói gọn tắt cả trong một vài câu. Nhưng e chẳng giúp ít được gì cho ông cố vấn. Cần phải đi sâu vào từng vấn đề, từng con người, từng chi tiết mới mong bộc bạch với ông cố vấn nhiều điều chưa có dịp nói ra.

— Très bon! (rất tốt) Vì vậy tôi mới cất công ra đây. Tôi đã nói với cậu Út, chiều và đêm nay anh ở đây. Anh và tôi sẽ trao đổi trước khi tôi ra máy bay. Chúng ta nói chuyện

một cách thẳng thắn. Cũng cần nói trước là tôi có những điểm không đồng tình với bản nhận định của anh.

Cặp mắt đang nồng nhiệt của ông Nhu bỗng trở nên lạnh như băng và đầy uy quyền.

— Em tôi không hiểu chính trị, sau này, không còn có tôi, em tôi sẽ chết vì chính trị. Cho nên đã dốc lòng tin anh. Đức cha, ân nhân của tôi, mà anh là phụ tá của ngài. Đó là trở ngại thứ nhất để tôi xử tội anh. Trở ngại thứ nhì, người thân nhất của tôi, Tạ Đình Đề, hoạt động tình báo cho hàng ngũ quốc gia, vừa bị KGB phát giác. Đại diện của tôi tại miền Bắc, đồng ý đi đến một thỏa hiệp với Hồ Chí Minh, không đưa ra xử bắn Tạ Đình Đề, thì ở trong Nam, anh vẫn sống ung dung dưới chiếc bóng của giáo khu Phát Diệm. Tuy nhiên, thỏa hiệp chỉ có tính cách lâm thời, khi không còn có tôi nữa, sinh mạng anh, anh tự lo lấy. Và khi không còn Hồ Chí Minh nữa, tính mạng Tạ Đình Đề được quyết định bởi Đảng Cộng Sản.

Mồ hôi chảy từ vầng trán, rớt lộp độp xuống khuôn mặt mất máu của hắn.

Ông Ngô Đình Nhu nói tiếp:

— Như anh đã thấy, tôi chống đỡ cùng một lúc mấy cuộc chiến tranh. Cộng sản xâm lăng, Mỹ ép tôi phải biến thành một thứ tay sai đắc lực, chống Cộng theo chiều hướng mất chính nghĩa dân tộc, Pháp lâm le phá rối tôi, giáo hội Hoa Kỳ đang có mưu đồ đồng hóa giáo hội Việt Nam, theo khuynh hướng thân công giáo Hoa Kỳ, độc lập với Tòa Thánh La Mã, Phật Giáo đang chuẩn bị chiến tranh “giáo vận”, đòi quyền lợi tôn giáo lên trên quyền lợi quốc gia. Tòa

thánh Vatican quyết đưa định các giám mục thân Pháp, đòi phải tôn trọng quyền lợi giáo hội lên trên hết. Đảng phái, nếu tổng thống không thỏa mãn chức tước, quyền lợi phe nhóm, một số bỏ theo Cộng sản, một số ở lại gây chuyện thù với chế độ Cộng Hòa. Trước mặt tôi, anh là một cộng sản cao cấp, tính mạng nằm trong tay tôi, mà hoàn cảnh thì không cho phép tôi xử tử hình anh. Vậy, xin anh, hãy xem những lời tâm sự của tôi, trên bình diện dân tộc. Người Cộng Sản không nhìn nhận, nhưng người quốc gia hữu thần đã công nhận, sau nội thù chém giết, cái còn lại là người Việt Nam. Nhưng sau tôi, Việt Nam còn lại những gì, anh biết không?

— Dạ thưa, nghèo đói và chậm tiến.

— Chưa đúng hẳn. Sau tôi, Việt Nam là Cộng Sản!

Như để tránh sa vào tâm lý tội lỗi cho người đối diện, ông Nhu vừa dẫn hắn đi quanh gian buồng, vừa ôn lại những kỷ niệm cũ hồi cuối năm 1946 từ Hà Nội trốn vào Phát Diệm, nương náu ở Nhà Chung, rồi được Đức cha Lê Hữu Từ cử Lê Quang Luật, Hoàng Bá Vinh, những người ở Phong trào xã hội công giáo, bố trí đưa qua Lào.

Đối lại, hắn cũng thao thao kể về tình hình giáo khu Phát Diệm — Bùi Chu từ năm 1946 đến nay, rõ ràng từng giai đoạn, từng sự kiện, từng nhân vật. Với số vốn liếng đã thu thập được, hắn thừa sức chứng minh cho ông Nhu tin rằng hắn biết rõ Phát Diệm nhiều hơn ông Nhu.

Khi ngồi vào bàn, lấy lại bình tĩnh sau khi ông Nhu biết hắn là ai, hắn mới bắt đầu thuật lại cuộc trao đổi sáng nay giữa hắn với Đức cha Từ.

— Cha lo ngại lắm, ngài nói rằng Việt Nam Cộng Hòa chẳng được yên đâu! Mỹ còn gây tiếp khó khăn cho tổng thống. Mỹ sẽ làm áp lực cho kỳ được để đưa ông cố vấn ra khỏi phủ tổng thống. Tôi có hỏi ngài bằng cứ chắc chắn không, thì ngài nói thẳng, ngài là người trong cuộc rồi. Ngài ca tụng Pháp ngôn ngoan, vẫn bí mật nắm chắc lực lượng, đợi cơ hội đến là lật đổ chế độ như ngày 11 tháng 11 vừa rồi. Tôi tỏ vẻ hoài nghi, thì ngài bảo cứ về Sài Gòn sẽ rõ. Ngài lại khen Cộng sản đa mưu túc trí, thừa nước đục thả câu, lập ra Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam để phát động chiến tranh xâm lăng. Ngài lo ngại cho tổng thống tìm cách nào để đương đầu với ba kẻ thù trong thời gian tới.

Tình hình nội bộ không đáng lo ngại như Đức cha nghĩ. Điều quan tâm trước hết, là cộng sản mới đổi chiến lược; bọn chúng phát động chiến tranh du kích, trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa thực sự bắt đầu có chiến tranh. Và tôi có chiến lược dập tắt chiến tranh ngay khi nó bắt đầu!... Phải đánh bại chiến lược du kích bằng chiến lược chống du kích.

Giọng nói ông Nhu trở nên say sưa. Cặp mắt nhú lại như đang tập trung nhìn xoáy vào một mục tiêu nào ở phía xa:

— Toa cứ nhớ lại khu tự trị công giáo Bùi Chu - Phát Diệm của Đức cha hồi trước. Mình hãy hình dung ra những làng xã ở nông thôn Việt Nam được tổ chức theo cách như vậy... Cộng sản sẽ không có đất, không có dân, không thể nào mở rộng chiến tranh du kích. Tôi đã cho nghiên cứu rút

kinh nghiệm đặc biệt về đại xã Đồng Quan và giáo khu Bùi Chu - Phát Diệm...

Giọng nói ông Nhu trở nên gay gắt:

— Thế mà các linh mục di cư bởi hết chuyện này đến chuyện khác! Không hiểu Đức cha Từ với cha Quỳnh nghĩ sao? Các cha chống Cộng, tổng thống cũng chống Cộng. Không hiểu tại sao không gặp nhau mà tính chuyện nội bộ trong nhà, lại cứ kinh địch nhau? Trách gì bên ngoài, nào Pháp dấy loạn, nào Mỹ gây áp lực, nào Cộng sản nổi lên khắp nơi! Và đưa đến hậu quả vụ đảo chánh 11 tháng 11.

Khi ông Nhu buông những lời tâm huyết của một chính trị vốn trầm tĩnh, ít bộc lộ, phơi bày với hấn tức có âm mưu mở đường chiêu dụ hấn, bằng những ngón đòn cân não, mà mãi sau này ông Nhu đón nhận nhiều thất bại.

Ông Nhu trùng trùng mắt nhìn hấn:

— Anh cũng thế! Các anh có trách nhiệm về tình hình hiện nay. Ở gần các cha hàng chục năm, các anh cố lôi kéo các cha về phía các anh, bất chấp quyền lợi quốc gia dân tộc, các anh chẳng bàn vào mà chỉ tán ra, làm cho từ linh mục đến giám mục đều nghi kỵ tổng thống, quấy rầy tổng thống!

Hấn chột dạ. Hấn đã gặp ông Ngô Đình Cẩn. Ông Cẩn đôi lúc lấn lướt nhưng đều bị hấn thuyết phục, thường đồng tình với hấn. Nhưng đối tượng hôm nay khác hấn. Ông Nhu bác bỏ mọi ý kiến, lý lẽ của hấn, và lập luận vững chắc áp đảo hấn từ đầu đến cuối. Đến đây, công tác ly gián có sắc thái bị lộ tẩy trước mặt ông Ngô Đình Nhu.

Ông Nhu dần từng tiếng:

— Hồi nào tới giờ, tổng thống vẫn một lòng kính mến Đức cha. Lê Quang Luật đã tách ra đi với Đại Việt. Nguyễn Văn Châu đi hàng hai, hàng ba. Cha Hoàng Quỳnh, cha Lộc cặp kè với nhóm đối lập, đòi mở rộng thành phần chánh phủ. Đó, toàn là người của Đức cha, của Phát Diệm, Bùi Chu. Ai mở rộng chánh phủ cách mạng cho bọn xôi thịt? Bọn chính khách xa-lông?

Nhìn thấy ông Cẩn đi vào, ông Nhu chuyển sang nói tiếng Pháp:

— Chính anh, tác giả của bản nhận định tình hình, anh có dụng ý gì khi trao bản đó tới tay chúng tôi? Anh định theo lệnh Đức cha áp đảo chế độ, định lập công chuộc tội để luật pháp trả tự do cho anh và anh tìm cách trốn vô khu Cộng Sản?

Ông Cẩn bước lại:

— Thưa anh, em mời anh và thầy phụ tá nghỉ công việc một lát. Cơm đã dọn dưới nhà.

— Chú chờ chút nữa, tôi đang dở câu chuyện.

Ông Nhu quay lại phía hấn, tiếp tục nói bằng tiếng Pháp:

— Anh nghĩ sao về những điều tôi vừa nói?

Ông Cẩn lui ra. Rõ ràng y cố nén sự bức dọc khi thấy ông anh không muốn cho mình nghe cuộc đàm luận bằng tiếng cách dùng tiếng ngoại quốc.

Hấn tự chế ngự trước cặp mắt và lời lẽ áp đảo của ông Nhu, trả lời bằng một giọng xúc động của người bị hàm oan:

— Thưa ông cố vấn, tôi xin nhận lãnh hết thảy những điều ông cố vấn lên án Đức giám mục, các linh mục, những

lời buộc tội anh em cán bộ công giáo di cư, trong đó có cá nhân tôi. Tôi biết phận mình là con chim lạc đàn. Quả thật cuối năm 1950, có một thời gian tôi hoạt động cho Cộng Sản. Nhưng sau đó tôi bỏ về thành. Còn vấn đề thỏa hiệp trao đổi giữa tôi với Tạ Đình Đề, ở cấp bậc quá cao, tôi không hề biết và không có thẩm quyền được biết. Ngày nay tôi ở trong mảnh đất người quốc gia, xin ông cố vấn cho tôi được làm một công dân có luật pháp bảo vệ và bình đẳng trước luật pháp. Vì thế, tôi không hiểu sao mình lại bị cầm tù. Tôi an phận cam chịu, nhưng Đức cha vì thương xót con chim bị lạc bầy, nên đã viết thư, nhắn lời, và ra thăm tôi. Phục vụ cho cha hàng chục năm, nên Đức cha không thể bỏ rơi tôi. Tôi đã thưa với ông cố vấn, ở những cương vị khác nhau, những vị trí khác nhau, khó mà thống nhất tâm trí và khuynh hướng, để thông cảm nhau. Tôi là một người đang bị chế độ cầm tù, chẳng lẽ đại đột mượn danh nghĩa Đức cha mưu toan gây áp lực với tổng thống, với chế độ? Tôi biết rõ nếu làm việc đó mình sẽ lãnh những hậu quả như thế nào! Chỉ thương cho Đức cha! Ngài có chút ân tình với tổng thống, với ông cố vấn, với vận mệnh quốc gia, nên ngài đã dùng tôi làm một người “báo nguy” cho chế độ. Ngài đã làm theo lời dạy trong Kinh thánh: “Không có tình thương yêu nào lớn bằng thương yêu bạn mà phó mạng sống của mình!”. Có lẽ ngài biết rằng làm việc này, ngài cũng như đệ tử của ngài, đã chọn con đường Thánh giá. Thưa ông cố vấn, tôi không hiểu Đức cha sẽ nghĩ gì khi biết ngài, cũng như cả khối công giáo di cư, bị kết án là có trách nhiệm về vụ đảo chánh vừa rồi, và tất cả những vụ khác xảy ra sau

này, trong khi ngài lại chính là người đã qua tôi, lưu ý tổng thống và ông cố vấn cần đề phòng những hiểm họa sắp xảy ra? Và ngay lần ra thăm này, ngài cũng tiếp tục làm công việc đó. Tôi xin ông cố vấn xét lại...

Hắn nói một hơi dài. Ông Nhu xoa tay:

— Tôi cần anh một thái độ bình tĩnh.

— Thưa ông cố vấn, tôi đã nghĩ ra là nên biết an phận tù đây.

Ông Nhu sáng giọng:

— Ai bắt anh tù? Nếu anh là tù, chắc chắn Đức cha không lui tới thăm anh? Tôi buồn phiền vì cha Quỳnh và nhóm Lê Quang Luật cùng phe cánh làm nhiều điều xằng bậy. Thôi, bây giờ ta nghỉ đi ăn cơm chiều. Buổi tối mình gặp lại.

Hắn có khoảng nửa giờ sau bữa cơm đi dạo quanh sân trước nhà từ đường của họ Ngô, để suy nghĩ về cuộc trao đổi ban chiều, và chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ buổi tối.

Cuối cùng, hắn đã hiểu vì sao ông Nhu vồn vã khi mới gặp hắn, nhưng sau đó đã trở thành giận dữ. Đó là do hậu quả của cuộc tiếp xúc lạnh nhạt giữa ông và Đức cha tại sân bay. Hắn đã nhận thấy những nhược điểm trong buổi đối đầu lần thứ nhất. Hắn chưa chế ngự được xúc động trong khi tiếp xúc. Những chuyển biến quá mau lẹ trong suy nghĩ và trong thái độ của đối tượng có những lúc khiến hắn bối rối. Hắn chưa kịp thời phát hiện những nhược điểm của ông Nhu, tâm trạng của ông. Ông đang cần gì?... Qua vài giờ

trao đổi, có thể thấy ông Nhu là một con người đã quá quen với quyền lực, và quyền lực đã tăng thêm sự tự tin của ông. Ông có kiến thức, nhạy cảm và thông minh. Đó là những cái hắn có thể khai thác trong cuộc gặp gỡ tối nay. Cũng cần thấy rõ là ông đang ở trong một trạng thái mất thăng bằng, ông nổi nóng vì những chuyện không quan trọng. Hắn phải cố làm cho ông không thất vọng về chuyến đi, phải đáp ứng một số yêu cầu hiện thời của ông, ông cần phải có mình. Nếu không là thất bại công cuộc hàn gắn với giáo khu Phát Diệm.

Trên bàn trà thiếu hai vật quen thuộc: hộp thuốc lá Cẩm Lệ và hộp khảm đựng trà. Thế vào đó là một bao Camel và hai tách cà phê nói lên cuộc chuyện trò sẽ kéo dài tới khuya.

Ông Nhu xé bao thuốc lá thơm mời khách, rồi rút trong túi ra một bao Bastos màu xanh. Ông Nhu cười nói với hắn:

— Mình quen dùng thứ nặng này. Ở nhà bà xã chỉ cho hút một ngày đúng bốn điếu, bữa nay đã dùng hết nửa gói... Anh bắt đầu đi.

Ông Nhu nói nhanh. Thái độ của ông lúc nào cũng vội vã.

Hắn giữ vẻ từ tốn, kính trọng:

— Tôi xin trả lời những câu ông cố vấn đã nêu ra ban chiều. Trước hết, về thái độ của Đức cha với ông cố vấn. Thoạt nghe, tôi hơi ngỡ ngàng. Cha ra Huế với thiện chí đối với tổng thống. Nhưng tại sao khi gặp ông cố vấn, ngài vẫn tỏ ra lạnh nhạt? Thái độ này có liên quan đến cá tính của

cha. Ông cố vẫn chắc hiểu cha từ ngày ở Phát Diệm, ngài rất dè dặt trong cử chỉ giao tế. Hồ Chí Minh cử đại diện mời, ngài mới tới thăm xã giao. Ngài không bao giờ tới dinh quốc trưởng Bảo Đại, cũng như cao ủy Pháp ở Đông Dương. Ngoài ra, còn do vị trí của ngài ở chính trường miền Nam. Ngài mới nhắc: “Dù tổng thống ra thế nào, thì ngài và giáo hội vẫn còn!”. Gần đây, chắc tổng thống cũng nhận thấy điều đó, nên đã có một cử chỉ rất đẹp, là gửi thiệp đến chúc mừng Đức cha nhân lễ Giáng sinh.

Ông Nhu gật đầu:

— Tôi biết việc đó.

Hắn cũng thừa biết việc này do ông Nhu đạo diễn.

— Kể ra tổng thống cử một người khác đi gặp Đức cha thì hơn là tướng Phạm Xuân Chiểu. Ông Chiểu dù sao cũng gợi cho cha nghĩ đến sự thất bại trong việc dùng người.

Tướng Chiểu trước kia là người của Đức cha, về sau chạy sang hợp tác với tổng thống Diệm.

— Cha ra Huế ngoài mục đích thăm tôi, còn muốn qua tôi báo cho tổng thống và ông cố vấn một số vấn đề trọng đại và cấp bách. Ở cương vị của ngài, ngài luôn luôn phải thận trọng. Đối với vụ đảo chánh vừa qua, cha quy trách nhiệm về phần tổng thống, vì ngài đã thông báo trước mà không có biện pháp ngăn ngừa. Các cơ quan an ninh của tổng thống, ngay cả giám đốc An ninh Đỗ Mậu, hoàn toàn không biết về việc Mỹ, Pháp sử dụng quân Nhảy dù gây nên biến cố. Dân chúng càng xôn xao khi thấy binh chủng Nhảy dù, con cưng tổng thống, đã quay mũi súng chống tổng thống.

Hắn ngừng nói nhìn ông Nhu chờ xem phản ứng. Ông Nhu khuyến khích:

— Anh cứ nói tiếp, chớ có điều chi phải e ngại.

— Ông cố vấn có cái nhìn toàn diện, chiến lược đối với tình hình đất nước hiện nay. Tôi rất tán đồng chiến lược chống chiến tranh du kích của ông cố vấn, đặc biệt là ông cố vấn đã coi trọng những kinh nghiệm chiến đấu của bản thân giáo dân ở Phát Diệm - Bùi Chu. Nhưng hiện nay, xét cho cùng, thì nguy cơ Cộng sản tuy là rất lớn, lớn nhất đó, nhưng hãy còn xa. Vì cộng sản tạm thời mới làm chủ được rừng núi và vùng nông thôn hẻo lánh, có phát triển lực lượng chiếm đất theo chiến thuật “vết dầu loang” nhanh cách nào, cũng phải vài ba năm mới đủ lực lượng tiến vào thành phố lật đổ chế độ Cộng Hòa ở Sài Gòn. Biến cố ấy không thể nào là biến cố bất ngờ (Hắn nhấn mạnh)! Pháp và Mỹ mới chính là nguy cơ trước mắt. Vụ đảo chánh vừa qua đã chứng tỏ rõ ràng. Vương Văn Đông được Pháp chuẩn bị từ lâu, đã tổ chức lực lượng sẵn sàng, chờ Mỹ có hành động áp lực với tổng thống là “mượn gió bẻ măng”, thừa cơ lật đổ tổng thống. Nếu Đông không nghe lời khuyến cáo của CIA, để đại tá Khiêm kịp đưa viện binh từ Mỹ Tho lên, cứu nguy cho tổng thống thì cục diện hôm nay sẽ ra thế nào?..

Ông Nhu vẫn lặng thinh ngồi nghe, mắt không nhìn hắn, tay mân mê bao thuốc lá.

Hắn ung dung nói tiếp:

— Còn về Mỹ thì sao? Theo ý Đức cha: Mỹ cần mảnh đất này dùng làm “chợ trời” mặc cả với khối cộng sản quốc tế ở khu vực Thái Bình Dương hơn là cần chế độ Cộng Hòa

cùng với những nhân vật lãnh đạo hiện nay! Mỹ đã thật sự đưa Phan Quang Đán ra huy hiệp tổng thống. Mỹ đã có âm mưu muốn thay thế tổng thống. Ông Đán thường xuyên liên lạc với đại sứ Mỹ Durbrow ở Sài Gòn, trong khi đó, em của ông Đán, Phan Huy Đức luôn luôn bám giám mục Nguyễn Văn Hiền. Biển cô 11 tháng 11 chứng minh rõ ràng chỉ trong khoảnh khắc, chế độ và tổng thống bị lật đổ do bàn tay của Mỹ và Pháp. Cả hai thế lực này không ưa tổng thống, vì không đem lại quyền lợi như họ mong muốn.

Ông Nhu chuyển qua đề tài khác:

— Tiện đây, tôi trở lại bản tham luận của anh. Anh viết theo style académique (thể văn hàn lâm viện) nó trang trọng, khúc triết, nhưng nội dung khắp khiếm và thiếu phần thực dụng. Có nhận định, suy luận còn phải có phần tổ chức, biện pháp nữa chứ?

Ngừng một chút, ông Nhu nói tiếp:

— Đức cha có vị trí đặc biệt hiếm có ở miền Nam. Ngài biết rộng, hiểu sâu nhiều vấn đề, nhiều người, nhiều nước. Sự hiểu biết của ngài thật quý giá đối với tổng thống. Anh làm cách nào hiểu hết được những suy nghĩ, nhận xét của ngài, rồi phân tích, tổng hợp tất cả để giúp tôi hiểu được ngài như anh hiểu. Phải bàn cách giả quyết thế nào, và riêng ý kiến anh ra sao, cũng thẳng thắn cho tôi biết để tôi rộng đường nghiên cứu đối phó... Tôi công nhận anh là người có nhiều khả năng phân tích. Anh hãy vận động, hối thúc Đức cha lui tới thăm tổng thống. Về phần tôi, sẽ tạo điều kiện đến tổng thống gần cha hơn. Chúng ta không thể để tình trạng lạnh nhạt kéo dài mãi. Người trong nhà ly tán, kẻ

ngoài dòm ngó, xen lẫn nội bộ, can thiệp vào công việc nội trị và cộng sản triệt để khai thác ở điểm chia rẽ nhau.

Cái đích của buổi gặp gỡ đã đạt được.

Hắn muốn nhân đây khoét thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và tổng thống Diệm và ông Nhu, nhưng lại e quá sớm.

Đúng lúc ấy, ông Nhu hỏi:

— Anh xem ý kiến Đức cha đối với Pháp, Mỹ hiện thời ra sao?

— Cha cho rằng Mỹ ủng hộ hoặc gây áp lực với tổng thống đều vì đường lối, chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, vì quyền lợi của Mỹ, tuyệt nhiên không vì tổng thống hay vì sự sống còn của Việt Nam. Nếu khi quyền lợi của họ bị trở ngại, họ sẽ không từ điều gì không làm để phá bỏ trở ngại. Đức cha thường căn dặn tôi: “Người Mỹ theo chủ thuyết thực dụng, không theo thuyết duy linh, nên họ coi trọng quyền lợi vật chất, xem nhẹ đạo đức, tình nghĩa. Cái lý của họ là cái lý của kẻ mạnh và của vật chất”. Trái lại, Pháp trọng tình nghĩa, đạo đức hơn, đối xử có thủy có chung với những người đã hợp tác với họ. Họ vẫn không ngừng liên lạc và giúp đỡ Đức cha. Gần cha từ lâu, tôi cứ định ninh cha thân Pháp, xử sự theo quan điểm của Pháp.

Ông Nhu mệt mỏi, đứng dậy nói với hắn:

— Câu chuyện đến đây đã qua đủ, anh về nghỉ. Khi chuyển vô Sài Gòn, tôi sẽ bàn tiếp với anh. Và anh nên chuẩn bị yên cương (ménage ta monture!).

7.

Hắn đã chuẩn bị yên cương. Hắn đánh giá tình hình sau cuộc gặp gỡ ông Nhu. Hắn đã trở thành đệ tử trung thành của Đức cha, người “thân thiết” của gia đình ông Cần, người giúp việc “đặc biệt” của ông cố vấn Ngô Đình Nhu. Ba “thê” mới này đều rất lợi cho công tác nằm vùng của hắn khi trở về Sài Gòn.

Mấy tuần sau lễ Giáng sinh, rồi Tết Nguyên đán, vẫn chưa thấy ông Cần đá động gì. Hắn hiểu ông Cần không muốn hắn trở vô Sài Gòn, muốn giữ hắn ở lại làm sợi giây liên kết với Đức cha Từ.

Gần ba tháng sau ngày hắn gặp ông Nhu, trong một bữa cơm đầu năm, ông Cần mới nói:

— Từ hôm ở Huế về, ông Nhu thúc ra mấy lần phải trả anh vô Sài Gòn cho Đức cha Từ. Tui biết ông Nhu đã gặp anh, ổng sẽ bắt anh vô trong nớ, giúp vợ chồng ổng mần những việc chi với tổng thống tui chưa rõ! Tui không muốn

anh vô, nhưng không còn cách chi giữ anh. Và nếu anh cứ ở miết đây, Đức cha cũng sẽ hiểu lầm tôi. Bữa ni, ta bàn với nhau thiệt kỹ lưỡng rồi để anh vô.

Hắn tỏ vẻ buồn:

— Tôi thực lòng muốn ở lâu dài với cậu Út để đền ơn tri ngộ, chưa làm được việc gì cho cậu Út thì đã phải đi!

— Chỉ đi phần xác, còn phần hồn vẫn ở bên nhau. Anh vô trong đó tiếp tục công việc chặt chẽ với tui. Tui vẫn để Dương Văn Hiếu ở đó, có chuyện chi anh biên thơ ngay, biểu Hiếu mang cho tui. Nếu có điều chi hệ trọng, anh đáp máy bay ra, đến thẳng Phú Cam, không nói với ai ngoài tui.

— Những việc cậu Út dặn, tôi xin ghi nhớ.

— Ta đã coi nhau như người nhà. Nguy cơ phản loạn khi mô cũng có thể xảy ra. Phải trông chừng từ nội bộ. Có làm được rửa may ra mới yên.

Hắn sốt sắng nhận lời, nhưng vẫn tỏ ra buồn rầu vì hai người sắp phải xa nhau. Ông Cẩn cũng lộ vẻ cảm động.

— Ngày mới gặp anh, trông người, tui đoán được ngay mà. Ông Nhu không có mắt nhìn người, nên không tin anh. Còn tui, tui biết coi tướng. Tui dùng người không sai mô! Bao nhiêu đưa phản ông Cự, ông Nhu, chớ có đưa mô phản tui? Anh có quý tướng, trán rộng, mũi lân, long tu, cao sang, phúc hậu. Phương ngôn nói: Chọn bạn mà chơi. Dùng người phải xem tướng từ nét mặt, dáng đi, điệu nói..

Hắn bần thần một lát, rồi thở dài:

— Việc đi thì phải đi. Nhưng tôi muốn nấn ná ở thêm ít ngày với cậu Út.

— Không được nữa mô!

— Tôi qua lại Phú Cam đã lâu ngày, Đức tổng giám mục ở ngay tại đây, mà vẫn chưa có dịp tới chúc phúc. Đã là người trong gia đình họ Ngô, lẽ nào lại đi mà chưa gặp mặt cha, người anh thứ hai của cậu Út, bây giờ lại là người cao niên nhất, đứng đầu gia đình.

Ông Cẩn hơi bối rối:

— Anh nghĩ rất phải. Trước khi anh vô, tui sẽ đưa anh tới viếng cha. Cần phải trình cha trước. Bây chừ, anh chờ tui một lát.

Ông Cẩn sang nhà bên rồi quay lại, tay cầm một chiếc phong bì. Ông đặt chiếc phong bì xuống bàn, trước mặt hắn.

— Trong bì thư ni có 2000 đồng, anh cầm về mua quần áo, quà bánh cho vợ con. Nhà anh nghèo, khi tui cho đừng ngại, cứ cầm về lo cho gia đình.

Hắn nhận số tiền, đứng lên cung kính biết ơn ông Cẩn:

— Cảm ơn cậu Út đã chú ý đến vợ con tui. Cậu Út lo cho tôi quá nhiều, tôi không biết làm sao trả cho đủ ơn cậu.

— Rửa có chi mô mà phải ơn với nghĩa.

Ông Ngô Đình Khả, một vị quan lớn cuối triều Nguyễn, sinh được bảy người con, sáu trai, một gái. Người con gái đã đi lấy chồng, thường gọi là bà Cả Lễ. Trừ ông Cẩn, suốt đời cứ rút theo mẹ, năm con trai đều học hành tới nơi tới chốn. Các anh, người đi tu, người đi làm xa. Ông Cẩn phải ở nhà nuôi mẹ, được coi là hiếu đễ.

Ông Ngô Đình Khôi là anh cả, làm tổng đốc Quảng Nam, bị Tố Hữu ra lệnh giết năm 1945. Ông Diệm làm thượng thư Bộ Lại được một năm, thì từ chức hoạt động chống Pháp. Ông Nhu làm ở Văn khố phủ toàn quyền, mất

việc sau khi liên hệ đến các phong trào cách mạng quốc gia chống Pháp giành độc lập, trốn qua Lào một thời gian, rồi quay về Đà Lạt, sống ẩn dật đợi thời. Ông Diệm và ông Cẩn không lập gia đình. Đời sống anh em ông Diệm lúc này không có gì sung túc.

Cuối năm 1949, ông Ngô Đình Thục có quen với ông Spellman, hồng y giáo chủ ở địa phận New York, một người bạn cùng dự khóa thần học tại Vatican, và là nhân vật khá tiêu biểu của giáo hội Hoa Kỳ. Nhờ có quan hệ giữa ông Thục và Đức hồng y Spellman, ông Diệm được đưa sang Nhật rồi qua Mỹ, vào tu viện dòng tên (Maryknoll), sau đó chuyển qua tu viện Lakewood, tiểu bang New Jersey.

Trong gia đình, ông Ngô Đình Thục vừa là anh lớn, vừa là người bề trên về mặt đạo, vừa là người dìu dắt ông Diệm lên vị trí hiện thời. Ông Thục không thường xuyên bàn bạc công việc, nhưng khi đã có một quyết định, thì tất cả anh em đều tuân theo.

Hắn thấy mình nên chưa rời, nếu chưa được gặp ông Ngô Đình Thục. Trong kháng chiến chống Pháp, khi còn làm giám mục khu Vĩnh Long, ông Thục cũng như ông Cẩn đã có một thời gian giúp đỡ Việt Minh chống Pháp.

Đầu tháng tư năm 1961, ông Cẩn đi cùng với hắn đến nhà thờ Phú Cam dự lễ, và sau đó đưa hắn tới Tòa Tổng giám mục ở bên kia sông, gặp ông Ngô Đình Thục.

Ông Cẩn giới thiệu với ông Thục:

— Thưa Đức cha, như em đã thưa trước, đây là thầy Vũ Đình Long, phụ tá đặc biệt của Đức cha Lê Hữu Từ.

Hắn tới hôn nhẵn, và tự giới thiệu mình là con chiên của Phát Diệm, có lòng ngưỡng mộ Đức Tổng giám mục từ lâu, đáng lẽ phải vào Sài Gòn theo lệnh ông cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu, nhưng xin nán lại để được tới chúc phúc Đức Tổng giám mục trước khi rời Thánh địa của ngài.

Ông Ngô Đình Thục vừa được phong Tổng giám mục, một trong ba chức vụ lớn nhất do Tòa thánh Vatican tấn phong ở Việt Nam, nên tinh thần rất phấn chấn, nhìn hắn, rồi vỗ nhẹ lên vai hắn:

— Cậu Út đã nói chuyện về thầy rất nhiều. Ngoan đạo lắm. Sức khỏe Đức cha trong nớ ra sao? Đã lâu này chưa gặp cha.

— Nhờ ơn Chúa, sức khỏe của Đức cha rất tốt.

— Mừng cho cha. Cha là người giỏi nhất trong hàng giám mục Việt Nam.

Ông Thục nói tiếp:

— Cậu Út khen con là người có phúc hậu, thánh thiện. Để rồi cha sẽ giới thiệu con với tổng thống hỉ?

— Thưa Đức cha, con rất đội ơn Đức cha, con mạn phép xin Đức cha giới thiệu cho con trình diện với ông cố vấn chính trị thôi ạ.

Ông Thục gật đầu với vẻ bao dung:

— Thì giới thiệu cả hai vậy. Cha chiều ý con. Con đừng ngại. Con là phụ tá của Đức cha Từ mà!

Hắn cảm thấy ông Ngô Đình Thục ăn ý với ông Ngô Đình Cẩn, không muốn hắn chỉ là người giúp việc riêng cho ông Nhu.

— Con đội ơn Đức cha dành cho con danh dự lớn.

— Con về trong nớ siêng năng cầu nguyện, dốc lòng thờ Chúa, phò trợ tổng thống, xây dựng chủ thuyết Cần Lao nhân vị được vững bền.

Hôm sau, ông Cần trao cho hấn hai tấm thiệp của ông Ngô Đình Thục giới thiệu hấn với tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu. Trong tấm thiệp gửi cho tổng thống Diệm, ông Thục viết: “Thầy Long là người ngoan đạo, thuần hậu, cương trực, rất hợp với ý cha.”

Xuống phi trường Tân Sơn Nhất, hấn lên xe tắc xi đi thẳng về nhà thờ Phát Diệm gặp Đức cha Lê Hữu Từ.

Hấn báo cáo với Đức cha cuộc tiếp xúc với ông Nhu, sự hối thúc của ông Cần đối với việc liên kết hai lực lượng Phát Diệm và miền Trung.

Đức cha ngồi nghe, thái độ thản nhiên. Khi hấn kể đến chuyện gặp ông Thục trước khi rời Huế.

Đức cha hỏi:

— Cha Thục chắc vui lắm hả?

— Con gặp cha sau lễ tấn phong, cha có vẻ rất hài lòng.

— Chưa hài lòng đâu con! Đức cha còn muốn kiếm cái áo đỏ (hồng y) nữa kìa!

— Cha Thục có viết hai tấm thiệp giới thiệu con với tổng thống và ông Nhu. Con có nên tin cho ông Nhu biết là đã về với Đức cha chưa? Trước đây, ông Nhu đã cho con số điện thoại, hẹn khi về thì báo tin ngay. Con có nên nói là con đang ở đây cùng với Đức cha?

— Thì anh phải nói mình ở đây chứ ở đâu! Nhưng chớ để họ tưởng là mình cần họ. Bấy lâu mình chẳng gặp họ có sao?

— Con cũng tính như vậy. Con đang định xin cha cho con về thăm gia đình ít ngày.

Đức cha Từ hỏi với vẻ ngạc nhiên:

— Anh chưa về nhà ư?

Hấn lấy điện thoại, quay số của ông Ngô Đình Nhu. Người trực máy nói ông cố vấn dở cuộc họp. Hấn xưng tên, nhờ báo tin mình đã về Sài Gòn, và đang ở chỗ Đức cha Lê Hữu Từ.

Buổi chiều, hấn ngồi với Đức cha Từ thì có người vào báo, ông cố vấn Ngô Đình Nhu cử người đến xin gặp ông phụ tá của Đức cha, đang chờ bên ngoài. Đức cha biểu hãy mời họ vô, nói rồi lánh vào buồng trong, nhường chỗ cho hấn tiếp sứ giả của ông Nhu.

Một người mặt vuông, trán thấp, tóc cắt ngắn, thân hình lực lưỡng rắn chắc, có đôi mắt chuyên môn của một nhà tình báo chiến lược. Viên đại tá mở lời:

— Tôi xin giới thiệu: đại tá Lê Quang Tung, được ông cố vấn cử đến gặp ông.

Khi ngồi vào bàn, đại tá Tung dẫn mặt cho hấn biết, vì thời thế, bắt buộc phải trọng dụng hấn bằng cách kể cho hấn biết trước đây đã từng làm việc với cha Hoàng Quỳnh, đã tuyển một số gián điệp biệt kích tung ra miền Bắc. Rồi đại tá Tung nói:

— Ông có cần điều chi chuyển tới ông cố vấn, xin cứ cho biết. Vì ngày hôm nay, ông cố vấn mắc việc, chưa gặp được ông.

— Kính nhờ đại tá về trình với ông cố vấn, tôi xin phép ngày mai về thăm gia đình ít hôm, khi quay trở lại chỗ Đức cha, tôi sẽ báo lại với ông cố vấn. Có thư Đức cha Thục gửi tổng thống và ông cố vấn chính trị, cảm phiền đại tá chuyển giùm tôi.

Đại tá Tung nhận hai phong thư rồi cáo lui.

Hắn nhìn theo bước đi của vị đại tá ra xe mà lòng e ngại, sợ một ngày kia bị phát giác những công tác nằm vùng sẽ thực hiện trong thời gian sắp tới.

Từ ngày vào Sài Gòn, cuộc sống của hắn có hai phần tách biệt. Một là xâm nhập vào những tổ chức chính trị, tôn giáo, những cơ quan chính quyền, quân sự của VNCH, mưu toan những việc phá rối, gây hiểm khích nội bộ chánh phủ. Vì đóng cho tròn vở kịch thanh liêm, con chiên cần cù với Chúa, hắn tự vật lộn để kiếm miếng ăn hàng ngày cho hai vợ chồng và mấy đứa con hắn.

Nhiều năm qua vợ con hắn sống bằng nghề bán rau quả. Nơi ở là một khu lao động tồi tàn bên Phạm Thế Hiển. Mái che nửa ngoài, là một ông già tên Kim, hồi kết 1957, xâm nhập nội thành hoạt động có tính cách thám sát địa hình thành phố hơn là tình báo. Gia đình tên Kim bày một xe giải khát, trên để ít chai la-ve, nước ngọt, bình chè đậu đen, một cái bàn nhỏ bèo nước đá, và một cái bàn lớn hơn

với mấy chiếc ghế đầu dành cho khách. Sau cái rèm, vợ chồng tên Kim và ba đứa con nhỏ chỉ có chung một chiếc giường. Căn nhà trong vốn là gian bếp, rộng khoảng 10 thước vuông, đã có một cầu tiêu, hai bếp đun củi của hai gia đình, phần còn lại cũng chỉ vừa một cái giường chung cho vợ chồng hắn cùng với ba đứa con hắn. Dưới gầm giường, chuột đào hang, luôn luôn đùn lên từng đồng đất. Nền căn nhà bếp lại thấp, mỗi khi trời mưa lớn, cống rãnh nghẹt, nước tràn vào ngập đến bắp chân. Những đêm mưa, chuột lội lồm bồm, leo cả lên bếp, lên giường. Nhìn chỗ cư trú, cuộc sống nghèo khổ cố tình tạo ra và tập chịu đựng, chúng tỏ người Cộng sản, cán bộ cáo cấp, là những kịch sĩ tài hoa, dễ lừa đảo đối phương trong thời chiến cũng như thời bình.

Hàng ngày, vợ hắn đầu tắt mặt tối với hai buổi chợ. Sau mỗi lần sinh nở và nuôi con, sức khỏe của vợ hắn kém dần, không còn xốc vác như xưa.

Niềm vui thoát cảnh mất tự do ở Huế đã chấm dứt, nhưng lúc này đang choáng ngợp đầu hắn: làm cách nào để bắt lại đường liên lạc với Cục R?

Theo nguyên tắc tổ chức của Phạm Hùng, những đảng viên hoạt động bị bắt hoặc sa vào tay VNCH được thả ra, sẽ không được nhìn nhận là cán bộ tin cậy phục vụ tiếp, trước khi ban bí thư tình báo của Trung ương Cục thẩm tra kỹ càng. Thời gian ở trại Tòa Khâm, hắn chỉ liên lạc được với tên Mười, và nhận một số chỉ thị của tên này. Ít lâu sau, tên Mười được đưa ra Côn Đảo. Từ đó, hắn coi như hoàn toàn mất liên lạc với cấp trên. Mặc dầu, song song với đường

dây của hắn, Hà Nội còn có thêm một đường dây khác. Tuy nhiên, nguyên tắc hoạt động “đơn tuyến” không cho phép hắn có quan hệ với những tên không cùng chung nhiệm vụ với hắn. Trong thời gian bị bắt, hắn có những hành vi khó hiểu, nên đường dây liên lạc cấp vùng ngừng việc, bỏ rơi hắn.

Trường hợp hắn bị nghi ngờ, thì đó là một điều dễ hiểu. 85% cán bộ CS nằm vùng bị bắt thời đệ nhất Cộng Hòa đều quy thuận trở về với chánh phủ qua chính sách chiêu hồi. Một số tình nguyện trở lại hàng ngũ địch, phá từ trong ra ngoài. Đây là trường hợp rất nguy hiểm mà CS phải phòng ngừa. Hắn đã nghĩ, dù thượng cấp chưa tin ngay, nhưng hắn sẽ lấy lại lòng tin bằng những việc làm phản nghịch VNCH sau đó. Nhưng điều quan trọng bây giờ là làm cách nào sớm bắt liên lạc với Trung ương Cục. Nếu không làm được việc này, thì công trạng đã đạt được trong hai năm qua coi như đổ sông đổ biển.

Vợ hắn, người đàn bà tội nghiệp như bao nhiêu người đàn bà có chồng tập kết theo Cộng Sản. Không bao giờ hỏi han những việc mà hắn đang làm. Thời Pháp thuộc, bà đã chịu đựng chín năm xa chồng, đi kháng chiến gian khổ. Bà vui vẻ chịu đựng một cuộc sống khó khăn và lo cho chồng bị bắt lúc nào không hay biết.

Bất thần hắn trở về! Hắn thường trở về trong những cái hẹn bất ngờ. Bà sống sờ khi nhìn thấy lại hắn bằng xương bằng thịt. Bà nghĩ, từ nay có người lo phụ một tay nuôi bầy con, không khí gia đình lại ấm cúng.

Trời chưa sáng, vợ hắn đã dậy chuẩn bị đi chợ. Hắn cũng dậy theo. Vợ hắn bảo:

— Anh mới về, ngủ tiếp đi với các con, mặc em.

— Suốt hai năm, anh ngủ nhiều rồi. Anh đưa hàng ra chợ cho em.

Từ ngoài đường, một giọng nói đặc sệt miền Nam vọng vào:

— Thím hai có chở hàng ra chợ không? Đi mở hàng đây. Mặt vợ hắn tươi lên:

— Bác chờ một chút, em đưa hàng ra ngay.

— Để đó, ông già đỡ cho một tay.

Một người cao gầy, tóc hoa râm, mặc bộ quần áo xanh bạc màu, nhanh nhẹn bước vào. Ông ta chăm chú nhìn hắn, rồi hỏi:

— Chú Hai đó ư? Chú được về khi nào?

hắn lúng túng thì vợ hắn nói:

— Đây là bác Bảy Lai, mấy năm nay anh bị bắt, bác giúp đỡ mẹ con em nhiều lắm (Tên Bảy Lai, được tổ nằm vùng cử tới bảo bọc vợ hắn).

Tên Bảy cười xòa:

— Có giúp được cái chi! Bà con dân nghèo, gặp lúc hoạn nạn thì phải thương nhau chứ.

Vợ hắn nói:

— Anh gửi hàng cho Út ở bên em cho em, rồi có đi ăn sáng thì đi. Em ra sau.

Hắn cùng với tên Bảy Lai khiêng những sọt rau từ trong nhà ra, đặt lên xích h lô.

Chiếc xe từ từ chuyển bánh, rồi chạy nhanh.

Tên Kim từ nhà ngoài đi vào, ghé tai hần nói nhỏ:

— Cái thằng hồi chú mới bị bắt, hay tới ngồi ở cửa hàng này, bữa nay lại tới. Hần cùng đi với một tên lạ mặt. Chú coi chừng. Bọn chúng vẫn còn ngồi ở quán cà phê xé cửa.

Hần cảm ơn tên Kim. Và giải thích thêm:

— Tên mặt vụ mà bác quen mặt là người của Dương Văn Hiếu, còn tên đi chung, chắc là người của ông Nhu. Chúng cùng đi tới để bàn giao.

Chiếc xe đạp khi hần từ chợ về, vẫn còn dựng bên vỉa hè. Hần mượn tên Kim hộp đầu, rồi ra hè ngồi rất lâu, vừa lau xe, vừa lần lượt nhỏ đầu vào xích và những ổ líp. Hần muốn nhân viên an ninh nhận mặt cho kỹ, để mà đi theo.

Hần quay vào nhà, thay một bộ quần áo sạch sẽ, rồi nhảy lên xe đạp hoàng phóng đi. Chẳng cần ngoái đầu lại, hần cũng biết có người đang bám theo hần.

Hần vào Trung tâm văn hóa của Pháp, mượn một cuốn sách về thần học, ngồi đọc cho đến trưa. Hần chẳng buồn để ý đến người an ninh chìm đeo kính mát, ngồi cách mấy hàng ghế, đang làm một công việc vô bổ là lật đi lật lại một tờ báo Pháp, chắc chỉ để xem tranh ảnh. Hần đã dự tính một chương trình đọc sách khi hần trở về Sài Gòn. Hai năm ở Tòa KHâm, với những cuốn sách cha Hồng cho mượn, hần đã biết thêm khá nhiều về giáo lý. Nhưng công

tác sắp tới buộc hần phải nhanh chóng bổ túc thêm vốn kiến thức của hần.

Hằng ngày, hần thực hiện đều đặn thời dụng biểu, tối và sáng sớm cùng đi chợ với vợ, buổi sáng vào thư viện, buổi chiều đưa con bệnh tới nhà ông bác sĩ ở đầu đường tiêm thuốc. Nhân viên an ninh theo dõi sát hần. Họ đã thuộc quy luật hoạt động của hần. Có buổi hần tới thư viện đã thấy người an ninh chìm ngồi chờ với một cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Việt. Rồi có buổi không thấy người an ninh tới nữa.

Một buổi chiều hần từ phòng mạch ông bác sĩ về, đang dắt tay đứa con nhỏ sang đường vào nhà, thì nghe tiếng người gọi to phía sau:

— Anh Hai!

Hần quay lại, thấy một người nhảy từ trên chiếc xe máy xuống, lao tới, ôm chầm lấy hần. Đó chính là tên Hòe, người “đồng chí” của tên Hoàng, đã cùng ở với hần một thời gian ở trại Tòa Khâm.

— Trời xui khiến nên gặp lại anh Hai ở đây! Anh ra khi mô? Nhà anh Hai ở đây? Sao thằng cháu xanh xao rứa?

Vài tháng sau tên Hoàng được rời khỏi trại Tòa Khâm, tên Hòe được tha bổng. Tên Hòe là người miền Trung, hoạt động ở Huế. Hần cũng cảm thấy bất ngờ khi gặp lại tên Hòe ngay trước cửa nhà hần. Liếc nhìn sang quán cà phê bên kia đường, không thấy bóng dáng nhân viên mặt vụ, hần đưa tên Hòe vào nhà. Hần biết đây là một việc không nên làm. Hần vẫn bị theo dõi. Có lẽ cả tên Hòe cũng vậy. Hai người cùng được thả ra, giờ lại gặp gỡ nhau. Nếu mặt vụ biết, sẽ là một điều phiền phức. Nhưng hần đã nhận thấy thái độ

mừng rỡ thực sự của tên Hòe. Hắn đã biết tên Hòe người ở vùng tạm bị chiếm, được Đảng “giác ngộ” và kết nạp vào Đảng, chưa qua huấn luyện về công tác bí mật, nếu hắn tìm cách lảng tránh sẽ làm cho tên Hòe hiểu lầm. Và trong đầu hắn cũng nảy ra một hy vọng: Biết đâu Hòe về trước mình, đã bắt được liên lạc tổ điệp báo nội thành? Như vậy thì đây chính là một dịp may cho hắn...

Tên Hòe ngẩn ra trước cảnh quá bần hàn của hắn.

Hắn hỏi:

— Hiện nay anh đã làm việc chi chưa?

Tên Hòe trả lời:

— Tôi vô tạm Tổng đoàn Công kỹ nghệ Việt Nam, làm chánh sự vụ. Nghề nì hợp với chuyên môn của tôi, bọn mật vụ đỡ nghi. Anh Hai... mần răng bây chừ? Tôi phải mần chi để trả thù bọn VNCH.

Hắn an ủi Hòe, và khuyên tên Hòe phải hết sức đề cao cảnh giác, ẩn nhẫn đợi thời.

8.

Hắn ở nhà một tuần rồi trở lại nhà thờ Phát Diệm. Thời gian bảy ngày trôi qua, cũng đủ để ông Ngô Đình Nhu thấy hắn không có gì là vội vàng.

Cha Từ đồng ý để hắn gọi điện thoại cho ông Nhu.

Đầu dây đàng kia, giọng ông Nhu vang lên:

— Tôi nghe đây.

— Kính chào ông cố vấn. Tôi là Vũ Đình Long.

— Chào anh. Anh ở mô đó.

— Tôi đã trở về chỗ Đức cha. Cách đây một tuần, tôi đã nhờ đại tá Lê Quang Tung chuyển tới tổng thống và ông cố vấn hai tấm thiệp của Đức cha Ngô Đình Thục.

— Tôi đã nhận được. Đức cha có mạnh giỏi không?

— Ngài rất khỏe, thưa ông cố vấn.

— Mai mốt sẽ gặp anh. Tôi hiện chừ rất bận. Anh vẫn ở luôn chỗ Đức cha chứ?

— Dạ.

— Chúc anh khỏe.

— Chúc ông cố vấn khỏe.

Ông Nhu buông máy điện thoại.

Tại sao ông có vẻ hững hờ..? Không phải chỉ có hấn, mà ông Nhu cũng tỏ ra không vội vàng. Ông đã giục già hấn về sớm, bây giờ lại tỏ ra thủng thẳng. Vì sao? Hấn không tìm được câu trả lời. Đã vậy hấn cũng không cần chờ đợi ở đây. Ngay chiều hôm đó. Hấn rời nhà thờ Phát Diệm sang nhà thờ Bình An.

Khi biết được dưới chiêu bài kháng chiến chống Pháp giành độc lập, Việt Minh thăm lén ám sát, khủng bố giáo dân đẫm máu, Đức giám mục Lê Hữu Từ đã thành lập khu tự vệ ở Bùi Chu, Phát Diệm thành những pháo đài chống cộng sản hữu hiệu.

Hai giáo khu Bùi Chu - Phát Diệm có lực lượng vũ trang riêng. Linh mục Hoàng Quỳnh được Đức cha Từ bổ nhiệm làm tổng chỉ huy Tổng bộ tự vệ công giáo Bùi Chu - Phát Diệm.

Cha Quỳnh có một quá khứ uy tín chống Cộng rất lớn nên thường lui tới với cao ủy Pháp ở Hà Nội, quốc trưởng Bảo Đại hoặc thủ hiến Bắc Việt, bàn bạc những kế hoạch tự vệ các cuộc tấn công của Cộng sản. Linh mục Hoàng Quỳnh, thượng tọa Thích Tuệ Chiếu chịu trách nhiệm và cho thành hình Mặt Trận Liên Tôn Chống Cộng nhằm bảo vệ giáo dân, phật tử không để Cộng sản tự do thao túng và tàn sát. Cha Quỳnh cũng được đề cử vào đoàn chủ tịch của

Ủy Ban vận động Đại hội nhân dân toàn quốc năm 1953. Cha Quỳnh còn là thành viên trong ban cố vấn của phái đoàn quốc gia Việt Nam tham dự hội Genève về Đông Dương năm 1974.

Trước ngày miền Bắc bị Cộng sản hoàn toàn nhuộm đỏ, Đức cha Từ và cha Quỳnh đã vận động hàng triệu đồng bào công giáo ở vùng đồng bằng Bắc Việt, di cư vào Nam. Vào tới miền Nam, cha Quỳnh hợp tác ngay với Bảy Viễn, người cầm đầu lực lượng Bình Xuyên, kéo một số khá đông tự vệ công giáo Bùi Chu - Phát Diệm, về vùng Bình Xuyên, có ý định lập vùng này thành một vùng có quân đội riêng như kiểu giáo khu Bùi Chu - Phát Diệm.

Trong chủ trương thống nhất toàn lực quốc gia và không thể có nhiều quân đội trong một quân đội, tổng thống Diệm ra lệnh giải tán sau khi dẹp xong loạn sứ quân Bình Xuyên. Cha Quỳnh chống lại, ông Diệm buộc phải xử dụng luật pháp, áp lực đưa cha về ở giáo xứ Bình An, một xứ đạo gần Chợ Lớn, luôn luôn cho người giám sát, theo dõi. Tình cảm giữa cha và chế độ bị sút mẻ từ đó. Cha Quỳnh bắt đầu sống những ngày “hoàng hôn” tại một vùng đồng đất khô cằn, cỏ lác mọc đầy, không trồng trọt được cây trái, ít người lai vãng. Cha sống một cuộc đời trầm lặng, cô đơn và lúc nào cũng dành hết cảm tình cho người Pháp.

Hấn đến với cha Quỳnh sau ngày tổng thống Diệm ra sắc lệnh, nhìn nhận lực lượng tự vệ Bùi Chu - Phát Diệm đã tham gia chiến đấu chống Cộng, được coi là Cựu chiến binh Việt Nam Cộng Hòa. Cha Quỳnh không bỏ lỡ cơ hội, lập tức tổ chức ra “Hội cựu tự vệ Công giáo Phát Diệm và

cựu chiến binh Việt Nam”. Những giáo dân đã theo cha Quỳnh trước đây, những chiến sĩ áo đen lưu lạc khắp nơi kiếm sống, lục tục kéo về ghi tên nhập Hội. Cha Quỳnh ra lệnh: hễ là giáo dân di cư, ai muốn vào Hội cũng nhận, cung cấp giấy tờ một cách không khó khăn. Nhiều giáo dân Phát Diệm vẫn chưa quên hẳn, “người” thường có mặt bên cạnh các cha cố ở Hải Phòng, “người” đã tận tình giúp đỡ họ trong những ngày chờ đợi xuống tàu. Họ đều nghĩ hẳn tất nhiên phải là người trong Hội để tiếp tục giúp đỡ cho giáo dân.

Hắn nhanh chóng trở thành người ý hợp tâm đầu của cha Quỳnh. Cha quý hắn vì hắn am hiểu giáo lý, kính lễ, hắn là người “biết làm chính trị” lại biết chuyện trò, hiểu tâm lý, và rất trọng, rất thương cha. Ở nhà vợ con hắn đói khát nhưng hắn vẫn mang những trái cây ngon từ Sài Gòn vào biếu cha. Chiếc áo soutane đứt khuy, đôi bít tất rách của cha để vứt xó, được hắn đưa về nhà giặt giũ, khâu, mạng lại, ủi cẩn thận rồi đem lại cho cha xài. Khi tuổi đã về chiều, con người thường nuôi tiếc những ngày đã qua không bao giờ trở lại. Cha Hoàng Quỳnh không tìm được ai hơn hắn, để nghe cha ôn lại quá khứ. Hắn ngồi nhìn cha với cặp mắt ngưỡng mộ, sùng kính, lắng nghe với niềm say mê không mệt mỏi những chuyện cha kể buổi này qua buổi khác.

Thấy người ùn ùn kéo về, tập nập ra vào nhà thờ Bình An trước đây vắng vẻ, Hắn bàn với cha:

— Cha đang bị theo dõi, không nên để cựu chiến binh đi lại quá nhiều, e liên lụy mà hỏng việc lớn.

Cha Quỳnh nói:

— Cha chỉ có nguyện ước là gom góp lại lực lượng tự vệ thành một tổ chức chính trị để đương đầu với Cộng sản.

— Con nghĩ rằng thời thế sẽ thay đổi, với lực lượng này, cha còn có thể đi xa hơn (?). Nhưng trước mắt, cần làm kín đáo để chờ thời cơ.

Cha Quỳnh khen ý đó, khuyên giáo dân không nên lui tới nhiều, và trao cho hắn nhiệm vụ đi các nơi bí mật móc nối những lực lượng cũ của Bùi Chu - Phát Diệm.

Giữa lúc đó, hắn bị mật vụ VNCH bắt.

Qua những lời vợ hắn kể lại, hắn đã biết cha Quỳnh những năm qua không hề quên hắn. Đức cha Từ hai lần ra Huế vì việc của hắn, chắc chắn có sự can thiệp của cha Quỳnh. Lần này gặp lại cha, hắn đem tới một món quà chắc sẽ làm cha hài lòng, đó là sự đề nghị cầu thân của ông Ngô Đình Cẩn.

Hắn ở nhà thờ Bình An được hai ngày, câu chuyện giữa hắn và cha Quỳnh dường như mới bắt đầu chỉ mới bắt đầu, thì đại tá Lê Quang Tung đến tìm. Ông xuất hiện với bộ quân phục nghi lễ, vẻ hấp tấp:

— Ông cố vấn cho tôi tới mời ông đến quan sát tại chỗ buổi gặp gỡ giữa ông cố vấn chính trị với phó tổng thống Mỹ Johnson, để ông về báo cáo lại với Đức cha Lê Hữu Từ. Thời gian rất gấp. Nếu ông đồng ý, xin mời đi ngay cùng tôi. Tại vì ở đó bữa nay canh phòng rất cẩn mật.

Nhà thờ Bình An không có điện thoại, không thể xin ý kiến Đức cha Từ. Hắn vào báo cáo với cha Quỳnh. Cha Quỳnh nói:

— Người ta mời thì con cứ đi coi!

Chiếc xe jeep lao nhanh về phía phi trường Tân Sơn Nhất. Thời gian này, chắc ông Nhu bận chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ giữa ông và phó tổng thống Hoa Kỳ, hần nghĩ. Không biết Johnson sang lần này có nhiều thay đổi chiến lược về chiến tranh VN?

Cảnh sát canh gác vòng trong vòng ngoài. Họ giơ tay chào khi chiếc xe của ông Lê Quang Tung phóng qua. Sân bay đông nghẹt người ra đón. Thảm nhung đỏ trải từ nhà ga tới chỗ máy bay đậu.

Ông Tung đưa hần tới đứng cùng với những người đi tháp tùng cố vấn chính trị. Thoáng nhìn thấy hần, ông Nhu rảo bước tới gặp. Bà Nhu, không hiểu sao, cũng nối gót theo chồng.

Hần đã nhiều lần nhìn thấy bà Nhu giữa đám đông, trên màn ảnh, hoặc trên báo chí. Nhưng đây là lần đầu, hần giáp mặt với “đệ nhất phu nhân” của miền Nam. Bà ta quá trẻ so với chồng, lộng lẫy trong bộ quần áo tiếp khách, đẹp một cách sang trọng.

Hần cúi đầu chào bà Nhu, rồi quay lại bắt tay ông Nhu đang chìa ra.

Ông Nhu nói rất nhanh:

— Anh theo dõi quan sát, rồi về trình với Đức cha.

— Dạ... Tôi làm theo lệnh ông cố vấn.

Vợ chồng ông bà Nhu cùng quay ra chuẩn bị đón khách.

Buổi đón tiếp tại phi trường diễn ra một cách nồng nhiệt. Chủ khách đều tươi cười, thân thiết siết tay nhau. Hai phu nhân cũng vậy. Ông Nhu sánh vai cùng Johnson đi duyệt

hàng quân đội danh dự. Bà Nhu đứng bên bà phó tổng thống cao lớn, già nua còn bà như con búp bê xinh xắn. Bà chuyện trò với bà phó tổng thống một cách hoạt bát và tự tin. Ông Nhu dẫn phó tổng thống Mỹ đi giới thiệu các quan chức ra đón. Ông Johnson bắt tay mọi người rồi tươi cười giơ tay vẫy chào dân chúng.

Buổi tiếp đón trọng thể nhưng nghi lễ chỉ thông thường. Không biết ông Nhu có dụng ý gì mà lại kêu hần tới. Hần tự hỏi trên đường trở về nhà thờ Phát Diệm.

Mấy ngày sau, một sĩ quan tùy viên của ông Nhu mang tới cho hần toàn bộ bản văn cuộc hội đàm giữa ông Nhu và phó tổng thống Johnson, trong đó phó tổng thống Mỹ long trọng hứa sẽ sát cánh với VNCH chiến đấu chống Cộng đến mức thắng lợi sau cùng. Mục đích nhờ hần trình lên Đức cha Từ.

Đức cha Từ xem xong, cười nhẹ:

— Đừng tin Mỹ con! Đón tiếp thân hữu thế này, hội đàm thân mật thế này mà lật nhau lúc nào không hay đâu!... Đây là cái người ta đem cho mình coi, cái này cũng sẽ đăng báo. Còn cái người ta chưa cho mình thấy, cái ấy mới quan trọng. Ý cha muốn nói cái lòng dạ của Mỹ.

Hần đánh giá được thái độ của ông Nhu đối với hần sau khi hần về Sài Gòn, không phải là sự hờ hững. Ông Nhu muốn dùng hần trong vai trò “gián điệp nhị trùng”. Những bí mật mà ông Nhu cho hần biết, 70% giả, 30% thật. Ngoài ra, ông Nhu rất cần hần cấp bách hàn gắn tình trạng rạn

nút giữa Đức cha với tổng thống Diệm. Ông Nhu kêu hấn đến phi trường trong cuộc tiếp đón Johonson, vì ông nghĩ khi về, hấn sẽ nói lại những điều có lợi cho chánh phủ. Nhưng điều quan trọng là ông Nhu đang làm ngược lại những lời khuyến cáo của Đức cha. Ông đang tìm cách cải thiện mối bang giao tốt đẹp hơn giữa VNCH với Hoa Kỳ. Theo ý Đức cha, người Mỹ muốn gạt ông Nhu. Mời được phó tổng thống Mỹ sang đúng lúc này rất có lợi cho cá nhân ông Nhu.

Chỉ mấy ngày sau, một sĩ quan tùy viên của ông Nhu lại đến nhà thờ Phát Diệm, tìm hấn. Lần này người sĩ quan mời hấn tới gặp ông cố vấn chính trị tại nơi làm việc. Trước khi đi, hấn trình với cha Từ:

— Con cần có danh nghĩa rõ ràng khi gặp ông Nhu. Mặc dù ông đã biết rõ con, nhưng con muốn xin Đức cha một thư giới thiệu con là người phụ tá của Đức cha.

— Cha nghĩ chẳng cần. Nhưng nếu con muốn vậy, cha sẽ chịu ý.

Đức cha viết một lá thư ngắn, bỏ phong bì dán lại, rồi trao cho hấn. Từ giờ phút này, hấn đã chánh thức là người phụ tá của Đức cha. Cha nhìn hấn rồi bảo:

— Đến gặp “người ta” cũng nên ăn mặc cho đàng hoàng.

Hấn vào nhà, thay áo sơ mi trắng, đeo thêm chiếc cà-vát rồi lên xe đi với người sĩ quan.

Lâu đài Norodom, do những viên đô đốc, toàn quyền Pháp xây dựng từ thế kỷ trước, nằm sâu trong một khuôn viên rộng, với những ô cửa cuốn nặng nề, đã giao lại chính phủ VNCH sau khi Pháp rút khỏi VN. Ông Ngô Đình Diệm đặt cho cái tên mới: Dinh Độc Lập.

Đã bao lần hấn đi qua đây, ngắm nhìn cái vẻ trang nghiêm của Dinh qua hàng rào sắt, với ước mơ một ngày kia sẽ lọt vào đây làm những việc “phản quốc động trời”. Người hấn lảng lảng khi ngồi trên chiếc xe phóng qua những cánh cửa sắt đã được mở rộng, với những người lính gác đứng nghiêm giờ tay chào.

Viên sĩ quan dẫn hấn bước lên những bậc thềm đá, qua một cái sân rộng, rồi vào một căn buồng ở bên trái của ngôi nhà. Đây là căn phòng tiếp khách riêng của ông Ngô Đình Nhu. Vẫn là những đồ đạc cũ của phủ toàn quyền ngày xưa. Phòng trang trí đơn sơ theo như bản tính giản dị của ông Nhu. Bức ảnh bà Nhu với mái tóc bới cao, buông rèm trên trán, lồng khung kính treo trên tường. Ông cố vấn mới cho treo tấm ảnh này khoảng một năm, khi bà cố vấn chê ông chồng có tuổi, không galant (hào hoa).

Chủ nhân chưa có mặt trong phòng. Sĩ quan tùy viên lễ phép báo cáo:

— Mời ông ngồi chờ một chút, ông cố vấn đang mắc việc.

Hấn rút lá thư của Đức cha Từ đưa cho viên sĩ quan:

— Nhờ ông chuyển trước cho ông cố vấn thư giới thiệu của Đức cha Từ.

Hắn lại tự xác định danh nghĩa của hắn là người phụ tá của Đức cha trong cuộc nói chuyện. Về phẩm hàm tôn giáo, Đức cha từ ngang hàng với Đức cha Thục, lại còn có uy tín và nhiều người biết hơn cả cha Thục.

Ông Nhu từ buồng trong bước ra, mặc chiếc áo nịt ngắn tay. Cách ăn mặc này làm ông trẻ ra. Thái độ ông cũng tươi tỉnh hơn ngày hắn gặp ông ở nhà ông Cẩn.

Ông Nhu bỏ qua những thủ tục xã giao, vào việc ngay:

— Sau cuộc viếng thăm Việt Nam của phó tổng thống Mỹ, anh thấy có gì mới?

— Ông cố vấn đã đạt được một kết quả rất ngoạn mục. Dư luận về người Mỹ sắp bỏ rơi tổng thống và ông cố vấn xẹp đi. Một số người ở phía đối lập thấy phải xem xét lại chủ trương và hành động của mình.

— Chúng tôi mới giải quyết những vấn đề căn bản ở thượng đỉnh. Trong năm nay sẽ nhanh chóng cụ thể hóa thêm. Mỹ sắp cử sang nhiều phái đoàn để thực thi những thỏa thuận giữa tôi và phó tổng thống Mỹ.

— Ai cũng nghĩ sẽ là như vậy.

— Như anh nói, đó là dư luận chung, còn ý kiến của Đức cha? Những tài liệu tôi đã cho người mang tới, anh có đưa trình Đức cha không?

— Ngài đã xem toàn bộ tài liệu, kể cả những tấm ảnh. Ý cha có chỗ hơi khác...

— Khác thế nào, anh cứ nói. Tôi cần biết.

— Cha vẫn không tin là Mỹ thành thật. Đã hợp tác với Mỹ thì phải luôn luôn đề phòng. Nay phó tổng thống Mỹ qua Sài Gòn, có cam kết ủng hộ tổng thống chẳng nữa,

cũng là để xác định uy quyền của kẻ chi tiền. Kẻ nào chi tiền, kẻ ấy điều khiển. Mỹ sẽ trói buộc tổng thống chặt chẽ hơn nữa trong khi tổng thống và ông cố vấn lại không muốn hoàn toàn lệ thuộc Hoa Kỳ. Mâu thuẫn giữa Mỹ với tổng thống chưa phải đã được giải quyết. Ngài bảo những văn bản ký kết là để đăng báo, còn phía sau thế nào, chưa biết. Để rồi coi...

Ông Nhu bó tay chống cằm, chăm chú lắng nghe.

— Trước sau, Đức cha vẫn không tin người Mỹ.

Ông Nhu ngồi ngay người lên, xoa xoa lòng bàn tay vào nhau.

— Đức cha rất sâu sắc. Nhưng tôi hỏi anh: Trong lúc này, tôi chưa tìm ra đồng minh khác thay thế, giúp Việt Nam.

— Đức cha muốn chống Cộng kết quả, phải giữ đường lối trung lập. Nhiều quốc gia trên thế giới đã làm thế.

— Cha chủ trương trung lập ư?

— Từ lâu Đức cha vẫn chủ trương trung lập. Ngài đã từng khuyến cáo Bảo Đại theo đường lối trung lập, thân Pháp mà không chống Mỹ, còn tổng thống thân Mỹ lại chống Pháp. Như thế thì lực lượng chống Cộng của tổng thống không thể nào lớn mạnh và được sự ủng hộ toàn diện.

— Theo ý Đức cha thì nên chuyển theo hướng trung lập hay sửa thái độ đối với Pháp?

— Hai vấn đề ông cố vấn nói theo Đức cha chỉ là một. Đa số trong hàng giáo phẩm Việt Nam kiên nhẫn vận động tổng thống xét lại đường lối chống Pháp từ năm 1954 đến nay. Các linh mục dòng Thừa sai và Tòa thánh Vatican cũng

vận động chính phủ Pháp nối tiếp mối quan hệ giữa hai bên Pháp và Việt Nam. Ông đã biết nhiều Đức cha ngoại quốc đại biểu là Đức giám mục Jean Cassaigne, Đức hồng y phụ tá Đức giáo Hoàng đều có ý kiến đó. Đức cha Từ nói hình như ông cố vấn cũng đang cứu xét vấn đề này, nhưng còn do dự, nên về phía người Pháp, người ta cũng phải thận trọng. Tuy nhiên, Tòa thánh Vatican vẫn kiên trì khuyên Đức cha hòa giải với tổng thống để tạo điều kiện cho tổng thống xích lại gần Pháp và Tòa thánh Vatican. Đức cha đã chính thức giới thiệu tôi tiếp xúc với ông cố vấn hôm nay, để liệu bề khuyên ông cố vấn theo đường lối giáo hội.

Ông Nhu đêm chiều nhìn một khoảng trống trên tường, vàng trán nhú lại. Hấn biết ông vừa lắng nghe vừa tính toán giải quyết những vấn đề hấn đang đặt ra.

— Những điều anh vừa cho tôi biết rất quý. Anh cần làm cho Đức cha thông cảm với tổng thống hơn nữa. Làm theo cách nào thì chắc anh biết rồi. Tuy nhiên, tôi còn muốn yêu cầu ở anh hơn. Anh phải giúp tôi nắm vững những vấn đề thực tế. Cha vẫn cho rằng Mỹ không thành thật, chống chúng tôi, thì họ đang muốn gì, nhìn theo quan niệm của cha. Họ có thể làm gì trong thời gian tới? Còn cha chủ trương trung lập, thì cha đang mưu tính gì ngoài việc trao cho anh tới đây tác động tôi và tổng thống? Thái độ của cha cố Pháp dòng Thừa sai Paris, của Vatican có thật đúng như cha đánh giá không? Nếu đúng, họ sẽ hành động tới đâu?.. Tôi muốn biết kịp thời tất cả những điều đó. Có tin gì gấp, anh điện thoại ngay cho tôi, hoặc tới trực tiếp gặp tôi...

Hơn một tháng đã trôi qua kể từ ngày những tấm bưu thiếp được gửi đi.

Hấn biết việc bắt liên lạc với Cục R không thể nhanh chóng nhưng hấn vẫn cảm thấy sốt ruột. Hấn đã thật sự lộn vào cái mục tiêu mà từ lâu Hà Nội mong đợi. Nhưng bây giờ Cục R đang cản gì ở hấn, và làm cách nào để chuyển tới cấp trên của hấn những gì đã nắm được trong hai năm qua. Hấn nghĩ rằng có những điều thượng cấp hấn đang cần biết. Mỗi tin tức đều chỉ có giá trị trong thời gian nhất định nhiều khi phải tính bằng từng ngày, từng giờ. Một tin tức quan trọng nhất cũng trở thành vô nghĩa nếu đã mất thời gian tính.

Hằng ngày, hấn lại tiếp tục những công việc giúp đỡ gia đình hấn kiếm sống như trước đây. Sáng sớm, nẩy tên Bảy không tới, hấn đạp xe giúp vợ hấn chở hai sọt rau ra chợ Thị Nghè. Buổi tối, hấn chở vợ đi cầu Ông Lãnh, chờ vợ hấn mua rau quả chất đầy lên xe xích lô, hai vợ chồng hấn theo xe cùng về nhà. Thời giờ còn lại, nếu không tới nhà thờ Phát Diệm, nhà thờ Bình An hay vào Dinh Độc Lập, thì hấn ra thư viện đọc sách. Hấn cũng tranh thủ tự học trau dồi thêm tiếng Anh, vì biết nay mai sẽ phải dùng nhiều ngoại ngữ này.

Tên Hòe lại tới tìm hấn. Lần này, bọn chúng gặp nhau tại một quán cà phê. Hấn đã hiểu tâm trạng của một người ở “vùng tạm chiếm”, đã được tiếp xúc với Việt Cộng và tự mình đã có ít nhiều cống hiến (?). Tên Hòe không bỏ lỡ cơ hội. Tên này nhìn Việt Cộng bằng cặp mắt ngây thơ và ngu

muội. Hấn cũng chưa hiểu nguyên tắc hoạt động bí mật của một cán bộ nằm vùng. Tên Hòe muốn được Vũ Đình Long (bí danh Vũ Đình Long, tên thật Vũ Ngọc Nhạ) trao ngay công tác. Tên Hòe còn ngỏ ý muốn giúp đỡ hấn một ít tiền. Hấn cũng không muốn nói với tên Hòe bản thân hấn cũng đang mất liên lạc với Cục R, hấn được kết nạp người vào công tác khi chưa có quyết định của Cục R, mặc dầu hấn biết tên Hòe là một đảng viên từ năm 1953, nhưng trước khi nhận công tác này, tên Hòe vẫn phải được điều tra và tiếp tục thử thách. Hấn chỉ nói với tên Hòe cứ củng cố chỗ đứng và chờ đợi. Hấn lựa lời từ chối sự giúp đỡ về tiền bạc của tên Hòe. Đối với “địch”, lý lịch của Hòe rất rõ ràng. Tên Hòe đã bị bắt, nhưng những việc làm của y chỉ là “vô tình”. Y lại quen biết nhiều nhân vật cao cấp trong chính phủ VNCH, cũng như trong giới công thương. Tên Hòe hy vọng một ngày kia, sẽ trở thành người cộng sự với hấn trong công tác điệp vụ.

Hấn cột mấy khúc cây vào xe đạp, treo những sọt rau ra chợ. Vợ hấn nhìn với cặp mắt ái ngại:

— Bác Bảy mấy ngày nay lại đau yếu gì, không thấy đau. Hay anh bỏ đó, ra cửa thấy chiếc xích lô nào đi qua thì thuê.

— Để mặc anh, anh đèo ra chợ được.

Vừa lúc đó, có tiếng tên Bảy ngoài cửa. Vợ hấn mừng rỡ:

— Nhà em ra ngay đó!

Tên Bảy đi vào nhà. Vợ hấn nói:

— Bác linh quá! Em ^{và} nhắc đến bác xong. Chỉ lo bác bệnh không đi ra chợ được.

— Mấy ngày nay qua ^{đi}địa. Năm nào dịp này cũng vô thăm mộ bà nó.

— Bác đi thăm mộ mà không nói để chúng em gửi cho bác gái nén hương.

— Cũng không tính ^{trở}đi ngày đó. Nhân cái xe hỏng phải đưa chữa mấy ngày, rồi ^{đi}đi là đi luôn.

Vợ hấn đã nói với hấn, mấy năm qua bà coi tên Bảy như người ruột thịt. Tên Bảy ^ởở hàng cho bà bao giờ cũng lấy phân nửa giá. Có khi y ^{ch}ch thiếu chịu. Y bà đau yếu, y mang quà vào tận bệnh viện ^ttăm. Tên Bảy còn cho vay cả tiền. Lúc trả nợ, y nói ^{gi}giữ ^llập mà chi dùng, vì y chưa cần tới. Vợ hấn nói: “Lúc gặp ^{kh}khẩn mới thấy nhiều người tốt”. Một lần hấn ngỏ lời ^{ca}ca, tên Bảy gạt đi: “Chú thím phải hy sinh nhiều, chờ tới ^llần được cái chi”.

Trên đường ra chợ, tới một đoạn vắng người, những ngôi nhà hai bên hè của ^ccòn ^đđóng kín mít, tên Bảy ngồi phía sau bồng ghé đầu vào tai hấn nói nhỏ:

— Chú hai mấy năm ^{qua}qua bị “bệnh đau đầu” đã chữa lành rồi hả, chú lại tiếp tục ^đđi dạy học chứ?

Hấn sững sờ... Thì ra ^ttên Bảy là cán bộ giao liên giữa hấn với Cục R!

— Dạ..., hết đau rồi, ^vvà ^ltiếp tục đi dạy học.

Tên Bảy chạm tay vào ^oo hấn, rồi áp vào ngực hấn một mảnh giấy nhỏ.

Tới đầu đường Trương ^llấn Bửu, hấn dừng lại mua một bao thuốc lá. Đây là lần ^ttứ ba, hấn quan sát lần nữa.

Hắn chuyển cái túi từ vai phải qua vai trái, báo dấu hiệu an toàn.

Hắn tiếp tục đi thêm một quãng, đưa mắt tìm một ngôi nhà số lẻ bên kia đường. Đó là một ngôi nhà nhỏ hai tầng, ở hơi thụt vào bên trong so với những nhà khác, phía trước có hàng rào sắt. Mảnh giấy tên Bảy đưa cho hắn sáng hôm qua, sau khi xử dụng kỹ thuật, đã hiện lên những quy ước và tín hiệu của cuộc gặp gỡ ngày hôm nay.

Hắn nhìn lên lầu, nhận ra cánh cửa sổ mở một bên, phía trong có tấm màn gió màu hồng. Dấu hiệu nhận diện ở điểm hẹn. Hắn bước sang bên kia đường.

Hắn dừng lại trước cổng sắt, giở nón cầm bên tay trái rồi bấm chuông.

Một cô gái mặc bộ đồ xoa màu mận chín từ trong nhà đi ra, mắt liếc rất nhanh vào cái nón và cái sắc đeo bên vai trái hắn, rồi hỏi:

— Thưa ông tìm ai?

— Đây có phải nhà em Thanh không?

— Ông dạy ở trường Hưng Đạo?

— Thưa tôi dạy ở trường Bình An.

Cô gái bắt đầu mở khóa cửa:

— Xin mời ông vô nhà.

Khi cả cánh cổng sắt và cửa ra vào của ngôi nhà đã khóa lại rồi, cô gái quay lại nói nhỏ với hắn:

— Anh đi thẳng vô buồng trong cùng, ổng đang chờ anh.

Một tên đã hơi đứng tuổi, da ngăm ngăm, tóc vuốt ngược về phía sau, còn dáng dấp “kháng chiến” của một thứ

“anh hai Nam Bộ”, đang ngồi uống trà trong căn buồng xếp có cửa mở ra vườn.

— Tôi là A22. Hắn tự giới thiệu.

Tên này vội đứng dậy, bước ra ôm chầm lấy hắn rồi kéo lại bên bàn:

— Ngồi xuống đây, đồng chí Hai Long. Chúng tôi rất mong anh! Trung tâm từ Hà Nội vừa điện vô Cục, cho biết anh đã viết thư thiệp bắt liên lạc. Nhưng ở đây chúng tôi vẫn theo dõi đồng chí hàng ngày. Biết đồng chí sốt ruột nhiều, nhưng hành động này phải có những bước không thể bỏ qua. Chúng tôi rất trông mọi chuyện chóng xong, xong khi nào là lao vô kiếm anh luôn. Các cơ sở của ta đã báo cáo về đồng chí, đã liên lạc được với cả đồng chí Mười. Báo cáo xong với Cục là tôi vô đây ngay. Tôi là Tám Hên, Trung ương biệt phái vô căn cứ, sau khi anh Mười bị bắt. (Tám Bí danh này chỉ tôi xử dụng từ năm 1960, thay thế bí danh cũ hoạt động từ năm 1949 là Sáu Dân (Tám Hên hay Sáu Dân, tên thật là Võ Văn Kiệt). Uống trà đi, rồi chúng ta nói chuyện dài dài. Nghe các nơi báo cáo về đồng chí, thì cũng chỉ lưng chừng. Không gặp nhau thế này làm sao hiểu rõ ngọn ngành.

Hắn có cảm giác lúc này hắn mới thật sự “trở về”.

Hắn báo cáo lại với đồng chí Tám Hên toàn bộ quá trình từ khi bị bắt, lý do bị bắt, những chỉ thị của tên Mười (Mười Vững, tên thật Trần Bửu Kiếm. Sau khi khi Hội Đồng Quân Nhân phản nghịch, giết hai ông Nhu-Diệm, ký lệnh ân xá tù chính trị, Mười Vững tức Trần Bửu Kiếm sống ung dung cho đến năm 1968 thì cùng với Dương Quỳnh Hoa,

Trương Như Tảng rút vô Cục R) để hấn được hiểu và vận dụng như thế nào để vừa thoát khỏi tình trạng giam cầm, vừa tạo tư thế mới tiếp tục đánh phá VNCH. Hấn báo cáo về những mâu thuẫn, cấu xé trong nội bộ VNCH, kế hoạch của Mỹ định đưa quân vào miền Nam Việt Nam. Những mâu thuẫn giữa Mỹ và VNCH. Hấn báo cáo về tầm binh phong (phụ tá Đức cha Từ) của hấn hiện nay, và tin rằng đã có điều kiện thu thập những tin tức chiến lược như nhiệm vụ của Đồng chí Tô trao phó trước khi “di cư” vào Nam (đồng chí Tô tức Phạm Văn Đồng).

Tên Tám Hên hỏi:

— Nhu-Diệm có muốn Mỹ đem quân vào Việt Nam không?

— Thưa không! Ngô Đình Nhu không muốn ngọn cờ chính nghĩa dân tộc vượt mất về phía ta.

— Tìm cách mở đường cho Mỹ đưa quân vào miền Nam. Mỹ vào càng nhiều, nhân dân ta càng có chính nghĩa chống Mỹ.

— Dạ.

Tên Tám Hên hỏi kỹ về thái độ của ông Nhu, ông Cẩn, Đức cha Lê Hữu Từ và linh mục Hoàng Quỳnh đối với hấn, về những gì còn đang đe dọa sự an toàn của hấn. Sau đó, y tập trung hỏi về những ý đồ và kế hoạch chiến lược mà ông Nhu đang dự định (Hà Nội vẫn xem ông Nhu là một địch thủ đáng khiếp sợ).

— Khi trung ương đưa đồng chí về Tổng bộ tự vệ Phát Diệm là tính chuyện lâu dài, đợi thời. Tưởng ở với cha Quỳnh, và cha Từ thì yên, ngờ đâu đồng chí lại bị bắt. Nhưng

trong cái rủi cũng có cái may. Vì bị bắt mà lại có cơ hội lọt sớm vô dinh Độc Lập. Gặp khó khăn, biết vận dụng có sáng tạo chỉ thị cấp trên, xoay sở được như vậy là phải có tâm huyết, có nhiệt tình và có bản lĩnh đó. Tuy bị bắt và bị lộ một phần, nhưng an toàn của đồng chí vẫn còn chưa bị huy hiếp, vì có binh phong kiên cố, và chỗ dựa trước mắt là uy tín nhà thờ Phát Diệm. Nhiệm vụ của Trung ương trao cho đồng chí bây giờ là tiếp tục đi sâu, thu thập tài liệu, tin tức phục vụ cho chỉ đạo (cấp lãnh đạo) về chiến lược, và cả về chiến dịch. Đảng ta đã phát động toàn bộ chiến tranh “giải phóng” miền Nam. Bộ chính trị nhận định Mỹ sẽ tiến thêm một bước can thiệp vũ trang vào miền Nam mặc cho Nhu-Diệm ngăn cản. Nếu bám được Nhu — Nhu chớ không phải Diệm đã trao đổi với Bác (Hồ Chí Minh) không xử tử Tạ Đình Đề. Ngược lại, Nhu không giết đồng chí — sẽ là biết “địch” đang muốn gì. Từ lâu, Nhu có ý đồ xây dựng áp chiến lược, nhằm cắt đứt hậu cứ, đập tan hệ thống hạ tầng cơ sở của ta, vô cùng nguy hiểm. Làm sao phải nắm vững ý đồ này, và làm sao phải cố gắng hiểu rằng, những gì Nhu đưa ra cho đồng chí thường là những tin tức phản tuyên truyền và có tính cách “nhị trùng”. Nhiệm vụ cụ thể trước mắt là như vậy. Có lệnh gì mới, Trung ương sẽ chỉ thị thêm.. Liệu Nhu có cho người theo dõi đồng chí không?

— Những người ra vào dinh Độc Lập, không ai qua khỏi sự kiểm soát chặt chẽ hàng ngày của mật vụ, đối với Nhu đó là nguyên tắc.

— Đồng chí có cần phương tiện gì không, máy chụp ảnh, máy ghi âm cỡ nhỏ...?

— Có lẽ chưa cần. Bọn mật vụ của Nhu, CIA thành thuộc những phương tiện và kỹ thuật này hơn ta. Tôi sẽ cố gắng sử dụng trí nhớ.

— Gay đó! Loại bản văn này, sai một chữ, một dấu phết, cũng có thể trở thành rất nguy hiểm.

Tên Tám Hên nhìn hẩn giấy lát, rồi chuyển qua chuyện khác:

— Cậu nói bài học thời gian qua là lợi dụng và khai thác những mâu thuẫn trong hàng ngũ đối tượng, dùng toàn những thế “hờ” lực “mượn” của đối tượng mà đi lên, hay đó! Nhưng phải bám “trụ” và dựa chắc vào nhà thờ Phát Diệm. Đức cha nói đúng: “Tổng thống có đổ, Đức cha vẫn còn”. Nhớ đây là chủ trường lâu dài của Trung ương.

— Dạ.

9.

Đức cha Từ nhắc hẩn nên dành nhiều thời giờ tới nhà thờ Bình An vì công việc ở đó đang nhiều. Điều này do chính hẩn đã gợi ý cha Quỳnh nên nói với cha Từ.

Giám mục Lê Hữu Từ là người lãnh đạo cuộc di cư, sự hiểu biết của Đức cha đạo lẫn đời rất uyên bác, nhưng vì phẩm hàm quá cao, lại thêm tính tình nghiêm khắc của Đức cha nên nhiều người e ngại không dám gần. Đức cha cũng không trực tiếp điều hành mọi công việc, mà giao cho cha Hoàng Quỳnh. Cha Hoàng Quỳnh không phải là người thừa hành, mà là người thật sự điều hành, quyết định mọi việc dưới sự hướng dẫn của Đức cha Từ. Khách và chính khách lui tới nhà thờ Bình An nhiều hơn nhà thờ Phát Diệm. Đặc biệt, những tướng tá chống đối ông Diệm và ông Nhu hay tìm đến cha Quỳnh, vì cha đã có thời là Tổng tư lệnh tổng bộ tự vệ Bùi Chu — Phát Diệm, hiện nay lại đứng đầu Hội cự chiến binh Phát Diệm. Hẩn đã có danh nghĩa là

người phụ tá của Đức cha, được ủy nhiệm giao tiếp với chánh quyền về những vấn đề liên quan đến khối giáo dân di cư. Nhưng hấn không có nhiều việc để làm ở Phát Diệm. Ở nhà thờ Bình An, có lợi cho công tác nằm vùng của hấn hơn.

Cha Quỳnh rất vui mừng khi thấy Đức cha Từ bảo hấn trở về với cha. Hấn không chỉ còn là người để tâm sự, một người “biết làm chính trị”, mà đã có một vị trí mới trong gia đình họ Ngô. Hấn chỉ xin nhận làm cố vấn cho văn phòng Hội cựu chiến binh Phát Diệm. Hấn không muốn gây sự đổ kỵ trong những người giúp việc cho cha. Cha Quỳnh cũng đồng ý, vì hoạt động của hấn ngày nay rộng lớn hơn nhiều, và cần phải rất “tế nhị”.

Hai năm qua cha Quỳnh không bỏ lỡ cơ hội hai ông Nhu-Diệm đang gặp những khó khăn. Cha tổ chức ra Văn phòng Hội tự vệ công giáo, cử người đi tới các khu giáo dân di cư, công khai kêu gọi về Bình An ghi tên nhập Hội. Cha gây quỹ cho Hội, lo công ăn việc làm cho hội viên, đòi hỏi những quyền ưu tiên ưu đãi của chính quyền dành cho cựu chiến binh. Cha trực tiếp tới gặp Ủy Ban chấp hành trung ương Hội cựu chiến binh VNCH, đòi công nhận tổ chức của cha là một phân hội, và phải chia những quyền lợi của hội này cho tổ chức cựu chiến binh công giáo. Thấy cha gặt hái thành công, những cựu tự vệ càng năng lui tới. Những phe nhóm đối lập khác, những người chống ông Diệm, những người thân Pháp trước đây còn e ngại, nay thấy cha Quỳnh tập hợp được lực lượng lớn, cũng bắt đầu kéo tới móc nối, tính chuyện “mộng bá đồ vương”.

Cha Quỳnh phấn khởi kể lại những việc mình đã làm. Hấn ngồi nghe tỏ vẻ vui mừng. Nhưng rồi bộ mặt của hấn trở nên rầu rĩ.

— Mấy năm qua, cha tổng tuổi già sức yếu mà đã làm được quá nhiều việc, nhưng trở lại Bình An, con chẳng khỏi cảm thấy đau lòng. Bà con giáo dân xứ đạo ta sống cực quá. Quanh quẩn chỉ sống bằng mấy cây cối. Lại còn việc học hành của con em giáo dân. Cả xứ đạo chỉ có một trường tiểu học hoang sơ. Con nghĩ không thể để như thế này mãi. Phải tính ngay tới chuyện đào tạo, xây dựng lực lượng của ta lâu dài, nếu không e muộn.

Điều hấn vừa nói, đã đụng tới nỗi đau của cha. Cha rất giận chính quyền, lấy cớ cha hợp tác với Bảy Viễn ngày xưa, ép buộc cha tới vùng đất khô cằn này. Cha rất đau lòng khi nhìn thấy ngôi trường tiểu học mái tôn, vách ván tối tăm. Con em xứ đạo muốn học tiếp trung học, phải đi sang xứ đạo khác ở xa. Từ lâu, cha đã có mơ ước xây cho xứ đạo Bình An một trường trung học. Thậm chí cha đã đặt tên cho nó, là Hoa Lư, để tưởng nhớ tới Ninh Bình, quê hương gốc gác của mình. Nhưng không biết kiếm đâu ra tiền vì xứ đạo này quá nghèo.

— Cha nghĩ mãi rồi..chẳng có cách nào kiếm ra tiền xây trường!

— Trình cha, sao lại không có cách? Nếu danh tiếng của Phát Diệm được phục hồi, thì không phải chỉ có xây trường khang trang, mà ta còn xây cả nhà thờ. Riêng việc xây trường, ta có thể xin tổ chức công giáo quốc tế về phát triển trường tư thục công giáo trợ giúp. Và phải bắt chính

những kẻ đẩy giáo dân tới tới cảnh lâm than này, bỏ tiền ra để ta xây dựng trường cho con em.

Nét mặt cha vui hẳn lên, nhưng cha vẫn nhìn hẩn với cặp mắt như chưa hiểu hết những lời hẩn nói.

— Việc này cha để con lo. Mai mốt con sẽ thừa lại với cha.

— Thầy Bốn mà làm được việc đó thì cả xứ đạo không bao giờ quên ơn.

— Không phải con làm được việc này, chỉ có cha tổng mới làm được, có điều cha chưa nghĩ tới đó thôi.

Hai tuần lễ sau, một buổi sáng, Dương Văn Hiếu xuất hiện ở nhà thờ Bình An tìm hẩn. Hiếu nói:

— Ông cố vấn chỉ đạo miền Trung biểu tôi đến mời ông ra Huế có chuyện khẩn cấp.

— Tôi đi bây giờ hay chùng nào?

— Dạ thưa ngay bây giờ.

Xuống phi trường Phú Bài, hẩn đi thẳng về nhà ông Cẩn ở Phú Cam.

Nghe người nhà báo tin hẩn tới, ông Cẩn chạy ra cửa đưa hẩn vô nhà.

Ông Cẩn hỏi về cuộc hội đàm với Johnson và thái độ của vợ chồng ông Nhu đối với ông Cự.

Hẩn nói, hẩn được ông Nhu kêu đi tháp tùng với vợ chồng ông Nhu trong cuộc tiếp đón vợ chồng phó tổng thống Mỹ, nhưng Đức cha không cho đi. Ông Nhu chưa cho hẩn

biết gì hơn ngoài những điều đã thông báo trên báo chí, nhưng theo dư luận thì không phải chỉ có như vậy.

Ông Cẩn lẩm bẩm:

— Mỹ nó ép mình để đưa quân đội vô, nhưng quân Mỹ chưa vô thì CIA đã lật đổ mình rồi. Và quân Mỹ vô rồi thì mường rằng mà ăn nói với quốc tế là chiến tranh này mình chống đế quốc Nga-Tàu!

Về chuyện trong phủ tổng thống, hẩn nói, hẩn mới ra vào hai lần, thì đúng như ông Cẩn đã nhận xét trước đây, ông Cự quá tốt, quá tin người, đã chót dùng ai thì dù người đó có xấu cũng cứ dùng cho tới cùng, vì không có người nói sự thật, nên ông Cự vẫn cho rằng mọi chuyện đều tốt. Ông Nhu uyên bác, tài cao, nhưng phải làm mọi việc, lại không thích giao thiệp, chung quanh không có ai, nên chủ trương thì hay, nhưng không có người thực hiện.

— Có đó chứ... bà Nhu! Hai người là đủ quá rồi! Ông Cẩn nói mát, vẻ mặt giận dữ.

— Tiếc là Đức cha Thục đã ra Huế rồi. Nếu như cha còn ở Vĩnh Long, thỉnh thoảng người lên cho ý kiến, thì tốt cho tổng thống hơn.

Ông Cẩn trầm ngâm, rồi nói:

— Anh chưa biết chuyện nhà ni... Việc tôi nhờ anh, anh đã lựa dịp bàn với hai cha chưa?

— Dạ, tôi đã làm ngay từ khi về. Đức cha vẫn im lặng, chỉ khen cậu Út là người rất thủy chung. Nhưng cha Quỳnh thì rất sốt sắng. Tôi đã bàn luận với cha Quỳnh nhiều lần. Chuyện Tổng bộ, thì cha Quỳnh mới là người thực việc. Lực lượng của cha tổng hiện nay đã tập hợp lại, đông lắm. Uy

tín của cha Quỳnh trong giáo dân và các đoàn thể chính trị lên rất cao. Ra Huế lần này, tôi muốn bàn với ông Cậu tìm cách xúc tiến thêm mối quan hệ...

— Anh có cách chi?

— Tôi thấy việc này rất khó, vì phải đi từng bước, mà rất kín đáo.

Ông Cẩn gật đầu. Hấn nói tiếp:

— Thực ra, cha tổng còn hận ông Ngô Đình Nhu nhiều, vì cha thừa biết chính ông Nhu đã áp lực cha về xứ Bình An, để trách cha cái tội liên kết với Bảy Viễn chống ông Cự năm xưa. Còn đối với tổng thống và ông Cậu thì cha rất quý trọng. Gần đây, cha tổng đang quyền góp tiền để xây một trường trung học ở xứ đạo của cha. Có lẽ nhân dịp này, ông cố vấn nên gửi tặng xứ đạo một số tiền dưới danh nghĩa là góp vào việc công ích cho giáo dân. Nếu cha tổng vui lòng nhận, thì có thể coi là giữa cha và ông Cậu đã có sự cam kết.

— Liệu cha tổng có chịu nhận không?

— Chắc chắn tôi sẽ không đề nghị ông cậu làm việc này, nếu món quà của ông Cậu có thể bị trả lại.

— Được, tiền xây trường học, một việc làm công ích, tôi tặng cha 25 ngàn, nhờ anh đem vô trao lại cha dùm.

Biết rằng đối với ông Cẩn một món tiền như vậy là quá to, hấn nói:

— Ông Cậu tặng giáo dân chùng đó là nậu hĩ. Nhưng tôi xin đề nghị ông Cậu cử người đưa tiền sau khi tôi về, kèm theo thư của ông Cậu. Tôi không muốn cha tổng hiểu lầm là ra Thuận Hóa xin tiền ông Cậu...

Hấn nói xong mỉm cười.

Nghe hấn nói trước khi vào, sẽ tới Tòa Tổng giám mục chào Đức cha Thực, ông Cẩn liền nói:

— Tôi muốn trao đổi với anh chuyện ni, giữa tôi và cha Thực còn có chỗ bất đồng. Anh thấy mình nên có thái độ như thế nào với lực lượng Phật Giáo ở miền Trung ni?

— Phật giáo chiếm chín mươi phần trăm dân số ở miền Nam, theo tôi, không nắm được lực lượng Phật giáo không thể làm nên việc lớn. Ở miền Trung, Phật giáo lại càng quan trọng.

Ông Cẩn ngồi im không nói gì. Hấn cảm thấy ông Cẩn đồng ý với hấn.

Sáng hôm sau, hấn tới Tòa tổng giám mục.

Đức cha Thực đón hấn một cách đặc biệt sốt sắng. Hấn đã biết cha Thực đang vận động Tòa thánh Vatican phong cho Đức cha chức hồng y giáo chủ. Cha rất sợ Đức cha từ chối thành kiến không tốt về Đức cha.

Sự có mặt của hấn là một dịp cần thiết để Đức cha Thực thăm dò thái độ của Đức cha Từ, và đồng thời, qua hấn, tác động tới cha Từ những gì có lợi cho Đức cha. Biết vậy, hấn lựa lời nói cho vui lòng Đức cha.

Hấn đưa tặng đức cha một cái áo choàng bằng nỉ đen. Áo soutane, mũ thầy tu và giày là ba vật quý trọng nhất con chiên mang tới tỏ lòng cung kính, thần phục vị cha cố thân thiết nhất của mình.

Nhận món quà này từ tay con cái Đức cha Từ, Đức cha Thực rất vui mừng. Không biết làm gì để tỏ lòng quý mến hấn, Đức cha Thực lại viết thư giới thiệu hấn với ông

Nhu một lần nữa, với nhiều lời khen đức độ của người con chiến thánh thiện.

Đức cha dặn đi dặn lại hấn:

— Cần bất cứ điều gì, cứ nói để ông cố vấn chính trị lo. Nhớ chuyển lời thăm sức khỏe của cha đến cha Từ, nếu ngài có dạy bảo điều gì thì con ra ngay báo cho cha hay.

Vào dinh Độc Lập lần này, hấn báo với ông Nhu, hấn dành một số thời gian làm việc ở Bình An với cha Quỳnh, vì ở đây có lợi cho hấn để sớm nắm nguồn tin của những phe phái, nhất là cánh quân sự đối lập với chế độ. Hấn kể cho ông Nhu những nhân vật quân sự thường xuất hiện ở chỗ cha Quỳnh; hấn biết ông Nhu đã nắm được vì nhân viên mật vụ của đại tá Tung không khi nào rời khỏi Bình An. Ông Nhu rất tán thành việc làm của hấn. Ông Nhu để lộ cho biết trong cuộc hội với phó tổng thống Johnson, Mỹ đã ngỏ ý muốn gửi những đơn vị quân chiến đấu Hoa Kỳ sang Việt Nam, chống lại hoạt động vũ trang ngày càng tăng của cộng sản, nhưng tổng thống Diệm đã khước từ, nói chỉ cần viện trợ kinh tế và quân sự hơn là đem quân đội vào Việt Nam.

Ông Nhu nói rất tự tin:

— Không có quân Mỹ tham chiến, tức chúng tôi nắm được ngọn cờ chính nghĩa dân tộc và đã đoan chắc với ông Johnson, Việt Nam Cộng Hòa có đủ khả năng tự vệ nếu được Mỹ tăng cường viện trợ. Chương trình ấp chiến lược sẽ trở thành quốc sách. Quân chánh quy sẽ tăng thêm lên

50.000. Sẽ không để những quân khu như hiện nay, mà tổ chức lại cho thích hợp với chiến lược chống du kích cộng sản...

— Tôi tán thành ý kiến ông cố vấn đã nói bữa trước, kinh nghiệm chống chiến tranh du kích quý báu nhất, quyết định nhất là kinh nghiệm của ta!

— Đúng vậy.

Ông Nhu có vẻ hăng hái, chăm chú nhìn hấn, rồi giảng giải:

— Tôi nhớ đã nói với anh những chuyện này từ ngày ở Phú Cam. Riêng hai giáo khu Bùi Chu, Phát Diệm, các tướng tá gốc Phát Diệm, đã làm cho tôi một bản tổng kết khá đầy đủ. Ngoài ra, tôi còn một bản tổng kết về xã Đồng Quan, và những kinh nghiệm mới nhất về xây dựng khu trù mật Vị Thanh, Hải Yến ở miền Tây Nam Việt. Việc này cha Nguyễn Lạc Hóa đã làm từ mấy năm nay. Có phải đầu tới hôm nay mới bắt đầu!

Hấn biết ông Nhu ghét những cuộc tranh luận kéo dài vô ích, nhưng đã có chủ định, hấn tiếp tục nói:

— Tôi biết ông cố vấn đã chuẩn bị từ lâu, nhưng tôi vẫn muốn nói, không thể quên cha Quỳnh, cha tổng tư lệnh của lực lượng tự vệ giáo dân ở đồng bằng Bắc Việt trong suốt thời kỳ kháng chiến... Tại sao ông cố vấn không nghĩ đến chuyện mời tất cả những vị có kinh nghiệm về chống chiến tranh du kích tới Bình An, cùng cha Quỳnh trao đổi kinh nghiệm, xây dựng thành một bản kế hoạch?

— Đây là một ý kiến mới. Ông Nhu gật đầu. Nhưng liệu cha Quỳnh có chịu hợp tác với tôi không?

— Cha là một người cương quyết chống Cộng, tôi tin rằng cha sẽ không thoái thác.

— Minh sẽ bàn với các chuyên gia ngoại quốc khi họ sang tới đây.

— Nếu vậy, nhất thiết nên mời họ về Bình An. Tôi sẽ giúp ông cố vấn nắm trước bản dự thảo kế hoạch của họ. Mặt khác, tôi cũng muốn nhân đây khôi phục lại mối quan hệ thân mật giữa cha tổng với chính quyền quốc gia.

— Nếu anh đồng thời làm cả mấy việc, thì đó là quá tốt.

Hắn thuật lại chuyện hắn đã bàn với ông Nhu, và khuyên và Quỳnh nên nhận lời làm việc với các chuyên gia ngoại quốc và trong nước để tiếp ông Nhu một tay. Hắn nhấn mạnh đây là một dịp rất tốt, không nên bỏ qua, để gây lại thanh thế của Bùi Chu - Phát Diệm không những ở trong nước mà còn cả trên trường quốc tế.

Cha Quỳnh nhận thấy lời hắn nói là đúng, nhưng vẫn phân vân.

— Làm được cái gì, họ nói cả rồi, mình còn gì mà nói?
Hắn nói:

— Họ tự xin tới nhà thờ Bình An để gặp cha tổng, thì cha là chủ mà họ là khách. Cha muốn nói kinh nghiệm của mình thì nói, không thì thôi. Con nghĩ tốt nhất là mình bảo họ trình bày trước, rồi cha nhận xét. Mình rút của họ, chớ không để cho họ rút của mình. Họ nhất định phải tôn trọng và nghe lời cha, vì trong bọn họ chưa hề có ai chiến đấu ở

Việt Nam, chưa ai đã từng đương đầu với một địch thủ táo rỏ, thủ đoạn ghê gớm như Việt Cộng.

Cha Quỳnh bắt đầu vui vẻ và cuối cùng, cha nhận lời.

Đầu tháng Sáu, nhóm chuyên viên người Do Thái và người Anh về chống chiến tranh du kích lần lượt kéo tới nhà thờ Bình An, xin gặp cha tổng. Nhóm chiến viên Do Thái của tướng độc nhãn Dayan, trình bày kinh nghiệm về xây dựng nông trang Do Thái (Kibbutz). Nhóm chuyên gia Anh của Thomson, trình bày những kinh nghiệm về xây dựng ấp tự vệ (homeguard) ở Mã Lai.

Kế đó, những chuyên viên về chiến tranh du kích của Phủ tổng thống được ông Nhu phái tới, xin gặp cha Quỳnh. Nhờ đó, hắn có điều kiện trực tiếp gây ảnh hưởng với những người thân cận của ông Nhu và ông Diệm. Số này chia làm nhiều nhóm. Nhóm của ông Tưởng Giới Thạch, giúp chính phủ về việc hành chánh. Nhóm cha Nguyễn Lạc Hóa, đã xây dựng khu Hải Yến và khu trù mật Vị Thanh, Hòa Lưu ở miền tây Nam Việt. Nhóm cha Nguyễn Viết Khai, người thường làm lễ trong dinh tổng thống, rất thân cận với ông Ngô Đình Diệm. Nhóm Nguyễn Văn Khoa, người vừa là bạn vừa là cố vấn của ông Ngô Đình Nhu cũng công khai xuất hiện.

Chưa bao giờ xứ đạo Bình An nghèo nàn, vắng vẻ lại trở thành nơi lui tới tấp nập nhiều phái đoàn quan trọng của chánh quyền đến như vậy. Uy tín của cha Quỳnh ngày càng lan rộng.

Hắn tưởng rằng, qua những nhóm này, hắn nắm được chiến lược chiến tranh du kích từ khi còn là bào thai. Hắn đâu ngờ, ông Ngô Đình Nhu đã sắp đặt từ đầu đến cuối, đánh lừa hắn và lừa luôn mạng lưới gián điệp của Hà Nội tại Sài Gòn.

Một nhân vật mới xuất hiện làm cho hắn chú ý.

Gần đây vào thư viện, hắn thường gặp một người đeo kính trắng, có dáng dấp một viên chức, ngồi đọc sách ngay bên cạnh hắn. Tên này tìm cách làm quen với hắn. Y tự giới thiệu tên là Thắng, làm việc ở Nha An Ninh Quân Đội, khi viết báo ký bút danh là Nhị Hà. Tờ báo tên Thắng thường Viết là tờ Sinh Lực, chịu ảnh hưởng và được sự đỡ đầu của ông Đỗ Mậu, có khuynh hướng bảo vệ ông Diệm nhưng lại chống ông Nhu và ông Cần. Tên Thắng nói đã biết hắn từ lâu là người thân cận của Đức cha Từ và cha Quỳnh. Đôi lần, tên Thắng rủ hắn đi ăn sáng hoặc uống cà phê, hắn khi nhận lời, khi khéo léo từ chối.

Hắn dò hỏi, biết Thắng chính là bí thư của ông Đỗ Mậu. Có liên hệ với một nhân vật như thế này, rất lợi cho công tác nằm vùng của hắn. Nhưng vì sao tên Thắng lại cố ý làm quen hắn, đó là điều hắn còn chưa rõ. Tên Thắng đang cần ở hắn cái gì? Thực ra, với cương vị hiện tại, về một số phương diện nào đó, hắn cũng có thể có ích cho tên Thắng. Hãy để cho chính tên Thắng nói ra. Chuyện trò với tên Thắng khá bổ ích. Thắng am hiểu các giáo phái ở miền

Nam, biết sâu về giáo lý, quen nhiều nhân vật trong chính quyền và giới báo chí.

Cuối cùng, tên Thắng ngỏ ý nhờ hắn kiếm cho y mượn một bản Dự Thảo Kế Hoạch Ấp Chiến Lược, vì biết việc này nằm trong tầm tay của hắn. Những lý do tên Thắng đưa ra có vẻ xác đáng: Ông Đỗ Mậu muốn đọc trước bản này để chuẩn bị làm việc với ông Nhu; là một ký giả, y cũng muốn đọc để nắm một vấn đề chiến lược quan trọng. Nhưng hắn biết rất rõ cả hai vợ chồng ông bà Nhu đều không tin và ghét Đỗ Mậu. Người cần kế hoạch này chính là tên Thắng. Hắn cười thâm. Trung ương Hà Nội đã chỉ thị cho hắn bằng mọi cách phải có sớm bản kế hoạch. Lẽ dĩ nhiên, không phải một mình hắn nhận được chỉ thị đó. Rất nhiều tên gián điệp khác, nằm ở các đường dây khác, cũng đang lao đầu đi tìm bản kế hoạch. Nhưng 2 năm sau đó, khi Ấp Chiến Lược hoàn thành trên toàn quốc, thì mô hình phòng thủ và khả năng hoạt động của ấp chiến lược không có điểm nào giống như Bản Dự Thảo Kế Hoạch mà hắn và ổ gián điệp VC đánh cắp gửi ra Hà Nội cuối tháng 11 năm 1960. Vỡ lẽ ra, Phạm Hùng mới biết ông Nhu lừa Hà Nội trong ván bài tình báo chiến lược của đôi bên.

Hắn báo cáo chuyện này về Cục R. Cục R. chỉ thị tránh liên hệ với Thắng. Vì Thắng hoạt động quá sỗ hớ, cần triệu hồi về Cục kiểm thảo lại và dự khóa huấn luyện bổ túc.

Ngày nào cha Quỳnh cũng cùng hắn lái xe từ Bình An vào Sài Gòn kiểm địa điểm làm trường học, và gặp gỡ các tổ

chức tôn giáo, các đảng phái, bàn việc giúp đỡ giáo dân di cư miền Bắc xây dựng một ngôi trường. Đi tới đâu, cha Quỳnh cũng giới thiệu hần là phụ tá của giám mục Lê Hữu Từ, giáo sư của địa phận Phát Diệm cũ, được Đức cha Từ ủy nhiệm xây dựng một trường lớn cho con em giáo dân. Một số khá đông đảng phái ở Sài Gòn biết hần qua lời giới thiệu của cha Quỳnh. Cha Quỳnh còn dẫn hần tới gặp Đức Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình và khâm sứ Tòa thánh Vatican. Đức tổng giám mục Palmas bằng lòng xin hộ sự giúp đỡ của tổ chức công giáo quốc tế.

Hần giúp cha Quỳnh xây dựng một trường trung học đệ nhất cấp ở Bình An. Cha Quỳnh bỏ cái tên Hoa Lư đã dự định đặt trước đây, lấy tên là trường Đồng Tâm, có nghĩa là rộng hơn tên cũ. Hần mời nhiều giáo sư nổi tiếng, từ Sài Gòn vào dạy. Hần nhận phần dạy giáo lý, Việt văn và Pháp văn.

Tên hần được gọi theo nhiều chức vụ mới: phụ tá của Đức cha Từ, cố vấn của ông Tổng, ông giáo, ông giám học trường trung học tư thục Đồng Tâm. Hần thường được cha Từ, cha Quỳnh cử làm người thay mặt tiếp xúc với các phe phái.

Hần nhanh chóng làm quen được với giới giáo sư những trường công giáo lớn ở Sài Gòn và những trường tư của những đảng phái chính trị, tôn giáo khác. Nhiều người muốn cộng tác với hần, vì hăm mộ danh tiếng của cha Từ và cha Quỳnh, muốn nhân đó liên kết cùng làm chính trị. Một giáo sư, quê ở Phát Diệm, bàn với hần mở chung một trường trung học ở đường Phạm Hồng Thái, Sài Gòn, với một

ban giáo sư gồm những người nổi tiếng nhất. Hần tán thành ý kiến này, hy vọng có một “trung tâm nằm vùng” của VC hoạt động lãnh vực giáo dục ngay tại Sài Gòn.

Một bữa, tên Hòe (Nguyễn Xuân Hòe) tìm hần định nói điều gì, nhưng có vẻ ngập ngừng, cân nhắc. Hần đề nghị với Cục R. tiến hành cuộc điều tra và biệt phái Hòe về lưới nằm vùng của hần. Hồi lâu, Hòe nói:

— Anh Hai!... Tôi thấy anh Hai phải đi lại quá nhiều, ra vào toàn những nơi quan trọng, mà khi nào cũng chỉ có chiếc xe đạp với cái sơ mi trắng, thật không tiện cho công việc. Tôi đã may cho anh Hai vài bộ quần áo, và kiếm được một chiếc xe mobylette để Hai dùng tạm. Mong anh Hai không từ chối.

Trước thái độ chân tình của Nguyễn Xuân Hòe, hần đành phải nhận.

Mối quan hệ giữa hần và cha Quỳnh đã phát triển tới mức như lời cha nói “cả thể xác lẫn tin thần” (corps et âme).

Hần tiếp tục chăm sóc sức khỏe cho cha chánh xứ một cách rất chu đáo. Hần kiếm rượu Quinquina la Roche để cha trị sốt rét, thuốc xịt chống hen xuyên để phòng khi cha lên cơn, đồng hồ đo áp huyết để trị bệnh áp huyết cao. Thỉnh thoảng hần còn mang vào cho cha vài món ăn không đắt tiền, nhưng hợp khẩu vị của cha. Cần hơn đối với cha là những món ăn tinh thần. Hần thu thập những tin tức chính trị Sài Gòn, từ chỗ Đức cha Từ, hay có khi từ những người lui tới nhà thờ Bình An để thuật lại cho cha nghe.

Mỗi lần hần đến, cha Hoàng Quỳnh mừng rỡ, thường dẫn ngay vào phòng riêng, tự tay đốt ngọn đèn dầu đun nước

pha trà, rang đậu phộng cả vỏ, rồi cùng ngồi đối ẩm. Có trái cây ngon của con chiên mang biếu, bao giờ cha Quỳnh cũng cất để dành, chờ khi hấn đến, cùng ăn.

Trong những buổi nói chuyện tay đôi như vậy, cha Quỳnh dường như không giấu hấn điều gì. Cha kể bản thân của cha, vì yêu nước, có lúc làm việc với Việt Minh trước khi Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân Tổng khởi nghĩa chống Pháp, cha đã liên lạc Việt Minh lập chiến khu chống Nhật, đã kết hợp với Việt Minh cướp chính quyền thực dân ở Kim Sơn, Phát Diệm. Cha nói chính Đức cha Từ còn là cố vấn cho Chính Phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa của Hồ Chí Minh, đã che giấu cho cha lập tự vệ cộng giáo chống lại Cộng sản, núp dưới danh nghĩa tự vệ cứu quốc.

Nhiều lúc cha quên cả mình là người tu hành, là cha chánh xứ, say sưa kể lại những trò nghịch ngợm quấy phá cố Pháp, cố Bỉ ở chủng viện v.v..

Cha Quỳnh tự nhận là mình chịu ảnh hưởng sâu sắc của Giáo hoàng Pie XII, Tổng giám mục Drapierre và Doulay. Cha không có chút khoan nhượng nào coi chủ nghĩa Cộng sản. Cha nói là “Đức mẹ Maria sẽ thắng nước Nga Cộng sản, trở về với nước Nga trước 1917”.

Cha Quỳnh là người ham học, ham hiểu biết, chịu khó đọc sách. Cha nói với hấn: “Muốn thuyết phục người ta thì phải thông hiểu nhiều hơn người ta. Đức cha Từ, Khâm sứ Tòa thánh biết rộng, biết nhiều. Còn ông Ngô Đình Nhu biết nhiều nhưng không biết rộng”.

Về cá tính, cha ghét ai là cha chữ thẳng, không muốn nhìn mặt. Nhưng về mặt đạo, đối với con chiên, cha là một

cha xứ hiền hòa, bao dung và độ lượng, luôn nghĩ đến quyền lợi giáo dân.

Hấn đạp xe tới gần cửa nhà thờ Bình An thì trời đổ mưa lớn. Hấn chạy vào nhà một giáo dân, đứng trú mưa. Hấn hỏi ông chủ nhà:

— Cha xứ có nhà không bác?

— Cha có nhà.

— Cha ở văn phòng hay ở đâu?

— Cha đứng kia, ở cửa nhà thờ.

Hấn nhìn qua cửa sổ thấy cha mặc áo choàng đen, chấp tay sau lưng, đứng trước cửa ngách của nhà thờ, giống như một pho tượng. Dường như cha đang thần thờ nhìn hạt mưa rơi. Có lẽ cha chưa nhìn thấy hấn nên không gọi. Hấn lại hỏi ông chủ nhà:

— Cha đứng đó lâu chưa?

— Lâu lắm rồi, từ lúc trời chưa mưa.

Hấn theo dõi một hồi, thấy cha Quỳnh vẫn đứng im.

Hấn nhiều lần bắt gặp dáng vẻ cô đơn của cha như lúc này. Có những buổi trưa hè tĩnh mịch trong lúc mọi người nằm ngủ, cha đứng thờ thần một mình bên bờ ao. Có những buổi sớm mai đẹp trời, cha đứng nhìn ngọn núi Bà Đen như người mất hồn, không nghe rõ lời chào “Lạy cha!” của người giáo dân đi ngang. Thường thường, cha ngồi trầm ngâm bên bàn nước, chẳng biết đang mãi mê suy nghĩ gì.

Mưa hơi giảm bớt, hấn chạy ngang đường vào nhà thờ.

Nhận ra hấn, cha như vừa tỉnh giấc mơ, miệng mỉm cười, đưa hấn về văn phòng.

Khi hai người đã ngồi đối ẩm; hấn báo cáo với cha một tin vui:

— Sáng nay con đã gặp linh mục Đờ Gi-Gơ ở dinh Gia Long. Ông rất ca ngợi cha xứ, nói cha hiểu rất sâu sắc về chiến tranh.

— Cha sẽ buồn phiền về lời khen đó.

— Linh mục nói rất thành thật. Nhiều người ở Phủ tổng thống đến làm việc với cha xứ về, đều có ý kiến như vậy.

— Đó chính là điều đáng buồn. Minh hy vọng được nghe nhiều ý kiến sâu sắc của họ, cha đâu muốn họ khen mình.

— Linh Mục nhờ con chuyển đạt tới cha, ông muốn mời cha tham gia ban cố vấn về Ấp Chiến Lược.

— Vào đó có ích lợi gì!...Linh Mục đã từng cố vấn cho Tướng Giới Thạch, nhưng họ Tướng vẫn thua Cộng Sản rồi bỏ chạy. Dayan hay Thompson cũng thế, chiến tranh Việt Nam chỉ có người Việt Nam mới hiểu được thế trận, hiểu được thâm ý công sản. Cha không tin là họ đánh thắng du kích Cộng sản. Cha không ưa ông Nhu, nhưng ngoài Nhu ra, khó có ai thắng du kích Cộng sản tại Việt Nam và cả Đông Dương. Nhưng mà Ngô Đình Nhu đã bị đã bị Mỹ bỏ tay rồi!.

Mặt cha Quỳnh buồn thiu.

Hai chén trà trên bàn và cả ấm trà đã nguội ngắt.

Cha Quỳnh cầm ấm trà đứng lên, hấn toan giành lấy:

— Cha đưa con làm.

Cha gạt tay hấn:

— Để mặc cha!

Cha xứ lồm khồm cầm ấm trà đi đổ bã, cái lưng còng xuống. Lần đầu, cha tự thú sự bất lực của cha. Bệnh tật, tuổi già đã không cho phép cha làm lại tất cả từ đầu.

Cha quay vào nhìn hấn đang ngồi thần thờ, với đôi mắt già nua đầy thương cảm:

— Toàn chuyện tranh chấp, giành giật quyền cao chức trọng... Nội bộ người quốc gia nát bấy. Pháp không giúp được gì! Mỹ chống Cộng theo sách lược bỏ rơi chừng nào cũng được! Cuối cùng, cha chỉ còn tin ở phép màu của Chúa mà thôi!

10.

Chùng nửa năm nay những quan chức, nhân viên an ninh và lính gác ở Phủ tổng thống đã quen mặt hấn.

Người ta chỉ để ý đến hấn về cách ăn mặc quần áo giản dị, dáng vẻ khiêm nhường, hay ra vào nơi làm việc của ông cố vấn chính trị. Hấn ra vẻ ít quan tâm đến chung quanh, không gần ai, nhưng không làm ai khó chịu. Có người nói đó là một ông giáo. Có người bảo là một ông thầy tu không mặc áo choàng đen. Bề ngoài, hấn giống cả hai loại người này. Những người nặng về cuộc sống tin thần, không biết những cơn gió lốc thời cuộc. Sự có mặt thường xuyên của hấn ở Phủ tổng thống, báo hiệu quan hệ giữa tổng thống với Đức cha Từ lúc đầu là đối nghịch, rồi lạnh nhạt, nay dần dần được cải thiện. Sau đó, không mấy ai để tâm đến hấn nữa. Vì hình ảnh thanh liêm, giản dị ít thay đổi của hấn đã trở thành quá quen thuộc với mọi người.

Riêng ông Ngô Đình Nhu, lúc nào cũng ra lệnh an ninh bám sát hần. Và mặt vụ vẫn báo cáo, Vũ Đình Long, Vũ Ngọc Nhạ, chỉ là một người thân tín của cha Quỳnh, có hoạt động rất rộng trong giáo dân di cư, và những đoàn thể tôn giáo. Ông Nhu tính định bụng sẽ nhắc nhở cho ông Cần biết lý lịch thật của hần. Nhưng chỉ ngại ông Cần, con người “không biết chính trị” để lộ địch biết “những gì ta biết”, nên thôi. Lúc đầu, ông Nhu chỉ định khai thác hần về tin tức Cục R qua đường giấy hần, giữ hần sống trong một cuộc mật ước là Hồ Chí Minh không xử tử người gián điệp quốc gia Tạ Đình Đề, và lấy tin đối lập từ phía nhà thờ Phát Diệm và Bình An.

Nhưng khi nhận được bản báo cáo một âm mưu đảo chánh là một nguy cơ trước mắt, và sau đó cuộc đảo chánh do nhóm Nguyễn Chánh Thi thực hiện đã thật sự nổ ra, thì ông Nhu nhận thấy tạm thời không thể bỏ qua không xài hần.

Bà Ngô Đình Nhu hỏi chồng:

— Vũ Đình Long ngày trước là sinh viên?

Ông Nhu đáp:

— Đang học tù tái năm thứ nhất thì vào quân đội Pháp (Ông Nhu không muốn bà Nhu biết nhiều về những việc cơ mật mà ông đang hành động).

— Bữa nọ anh ta nói, hồi ở Pháp, làm gérant (quản lý) cho một nông trại trồng nho. Anh ta quen biết nhiều cha cố và sĩ quan Pháp, kể cả linh mục Jean Cassaigne.

— Phần lý lịch của anh ta cơ quan an ninh đã xác định (báo cáo chính thức nhiều khi không đúng, bằng báo cáo

miệng của ông Dương Văn Hiếu). Năm 1952, bỏ bộ đội Việt Minh về Hà Nội học. 1953, vào quân đội Pháp, làm secrétaire comptable (thư ký kế toán) cho 22e Bataillon Génie (tiểu đoàn công binh thứ 22), đã cùng quân đội Pháp vào Nam, sau đó sang Pháp, được hai năm thì trở về nước. Anh ta đang làm những gì cho Đức cha Từ và linh mục Hoàng Quỳnh thì chưa biết. Đang sự có đầu óc analytique (phân tích).

Đời sống hạnh phúc giữa ông Nhu và bà Nhu vừa là vợ chồng, vừa giống như cha con. Luật sư Trần Văn Chương, thân phụ của bà Nhu, là bạn của ông Nhu. Bà Nhu kém hơn ông mười lăm tuổi. Ngày mới lấy nhau, ông Nhu đang là một kẻ thất cơ lỡ vận, cô gái 16 tuổi không những thương yêu người chồng “hàn sĩ”, mà còn bán cả tư trang của mình để lo việc gia đình. Tình yêu của ông Nhu đối với bà luôn luôn kèm theo sự hàm ơn. Nhưng tính tình sôi nổi, trẻ trung, hiếu động của bà, khiến cho ông Nhu nghĩ vợ ông bao giờ cũng là một đứa trẻ mà ông phải nuông chiều, rộng lượng. Ông Nhu rất ít bác bỏ những ý nghĩ, những lời nói sai trái của vợ, để tránh những cuộc tranh luận vô ích, vì bà không bao giờ chịu thua. Ông Nhu cũng không để ý từ lúc nào bà Nhu đã tham gia vào việc chính trị. Mọi việc hệ trọng quốc gia đều do mấy anh em ông Nhu lo liệu. Bà nhu tham gia vào đó cũng là việc tự nhiên. Mới đầu, bà đi theo chồng dự những cuộc tiếp tân. Sau đó, chuyển sang hoạt động về vấn đề xã hội và phụ nữ. Bà trở thành người lãnh đạo phong trào đoàn kết phụ nữ. Trúng cử vào quốc hội, bà đã đề nghị

sửa đổi những đạo luật bình đẳng và bình vực quyền lợi phụ nữ.

— Em muốn nói Vũ Đình Long là đạo đức giả ư?

— Không hẳn thế. Em đã nói y là một anh chàng toqué...Làm chánh trị là để đạt được một cái gì. Hoặc địa vị, danh vọng, tiền tài, chứ đây anh chàng không có cái gì cả. Chỉ vì Chúa! Chúa đâu bảo con chiến lập công cho Chúa bằng con đường chính trị. Vậy thì, hắn là Cộng sản. Chỉ có hạng người đăm đuổi một triết thuyết, một chủ nghĩa nào đó, con người ta mới quên đi danh vọng. Vì thế nên em bảo đầu óc anh chàng này lộn xộn.

— Một nhận xét rất hay!

Ông Nhu mỉm cười nhìn vợ với cặp mắt thương yêu. Bà ngoẹo đầu, chia má cho chồng đón một cái hôn. Nếu có điều gì khiến cho bà không vừa ý trong hạnh phúc gia đình, thì đó chính là ở chỗ ông Nhu luôn chìm đắm, say mê với những suy tư về chính trị.

Ông Nhu tin vào trực giác của vợ. Sự suy nghĩ của bà lúc nào cũng tự do, không vào khuôn phép, nên đôi lúc bà góp những ý kiến bất ngờ, chính xác khiến ông Nhu phải giật mình.

Có tiếng gõ cửa.

— Cứ vào!

Người sĩ quan tùy viên xuất hiện:

— Thưa ngài cố vấn, ông phụ tá của Đức cha Từ đã tới.

— Mời vào phòng khách, tôi sẽ ra ngay.

Cách đây nửa giờ, hắn đã gọi điện thoại từ nhà thờ Phát Diệm, xin được gặp ông Nhu.

Ông Ngô Đình Nhu bắt tay hắn, vui vẻ nói:

— Anh vẫn thường đến Trung tâm văn hóa Pháp đọc sách à?

Hắn hiểu ông Nhu muốn nói cho hắn biết, hắn vẫn bị theo dõi cẩn mật:

— Cám ơn ông cố vấn quan tâm, về lâu dài, tôi có ý định làm một cái thèse (luận văn) về thần học. Cuộc đấu tranh giữa các chủ thuyết còn gay gắt. Muốn thắng, phải làm chủ được những lý thuyết cơ bản.

— Anh có nhiều năng khiếu về phân tích. Chúc anh thành công...Anh thấy chủ thuyết Nhân Vị thế nào? Có nhiều người tán thành nhưng cũng không ít người phản đối.

Trong chủ trương, trong hành động, ông Nhu là một con người rất thực dụng, nhưng chủ thuyết của ông trên vài lãnh vực thì lại hoàn toàn mang màu sắc duy tâm, gần như một thứ tôn giáo. Ông quan niệm, Cộng sản là một thứ tôn giáo duy vật. Chỉ có chủ nghĩa mới đối đầu nổi với chủ nghĩa. Chiến tranh này, tại Việt Nam, là chiến tranh chủ nghĩa. Chủ nghĩa đã làm mờ lý trí con người, làm cho say máu nên đã coi nhẹ tình đồng bào, nên đã đui mù lương tâm để rồi tàn sát với nhau một cách không thương tiếc.

— Tôi cho rằng chủ thuyết Nhân Vị đã xuất phát từ một ý tưởng nhân đạo, mà tác giả đã hiện đại hóa, cụ thể

hóa và hệ thống hóa chủ nghĩa nhân đạo cổ điển trong hoàn cảnh hiện nay.

— Cảm ơn lời khen của anh. Khi xây dựng chủ thuyết này, tôi đã nghĩ đến sự tự do và hạnh phúc của con người. Dân chủ là cái không thể thiếu được đối con người. Chủ nghĩa Cộng sản, như chính những nhà kinh điển của chủ nghĩa này đã tuyên bố, là vô sản chuyên chính, là độc tài, đảng trị, vô thần, bóc lột quần chúng, không có tự do. Cộng sản đòi hỏi hy sinh cá nhân để phục vụ cho một tập thể thống trị và chính tập thể này là chế độ tàn phong kiến. Quyền lãnh đạo được nối ngôi bằng những di chúc, bằng những lá phiếu của giai cấp cai trị theo đường lối quần thần vạn tuế một quân vương độc tài. Thật là cực kỳ phi lý. Còn chủ nghĩa tư bản, có cái hay của nó, nhưng cũng có cái dở của nó. Cái dở của nó chỉ chú ý đến quyền lợi cá nhân, ích kỷ, mạnh hiếp yếu, khi nó phát triển thành một chủ nghĩa đế quốc kinh tế, thì nó trở nên rất nguy hiểm và dẫm lên nhân đạo, không thể nào chấp nhận. Việt Nam không thể theo ai, cũng không cần theo ai. Đừng cưỡng bách nhuộm màu chủ nghĩa ngoại lai. Cái gì của Việt Nam, hãy trả lại cho Việt Nam. Việt Nam không Cộng Hòa, không Cộng sản. Việt Nam nhân bản. Việt Nam hoàn toàn tôn trọng “nhân vị” con người. Tôi chống cả Cộng sản, cả Tư bản. Tôi chủ trương coi trọng con người. Tôi chủ trương phục hồi “nhân vị” đồng bào tôi. “Nhân vị” là gốc, là cội rễ dân tộc. Tổng thống Kennedy bảo tôi không tưởng, khó hiểu, từ trước đến giờ không ai làm vậy. Mặc kệ ông Kennedy. Ông

ta không có cái đau khổ của người Việt Nam, thì muôn đời không hiểu Việt Nam.

Hắn không muốn tranh luận việc này, sợ lỡ việc đang cần làm của hắn, nói:

— Đi vào triết học như đi vào cái rừng mênh mông vô tận, khó tìm lối ra. Tôi đã nói một chủ thuyết vì con người là rất nhân đạo, một tư tưởng lớn..nhưng rất khó thực hiện.

— Nếu có lòng tin, giữ vững lòng tin, thì sẽ thực hiện được, con người không thể không phấn đấu cho tự do, cho hạnh phúc của quốc gia. Nhìn anh hôm nay, thấy anh rất khởi sắc, có lẽ anh đem đến cho tôi một tin vui mới?

Hắn mỉm cười:

— Tôi mang tới cho ông cố vấn một tài liệu, không hiểu ông có cần hay không?

Sau ba tháng nghiên cứu, hai nhóm chuyên gia Anh và Do Thái (theo lệnh Hoa Kỳ) đã soạn xong bản dự thảo kế hoạch Ấp Chiến Lược ở miền Nam Việt Nam, để mang về nộp cho chính phủ Hoa Kỳ theo đúng hợp đồng. Họ đưa cho cha Quỳnh hai bản, một bằng tiếng Anh, một bằng tiếng Việt với lời đề tặng và chữ ký của tác giả. Phái đoàn đề nghị cha Quỳnh trực tiếp sửa chữa hoặc góp ý kiến thêm. Hắn đã ăn cắp sao ngay mấy bản, một chuyển vô Cục R để giới lãnh đạo Hà Nội kịp thời đối phó, một bản bữa nay mang đến cho ông Nhu để lập công. Hắn cần đến sớm vì thấy mấy viên tướng như Phạm Văn Đồng, Phạm Xuân Chiểu đã đến đề nghị với cha Quỳnh cho mượn xem, nhằm mục đích có ý đồ riêng.

Nhưng hấn và Cục R, ngay cả nhóm chuyên viên du kích Anh, Do Thái đều bị ông Nhu cho vào xiếc. Có ai tin rằng, chuyện cơ mật quốc gia, sách lược của quốc gia mà đi soạn thảo ở một nhà thờ, rồi nhờ một vị linh mục già sửa chữa kế hoạch trước khi đem ra đánh Cộng sản? Bản kế hoạch Ấp Chiến Lược không bao giờ được viết lên giấy, chỉ được chỉ thị bằng miệng, thực hiện từng giai đoạn. Đến khi hoàn tất, ông Nhu mới ra lệnh viết lên giấy trắng để làm tài liệu lịch sử. Lý do là Hoa Kỳ luôn luôn bác bỏ binh thuyết chống Cộng của hai ông Nhu - Diệm. Mọi kế hoạch vừa xuất hiện, đã bị CIA dập tắt bằng mọi cách.

Hấn rút trong cặp ra đưa ông Nhu hai bản dự thảo bằng hai thứ tiếng Anh, Việt.

Ông Nhu cầm lên xem, giả vờ mừng rỡ:

— Quý vô cùng! Rất cảm ơn anh. Thế nào Mỹ cũng cử người sang thảo luận.

Ông Nhu tạo khuôn mặt thật sự tươi tỉnh. Ông đốt một điếu thuốc và khoan khoái nhả khói, cặp mắt mơ màng. Đứng trò cho hấn thấy ông rất vui mừng vì có tập tài liệu này.

— Tôi đã chuyển đạt ý kiến của cha cố vấn Đờ Gi-gơ với cha Quỳnh, mời cha tham gia Ban cố vấn về Ấp chiến lược, nhưng cha cáo từ.

— Vì sao?

— Cha nói đã đóng góp hết ý kiến của mình rồi, hiện nay cha tuổi già sức yếu, chỉ muốn tập trung sức lo cho giáo dân, lo công ăn việc làm, lo xây trường học.

— Liệu cha có chịu làm mấy việc đó! Ý kiến anh ra sao?

Hấn mỉm cười thay câu trả lời.

Ông Nhu tỏ vẻ thông cảm, không dồn ép, chuyển sang vấn đề khác:

— Đức cha Từ gần đây như thế nào?

— Đức cha vẫn tỏ ra lo lắng.

— Lúc nào cha cũng lo người Mỹ phản! Cha tin cố đạo Pháp. Đức cha nói chi?

— Đức cha đã biết ông Johnson sang hồi tháng Năm để yêu cầu tổng thống chấp thuận việc đưa quân chiến đấu Mỹ sang Việt Nam. Cha nói: “Việc cho quân Mỹ vào, sẽ tạo ra một tình thế rất nguy hiểm. Nhóm thân Mỹ sẽ lợi dụng. Và chính người Mỹ sẽ sử dụng lực lượng này khi họ cần gây áp lực với tổng thống!” Hấn mượn lời Đức cha để hỏi thăm dò việc Mỹ định đưa quân vào.

— Không phải họ yêu cầu tổng thống cho quân Mỹ vào, mà đó chỉ là một sự gợi ý.

Hấn hơi nhún vai.

Ông Nhu nhấn mạnh:

— Chính tổng thống đã bác bỏ. Tổng thống đã nói: “Việt Nam Cộng Hòa chỉ cần quân chiến đấu Mỹ trong trường hợp Bắc Việt công khai xâm lăng miền Nam”. Và anh thấy trong bản thông cáo chung đã không hề đề cập tới vấn đề đó. Quân Việt Cộng hiện nay 200 ngàn người. Mới đây, Mỹ đã đồng ý tăng viện trợ và vũ khí cho VNCH xây dựng một đạo quân chính quy 500 ngàn người. Khi cần có thể tăng gấp đôi số đó. Việt Cộng chỉ mới đủ sức đánh những

trận nhỏ. VNCH không cần để những quân khu như bây giờ. Ta sẽ lập những vùng, những khu, những tiểu khu chiến thuật thích hợp với từng nơi. Ta sẽ xây dựng, mở rộng quân ở các địa phương...(Ông Nhu rất cần CS mở những trận đánh lớn và có lính Bắc Việt tham dự để có bằng chứng tố cáo CS xâm lấn miền Nam trước Liên Hiệp Quốc).

Ông Nhu lại hút thuốc, điều thuốc đã sắp tắt.

— Nghe ông cố vấn, tôi đã yên tâm. Giá tôi biết điều này sớm hơn một chút để trình với cha, thì hay hơn. Vì nếu Mỹ không đưa quân chiến đấu vào thì lại xuất hiện một nguy cơ mới.

Bắc Việt hết sức tha thiết có quân Mỹ ồ ạt đổ vào Việt Nam. Trên khía cạnh tuyên truyền chính trị, sự có mặt quân Mỹ công khai tham chiến, Hà Nội thành công lý phục dư luận thế giới rằng đây là cuộc chiến tranh chống ngoại xâm của “đế quốc Mỹ”.

— Anh có thể nói thêm với Đức cha, Tổng thống đã dứt khoát với ông Johnson không bao giờ cho quân Mỹ vào. Hiện thời, chúng tôi cần sự ủng hộ của Đức cha.

— Xin ngài cố vấn tin rằng tôi sẽ hết mình làm theo ý ngài.

Ông Nhu tiến hẳn ra cửa vờ vẻ tự tin của một người hoàn toàn làm chủ tình thế.

Tháng Mười năm 1961, ông Ngô Đình Nhu ra lệnh thực thi ba sách lược như sau:

1. Tập trung dân lập Ấp Chiến Lược, bình định miền Nam trong vòng 18 tháng và tổ chức những ổ Biệt Kích nhảy dù xuống phá hoại các cơ sở trung ương miền Bắc.

2. Phục hưng kinh tế Việt Nam Cộng Hòa, tăng cường quân đội quốc gia và gia tăng hoạt động biệt kích đánh phá nội ô và ngoại ô Hà Nội.

3. Phát triển kinh tế miền Nam và chuẩn bị thành lập Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Bắc nhằm mở chiến tranh tàn cửa ngõ thủ đô Bắc Việt.

Lễ Giáng sinh năm 1961. Suốt ngày xe hơi từ Sài Gòn chiếc nọ nối theo chiếc kia phóng về nhà thờ Phát Diệm. Những chính khách, tướng tá, người cầm đầu đoàn thể chính trị, tôn giáo nườm nượp kéo đến chúc phúc Đức cha Lê Hữu Từ. Nhà khách đã kê thêm bàn, luôn luôn có người ngồi chật.

Trong năm qua, không khí nhà thờ Phát Diệm và nhà thờ Bình An đã khác hẳn đi. Ai cũng nói không có Noel nào người về chúc phước giám mục đông như năm nay. Mọi người vui vẻ nói cười. Có thể thấy tất cả đều thuộc các phe nhóm đối lập. Họ đến không phải chỉ để chúc phước Đức cha, mà còn gặp gỡ nhau trao đổi tình hình, nói chuyện chính trị. Trong phạm vi nhà thờ, nhân viên an ninh khó xâm nhập, các chính khách tự do bôi bác chế độ.

Đức cha mặc áo choàng trắng của dòng tu khổ hạnh, dài sát gót chân, ngực đeo thánh giá, trang trọng đi lại giữa những dãy bàn, chốc chốc lại dừng chân chào hỏi thân mật người này người kia. Cha đối xử với khách rất bình đẳng. Vì cha là của chung chứ không của riêng ai.

Hắn ngồi lẫn với số tướng lãnh gốc ở Phát Diệm. Họ khá đông, nên có nhiều người hắn không biết mặt. Họ đều vui mừng coi như những ngày “đen tối” đã qua, chế độ ông Diệm sắp sụp đổ nay mai!

Ngồi bên cạnh hắn là một người da bánh mật, ria, tóc, lông mày đều rậm và đen nhánh, có hàm răng trắng bóc và nụ cười rất tươi. Hắn không quen ông ta, nhưng ông ta lại tỏ ra rất biết hắn.

Người đó nhướn miệng cười, hỏi hắn:

— Gần đây, thầy phụ tá ra vào dinh Độc Lập thấy thế nào?

— Căng thẳng. Đây không khí nghi kỵ. Nhưng ông Nhu tỏ ra vẫn cứng, không chịu nhường tòa đại sứ Mỹ.

— Bề ngoài thôi! Trong bụng run lăm rồi. Taylor là cố vấn quân sự riêng của Kennedy, không thể đùa!

— Ông Nhu nói: đã biết tình hình thì sẽ có cách giải quyết.

— Biết...! Biết cái mẹ gì! Ông Nguyễn Văn Lực đã móc với CIA rồi! Ông Lực đã dính với “xịa”, đã nói làm thì nhất định làm! Lần này, sẽ rung hơn tháng 11 năm ngoái nhiều. Năm ngoái “Mèo” mới dọa. Năm nay Mèo sẽ làm thật. Vì chính Mèo dựng ông Diệm, ông Nhu lên nhưng bây giờ không điều khiển được nữa!

Ông ta lại nở một nụ cười rất rộng, rất tươi. Hắn cũng cười phụ họa để chia sẻ niềm vui với ông ta.

Lát sau, hắn tìm riêng cha Quỳnh, thuật lại chuyện này. Cha nói: “Cha nghe rồi! Phạm Xuân Chiêu, Phạm Văn Đồng đã nói với cha”.

Chờ cha Quỳnh trở về nhà thờ Bình An chuẩn bị làm lễ đêm Giáng sinh, hắn gặp Đức cha Từ. Đức cha nghe hắn nói xong, cha cười: “Mấy ngày qua, cha định nhắc con chuyện đó. Mình cứ đứng ngoài mà coi!”.

Hắn quyết định báo lại tin này cho ông Nhu. Hắn giấu tên những người có âm mưu đảo chánh. Ông Nhu nghe xong, hỏi lại:

— Nhóm nào chủ trương? Tin đó xuất xứ từ đâu?

— Đức cha và cha chánh xứ đều nói với tôi như vậy. Các ngài không nói nhóm nào làm. Tôi đã hỏi thử nhưng hai cha đều nói chỉ cần biết vậy thôi...

Sáng hôm sau, hắn vừa phóng xe tới đầu phố Duy Tân, thì thấy một cô gái tay cầm chiếc túi xanh, rất giống cái túi hắn đang treo ở ghi đông xe, đi ung dung trên hè bên tay phải.

Hắn phóng xe vượt lên một quãng, nhắc xe lên hè đường, mua một bao thuốc lá.

Cô gái đi tới, chăm chú nhìn cái túi của hắn, rồi hỏi:

— Phiên anh, coi hộ em mấy giờ rồi.

Hắn xem đồng hồ rồi nói:

— 7 giờ 15 phút.

— Vậy mà em lo trễ quá, đồng hồ em, 7 giờ 30 rồi.

— Nhanh 15 phút.

— Anh có ra đường Catinat, phiên anh cho em quá giang một đoạn?

— Mời cô lên xe. Cô khoác cái tui ở ghi đông cho đỡ mỏi tay.

— Dạ!

Qua nhà thờ Đức Bà, cô gái nói:

— Anh cho em xuống đây. Xin rất cảm ơn anh.

Hắn đưa trả cô gái cái túi xanh. Cô gái nhìn cái túi miệng hơi mỉm cười, chào rồi quay đi.

Trong cái túi xanh hắn đưa cô gái, có bản sao kế hoạch đổ quân của Taylor, đem quân chiến đấu vào Việt Nam nếu hạ bệ được ông Nhu và ông Diệm. Kèm theo thư của hắn viết bằng mực hóa học, báo cáo Cục R về tin sắp có một chính biến do CIA giật dây.

Buổi chiều, hắn tới trại Lê Văn Duyệt tìm ông Dương Văn Hiếu. Hắn nói cho ông Hiếu biết tin, và báo báo ngay cho ông Cẩn biết.

Ngày 27 tháng 2 năm 1962. Buổi sáng, hắn đang trên đường tới thư viện thì nghe những tiếng rít xé tai trên bầu trời. Tiếp theo là tiếng nổ rung chuyển thành phố.

Mọi người đổ xô ra hè, ra đường. Một đám khói đen đùn lên từ phi dinh Độc Lập. Một chiếc phi cơ oanh tạc đen xì dần dần mất hút ở phương trời phía Tây. Tiếng bàn tán xôn xao.

— Bom ném vào dinh Độc Lập!

— Tôi trông rõ hai máy bay. Mang cờ vàng ba sọc đỏ!

— Đảo chánh rồi!

— Lại đảo chánh rồi!...

Hắn vội quay về cho gia đình yên tâm, sau đó hắn phóng xe xuống nhà thờ Phát Diệm. Xe cứu hỏa rú còi rền rĩ. Xe cảnh sát phóng vùn vụt. Xe chở binh lính đổ về phía dinh tổng thống. Nhưng sau một vài loạt súng nổ khi có tiếng phi cơ, không còn nghe tiếng súng. Đám đen tan dần và Sài Gòn sau lưng hắn vẫn êm ả. Có lẽ chưa có chuyện gì ngoài hai trái bom trút vào dinh độc lập... Hắn nghĩ vậy nhưng vẫn phóng xe tiếp xuống nhờ thờ Phát Diệm.

Nhìn thấy hắn, linh mục Hoàng Quỳnh mừng rỡ:

— Cha đang lo, tuy cha biết con thường đến đó vào buổi chiều. Lại thêm một đòn cảnh cáo của Mỹ. Không biết tổng thống, ông cố vấn có bề gì không? Đức cha Thục lại vừa vào, cũng ở trong dinh Độc Lập. Nếu vô phúc thì chết cả ba anh em! Người Mỹ gồm thật!...

Hai giờ sau, một sĩ quan tùy viên của ông Nhu điện thoại cho hắn:

— Ông cố vấn bảo ông phụ tá chiều mai tới dinh làm việc.

— Ông có thể cho biết về tình hình sức khỏe của tổng thống, Đức cha Thục và bà Nhu?

— Cả gia đình đều bình an, không có chuyện chi.

Trước khi hắn về Sài Gòn, cha Từ trao cho hắn một lá thư chúc mừng sức khỏe Đức cha Ngô Đình Thục.

Ông Nhu mời hắn ngồi.

Hắn nói với giọng xúc động:

— Đa tạ Chúa đã phù hộ tổng thống, tổng giám mục, và gia đình ông cố vấn tai qua nạn khỏi.

— Cảm ơn anh đã sớm cho tôi biết tin. Tôi đề phòng một vụ 11 tháng 11 khác, nhưng không ngờ họ lại làm chuyện ni!

— Đức cha có gửi thiệp, bảo tôi đem tới chúc mừng sức khỏe cha Ngô Đình Thục.

— Tôi thay mặt gia đình, gửi lời cảm ơn Đức cha!

11.

Cho đến trước năm 1960, người Mỹ rất tự tin đã tìm ra và tạo dựng một lãnh tụ chống Cộng ở Châu Á, kiệt xuất là ông Ngô Đình Diệm. Nhưng phải là một lãnh tụ biết vâng lời, dẹp tự ái dân tộc, thuần túy phục vụ theo bản lệnh người Mỹ như Lý Thừa Vãn, Tưởng Giới Thạch. Điều này, 10 năm sau đó, người Mỹ thất vọng về sự cứng đầu của ông Diệm.

Ở ông Ngô Đình Diệm hội tụ tới mức tối đa những điều kiện, cũng như đức tính cần thiết cho tình trạng thống nhất quốc gia sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam.

Về dòng dõi, Ông Diệm là con một đại thần triều Nguyễn, được tiếng là trung thần. Bản thân ông Diệm đã được đào tạo để làm quan, và đã làm đến chức thượng thư Bộ Lại (Bộ Nội Vụ). Năm 1945, Bảo Đại mời ông Diệm ra làm thủ tướng chính phủ thân Nhật, ông Diệm từ chối. Năm 1948, khi Bảo Đại từ Hồng Kông trở về làm quốc trưởng, một lần nữa, hoàng đế Bảo Đại nghĩ đến ông Diệm trong

ghế thủ tướng. Ông Diệm vẫn từ chối. Ông Diệm lại là một tín đồ của đạo Thiên Chúa. Và đặc biệt, ông là một phần tử quốc gia cực đoan chống Cộng từ huyết quản. Ngoài ông Diệm ra, những anh em của ông Diệm cũng là những nhân vật đáng chú ý, đáng coi trọng.

Đứng bên Bảo Đại, một ông vua lười biếng, nổi tiếng ăn chơi, hưởng lạc, ông Diệm nổi bật lên với các đức tính thanh liêm, đạo đức, chăm làm việc, và yêu nước. Ông Diệm tổ chức trung cầu dân ý, xem dân nên chọn chế độ phong kiến với hoàng đế Bảo Đại, hay chế độ cộng hòa với ông Ngô Đình Diệm, Bảo Đại bị loại dễ dàng.

Năm 1957, ông Diệm sang thăm Hoa Kỳ bằng máy bay riêng của tổng thống Mỹ. Eisenhower đích thân ra phi trường đón tiếp. Ông Diệm đọc diễn văn trước lưỡng viện Quốc Hội. Thị trưởng thành phố New York mô tả ông Diệm là “một con người mà lịch sử có thể đánh giá như là một trong những nhân vật vĩ đại của thế kỷ 20”. Và ngay đến giữa năm 1961, khi mối bang giao giữa Tòa Bạch Ốc và dinh Độc Lập trở nên có vấn đề, phó tổng thống Johnson sang thăm Sài Gòn, vẫn còn gọi ông Diệm là “Washington của Châu Á”.

Những năm đầu chánh quyền của ông Diệm diễn ra xuôi xẻ. Sau khi dẹp xong loạn sứ quân, chính phủ dồn nỗ lực tái thiết kinh tế, xây dựng nhà cửa, tạo công ăn việc làm cho hơn 3 triệu người. Đời sống có phần nào phồn thịnh, tiền tệ vững chắc, không bị phá giá. Nền ngoại thương tăng vọt, ngành xuất cảng gia tăng đến mức độ có nhiều hứa hẹn rực rỡ trong tương lai. Nông sản, nông phẩm thặng dư. Vừa

miền Nam năng xuất đứng đầu vùng Á Châu. Nhưng tình hình yên ổn, xã hội thanh bình này kéo dài không được bao lâu khi chiến tranh xâm lăng CS bắt đầu bùng nổ và Mỹ bắt đầu nhận thấy ông Diệm không phải là một thứ thiên lôi sai đâu đánh đó.

Ông Diệm tuy được đào tạo theo văn hóa phương tây, nhưng vẫn mang nặng đầu óc phương đông, hoàn toàn theo triết lý đạo Khổng, duy trì mọi tôn ti, trật tự, lễ nghi cổ truyền trong gia đình cũng như việc trị nước. Ông Diệm thích giữ tiết tháo của nhà nho. Những người được ông Diệm hỏi ý kiến bao giờ cũng phải đưa ra một vài phương án, để ông suy nghĩ và lựa chọn. Ông có những nguyên tắc xử sự riêng mà ông Nhu là người ở liền bên cạnh, nhiều lúc cũng không hiểu, vì khi quyết định ông Diệm thường không giải thích.

Ông không lấy vợ, quen sống cô độc, khắc khổ. Ông Diệm ăn, ngủ và làm việc đều trong một căn buồng. Một ông cụ già, người cùng quê, chuyên lo cơm nước nấu ăn theo kiểu người miền Trung. Ông Diệm ngại đi ra ngoài, ngại tiếp xúc với đám đông, đặc biệt ngại tiếp xúc với phụ nữ. Bà Nhu là người em dâu trong nhà, nhưng khi vào phòng của ông Diệm bao giờ cũng phải có mặt một người thứ ba. Vì ít có liên hệ đời sống bên ngoài, không hiểu biết thực tế nên ông Diệm dễ mắc lừa. Khi ông đi thăm chợ tìm hiểu giá hàng, những người bán hàng đã được dặn trước phải nói giá thấp; ông Diệm so sánh với tiền lương của các nhân viên công chức và binh lính, rồi cho rằng lương như vậy là sống sung sướng. Viên chức địa phương tìm đủ cách nói dối tổng thống để làm cho tổng thống vui lòng.

Ông Diệm đặc biệt tin vào tướng số. Đỗ Mậu được ông Diệm ưa thích vì có thể ngồi đàm đạo tới khuya về tử vi. Trước khi trao một chức vụ gì cho ai, bao giờ ông Diệm cũng gọi người đó lên để ...coi tướng, rồi mới quyết định. Ông Diệm tin là mọi chuyện lớn, nhỏ đều do Chúa an bài.

Càng ngày ông Diệm càng ẩn mình sâu trong căn phòng thâm nghiêm của mình, khi buồn thì gọi mấy đứa con trai ông Nhu sang chơi, có lúc gọi hai sĩ quan cận vệ vào, bảo đánh cờ với nhau cho ông ngồi xem. Ông làm việc khá nhiều, suốt ngày cặm cụi đọc báo cáo, có lúc đêm khuya còn gọi người đến làm việc.

Biến cố ngày 27 tháng 2 đã kéo dài theo hàng loạt cuộc khủng hoảng trong nội bộ chính quyền và xáo trộn xã hội không ít.

Trung tướng Dương Văn Minh, bị mất chức, được cử làm Tư lệnh bộ chỉ huy đã chiến trong Bộ Tổng tham mưu. Trong thực tế, với chức vụ mới này, ông Minh đã trở thành một tướng không có quân, chỉ còn làm nhiệm vụ thanh tra ở mấy quân đoàn. Thiếu tướng Trần Văn Đôn tư lệnh quân đoàn I, được lệnh ngừng chức vụ, trong khi cơ quan an ninh tiến hành cuộc điều tra. Thiếu tướng Lê Văn Kim, giám đốc trường Đại học quân sự Đà Lạt, em rể của ông Trần Văn Đôn, bị bắt giam. Ba viên tướng này được coi là những người thân Pháp.

Hai phi công trong lực lượng không quân đã dội bom và bắn súng phá hủy nửa tầng trên phía bên trái dinh Độc Lập, bên dưới là nơi làm việc của ông Nhu. Một người là Nguyễn Văn Cử đã bay sang Nam Vang và xin tỵ nạn chính

trị. Người thứ hai tên là Phạm Phú Quốc bị bắt. Máy bay của ông Quốc khi oanh tạc đã bị trúng đạn của đội bảo vệ Phủ tổng thống từ dưới bắn lên. Phạm Phú Quốc không thể bay tiếp, phải hạ cánh xuống bờ sông Sài Gòn.

Buổi gặp lần thứ hai sau khi dinh Độc Lập bị ném bom, Ông Nhu hỏi hấn:

— Anh nhiều tên quá! Tên thật của anh là gì?

Hơi chột dạ, hấn trả lời:

— Người ta quen gọi tôi bằng tên những công việc mà tôi đang làm. Hồi còn ở trong Việt Minh, tôi lấy bí danh là Vũ Ngọc Nhạ. Khi về với cha Quỳnh, cha đặt tên cho tôi là Hoàng Đức Nhã theo họ của cha. Còn chính tên bố mẹ đặt là Vũ Đình Long.

— Tôi muốn đặt tên anh là Hoàng Long, ý anh thế nào?

— Đó là một vinh dự lớn đối với tôi.

— Anh sẽ về đây làm việc trực tiếp với tôi. Vì tôi đang hình thành một Polit Bureau (bộ chính trị). Cần anh phụ một tay phân tích thời thời cuộc.

Hấn lưỡng lự:

— Như vậy rất bất lợi cho công việc hiện nay. Khi tôi vào ở hấn trong Phủ tổng thống, tôi sẽ không còn điều kiện liên hệ với các phe phái đối lập với tư cách là người phụ tá của Đức cha Lê Hữu Từ và linh mục Hoàng Quỳnh.

Ông Nhu ngẫm nghĩ rồi nói:

— Anh chưa muốn về ngay thì tạm thời hãy cứ như vậy.

— Đa tạ ông cố vấn.

Ông Nhu đứng dậy chìa tay bắt tay hấn.

Hấn mở lời yêu cầu:

— Tôi đã có nguyện ước được trình diện tổng thống, tiếc rằng chưa có dịp.

— Dợi có dịp, tôi sẽ giới thiệu anh gặp ông Cụ.

— Dạ!...Sắp tới ngày lễ Phục sinh. Ông cố vấn cho tôi ngày đó đến trình diện tổng thống và chúc phước luôn.

— Như vậy cũng hay.

Từ sau ngày dinh Độc Lập bị ném bom, ông Ngô Đình Diệm đã chuyển sang dinh Gia Long cùng ở với vợ chồng ông Nhu. Dinh Độc Lập chỉ cách dinh Gia Long vài trăm thước.

Ông Diệm đang ngồi trước bàn lớn bề bộn giấy tờ. Nghe tiếng ông Nhu, ông Diệm nhìn ra, bỏ kính xuống bàn, rồi chậm chạp đứng dậy đi ra cửa.

Ông Nhu tươi cười giới thiệu:

— Thưa đây là anh Hoàng Long, phụ tá của Đức cha Lê Hữu Từ.

Ông Diệm chìa bàn tay mềm nhũn bắt tay hấn một cách hững hờ.

— Tôi đã nghe Đức cha Thục và chú Nhu nhắc nhiều đến thầy.

Hấn cung kính nói:

— Thưa tổng thống, tôi qua lại chỗ ông cố vấn đã lâu, hôm nay nhân ngày lễ Phục sinh, lại được tổng thống cho gặp, xin kính chúc tổng thống trường thọ.

— Cảm ơn.

Ông Diệm đưa hấn và ông Nhu ra ngồi ở xa-lông. Đồi lạc của ông Diệm từ dinh Độc lập đã chuyển sang đây. Xa-lông, bàn làm việc, tủ hồ sơ, tủ quần áo, giường ngủ và một chiếc đi văng cùng kê trong một phòng.

— Đức cha Từ có khỏe không? Ông Diệm hỏi.

— Cảm ơn tổng thống, ngài rất khỏe.

— Lâu ngày chưa có dịp gặp Đức cha. Chú Nhu năm trước gặp Đức cha ở Huế phải không?

— Dạ!... Ông Nhu đáp.

Hấn nói:

— Đức cha cũng mong một ngày gần đây có dịp gặp tổng thống.

— Đức cha có thành kiến quá nhiều về người Mỹ. Ông Diệm nói. Đức cha có quá nhiều thâm tình với người Pháp... Nếu Mỹ đảo chính tổng thống thì lấy ai mà chống Cộng! Nhóm 18 người ở Caravelle, cứ tìm xem, họ chỉ chống tôi, chứ không bao giờ chống Cộng. (Ông Diệm quay về phía ông Nhu như vừa chợt nhớ ra) Bao giờ tòa xử họ.

— Thưa anh sắp tới ngày.

— Mỗi quốc gia muốn ổn định, muốn phát triển mạnh, phải có một cái đầu. Không phải cái đầu xôi thịt chính trị, lúc nào cũng chực hờ đảo chánh để làm vua, làm tay sai, mà một cái đầu sáng suốt, biết nghe nỗi khổ của dân, biết giải quyết nỗi khổ của dân. Ta chủ trương “đồng tiến xã hội” để cho mọi người đều sung sướng. Bỏ tiền ra mua ruộng đất chia cho dân nghèo. Biến địa chủ thành tư sản như ở Đài Loan. Chẳng phải đấu tranh giai cấp như kiểu Cộng sản gây

thù hằn, tàn sát dân lành, hủy diệt dân tộc. Ngày xưa có đấu tranh giai cấp như Cộng sản ngày nay đâu. Nhưng dân Việt vẫn no cơm áo ấm, vẫn có một thời thanh bình thịnh trị của Nghiêu, của Thuấn. Ở Đài Loan họ đã làm được. Cái khó của mình là vương cộng sản. Ta phải chống Cộng theo kiểu của ta. Người Mỹ có kiểu của họ. Kệ họ...

Ông Diệm ngừng nói một chút. Rồi như không nén được cơn giận, tổng thống Diệm lại nói tiếp:

— Chống Cộng của Mỹ là theo kiểu Triều Tiên, Mac Arthur dạy Leclerc phải đưa quân viễn chinh vào thật nhiều, phải gài cố vấn từ trung ương đến tỉnh, đến quận, đến đại đội. Người Mỹ quá tin vào sức mạnh vũ khí, xe tăng, máy bay. Họ giỏi, họ mạnh về mặt này, nhưng họ đâu có hiểu Việt Cộng và tất cả Cộng sản trên thế giới này bằng ta! Không biết tiếng nói, không quen phong tục Á Đông, không quen thủy thổ, Pháp đánh đã không thắng, Mỹ vào đâu đã dễ thắng. Trận chiến hôm nay cho thấy, kẻ nào nắm chính nghĩa, kẻ đó thắng. Không có chính nghĩa, có xài tới bom nguyên tử, cũng vẫn không thắng. Ở đây làm gì có kiểu chiến trường rộng lớn, hai bên dàn quân ra đánh nhau như kiểu Âu Châu! Phải chống Cộng theo kiểu ta thì mới diệt Cộng tận gốc. Chống Cộng bằng quốc sách Ấp Chiến Lược như kiểu chú Nhu đề ra. Không phải chỉ bằng hào sâu, dây thép gai và súng. Mà phải bằng tâm sinh, dân sinh, bằng trù mật, bằng lòng tin ở Chúa, bằng dân chủ... Trong mỗi Ấp Chiến Lược là một cuộc cách mạng xã hội.

Ông Diệm nhìn hấn đắm đắm:

— Thầy về thưa lại với Đức cha, Mỹ phải dựa vào VNCH để tìm đất trồng ảnh hưởng tại Á Châu, VNCH phải dựa vào Mỹ để chống Cộng, để còn một mảnh đất sau cùng mà sống, mà giải phóng đồng bào miền Bắc. Mỹ với ta chỉ là đồng minh chiến lược, chứ không phải là một thứ tình bạn cùng lý tưởng. Không phải Mỹ nói gì chúng tôi cũng nghe, cũng làm theo họ. Tôi đã nói thẳng với họ: Mỗi quốc gia đều có chủ quyền và sẵn sàng hy sinh bằng mọi giá để bảo vệ chủ quyền. Nếu chủ quyền của VNCH bị vi phạm, thì ta còn lý do nào chính đáng để chống Cộng? Ở VNCH này, người Việt Nam và tôi là chủ. Họ muốn gì, phải hỏi người Việt Nam, và được chúng tôi trả lời bằng cuộc trưng cầu dân ý, bằng phổ thông đầu phiếu.

Ông Diệm nói một hơi dài. Nhìn thấy hấn vẫn chấp tay lắng nghe, đầu thỉnh thoảng lại gật gù như đã lĩnh ý, Ông Diệm dần dần bớt bức bối.

Ông Diệm quay sang ông Nhu:

— Phải trang bị thật đầy đủ cho lực lượng phòng vệ dân sự. Mỗi ấp có thể cầm cự với một tiểu đoàn Việt Cộng tấn công cho tới khi quân chủ lực tới cứu viện. Chừng nào thì làm xong cả 16.000 ấp?

— Cố gắng phấn đấu trong năm 1963. Ông Nhu đáp. Đợt đầu làm có trọng tâm. Nơi nào có Việt Cộng hoạt động nhiều ta làm trước...

Ông Diệm hỏi hấn:

— Ý kiến Đức cha Từ, cha Quỳnh nghĩ sao về kế hoạch Ấp chiến lược?

— Thừa tổng thống, cha Quỳnh, theo yêu cầu của ông cố vấn, đã mang hết tâm huyết của mình, đóng góp những kinh nghiệm quý báu ở Bùi Chu - Phát Diệm. Còn Đức cha nói: “ở Bùi Chu - Phát Diệm làm được, thì ở đây cũng làm được”.

— Đức cha cũng tán đồng? Ông Diệm vui vẻ hỏi.

— Dạ...Đức cha thì có ý kiến là ở những vùng hoàn toàn công giáo, đặc biệt là giáo dân di cư, xây dựng ấp chiến lược sẽ thuận lợi hơn. Còn với dân vùng đồng bằng sông Cửu Long, cha e hơi khó vì dân ở đây quen sống phóng khoáng.

Ông Diệm đưa mắt nhìn ông Nhu, có ý hỏi.

— Đã tính đến điều này. Ông Nhu nói. Nếu Bình Xuyên, Hòa Hảo xây dựng được những đặc khu có võ trang ở đồng bằng miền Nam thì ta cũng xây dựng được ấp chiến lược.

Ông Diệm nhìn đồng hồ rồi nói với hân:

— Đức cha Thục khen thầy là người tốt đạo, trung hậu, hết lòng với Chúa. Thầy cố gắng giúp ông cố vấn. Chế độ này không khi nào quên ơn những người đã thực lòng góp công, góp sức phục vụ đồng bào. Khi nào có dịp thuận lợi, thầy chuyển lời mời của tôi thỉnh Đức cha tới thăm Phủ tổng thống. Gắng làm cho Đức cha xích lại gần với chúng tôi, là thầy có công lớn.

Những biện pháp an ninh của ông Nhu tỏ ra có kết quả trong một thời gian.

Ông Nhu đã sắp xếp một số viên tướng được ông tin cậy, phụ trách những quân đoàn và những đơn vị chung quanh Sài Gòn. Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh, những người đã cứu nguy cho tổng thống trong vụ đảo chánh tháng 11 được trọng dụng. Nguyễn Khánh trở thành tư lệnh Quân đoàn II vùng II chiến thuật, đóng bản doanh ở Nha Trang. Trần Thiện Khiêm phụ trách sư đoàn 7 đóng quân giáp Sài Gòn. Quân đoàn III và vùng III chiến thuật do Tôn Thất Đính phụ trách. Ông Đính là một tướng trẻ mới 37 tuổi, gia đình ở Huế, được ông Cần rất tin yêu. Chính ông Cần đã đề nghị ông Diệm cất nhắc Đính, phong cho cấp tướng và chuyển về phụ trách quân đoàn III và những lực lượng ở chung quanh Sài Gòn. Quân đoàn IV và vùng IV chiến thuật vẫn do tướng Huỳnh Văn Cao, một người rất trung thành ông Diệm phụ trách.

Tháng 3 năm 1962, Tổng thống Diệm thông qua chương trình xây dựng ấp chiến lược. Tháng 4, nhiều ấp chiến lược được bắt đầu xây dựng. Tháng 8, chương trình xây dựng ấp chiến lược được áp dụng trên toàn miền Nam.

Càng ngày nhân viên CIA càng tiếp tục xâm nhập vào những phe nhóm đối lập, bí mật hậu thuẫn chờ dịp đảo chánh khi có tín hiệu của Tòa Bạch Ốc. Tuy vậy, trong tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn vẫn còn những nhân vật có thể lực như đại sứ Nolting, đại tướng Harkin, người cầm đầu phái bộ Viện trợ quân sự (MACV), John Richardson, trưởng sở tình báo Hoa Kỳ ở Việt Nam, vẫn chủ trương duy trì hai ông Nhu - Diệm.

Hắn thấy cần tổ chức cuộc gặp mặt tổng thống Diệm và Đức cha Từ, nhằm xác định rõ vai trò của hắn trong việc xây đắp lại nhịp cầu đã gãy từ hơn chục năm nay giữa hai nhân vật chống Cộng, mà hắn đều cần dùng làm chỗ dựa, để có điều kiện thoát thân khỏi “móng vuốt” ông Nhu trong công tác nằm vùng của hắn.

Cuối tháng Tám, hắn trình với Đức cha:

— Thừa Đức cha, sắp tới ngày lễ Thánh bốn mạng của tổng thống, ngày lễ này năm ngoái Đức cha chỉ đưa thiệp chúc mừng tổng thống, ông Nhu và Đức cha Thực đều cảm động, năm nay Đức cha xem xét có nên tới thăm tổng thống không? Ông Diệm đã nhiều lần nhắc con khi có dịp thuận lợi thì chuyển lời mời của tổng thống tới Đức cha, thỉnh cầu Đức cha qua thăm Phủ tổng thống để nối lại tình xưa giữa hai nhà.

— Ý thầy, mình nên vào thăm tổng thống lúc này được chưa?

— Con nghĩ, Ông Diệm đã có lời từ lâu. Nếu tới lần này, Đức cha nên nói rõ ý của Đức cha trước đây, muốn chống Cộng hữu hiệu không thể dựa vào Mỹ, mà phải có liên hệ tốt đẹp với Pháp, phải theo chính sách trung lập.

— Như vậy...thì ta nên đi cho phải phép.

Mồng 4 tháng 9 là ngày lễ thánh Jean Baptiste, thánh bốn mạng của tổng thống Ngô Đình Diệm.

Đức cha Lê Hữu Từ tới thăm tổng thống Diệm trên chiếc xe Peugeot 304 của ông Ngô Đình Nhu gửi tặng cho giáo xứ Phát Diệm cách đó ít lâu.

Ông Diệm và ông Nhu cùng ra đón Đức cha.

Khách chủ đều hết sức giữ lễ, và cố tránh tất cả những gì có thể làm phương hại đến sợi dây mong manh đang nối lại mối tình nghĩa đã tan vỡ qua nhiều năm.

Đức cha Từ nói:

— Nhân ngày lễ thánh bốn mạng của Cụ, tôi thay mặt giáo dân Phát Diệm đến chúc Cụ luôn luôn khỏe mạnh để lãnh đạo quốc gia và sẽ hết lòng cầu Chúa phù hộ cho cụ.

Ông Diệm nói:

— Tôi chân thành hết sức cảm ơn Đức cha. Từ ngày Đức cha có nhã ý cử thầy phụ tá đến với chúng tôi, tình thân giữa Đức cha và gia đình họ Ngô lại được như xưa. Chúng tôi không bao giờ quên ơn lớn của Đức cha và giáo dân Bùi Chu - Phát Diệm đối với hai anh em chúng tôi. Thầy phụ tá nói Đức cha lúc nào cũng quan tâm đến sự bình an của chế độ, Đức cha luôn luôn có những lời chỉ bảo quý hóa đã giúp chúng tôi và ông cố vấn sáng tỏ nhiều vấn đề. Chúng tôi gặp khó khăn trong sự liên hệ đồng minh với Hoa Kỳ, mọi chuyện Đức cha đã rõ. Nếu bây giờ chúng ta nhượng bộ một bước thì Mỹ sẽ đòi thêm, biết nhượng bộ đến bao giờ cho vừa lòng họ. Và nếu họ nói sao mình cũng làm vậy thì còn gì thể thống quốc gia. Tôi muốn võ trang đầy đủ cho bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu, Mỹ chỉ đáp ứng một phần. Tôi muốn tăng cường cho đủ quân đội để đối phó với cuộc xâm lăng của Cộng sản, nhưng người Mỹ cấp những

vũ khí lỗi thời và phương tiện một cách hạn chế. Mỹ chỉ muốn sớm đưa quân qua Việt Nam mà thôi. Chả lẽ mình không đủ sức tự, lực tự cường để chống Cộng ư?

Cha Đức cha Từ:

— Tòa khâm sứ tiết lộ với tôi là Vatican đang vận động một cuộc hòa giải chính phủ Pháp với chính quyền VNCH và được sự tán thành của Pháp.

— Trước đây, từ năm 1961, nhân dịp lễ đăng quang của vua Hassen II, tôi đã cử ông cố vấn sang Maroc, rồi qua Pháp thăm dò thái độ của chánh phủ Pháp. Ông cố vấn đã gặp ông Couve de Murville, nhưng vì họ chưa tin ta nên câu chuyện trở nên khó nói.

Ông Nhu tiếp lời ông Diệm:

— Tổng thống và chúng tôi không hề có thái độ bài Pháp như nhiều người lầm tưởng. Chúng tôi phải dựa vào Mỹ để chống Cộng, nhưng cũng phải kết thân cả với Pháp để chống Cộng. Nếu Đức cha có sáng kiến hay về vấn đề này, rất mong Đức cha chủ động tiến hành. Bản thân tôi cũng thử thăm dò thái độ người Pháp xem sao. Nếu không tệ nhị, họ tưởng mình ở thế yếu sẽ bắt bí mình. Còn người Mỹ nếu thấy mình yếu sẽ chẳng tha mình đâu! Đức cha nếu có quan hệ tốt với Khâm sứ Tòa thánh, mong Đức cha giúp cho...

Trên đường về, Đức cha nói với hấn:

— Mỹ ép quá! Phải làm nhip cầu cho tổng thống bước tới La Mã.

Cuộc gặp gỡ giữa ông Diệm, ông Nhu và Đức cha Từ đã mở đường cho hấn lui tới Tòa Khâm sứ của Vatican ở

Sàigòn và gặp Khâm sứ Bri-ni. Có khi hấn mượn xe của Đức cha, có lúc hấn đi nhờ xe đại tá Lê Quang Tung tới Tòa khâm sứ, để Đức cha Bri-Ni thấy rõ hấn có liên lạc chặt chẽ với cả hai phía.

Lễ Giáng sinh năm 1962, hấn gợi ý Đức cha Từ gửi thư chúc mừng ông Ngô Đình Thục, đồng thời có thêm lời mừng ngân khánh 25 năm thụ phong giám mục của cha Thục vào tháng 2 năm 1963. Hấn mang thư tới dinh Độc Lập nhờ ông Nhu chuyển cho ông Thục. Ông Nhu xem thư, rất mừng. Ông Nhu nhận xét:

— Năm 1962 có được sự hòa dịu giữa gia đình họ Ngô với cha Từ là nhờ Vũ Đình Long góp một phần quan trọng.

Ông Nhu tin rằng chế độ đã được củng cố, nhờ việc thực hiện kế hoạch ngăn chặn nhóm mưu mô phản nghịch ở đô thành.

Ông Nhu say sưa nói:

— Mình đang làm được điều quan trọng nhất hiện giờ là tổ chức hạ tầng cơ sở bằng cách lập ấp chiến lược. Trong năm 1963, chương trình ấp chiến lược thực hiện xong, bước xâm lăng Cộng sản ở miền Nam sẽ thất bại, an ninh lãnh thổ được bình định, khi đó sẽ đặt vấn đề hiệp thương giữa hai miền Nam - Bắc. Đó cũng là câu trả lời đích đáng sự cảnh cáo của Mỹ đối với chế độ và nhất là với cá nhân tôi.

Hấn bỗng nhớ tới lời Đức cha Từ đã nói với hấn trên đường về nhà thờ Phát Diệm sau cuộc gặp ông Diệm, ông Nhu hồi đầu tháng Chín.

Ông Nhu mơ màng nhìn làn khói thuốc, nói:

— Minh chỉ mong muốn một Việt Nam cộng hòa nhân vị, thanh bình, thịnh trị như Trung Hoa Dân Quốc, Sài Gòn xinh đẹp như Đài Loan, xứng đáng với danh hiệu “Hòn Ngọc Viễn Đông”. Nếu muốn khỏi bị ép, mình phải tự chủ mở rộng nền ngoại giao với cả Pháp.

12.

Tình “hữu nghị” giữa chế độ ông Diệm với Mỹ mấy năm qua trở nên căng thẳng, theo lời nhà cầm quyền Mỹ là do ông Diệm không dân chủ, độc tài, gia đình trị! Ai cũng biết đây là cái cớ để Hoa Kỳ bội nhọ uy tín ông Diệm. Vì thực chất, Hoa Kỳ chỉ cần một loại tay sai đắc lực, gọi vâng bảo dạ, dù đó là một bạo chúa, Hoa Kỳ của sẽ làm ngơ, không bao giờ chủ trương lật đổ.

Ông Diệm và ông Nhu hiểu khá rõ điều đó.

Trong năm 1962, tuy phải đối phó với những vấn đề nội bộ phức tạp. Ông Nhu vẫn dồn hết sức để chống Cộng. Mặc dù Mỹ đã áp lực bằng cách cúp viện trợ quân sự, so với năm 1962 chỉ bằng phân nửa năm 1961. Nhưng với những phương tiện và vũ khí hiện có, quân VNCH vẫn đủ sức mở hàng loạt những tấn công vào vùng Việt cộng.

Từ tháng 2 năm 1962, Hoa Kỳ đã tổ chức Bộ chỉ huy Yểm trợ quân sự cho VNCH (MACV) thay cho nhóm Viện

trợ quân sự trước đây, cầm đầu là đại tướng Paul Harkin. Hoa Kỳ đưa cố vấn quân sự tới tiểu đoàn bộ binh và đại đội thuộc những đơn vị chuyên môn. Và tăng cường viện trợ vũ khí. Với những máy bay trực thăng, thiết giáp. Quân VNCH bắt đầu tiến hành chiến thuật trực thăng vận và thiết vận xa. Những trận đánh của bộ binh thường kết hợp với đổ bộ bằng không vận trên những chiếc trực thăng do phi công Hoa Kỳ lái.

Cuối năm 1962, ông Nhu triển khai quốc sách Ấp Chiến Lược trên toàn quốc, và xây dựng được 3.700 ấp chiến lược. Kế hoạch ấp chiến lược của ông Nhu cực kỳ nguy hiểm, loại cán bộ Cộng sản khỏi vòng hoạt động từ địa phương đến căn cứ.

Sáng ngày mùng 7 tháng 5 năm 1963 tại Huế, tổng giám mục Ngô Đình Thục đi viếng nhà thờ La Vang trở về. Dọc đường, ngồi trong xe hơi, Đức cha thấy cờ Phật Giáo tung bay rợp trời thành phố Huế.

Đức cha xăng giọng:

— Ai cho phép treo cờ thế ni?

Người tài xế đáp:

— Trình Đức cha, bữa ni là ngày Phật Đản.

— Phật Đản cũng không được phép. Cờ tôn giáo phải treo có nơi có chốn. Nhà dân chỉ được phép treo quốc kỳ. Ở Âu Châu, toàn dân theo đạo Thiên Chúa, người ta đâu có treo cờ Vatican!

Ông Ngô Đình Thục rất muốn đưa đạo Thiên Chúa trở thành quốc đạo, trở về Huế, cha nhiều lúc không vui, vì chín mươi phần trăm dân cố đô đều theo Phật. Khi đó cha còn chưa biết ngày mùng 6 vừa qua, có một công điện, mạo chữ ký, đội lớp Phủ tổng thống gởi đi các nơi cấm treo cờ Phật giáo (Sau này, ông Võ Văn Hải, chánh văn phòng Phủ tổng thống xác nhận chữ ký đó, giao nghiệm lại không phải của ông đánh đi. Cho nên người ta đã có bằng chứng CIA ở Sài Gòn thay mặt Ông Diệm đánh công điện cấm treo cờ Phật Giáo. Ông Hải kể rằng, con người chánh trị như ông Nhu, ông Diệm không bao giờ đi làm một chuyện sơ đẳng như vậy).

Sáng sớm ngày 7, tỉnh trưởng Thừa Thiên lật đặt tới Phú Cam, trình ông Cẩn về bức công điện cấm treo cờ Phật giáo của “Phủ tổng thống”, mới tới chiều hôm trước, mà thẩm quyền của viên tỉnh trưởng không đủ khả năng xác định bức công điện giả hay thật. Điều đặc biệt, Văn phòng cố vấn và tòa đại biểu miền Trung không nhận được bức công điện này. Bức điện được tỉnh trưởng nhận trực tiếp, vượt qua hệ thống cơ quan hành chánh.

Tỉnh trưởng Thừa Thiên nói:

— Dân chúng xôn xao lắm. Nhà nào cũng đã treo cờ.

Ông Cẩu cho cách giải quyết thế nào?

Ông Cẩn ngồi thờ người như kẻ mất hồn, rồi hỏi:

— Các thầy bên chùa Từ Đàm biết chưa? Chỉ trừ Cộng sản, trong lịch sử người quốc gia không hề có quyền cấm treo cờ tôn giáo. Tổng thống đi làm vậy sao?

— Dân chúng còn biết thì các thầy phải biết. Nhân viên ở tỉnh đường hầu hết theo đạo Phật.

Trong lúc ông tỉnh trưởng còn ngồi đây, thì một bức công điện thứ nhì, mang chữ ký ông Võ Văn Hải, Chánh võ phòng Phủ tổng thống, gửi trực tiếp ty cảnh sát Thừa Thiên, ra lệnh trong vòng 15 phút phải dẹp cờ Phật giáo. Cảnh sát theo tinh thần bức điện thượng khẩn của Phủ tổng thống, đã đi một số nơi đòi hạ cờ, có nơi gặp sự phản ứng mạnh của đồng bào, cảnh sát tự tay kéo xuống, rồi ném cờ vào nhà.

Ở miền Trung, từ lâu ông Cẩn liên lạc rất thân với giới lãnh đạo Phật giáo ở ngay tại Huế, như thầy Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, cố tăng thống Thích Tịnh Khiết v.v... Điều này làm ông Ngô Đình Thục bức bối, trở thành mối bất hòa lớn giữa hai anh em.

Ông Cẩn xem kỹ bức điện, rồi cần nhần:

— Lạ thiệt! Lạ thiệt! Ông Cự lại tính sai thế này sao? Ông Cự từ xưa có bao giờ kỳ thị tôn giáo. Mần thế này là thất sách!

Cuối cùng, ông Cẩn quyết định:

— Hỏi võ Phủ tổng thống, có đúng là lệnh như rứa không? Tôi tin là không đúng. Mà dẫu có đúng, mình cũng không nên thi hành. Đồng bào đã trót treo cờ rồi thì cứ để đó như mọi năm. Không nên đụng vô tín ngưỡng người ta!...

Trong khi đó, ông Thục về tới Tòa tổng giám mục, mới biết có lệnh trong Sài Gòn gửi ra cấm treo cờ. Cha Thục lập tức cho gọi Hồ Đắc Khương, đại biểu chánh phủ ở miền Trung.

Khi được hỏi, ông Khương trình bày lại ý kiến của ông Cẩn, tạm không thi hành lệnh hạ cờ, và ông Cẩn hoàn toàn chịu trách nhiệm với tổng thống.

Đức cha Thục giận đỏ mặt:

— Lệnh của tổng thống mà không thi hành, rứa còn chi là phép nước! Anh về nói với ông Cự như vậy.

— Trình Đức cha, sáng nay cảnh sát đã tới một số nơi đề nghị cất cờ, đồng bào phản ứng rất mạnh. Tình hình ngoài phố rất căng thẳng. Nếu hạ cờ trong lúc này, nhất định Phật tử sẽ biểu tình.

Sau đây là nguyên văn lời nói ~~thực~~ của Đức cha Thục:

— Máy thằng tỉnh trưởng, trưởng ty ăn hại à? Lực lượng cảnh sát để mô? Mần có tí rứa không mần được thì mần cái chi! Cứ chạy theo mấy thầy chính trị trọc đầu, có ngày mất nước. Anh cứ về nói với cậu út ý kiến của tôi.

Cũng may, Ngô Đình Thục cũng chỉ là một cha cố đạo, nếu không, đương sự sẽ trở thành một thứ bạo chúa của Việt Nam. Do bản tánh ích kỷ, tham lam, nuôi thâm ý muốn biến Việt Nam thành một quốc gia công giáo, và Thiên Chúa giáo là quốc đạo. Tánh tham không dừng ở lại đó. Ông có ước vọng trước khi nhắm mắt xuống địa đàng (khó mà lên thiên đàng, hạng người như ông Thục) sẽ được Tòa Thánh La Mã phong cho chức Hồng y giáo chủ. Một nhà tu hành mà mê quyền tước như mê sắc dục, ông Thục là một tên cướp biển không hơn không kém. Lời nói ngu muội của ông, việc làm thiếu khôn ngoan của ông, đã tưới thêm dầu đốt ra tro chế độ Ngô Đình Diệm.

Ông Hồ Đắc Khương sợ hãi quay về tìm ông Cẩn. Ông Cẩn cũng đang lo lắng, vì văn phòng của ông Cẩn báo cáo, trong Phật tử lan truyền tin cảnh sát hạ cờ Phật, đồng bào rất phẫn nộ, cho là chính quyền sắp ra tay đàn áp. Ông Cẩn ra lệnh cho tỉnh trưởng, cảnh sát trưởng, lập tức phải dùng xe thông tin thông báo ngay với đồng bào là không có gì thay đổi, cứ treo cờ như mọi năm.

Ông khương nói lại ông Cẩn những ý kiến của cha Thục.

Ông Cẩn than thở:

— Làm như rứa, tui còn mặt mũi nào với mấy thầy bên Từ Đàm. Vả lại, mình đâu phải là chính quyền của Tân Thủy Hoàng! Thầy ra ngoài đường cố trấn an đồng bào, xin lỗi đồng bào, rồi thu xếp mọi chuyện cho êm đẹp...

Xẩm tối hôm đó, khá đông đồng bào theo đạo Phật do các thượng tọa, đại đức dẫn đầu, kéo tới tỉnh đường phản đối lệnh cấm treo cờ và hành vi hạ cờ của cảnh sát, để chuẩn bị cho cuộc rước kiệu và làm lễ Phật Đản ở chùa Từ Đàm vào ngày hôm sau. Khi tỉnh trưởng dùng xe gắn máy phóng thanh xin lỗi, Phật tử ngồi trên xe, đi thông báo khắp thành phố lễ Phật Đản sẽ tiến hành bình thường trong ngày mai, các nhà sư và Phật tử lần lượt giải tán.

Suốt ngày mùng 8, lễ Phật Đản tiến hành không xảy ra chuyện gì, trừ bài thuyết giảng của thầy Thích Trí Quang tố cáo chính quyền độc tài, đàn áp dã man Phật tử. Ông Cẩn ngồi nhà cho người theo dõi, rất buồn vì bài thuyết pháp của thầy Thích Trí Quang, vì hai người chơi thân với nhau

như bóng với hình. Nhưng rồi cũng tạm yên, ngày lễ Phật Đản trôi qua êm ả.

7 giờ 30 tối, bỗng nhiên Phật tử ùn ùn kéo về đài phát thanh Huế để nghe chương đặc biệt về lễ Phật Đản. Những người lãnh đạo cuộc biểu tình đòi cho phát thanh bài thuyết giảng nguyên rủa chính quyền của thầy Thích Trí Quang hồi sáng. Ban quản đốc đài phát thanh không chấp nhận. Những nhà sư trẻ xông vào trong đài, “đấu tranh”. Cuộc “đấu tranh” giằng co mỗi lúc một sôi động, vì đoàn biểu tình quyết định xông vào chiếm đài.

Phó tỉnh trưởng nội an, vì do sợ mất chức nếu bị Phật tử chiếm đài phát thanh, ra lệnh bắn khói cay giải tán. Lựu đạn khói nổ. Sau tiếng lựu đạn khói nổ, thì có một tiếng lựu đạn công phá nổ vang. Kết quả 8 người chết và 14 người bị thương.

Sau này, cuộc điều tra có đủ tài liệu chứng minh, Việt Cộng ném trái lựu đạn đó để mở màn cuộc “giáo vận” tấn công chánh quyền miền Nam. Màn “giáo vận” kéo dài đến năm 1965, Thích Trí Quang tuyệt thực bên bờ trước dinh Độc Lập. Mỹ không can nỡ, Tòa đại sứ bật đèn xanh, ông Kỳ và thiếu tướng Loan dẹp tan tức khắc.

Ông Dương Văn Hiếu từ Huế vào, tới nhà tìm hấn.

Thái độ ông Hiếu hốt hải:

— Phiên cho ông Cậu quá anh Hai ơi!...Đức cha rất giận ông Cậu vì vụ Phật giáo. E rằng ông cố vấn và tổng thống cũng sẽ hiểu lầm ông Cậu.

— Ông Út vừa qua có hơi mạnh tay! Hấn nói.

— Tôi ra đó cả tuần, thấy oan ông Út. Chính Đức cha muốn làm mạnh, còn cậu Út thì chủ trương mọi chuyện cho êm thấm. Cái sai của cậu Út là không có thẩm quyền gì hết, không biết gì hết.

— Báo chí Mỹ đăng hình xe tăng đè lên Phật tử!

— Hình đó ai mà ghép chả được.

— Nhưng dư luận thế giới tin.

— Tôi đã vào nhà thương coi, các bác sĩ nói những người bị nạn đều là do một sức ép rất mạnh, không ai bị trúng đạn hoặc mảnh đạn. Mà lựu đạn hơi MK.3 thì chỉ có tiếng nổ lớn chớ làm sau chết được người.

— Vậy tiếng nổ từ đâu ra?

— Từ Việt Cộng mà ra..

— Tôi nghĩ không phải là Việt Cộng, mà có lẽ “xạ”.

Tối mùng 7, trong cuộc gặp gỡ thân mật tại một gia đình giàu sang ở Huế, phó lãnh sự Mỹ phê phán chính quyền VNCH là một chính quyền Thiên Chúa giáo, vì thế Phật giáo phải đứng dậy đấu tranh. Trong những cuộc biểu tình, người ta thấy có phó lãnh sự Mỹ đi theo. Còn những bức hình tối hôm đó do ai chụp và phát đi rất nhanh vậy? Không phải là Phật tử, mà do một người ngoại quốc rất thân với tòa lãnh sự Mỹ ở Huế.

— Bây giờ cậu Út tính sao?

— Cậu chỉ muốn xin lỗi các thầy và những gia đình nạn nhân cho êm thấm...

— Cảm ơn anh đã cho tôi biết rõ chuyện này. Tôi sẽ gặp ông cố vấn chính trị và trình cho ông biết rõ mọi sự việc hôm nay.

Những điều ông Hiếu nói thực hư chưa rõ, nhưng hấn thấy cần phải trình cho ông Nhu biết ngay.

Ông Nhu gặp hấn với vẻ tư lự, dăm chiêu, khác hấn mọi khi. Vụ Phật giáo ở Huế đã tạo nên một làn sóng phản đối mạnh mẽ ở trong nước và ngoài nước, đặc biệt là ở Mỹ.

Hấn hỏi ngay:

— Chuyện vừa rồi ở Huế, ông cố vấn đã tính cách chi giải quyết?

— Việc này để tổng thống giải quyết.

Ông Nhu và tổng thống Diệm liền mở cuộc điều tra, biết rõ CIA mạo nhận lệnh tổng thống và chữ ký chánh văn phòng Võ Văn Hải, hai ông chỉ đành ngậm đắng nuốt cay và phải bắt lực trước một tình thế bị phản bội sau lưng.

Hấn nói:

— Vừa qua, phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ giải thích thăm họa ở Huế là do Việt Cộng gây ra. Biết là như vậy, nhưng chính quyền phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Đồng thời ông Cẩu ở miền Trung từ trước giờ, vốn được tiếng là liên hệ tốt đẹp với Phật giáo. Những hiện tượng mới này rất cần được suy nghĩ để sớm rút ra kết luận.

Ông Nhu chăm chú nhìn hấn rồi hỏi:

— Theo ý anh, vụ Phật giáo bỗng bùng lên là do đâu?

Hấn kể lại những điều ông Hiếu đã nói.

Ông Nhu đưa đến kết luận:

— Như vậy, Cộng sản và CIA là đồng lõa. Tôi sẽ gọi Hiếu vào, trực tiếp nghe Hiếu báo cáo, và tôi sẽ cử người ra Huế kiểm tra thực hư. Tôi linh cảm ngay từ đầu có bàn tay của Mỹ, kể đó là Việt Cộng nhảy vô tiếp tay khuấy rối cho tình hình bất an thêm.

Trong khi tổng thống Diệm vẫn còn lúng túng sắp xếp người vào một Ủy Ban Liên Bộ, thay mặt chính phủ tiến hành đàm phán với Ủy ban Liên phái bảo vệ Phật giáo, ông Nhu vẫn đứng ngoài lề, thì bà Nhu như mọi khi, có ngay những phản ứng cấp thời. Ngày 5 tháng 6, bà Nhu nhân danh chủ tịch phong trào Phụ nữ liên đới, triệu tập hội nghị ban chấp hành, và đưa ra một bản thông cáo đề cập tới tình hình Phật giáo. Bản thông cáo do chính bà Nhu thảo, với lời mở đầu: “Xét rằng, toàn dân Việt đều thuộc tôn giáo nào vẫn tôn trọng giáo lý đạo Phật, và luôn luôn tôn kính Đức Phật tổ, một bậc đại thánh hiền, vì lẽ đó một số người Việt tự nhận mình là Phật tử, mặc dầu đa số không theo môn phái nào, mà chỉ thành tâm và hồn nhiên thi hành đức từ bi”. Nhân danh phụ nữ Việt Nam, bản thông cáo “thành khẩn yêu cầu những vị tăng ni chân chánh tránh tuyệt thực với dụng ý công kích đả phá, vì như vậy tức là phản lại giáo lý Đức Phật đã dạy, nên kiềm chế những đòi hỏi của thể xác và không thể dùng phương tiện bạo lực khi đang mặc chiếc nhà tu. Yêu cầu quý vị tăng ni giữ thái độ bình tĩnh trước hành động của những kẻ núp sau bóng từ bi để gây rối loạn, những kẻ có hành động phá hoại nhằm mục đích làm giảm

uy tín của Phật giáo và khuynh đảo quốc gia do sự xúi giục của ngoại bang, và yêu cầu chánh phủ ra lệnh trục xuất những người ngoại quốc gây rối” (bản thông cáo này có dụng ý tấn công trưởng sở CIA tại Sài Gòn).

Lúc đầu, ông Diệm không đồng ý cho phổ biến bản thông cáo. Trước những lời thuyết phục của bà Nhu, ông Diệm đồng ý cho phổ biến trong phạm vi giới hạn. Nhưng khi bản thông cáo xuất hiện, thì tất cả các báo chí đều đăng lại. Giới Phật giáo phản ứng mạnh mẽ. Các tăng ni coi đây là những lời thóa mạ, xúc phạm nặng nề của bà em dâu tổng thống.

Năm ngày sau, tại ngã tư đường Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng, diễn ra vụ tự thiêu đầu tiên, là thượng tọa Thích Quảng Đức. Bức ảnh tự thiêu của thượng tọa, được phát đi gây sự chấn động thế giới. 700.000 phật tử và dân Sài Gòn đi theo đám tang của cố hòa thượng Thích Quảng Đức.

Ngay chiều hôm đó, tổng thống Diệm đưa ra lời hiệu triệu quốc dân: “Sự hòa giải đang tiến hành tốt đẹp thì, sớm nay do sự tuyên truyền quá khích che dấu sự thật gây hoài nghi về thiện chí của chính phủ, khiến một số người bị đầu độc và gây một vụ án mạng oan uổng làm tôi rất đau lòng”.

Ông Diệm cố gắng thúc đẩy Ủy Ban Liên Bộ đàm phán với Ủy Ban Liên phái Phật giáo, để nhanh chóng đi tới một sự thỏa thuận làm dịu tình hình. Ngày 16 tháng 6, bản thông cáo chung giữa đôi bên được ký kết. Kết quả cuộc đàm phán khá tốt đẹp. Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Chủ tịch Tăng thống Phật Giáo Việt Nam ký “khán” bên dưới. Khi Ủy ban

Liên bộ đưa trình tổng thống Diệm để báo cáo và lấy chữ ký, ông Diệm phân vân không biết mình nên ký ở đâu. Một quốc trưởng không thể đứng ngang hàng với một hòa thượng! Trước bản khoản của ông Diệm, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và ông Nhu đang có mặt ở văn phòng Phủ tổng thống, cũng không biết nên giải quyết thế nào. Cuối cùng, bà Nhu lệ lãnh cho ý kiến:

— Có gì đâu mà khó khăn! Hai bên đã ký cả rồi, ông cụ Tịnh Khiết cũng đã ký khấn, thì tổng thống ký ở ngoài lề như là bút phê vậy.

Bản thông cáo được phổ biến tức thời và rộng rãi khắp nơi. Nhưng cuộc đấu tranh của Phật giáo không vì vậy mà lắng xuống. Hơn 100 tăng ni biểu tình trước tòa đại sứ Mỹ, yêu cầu chánh phủ Hoa Kỳ và các nước tự do phải dùng áp lực chánh phủ VNCH thực thi đúng đắn bản thông cáo. Và sau đó, một số tăng ni lại kéo về chùa Xá Lợi mở đầu một cuộc tuyệt thực...

Vụ tự thiêu của Thương tọa Thích Quảng Đức đã tác động nhiều tới ông Diệm. Tổng thống Diệm trở nên thần thờ, lảm li và nhiều khi lộ rõ sự bối rối. Ông Nhu không thể cứ đứng ngoài cuộc, phải nhảy vào để chèo chống.

Tình báo Việt Nam Cộng Hòa đã thu được nhiều bằng chứng, lãnh sự quán của Hoa Kỳ ở Huế thường xuyên tiếp xúc với các thầy ở chùa Từ Đàm, CIA ở Sài Gòn luôn luôn liên lạc với thầy Thích Trí Quang tại chùa Xá Lợi. Ông Nhu

phản ứng mạnh vì bị CIA vi phạm chủ quyền lãnh đạo quốc gia.

Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa ra lệnh trục xuất một nhân viên CIA đội lớp bác sĩ, tên là Eric Wuff, người đã nguy tạo những bức ảnh thất thiệt về cuộc biểu tình ở Huế trong ngày Phật Đản cung cấp cho báo chí Mỹ. Ông Nhu quả quyết bác sĩ Eric Wuff là gián điệp nhị trùng của CIA.

Phiên tòa quân sự mở vào ngày 5 tháng 7, xét xử 19 quân nhân và 34 chính khách âm mưu đảo chánh chế độ. Sang ngày thứ hai, ông Nguyễn Tường Tam, tức nhà văn Nhất Linh, uống thuốc độc tự tử. Phiên tòa kết thúc ngày 12, với hai án tử hình rơi vào hai nhân vật tại đảo, sống lưu vong ở Nam Vang. Ủy Ban liên phái Phật giáo vận động giới trí thức và sinh viên biến đám tang nhà văn Nhất Linh thành một cuộc biểu dương lực lượng đông đảo chống chế độ ông Diệm.

Ngày 15 tháng 7, đại sứ Nolting gợi ý tổng thống Diệm lên đài phát thanh tuyên bố nhân nhượng lực lượng biểu tình để làm xoa dịu sự phẫn nộ của hàng ngũ lãnh đạo Phật giáo. Ông Diệm từ chối.

Tình hình trở nên nguy hiểm. Ông Nhu khuyên tổng thống Diệm hãy nhân nhượng làm dịu bớt tình hình, chuẩn bị một giải pháp đàm phán khác. Ông Diệm đọc một bản tuyên bố, hứa sẽ giải quyết vấn đề Phật giáo như “một chuyện trong gia đình”.

Phiên tòa quân sự nhóm họp lần thứ hai tại Sài Gòn, tuyên bố tha bổng cho nhóm 18 nhân sĩ tụ tập tại khách sạn

Caravelle, để đòi hỏi chánh quyền phải cải cách chính trị. Trong nhóm này có cả bác sĩ Trần Văn Đổ, chú ruột của bà Ngô Đình Nhu.

Theo lời khuyên của ông Nhu, Tổng thống Diệm cử linh mục Cao Văn Luận, viện trưởng Viện đại học Huế, qua Mỹ giải thích với đảng Dân chủ đang cầm quyền và một số trường đại học có cảm tình với chế độ VNCH.

Ông Ngô Đình Nhu chỉ thị cho hấn đến Tòa Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn thăm dò thái độ.

Hấn gặp Khâm sứ Bi-Ni. Hấn đã đi lại Tòa Khâm sứ nhiều lần. Lần đầu hấn được cha Quỳnh đưa tới trực tiếp giới thiệu nên Khâm sứ rất tin.

Hấn nói:

— Trình Khâm sứ, bữa nay con gặp Người, nhân danh một con chiên trung thành của Đức cha Từ, trong tình hình hết sức rối ren hiện nay, con có ý nguyện hy sinh hết thảy để bảo vệ giáo hội và sẵn sàng tuân theo lời dạy của Khâm sứ và Đức giáo hoàng La Mã.

Đức cha Bi-Ni gật đầu, rồi bảo:

— Thầy hãy kể cặn kẽ về tình hình ở Huế, về thái độ của tổng thống Diệm, ông cố vấn Ngô Đình Nhu và những tin tức có liên quan đến chế độ hiện thời.

Hấn biết mọi chuyện đều không qua mắt Tòa Khâm sứ, nên báo cáo lại một số điều hấn đã biết.

Đức cha Bi-Ni chăm chú lắng nghe, cuối cùng nói:

— Tổng giám mục Ngô Đình Thục có trách nhiệm lớn về vụ này. Cộng sản đã gián tiếp thúc đẩy. CIA đã nhúng tay xúi giục Phật tử làm mạnh. Hậu quả sẽ rất bi thảm cho

chế độ tổng thống Diệm. Giáo hội Việt Nam nên khách quan, đứng bên ngoài mọi cuộc tranh chấp. Đức cha Từ có trao thầy nhiệm vụ đi lại dinh Độc Lập, phải nhớ giữ mình..

Khi hấn ra cửa Tòa Khâm sứ thì gặp linh mục Francois thuộc dòng Thừa sai, mới từ Pháp qua Nam Vang, vì có vụ Phật giáo nên qua Sài Gòn tìm hiểu tình hình.

Hấn hỏi:

— Con vừa vào xin ý kiến của Khâm sứ Tòa thánh về quan niệm đối với vụ Phật giáo. Cha đã gặp tổng thống, ý kiến của tổng thống như thế nào?

Linh mục Francois không được vui:

— Cha không thể nào khuyến cáo tổng thống hòa giải với Phật giáo, vì ông Ngô Đình Nhu có đủ bằng chứng về việc Việt Cộng và Mỹ dùng Phật giáo để làm áp lực với ông Nhu. Ông Nhu cho biết, từ đây sẽ chấp nhận tình trạng chiến đấu trong cô đơn, không cần đến Mỹ viện trợ. Mối bất hòa giữa ông Nhu với Mỹ rất sâu đậm và sự rạn nứt không tài nào hàn gắn được...

Đầu tháng 8, đại sứ Hoa Kỳ Nolting, người có cảm tình với tổng thống Diệm được gọi về nước. Sang thay thế là Cabot Lodge. Khác với nhiều người Mỹ khác, Cabot Lodge có thái độ dè dặt, mềm mỏng của một nhà ngoại giao kiểu Pháp. Trong buổi tiếp kiến với tổng thống Diệm, đại sứ Hoa Kỳ nhẹ nhàng khêu gợi:

— Thưa tổng thống, không biết có một điều gì mà tổng thống nghĩ là thuộc phạm vi tổng thống có thể làm được,

lại có thể tác động đến dư luận Hoa Kỳ một cách thuận lợi hay không?

Tổng thống Diệm nhìn Cabot Lodge giây lát, rồi không trả lời, chuyển sang vấn đề khác.

Cũng vào thời gian này, Mỹ tuyên bố ngưng viện trợ cho Sài Gòn 12 triệu đô la để nhập cảng thực phẩm và dụng cụ máy móc như đã thỏa thuận trước. Đồng thời, Hoa Kỳ cắt khoản viện trợ cho Lực lượng Đặc biệt do đại tá Lê Quang Tung chỉ huy.

Mồng 4 tháng 8 là ngày hàng năm của Lực lượng phụ nữ Bán quân sự. Bà Nhu cùng với con gái lớn là Ngô Đình Lệ Thủy đến dự lễ. Lệ Thủy còn ít tuổi nhưng đã cao lớn hơn mẹ, giống cả mẹ lẫn bố, mặc áo quân phục cổ xẻ rộng, vai trái có dây biểu chương, đeo xanh-tuya-rông, đầu đội ca lô, tay mang găng trắng, chân đi ghệt trắng như những nữ binh khác.

Đứng trước cuộc mít tinh đông đảo với nhiều cô gái mặc đồng phục, mang súng ngắn, bà Nhu một lần nữa lên án cuộc biểu tình và tự thiêu của Phật giáo, và gọi những vụ tự thiêu là “trò vô nhân đạo!”.

Ông Trần Văn Chương, bố đẻ của bà Nhu, đã bảo con gái có thái độ xác xược, thiếu lễ độ với các nhà sư. Ông Chương theo đạo Phật. Bà Nhu từ khi lấy chồng đã bỏ đạo Phật chuyển sang đạo Thiên Chúa. Cho là ông bố không nắm được tình hình. Bà cãi lại với những lời lẽ châm biếm. Giữa hai cha con bắt đầu có sự rạn nứt.

Có người nói đến tai tổng thống Diệm về cuộc diễn hành ngày 4 tháng 8. Tổng thống Diệm cho gọi bà Nhu vào văn phòng hỏi:

— Bữa nọ họp phụ nữ, thím nói những chi?

Nhìn vẻ mặt nghiêm khắc của anh chồng, Bà Nhu hơi sợ hãi:

— Em chỉ nói ý kiến chung của giới phụ nữ, là phản đối Hoa Kỳ đứng sau lưng các cuộc biểu tình của Phật tử, và những kẻ lợi dụng tôn giáo gây xáo trộn xã hội.

— Người ta kể cho tôi nghe, thím nặng lời với các nhà sư. Thím có biết miền Nam có bao nhiêu triệu tín đồ Phật giáo không? Xúc phạm đến sư sãi của họ cũng như xúc phạm đến cha cố của giáo dân. Tôi đã nhiều lần dặn thím khi nói chuyện trước đám đông không được khinh xuất, tại sao thím vẫn không nghe? Bao nhiêu mũi tên đang nhắm vào chú Nhu. Thím nói năng như rửa giải quyết được cái chi? Hay là lửa cháy đổ dầu thêm!

— Em có ngu dại đâu đến mức đổ thêm dầu vào lửa! Đáng lẽ em phải vạch mặt thẳng Mỹ, nhưng em đã tự kiềm chế. Em nói các nhà sư là có ý sát vào mặt chánh phủ Hoa Kỳ đều cáng!

— Tôi yêu cầu thím từ nay tới khi giải quyết xong vụ Phật giáo, thím không được xuất hiện nói năng gì trước công chúng. Người ta chống tôi một thì chống chú ấy mười. Thím có biết bao nhiêu người, kể cả Mỹ, đều nói chỉ cần đưa vợ chồng thím đi xuất ngoại là tôi sẽ yên không?

— Em biết. Người ta chia mũi nhọn vào vợ chồng em chính là đánh vào chế độ, vì vợ chồng em là những người kiên quyết bảo vệ chế độ, bảo vệ anh.

— Tôi đang tính để cho yên tình hình có lẽ cũng phải đưa vợ chồng thím đi xa một thời gian. Tôi rất phiền lòng vì thím. Từ nay, thím đi đâu, định nói chi, phải có lệnh của tôi...Lúc mô cũng “lộng ngôn”!

Tổng thống Diệm bất thần đập mạnh xuống bàn quát:

— Nhớ đó! Thím đi ra đi.

Bà Nhu nhanh chân rút lui, vì thấy mặt anh chồng bắt đầu tím lại. Khi cơn giận lên đột ngột, bà Nhu biết nếu mình còn nán lại nói thêm một đôi câu, ông Diệm có thể cầm bất cứ vật gì trên bàn ném thẳng vào mặt mình...

Hắn đến Tòa Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn thì Đức Khâm sứ Bri-Ni đã về La Mã, bí thư của Khâm sứ, linh mục De Nittis vừa ở La Mã sang, ra tiếp hắn.

Linh mục De Nittis nói:

— Ngài Khâm sứ có dặn tôi nên dành thời giờ tiếp thầy, vì những chuyện của thầy rất có ích cho giáo hội, thầy rất “trung trực, khiêm tốn, và sẵn sàng tử vì đạo!”.

— Con tự xác định bốn phận một con chiên đã hết lòng vì Chúa, thì phải luôn luôn tới trình và xin ý kiến ngài Khâm sứ của Tòa thánh về những vấn đề có liên quan đến giáo hội.

Hắn cung cấp cho linh mục De Nittis một số tin tức. Hắn đã biết mỗi tin tức mới muốn thu lượm được, đều phải đánh đổi bằng những tin tức khác mà hắn phải có đem theo.

Linh mục De Nittis nói:

— Ông Nhu rất thông minh. Người Mỹ và Bắc Việt không đứng ngoài vụ xuống đường của Phật giáo. Họ sẽ triệt để xử dụng sự rối ren để đạt những yêu sách riêng của họ. Và họ đã làm rồi. Ông Diệm, ông Nhu không dễ đương đầu đâu! Tôi đã truyền đạt khuyến cáo của Đức giáo hoàng Paul VI cho hàng giám mục Việt Nam, là giáo hội Việt Nam không được dính líu vào vụ tranh chấp giữa ông Diệm và Phật giáo, vì nếu không có vụ Phật giáo thì Hoa Kỳ có nhiều biện pháp khác để loại trừ ông Diệm và ông Nhu.

— Nhưng ngoài tổng thống Diệm ra, họ có thể tìm ai thay thế trong lúc này?

Linh mục De Nittis chăm chăm nhìn hắn rồi nhún vai không đáp...

Trung tuần tháng 8, hắn vừa tới nhà thờ Phát Diệm thì thấy Đức cha Từ trong phòng khách bước vội ra nói:

— Cha đang mong gặp con!

Đức cha nói với hắn bằng một giọng thân mật. Về mặt Đức cha hơi khác lạ, như có điều gì phải suy nghĩ, không vui cũng không buồn.

Đức cha cầm tay hắn đi vào nhà. Lần này Đức cha không hỏi câu hỏi quen thuộc: “Ở đó ra sao?”.

Đức cha ngồi im lặng trên chiếc ghế bành, khiến hắn phải lên tiếng trước:

— Thưa Đức cha cần gấp con chắc có chuyện gì gấp?

— Việc không gấp với con mà chỉ gấp với cha!
 — Thừa Đức cha có việc chi?
 — Cha con ta sắp phải xa nhau một thời gian.
 — Đức cha định đi đâu xa?
 — Xa. Cha sang La Mã để họp Hội đồng giám mục..
 — Thời gian Đức cha họp chắc không lâu?
 — Chưa biết. Đức cha cười nhẹ. Cũng có thể rất lâu, cha có những điều phải dặn dò con.

Hắn ngồi thần người một lát.

— Cha nói làm con hết sức bối rối. Tình hình đang rất phức tạp.

— Cha có tin chính xác chế độ cụ Diệm sắp kết thúc! Cha biết tháng này Hội đồng giám mục chưa họp. Vatican gọi cha đi sớm là không muốn cha dính vào những biến cố sắp xảy ra. Người Mỹ sẽ nhất định liquider (loại trừ) ông Nhu, ông Diệm. Gần đây cha có cảm tình với gia đình họ Ngô, nhưng cha không có thẩm quyền gì để giúp họ. Vừa qua, con đã mất nhiều công sức nối lại mối dây đã đứt giữa Phát Diệm với gia đình họ Ngô...Con thuyền chính trị nhà Ngô đang đắm, giáo hội được lệnh Vatican đứng bên ngoài..

— Đức cha cho con biết con phải làm gì trong thời gian tới?

— Con hãy bớt lui tới Phủ tổng thống. Cha đã bàn kỹ với cha Quỳnh. Cha chánh xứ rất yêu con. Con tiếp tục giúp cha như trước kia, chăm lo đời sống giáo dân, chăm lo dạy dỗ con em giáo dân...

Đức cha ngập ngừng rồi lặng thinh.

— Con vẫn nghĩ Đức cha sớm muộn cũng trở về?

— Cha rất mong như vậy. Người già bao giờ cũng muốn sống ở quê hương. Nếu không được ở Phát Diệm thì cũng ở đây, một Phát Diệm thứ hai tại miền Nam, sống giữa các con. Cha cảm thấy có nhiều tai biến đang đến gần, cha sẽ khó có dịp quay lại.

Cặp mắt hắn rướm rướm lệ.

— Cha chỉ dặn con một điều: dốc lòng thờ phượng Chúa, nhưng ở hoàn cảnh hiện nay, phải rất tế nhị mới bảo vệ giáo hội một cách nguyên vẹn. Dù có uyển chuyển theo tình hình ở chiều hướng nào cũng thế. Chỉ có Đức tin là không bao giờ thay đổi...

Lời nói chân thành và dướm nét buồn của Đức cha Từ giống như những lời trần trời. Nước mắt hắn ứa ra.

— Con trình với tổng thống, cha muốn gặp để cáo biệt. Cha không muốn gặp ai nếu không có lời mời, nhưng lần này chính cha yêu cầu. Tối mai cha muốn gặp cha Quỳnh và con trong một bữa cơm tiễn biệt...

Và hắn lần đầu nhìn thấy những giọt lệ long lanh đọng trên cặp mắt già nua của Đức cha Từ.

Cuộc gặp gỡ chia tay giữa Đức cha Lê Hữu Từ và tổng thống Ngô Đình Diệm diễn ra giống như một cuộc gặp gỡ giữa một người đang phải sạch nợ trần sắp đi xa, tâm hồn thanh thản và một kẻ đang ngụp lặn trong bóng tối của chính trị. Đức cha cao lớn, mạnh khỏe, tươi sáng. Tổng thống Diệm bé nhỏ, lom khom, xanh xao..

Tổng thống Diệm nói:

— Gia đình họ Ngô một lần nữa lại chịu ơn Đức cha. Tôi đã ngẫm nghĩ, những lời khuyên cáo của Đức cha đều rất sâu sắc và rất đúng. Nhưng cũng xin thưa với Đức cha: nhà họ Ngô giấy rách phải giữ lấy lề. Tư cách của tôi, tư cách của một công dân có bốn phận giữ thể diện và giữ chủ quyền quốc gia. Không lẽ chúng ta đổ máu chống Cộng sản, hô hào độc lập với quyền tự quyết dân tộc, mà ở trong miền Nam chúng ta lại đi làm tay sai cho Mỹ. Họ muốn thắng Cộng sản, thì tôi với họ là bạn. Còn họ muốn tôi làm tay sai, thì tôi với họ là thù địch. Dân tộc này là nhíp sống, là hơi thở của tôi. Người Mỹ không thương xót, không hiểu đồng bào tôi bằng tôi thương họ. “Máu chảy ruột mềm”, đồng bào tôi chết, vận nước bị lọt vào tay Cộng sản, chính tôi là người có tội, có trách nhiệm, chứ không phải chính phủ Hoa Kỳ. Đức cha qua Tòa thánh, với uy tín của Người, dù có ở xa cũng sẽ giúp đỡ được rất nhiều cho Việt Nam Cộng Hòa.

Đức cha Từ nói:

— Xin cụ hãy xét kỹ lại, người Mỹ đòi cụ phải cải cách chính trị, mở rộng chính phủ, đòi loại trừ ông bà cố vấn, cụ có thể linh động tình hình để làm đẹp lòng Mỹ.

— Làm đẹp lòng Mỹ, thì làm mất chính nghĩa quốc gia. Thưa Đức cha, tôi đã suy nghĩ rồi, không thể nào làm vừa lòng Hoa Kỳ được, như tôi đã nói với Đức cha. Họ không hiểu gì về Việt Nam Cộng Hòa. Họ không có một thiện chí tối thiểu nào chứng tỏ muốn thắng Cộng sản tại Việt Nam! Nhưng họ lại muốn buộc ta làm theo ý họ. Họ tưởng với số tiền viện trợ họ bắt ta sẽ làm như kế hoạch họ

muốn. Nhưng họ có biết đâu làm như vậy tình hình càng nát và thất bại là điều không thể tránh khỏi. Nếu họ quyết lật đổ đồng minh của họ thì cùng với sự sai lầm, họ lại chồng thêm một tội ác. Và tư cách nguyên thủ quốc gia, tôi không còn lựa chọn cách nào hơn là bảo vệ chủ quyền và danh dự nước Việt Nam.

Đức cha trầm ngâm rồi nói:

— Tôi đến chào cụ trước khi sang La Mã, chào cụ lần cuối cùng, chắc tôi khó được gặp cụ nữa!...

— Xin đa tạ Đức cha. Một lần nữa, tôi chân thành cảm tạ Đức cha. Xin Đức cha cầu nguyện cho tôi!

13.

Ông Nhu dẫn hấn vào phòng làm việc riêng của ông.

Lần đầu, hấn lọt vào căn phòng này. Nó giống như một thư viện. Rất nhiều giá sách. Phần lớn là sách tiếng Pháp và tiếng Anh được xếp ngăn nắp. Một chiếc tủ lớn chia thành nhiều ngăn đều nhau, đánh dấu từ A đến Z, cánh cửa đều có khóa. Đây là tủ lưu trữ những tài liệu mật. Giữa nhà là một cái bàn lớn. Trên bàn để nhiều cặp hồ sơ. Dưới ngọn đèn bàn có chao xanh, là một đồng công văn giấy tờ. Cái gạt tàn thuốc lá đầy ấp tro và những mẫu thuốc lá.

Người hấn nóng rần lên. Những điều hấn và cục R cần biết đều tập trung ở căn phòng này. Mọi quyết định quan trọng của chính thể VNCH hình thành ở đây. Đây là một thế giới riêng của ông Nhu, không ai được xâm phạm.

Sai hết. Căn phòng này ông Nhu dựng ra để đánh lừa gián điệp nội tuyến và hấn. Lừa hấn, tức lừa luôn Cục R bằng những tài liệu giả tạo hoặc không còn cần thiết giữ tới

mật nữa, hoặc giá trị đã mất đi vì đã có kế hoạch mới hay chính sách mới. Căn phòng lưu trữ tài liệu mật quốc gia mà hấn tưởng hốt ngon lành, sau này mới biết là một văn khố nguy trang để đánh lạc hướng tình báo chiến lược Cộng sản.

Ông Nhu trở chiếc ghế độc nhất trước bàn làm việc mời hấn ngồi.

Ông ngả người trên chiếc ghế bành, vuốt ngược tóc lên, vỗ vỗ tay vào trán mấy cái như để lấy lại sự ổn định, cân bằng trong đầu óc. Những nếp nhăn chạy dài trên vầng trán rộng ưu tư. Ông Nhu có vẻ mệt mỏi sau nhiều ngày làm việc căng thẳng. Từ sau ngày nổ ra vụ Phật giáo, ông Nhu buộc phải thay đổi thói quen ẩn dật, bắt đầu xuất hiện trước mọi người, tham dự những cuộc họp với các tướng lãnh, những cuộc họp về an ninh và những hội nghị dòng người, làm nhiều việc mà ông thấy không thể phó thác cho ai khác.

Ông Nhu nhìn đồng giấy tờ trên bàn, làm một động tác quen thuộc xoa xoa hai bàn tay vào nhau, lấy những ngón tay nọ vuốt những ngón tay kia rồi rói:

— Cả đêm đọc bao nhiêu báo cáo, bao nhiêu nguồn tin, mà rút lại chẳng thấy gì! Báo cáo nào cũng dày cộm chẳng khác gì bản luận án. Những diễn biến mới trong nội bộ Phật giáo, nhóm Caravelle, trí thức, quân đội, tình hình Cộng sản hoạt động...đều không rõ. Tổng hợp không được, thì phân tích làm sao được! Nhiều việc quá, thì giờ không đủ. Tôi muốn nhờ anh đọc và tổng hợp giúp.

Hấn không vờ vấp, im lặng để tỏ ra nhận lời. Trong bụng mừng run, chỉ sợ ông Nhu lại thay đổi ý kiến. Cục R vừa ra lệnh hấn sớm báo cáo tình hình mới nhất về: “Ấp

chiến lược, tình hình chính trị, quân sự và ý đồ của ông Nhu”. Từ nay hấn sẽ mặc sức cung cấp và cả những bản chính. Sau năm 1963, cục R phát giác ra, những bản tin bí mật quốc gia do hấn cung cấp đều là những tài liệu do đại tá Tung nguy tạo, không có giá trị và suốt thời kỳ đó, Hà Nội không nắm vững được ý đồ của ông Nhu sẽ muốn gì, sẽ làm gì trong cuộc chiến tranh chống lại tập đoàn Bắc Việt.

Ông Nhu thở dài:

— Miền Trung mấy ngày qua tạm yên. Sài Gòn thì rối ren, khó nắm. Tổng thống trước kia thường xuyên đọc báo cáo. Gần đây, ông cụ chuyển cả cho mình. Đọc không xuể, nhờ anh đọc, tóm lược giúp, đánh dấu những chỗ quan trọng. Nếu có ý kiến riêng thì ghi vô. Mỗi tuần một vài buổi, tới đây giúp tôi.

— Công việc ông ủy thác, tôi sẽ cố gắng hết sức mình.

— Rất tốt! Bây giờ tối nay, mời anh đến. Đức cha Thục trưa nay vô để đi La Mã như Đức cha Từ. Mời anh dùng cơm với gia đình để tiễn Đức cha.

— Dạ!

Ngày 24 tháng 8 năm 1963, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đánh công điện cho đại sứ Cabot Lodge: “Mỹ không thể tiếp tục cho ông Nhu nắm chính quyền, nếu ông Diệm không gạt ông Nhu ra, thì ông Diệm cũng không được duy trì!”.

Ngày 29 tháng 8, sau khi nhận được báo cáo của đại sứ Cabot Lodge về những ý kiến khác nhau ở tòa đại sứ Mỹ

tại Sài Gòn, với bức công điện của bộ ngoại giao Hoa Kỳ, tổng thống Kennedy trả lời ông Cabot Lodge là tán thành ý kiến của Cabot Lodge hơn ý kiến của tướng Harkin, người vẫn chủ trương duy trì ông Nhu, ông Diệm. Ý của tổng thống Mỹ là phải gạt ông Nhu, còn giữ ông Diệm hay không là tùy tình hình biến chuyển.

Như vậy Tòa bạch ốc đã phát tín hiệu đảo chánh.

Từ sau ngày Đức cha Từ đi La Mã, nhà thờ Phát Diệm trở nên vắng vẻ. Những người thường lui tới nhà thờ Phát Diệm đã chuyển về Bình An. Cha Quỳnh được xem là người đứng đầu của công giáo Phát Diệm, công giáo miền Bắc di cư.

Hắn thường xuyên lui tới nhà thờ Bình An, dinh Gia Long và Tòa Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn.

Tòa Khâm sứ là nơi có những tin tức nhanh nhất về thái độ của Hoa Kỳ, chỉ thua tòa đại sứ Mỹ. Hàng tuần, hắn đến đây ít nhất một lần. Hắn phải thay mặt cha Quỳnh báo cáo tình hình chính trị ở Sài Gòn, đặc biệt là những chuyện xảy ra ở dinh Gia Long. Bí thư của Khâm sứ Tòa thánh cũng cho hắn biết những tin tức mới. Mỹ, Pháp và Vatican đã vận động để ông Diệm cho ông bà Nhu cùng xuất ngoại, nhưng gia đình ông Diệm không thống nhất, chỉ để một mình bà Nhu ra đi một thời gian, giữ ông Nhu ở lại với ông Diệm. Hoa Kỳ đã quyết định số phận của ông Diệm, ông Nhu rồi. Việc Vatican gọi ông Thục sang La Mã là để bảo vệ tính mạng ông Thục, tránh những hậu quả không tốt cho

giáo hội Việt Nam sau khi lật đổ ông Diệm. Linh mục De Nittis luôn luôn nhắc nhở cha Quỳnh, theo khuyến cáo của Đức giáo hoàng, giáo hội Việt Nam phải đứng ngoài cuộc tranh chấp hiện nay giữa gia đình ông Diệm và Hoa Kỳ.

Cha Quỳnh không đứng ngoài vụ Phật giáo. Nhà thờ Bình An từ trước đến giờ vẫn là một trung tâm thu hút những người cầm đầu Phật giáo chống ông Diệm. Người thường xuyên lui tới là thượng tọa Thích Tâm Châu. Thượng tọa Thích Tâm Châu hiện đứng trong Ủy ban liên phái bảo vệ Phật giáo, tổ chức đang lãnh đạo đấu tranh chống ông Diệm. Thượng tọa Thích Tâm Châu trước đây tu ở chùa Đồng Đắc, quận Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, chỉ cách Phát Diệm 3 cây số. Thượng tọa Thích Tâm Châu cùng với linh mục Hoàng Quỳnh đều là thành viên của tổ chức Liên Tôn Diệt Cộng, đã được Đức cha Lê Hữu Từ che chở trong giáo khu Phát Diệm. Ông Ngô Đình Nhu biết rõ Đức cha Từ có liên hệ với thượng tọa Thích Tâm Châu, đã yêu cầu Đức cha vận động thượng tọa Thích Tâm Châu hòa giải với chính phủ. Đức cha Từ bác bỏ lời yêu cầu của ông Nhu. Trong khi đó, cha Quỳnh đã cử linh mục Lê Quang Oánh, nguyên là cố vấn của tổng bộ Phát Diệm, làm tham mưu cho thượng tọa Thích Tâm Châu để kích động quần chúng Phật tử đấu tranh chống ông Diệm.

Từ ngày Đức cha Từ đi La Mã, và nắm chắc tin tức Mỹ sẽ nhất quyết hạ bệ ông Diệm, cha Quỳnh công khai tập hợp lại lực lượng cựu tự vệ Phát Diệm và cho rằng hai ông Nhu - Diệm sắp mất hết quyền hành.

Cha Quỳnh nói với hắn:

— Chúng ta phải liên minh chặt chẽ với nhóm thân Pháp, nhóm chống ông Diệm và chống Mỹ. Trong vụ Phật giáo này không phải chỉ có Mỹ và các phe phái chống ông Diệm mà cả Pháp cũng xen vào. Con có nhiệm vụ hợp tác với tất cả người ta, yểm trợ Phật giáo chống ông Diệm - Nhu.

Những phe nhóm này đổ xô tới Bình An. Nhiều nhóm đã có liên hệ với Phật Diệm từ trước năm 1954 ở miền Bắc. Trong các nhóm đều có thêm bộ mặt mới, một số đến nay, thấy Mỹ sắp bật đèn xanh, mới xuất đầu lộ diện, cũng có người trước đây rất trung thành với tổng thống Diệm, nay gió đổi chiều, nên vội trở cờ. Do bàn tay dẫn dắt khéo léo của cha Quỳnh và cha Oánh, những nhóm này đã tập hợp chung quanh thượng tọa Thích Tâm Châu, dưới danh nghĩa ủng hộ Ủy Ban Liên Phái bảo vệ Phật giáo. Thượng tọa Thích Tâm Châu, linh mục Lê Quang Oánh và Nguyễn Tường Tam tức nhà văn Nhất Linh thành một bộ ba rất thân thiết. Thượng tọa Thích Tâm Châu đã đặt tên cho Nguyễn Tường Tam là Thích Mạc Tiền (thích rượu Martell) và linh mục Lê Quang Oánh là Thích Diệu Đế (thích rượu đế). Sau ngày Nguyễn Tường Tam tự tử, bộ ba này chỉ còn có hai người.

Gần đây, đối với họ, số phận Ông Diệm không còn phải bàn cãi. Họ chỉ trao đổi xem người thay ông Ngô Đình Diệm là ai. Nhiều phe nhóm tự nhận là không có lãnh tụ chính trị. Thượng tọa Thích Tâm Châu, người của nhóm lãnh đạo Phật giáo, cũng tự nhận như vậy. Nhưng linh mục Lê Quang Oánh tỏ vẻ kín tiếng.

Hắn được cha Quỳnh chính thức giới thiệu với các phe nhóm, là người thay mặt cho cha. Hắn chú ý lắng nghe mọi ý kiến của họ. Nhưng hắn vẫn chưa phát hiện ra người thay thế là ai trong trường hợp ông Diệm đổ. Đó là điều làm hắn băn khoăn, vì hắn phải chuẩn bị kịp thời tìm một chỗ dựa mới.

Cha Quỳnh lên Tòa Khâm sứ gặp ngài Khâm sứ Bri-Ni mới từ La Mã trở về. Còn mình hắn ngồi làm việc ở văn phòng. Có người vào báo, một ông khách ở tòa đại sứ Mỹ đến tìm hắn.

— Tìm cha Tổng hay tìm tôi? Hắn hỏi lại.

— Ông ta nói rõ là xin gặp ông Philippe Vũ Đình Long.

— Mời ông ấy vào.

Hắn đoán là Connei, người gần đây thỉnh thoảng lại tới gặp cha Quỳnh. Gặp hắn là điều rất hay, vì hắn chưa có dịp móc nối với tòa đại sứ Mỹ.

Một người Mỹ lớn tuổi, mặt xương xương, cặp mắt lạnh lẽo bước vào. Ông ta chính là Connei.

— Xin chào ông Philippe Vũ Đình Long. Ông Connei nói bằng tiếng Pháp như một người Pháp. Tôi đến gặp ông có hơi đột ngột. Tôi là Lucien Connei.

— Hoàn toàn không đột ngột. Hắn đáp lại bằng tiếng Anh. Tôi biết ông từ lần đầu khi ông đến thăm cha chánh xứ.

Đôi bên bắt tay. Hắn mời ông Connei ngồi.

— Tôi muốn gặp ông từ lâu. Connei vẫn nói bằng tiếng Pháp vì ông muốn câu chuyện dễ dàng hơn. Tôi biết ông là một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng, cha Quỳnh đã giới thiệu với tôi, ông là người đại diện có thẩm quyền của Đức cha.

— Về những vấn đề có liên quan đến giáo dân Phát Diệm. Hấn tiếp lời ông Connei.

— Hiện nay Phát Diệm là tất cả. Ông Connei mỉm cười, cặp mắt ông tinh quái nheo nheo. Mọi người đều tới nhà thờ Bình An, kể cả tôi.

Hấn mỉm cười tỏ vẻ đôi bên đều hiểu nhau.

— Ông Phi-líp biết rất rõ về mối quan hệ đồng minh mật thiết giữa Mỹ với Việt Nam Cộng Hòa. Tòa đại sứ Mỹ chịu một trách nhiệm lớn về những việc xảy ra tại đây.

Hấn ngồi im lắng nghe.

— Tôi muốn hỏi riêng ông về khả năng diễn ra một cuộc đảo chánh?

— Mọi người đều nghĩ đó là một chuyện tất yếu sẽ xảy ra. Người ta chỉ còn chờ xem nó nổ ra vào lúc nào, và ai sẽ là tác giả.

— Ông thường xuyên có liên hệ với Phủ tổng thống?

— Nếu không phải hàng ngày thì cũng là hàng tuần. Phát Diệm có liên hệ từ xưa với ông Diệm và cả ông Nhu.

— Cũng có thời mối quan hệ đó trở nên lạnh nhạt?

— Ông đã hiểu rõ vấn đề.

— Ông Ngô Đình Nhu có nghĩ một cuộc đảo chánh sắp nổ ra?

— Tất nhiên!... Nhưng đối với những câu hỏi quá thực tế, ông cho phép tôi được dè dặt.

— Điều đó không nên. Cha chánh xứ và tôi đã trao đổi với nhau như những người trong nhà. Vì cha và chúng tôi tự coi là có trách nhiệm những chuyện xảy ra.

— Cha chánh xứ có cương vị của cha. Tôi sẽ nói với ông một điều rất thành thật: tôi chưa thực hiểu ông.

Ông Connei xòe ngửa hai bàn tay với vẻ thất vọng như không rõ vì sao.

— Tôi biết ông là người có trách nhiệm ở tòa đại sứ Mỹ. Nhưng người Mỹ không có chung một quan điểm. Ngay trong tòa đại sứ Mỹ cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Ông Cabot Lodge không giống ông Nolting. Ông Harkin không giống ông Cabot Lodge. Tôi không biết ông Richardson và ông có giống nhau không, mặc dầu hai ông đều làm việc cho một nơi. Những người của CIA lại không hoàn toàn kín đáo như chúng tôi đã tưởng!

— Đó là một thực tế. Ông Connei gật gù. Một điều rất đáng tiếc!

Hấn dồn thêm:

— Nhiều tín hiệu từ phía Tòa Bạch Ốc tỏ ra rất bất bình với ông Diệm, đặc biệt là ông Nhu, đòi hỏi phải có sự thay đổi, nhưng ở đây, tướng Harkin đã nói với tòa đại sứ Anh, là rất ủng hộ ông Diệm, và hoàn toàn phản đối những âm mưu đảo chánh?

Ông Connei không xác nhận cũng không phủ nhận, ngồi trầm ngâm. Rồi ông ta nói:

— Mỗi người có thể có những quan điểm khác nhau, nhưng đó là quan điểm cá nhân.

— Chúng tôi, những người không ở trong tòa đại sứ Mỹ, không phân biệt được đâu là quan điểm cá nhân của người Mỹ, đâu là quan điểm của chánh phủ Mỹ?

— Giữa cha chánh xứ và tôi có sự đồng quan điểm, không biết cha chánh xứ có trao đổi lại ông phụ tá?

— Tôi làm việc với cha chánh xứ hàng ngày.

— Vậy thì tôi có thể nói thẳng với ông, lời phát biểu của đại tướng Harkin chỉ là quan điểm cá nhân. Tòa đại sứ Mỹ chúng tôi phải theo quan điểm của chánh phủ Mỹ. Ông có thể cho tôi biết thái độ của giáo khu Phát Diệm đối với tình hình hiện nay như thế nào?

— Để chúng ta dễ nói chuyện hơn. Ông muốn hỏi quan niệm về một cuộc đảo chánh?

— Coi là như vậy.

— Phát Diệm tuân theo lời khuyến cáo của Tòa thánh Vatican, chúng tôi đứng ngoài cuộc tranh chấp.

— Ông có bảo đảm được điều đó không? Còn giáo hội Việt Nam như thế nào?

— Tôi không thể nói thay cho giáo hội. Nhưng về phía Phát Diệm thì chắc chắn là như vậy.

— Rất cảm ơn ông. Theo ông nghĩ thì ai sẽ tiến hành cuộc đảo chánh?

— Chắc không ngoài giới quân sự, và những người từ trước tới nay không tán thành ông Diệm, ông Nhu. Nhưng các ông phải biết hơn chúng tôi.

— Không hẳn vậy. Chúng tôi muốn có sự thay đổi, muốn Việt Nam Cộng Hòa phải có một chánh phủ hoàn toàn theo đường lối chúng tôi. Nhưng chúng tôi chưa biết

rõ ai có khả năng này. Số tướng lãnh tỏ vẻ bất bình ông Diệm, ông Nhu không ít, nhưng không hiểu ai dám làm việc đó?

— Đảo chánh chắc chắn sẽ nổ ra. Nhưng chưa chắc ai là người đoạt phần thắng.

— Vì vậy họ còn e ngại.

— Tôi nghĩ như vậy. Người ta sợ ông Nhu, người ta còn sợ cả phía người Mỹ. Phương ngôn Việt Nam có câu để ví chính sách Mỹ ở Việt Nam: “Qua cầu rút ván”. Người làm đảo chánh lo nếu nửa chừng bị Mỹ bỏ rơi, họ sẽ không có đường về. Họ có những kinh nghiệm đau xót. Và còn một điều quan trọng hơn: Nếu ông Diệm, ông Nhu đổ, ai sẽ là người thay thế? Mọi người đều chưa tìm ra lá bài. Như ý của chính phủ Mỹ: muốn có một chính phủ VNCH chống Cộng theo lệnh Hoa Kỳ. Người nào có khả năng làm được việc đó? Theo ông, có thể là ai?

Ông Connei không trả lời, gật gù:

— Những vấn đề ông nêu lên rất hay. Xin hết sức cảm ơn ông về cuộc gặp gỡ bổ ích này. Nó sẽ giúp cho chúng tôi suy nghĩ thêm nhiều vấn đề. Nếu ông đồng ý, chúng ta sẽ còn những cuộc trao đổi...

Sau khi xảy ra vụ Phật giáo, ông Ngô Đình Diệm càng ngày càng tỏ ra mệt mỏi và rối loạn tinh thần. Sự tự tử của ông Nguyễn Tường Tam, và thái độ dứt khoát lật đổ của Mỹ, Việt Cộng gia tăng cường độ chiến tranh. Những sự

việc xảy ra quá phức tạp gần như vượt khỏi khả năng của ông Diệm vốn xuất thân từ một phán quan cai trị thời bình.

Ông Ngô Đình Nhu lặng lẽ nắm hết công việc đối ngoại, đối nội, quân sự và tự mình quyết định mọi biện pháp đối phó với tình hình.

Thời Pháp thuộc, sau khi tốt nghiệp với điểm hạng ưu tại trường Bác cổ Paris (Ecole des Chartes), một trường có những thể lệ thi cử ngặt nghèo, ông Nhu được chọn về làm việc ở Văn khố phủ Toàn quyền Hà Nội. Nhiều người đã gọi ông Nhu là “một sách”. Ông là người có kiến thức bao quát, trí nhớ và tài tổ chức. Ông Nhu thích sống cô độc, không thích giao du, vì cho là mọi người chung quanh không hiểu được mình.

Nhiều lúc ông có tánh tự cao, nhưng không hẹp hòi, cố chấp. Ông thâm trầm ít nói, ít cười, kể cả khi gặp những chính khách ông cũng hà tiện lời nói. Nhiều người cho là ông thâm hiểm. Nhưng khi gặp câu chuyện tâm đắc, ông Nhu lại rất cởi mở. Ông Nhu luôn luôn nghi ngờ mọi người, nhưng đôi lúc bộc bạch quá đáng. Là người rất tự tin, ông không tổ chức bộ tham mưu, tự mình quyết định lấy mọi việc. Ông Nhu chỉ lựa chọn người để trao đổi ý kiến riêng, số người này không nhiều. Mỗi lần gặp ai, ông Nhu vào việc ngay. Khi cảm thấy câu chuyện không bổ ích, ông lập tức cắt đứt, nhiều lúc bị coi là khinh người. Nhưng khi gặp những người có những ý kiến đáng chú ý, ông Nhu không hề tiếc thời gian. Cách nói của ông Nhu luôn luôn tỏ ra áp đặt, buộc người nghe phải đồng ý với mình. Nhưng ông Nhu lại chấp nhận tranh luận, và khi đuối lý, ông không bao giờ giận. Về

điểm này, ông Nhu được cả những người đối lập chính kiến khen ngợi ông.

Lần này gặp, hấn thông báo cho ông Nhu về những điều hấn đã nghe được ở Tòa Khâm sứ và đặc biệt cuộc nói chuyện với viên tình báo CIA Connei.

Ông Nhu nghe xong, mặt xạm lại. Rồi ông nói:

— Tôi đã nghĩ đến chuyện này từ khi đại sứ Nolting bị triệu hồi. Gần đây Richardson cũng bị gọi về. Cabot Lodge sẽ rảnh tay thực hiện ý đồ của Kennedy. Nhưng... như anh nói, họ chưa tìm ra ai thay thế tổng thống?

— Đến nay thì đúng như vậy.

— Họ có nhắc đến ông Đán, ông Sửu không?

— Tôi không nghe.

— Như vậy ta còn thời gian.

— Chính phủ Pháp đã tỏ thái độ sẵn sàng ủng hộ ta. Chắc Đức cha Từ có góp phần. Cách nào thì trước mắt vẫn là phải ngăn chặn cuộc đảo chánh.

— Nên có lực lượng tin cậy ở ngay giáp Sài Gòn.

— Tôi đã bảo tướng Trần Văn Đôn hàng tuần họp các cấp chỉ huy ở Sài Gòn, thông báo tình hình thiết quân lực.

Rồi ông Nhu thở dài:

— Phải để bà Nhu đi thôi! Bà có khả năng làm cho dư luận Mỹ ủng hộ ta. Đức cha Thục không có điều kiện tiếp xúc rộng rãi như bà.

Cuối thượng tuần tháng 9-1963, bà Ngô Đình Nhu lên đường đi dự hội nghị ở Belgrade, để sau đó sẽ qua Mỹ.

Chuyến công cán của Đức cha Ngô Đình Thục ở Mỹ hoàn toàn thất bại. Hồng y giáo chủ Spellman, người đỡ đầu cha Thục nhiều năm dài, đã khước từ gặp cha Thục.

Bà Nhu tới Hoa Kỳ sau Đức cha Thục, tỏ ra xuất sắc hơn.

Vừa tới Los Angeles, bà Nhu tổ chức ngay một cuộc họp báo để phản ứng lại Hoa Kỳ. Đứng trước cử tọa đông đảo, những ống kính máy ảnh và vô tuyến truyền hình, bà Nhu công khai lên án Mỹ đang tổ chức một cuộc đảo chánh lật đổ tổng thống hợp hiến và chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Bà Nhu gay gắt mạt sát Mỹ, cột Mỹ vào trách nhiệm sẽ thủ tiêu tổng thống Diệm và ông Nhu trong nay mai. Bà còn nói: Việt Nam Cộng Hòa đủ sức tự cường về kinh tế, về quốc phòng để đương đầu lại với khối Cộng sản Nga, Tàu ở vùng Đông Nam Á và thách thức Hoa Kỳ cứ đảo chánh.

Chính tổng thống Kennedy phải e ngại những lời nói táo bạo, trùng tim đen chính sách “rút cầu” của Mỹ, vì quá phần uất của bà Nhu. Ông Kennedy đã gọi bà Nhu là “con rồng cái”.

14.

Chỉ có một thời gian căng thẳng thần kinh mà ông Nhu gây sạm, xanh xao hẩn đi, đôi môi thâm xỉ. Lần nào hẩn gặp ông Nhu ở phòng làm việc, cũng thấy cái gạt tàn đầy ấp mẩu thuốc lá. Không còn bà Nhu ở Nhà kiêm chế, dạo này ông Nhu hút thả cửa. Tuy vậy, ông vẫn luôn luôn tỏ ra năng động, tỉnh táo và không bối rối.

Ông Nhu rời bàn làm việc, ra bắt tay hẩn, hỏi ngay:

— Có tin tức gì mới?

— Hôm qua Connei đến nhà thờ Bình An, không gặp cha Quỳnh, hẩn nhờ tôi nhắn lại: lực lượng Phát Diệm sẽ án binh bất động trong trường hợp các tướng lãnh tiến hành đảo chánh. Tôi hỏi hẩn: bao giờ đảo chánh sẽ nổ ra? Hẩn bảo hẩn không biết vì đây là chuyện nội bộ giữa người Việt Nam với nhau.

— Nếu ông ta không biết và coi là việc nội bộ thì ông ta tới yêu cầu cha Quỳnh án binh bất động làm gì?

— Chúng ta đều biết rõ Mỹ đứng sau nhóm đảo chánh. Điều đáng chú ý qua cuộc gặp Connei ngày hôm qua, tôi thấy đảo chánh sắp tới lúc bùng nổ.

— Tôi đã chờ đợi từ lâu. Tôi đã sẵn sàng kế hoạch chính trị song song với kế hoạch chống đảo chánh. Có lực lượng chính trị tham gia đảo chánh, ủng hộ đảo chánh. Và khi lật ngược thế cờ, là có lực lượng chánh trị đè bẹp nhóm đảo chánh ngay lập tức. Sẽ có sự phối hợp thật nhịp nhàng.

— Chắc ông cố vấn đã bàn bạc kỹ lưỡng với lực lượng phản đảo chánh?

— Đã bàn đi bàn lại nhiều lần.

Ông Nhu chậm rãi nói:

— Muốn chống đảo chánh thành công, nhất định phải có hai lực lượng, một bên ở trong và một bên ở ngoài, để đặt quân đảo chánh giữa hai lần đạn. Đại tá Lê Quang Tung đã cam đoan với lực lượng hiện có, Tung sẽ bảo vệ được phủ tổng thống ít nhất trong một ngày, chờ viện binh tới. Như vậy, không có gì đáng ngại về lực lượng trực tiếp bảo vệ Phủ tổng thống. Vấn đề còn băn khoăn là lực lượng cứu viện từ bên ngoài. Cuối cùng, phải trông cậy ở Tôn Thất Định. Tổng thống đã đưa Định về làm tổng trấn Sài Gòn - Gia Định. Đó là một sự ủy thác, một vinh dự lớn đối với Định. Tôi nghĩ là Định sẽ xứng đáng với lòng tin của tổng thống. Nhưng sau đó, xảy ra một việc. Bỗng dưng gần đây, Tôn Thất Định và tướng Trần Văn Đôn cùng nhau mang tới trình tổng thống một kiến nghị. Họ đề nghị hủy bỏ thiết quân lực, và mở rộng thành phần chính phủ cho một số tướng lãnh có uy tín tham gia vào những chức vụ quan trọng.

Cũng có thể đây chỉ là ý kiến của Đôn, vì Đôn thêm muốn một chức vị trong chính quyền. Còn Định là một tướng trẻ nông nổi, nghe Đôn xúi giục, búi tai ký vào bản kiến nghị, tưởng làm như vậy là góp phần giải quyết khó khăn. Tổng thống đã gọi hai người lên, bác bỏ tất cả những điều đề nghị, và phê bình họ là tham quyền. Gần đây, ông cụ hay nóng nảy. Sau đó tướng Định cáo mệt và xin đi nghỉ ở Đà Lạt. Ông cụ và tôi buộc phải chuẩn bị Trần Thiện Khiêm thay Định.

— Còn Đôn?

— Đôn ở Pháp về, nhưng là người biết điều, không nhiều tham vọng như Dương Văn Minh. Gần đây, Đôn mới được cất nhắc lên làm quyền Tổng tham mưu trưởng liên quân. Kế hoạch phản đảo chánh, Định là người trực tiếp chịu trách nhiệm. Định vẫn chỉ huy vùng III chiến thuật. Nếu đảo chánh nổ ra, trong một ngày Định sẽ kịp đưa quân về. Tổng thống còn tin tưởng Nguyễn Khánh và Huỳnh Văn Cao, nhưng hai người này còn ở hơi xa...

Đinh Gia Long trở nên vắng vẻ sau ngày bà Nhu ra đi, nhất là từ khi ba đứa con của ông Nhu đã được đưa lên Đà Lạt.

Hắn đi dọc hành lang không gặp một ai. Không khí oi ả của một chiều tháng 10 không làm cho ngôi nhà bớt phần lạnh lẽo.

Đến phòng cuối của dãy nhà, hắn nhìn thấy linh mục Đờ Gi-gơ ngồi một mình trong phòng. Đầu ông linh mục

hỏi đến đỉnh. Cặp kính tròn và nhỏ làm cho khuôn mặt ông thêm ngớ ngĩnh. Ông linh mục ngồi ngay như pho tượng.

Linh mục Đờ Gi-gơ ở sát bên tổng thống Ngô Đình Diệm từ năm 1953, khi ông Diệm từ Mỹ qua Bỉ, chuẩn bị trở về Việt Nam cho đến nay. Ông là cha đỡ đầu, là cố vấn tổng thống, nhưng điều quan trọng hơn, ông là trùm tình báo của CIA được gài sâu vào gia đình họ Ngô và theo dõi tổng thống.

— Chào cha của con. Hấn lên tiếng đánh thức ông ta.

— Chào con.

Linh mục Đờ Gi-gơ ngoảnh đầu nhìn ra thấy hấn, vẻ mặt vẫn lạnh lùng. Ông ta đang có điều gì bức dọc và hình như lúc này không muốn ai quấy rầy, kể cả hấn.

— Cha thấy ông cố vấn đầu không?

— Tôi đoán là ông cố vấn xuống chỗ đại tá Lê Quang Tung.

Mặc dù không được mời, hấn vẫn kéo ghế ngồi trước linh mục Đờ Gi-gơ:

— Cha khuyến cáo tổng thống thế nào rồi?

Ông thở hắt ra rồi đáp:

— Khuyến cáo thế nào ông ấy cũng không nghe.

— Cha khuyến cáo tổng thống những gì?

— Đừng có khiêu khích đại sứ Cabot Lodge và đừng cãi lời Mỹ.

— Thế là không còn tổng thống!

Linh mục Đờ Gi-gơ giơ một ngón tay:

— Vấn đề thứ nhất bây giờ: Ông Nhu rời khỏi chánh quyền ngay lập tức! (giơ thêm một ngón tay) Vấn đề thứ

hai: ông Diệm phải lựa chọn hoặc tiếp tục làm hoặc nghỉ tổng thống.

Thái độ của linh mục Đờ Gi-gơ bữa nay hoàn toàn khác lạ.

— Cha đã chứng kiến nhiều biến cố, xin cha hãy chỉ cho con.

— Tôi không giấu diếm gì! Ông Diệm biết rõ hơn ai hết thái độ và chính sách của Mỹ đối với ông ấy. Tin tức đây rầy!

— Chúng con nghe nhiều tin tức nên mới hỏi cha. Mong ở cha một sự giúp đỡ cho cộng đồng công giáo Việt Nam, dù ông Diệm còn hay không còn?

— Tôi không phải là tổng thống Mỹ để trả lời.

— Nhưng cha là người đỡ đầu cho tổng thống, cha là cố vấn của tổng thống hơn chục năm nay, cha là người có trách nhiệm với tổng thống?

— Tôi có trách nhiệm thực. Linh mục Đờ Gi-gơ dần từng tiếng. Nhưng tôi không có quyền năng gì đối với ông Diệm, cũng như không có quyền năng gì đối với tổng thống Mỹ.

— Cha từng nói với con, cha với ông Diệm là một, cha với hồng y giáo chủ Spellman cũng là một.

— Ông giáo sư muốn buộc tội tôi và cả hồng y giáo chủ Spellman sao?

— Chúng con muốn biết rõ số mạng của con người ông Ngô Đình Diệm nằm trong tay của Đức hồng y và của cha?

— “Hãy thức tỉnh!” Ông hãy nhớ điều chúng ta đọc hàng ngày trong Kinh thánh. Tôi xem chừng ông thiếu tỉnh táo, bồn loạn tinh thần rồi đó!

Hắn vẫn kiên trì đóng tiếp vở kịch:

— Thưa cha, cha vẫn chưa giải đáp lời cầu xin của con!

— Người ta sẽ phá bỏ hết, san bằng hết! Linh mục Đờ Gi-gơ nhún vai, trán lấm tấm mồ hôi, vỗ nhẹ hay bàn tay xuống mặt bàn. Table rase! Table rase! (Phá bỏ hết).

Bầu không khí trong căn phòng trở nên nặng trĩu.

Linh mục Đờ Gi-gơ lại uống thêm một ngụm nước suối. Trong lúc nói chuyện, ông uống nước suối nhiều lần, như cố nuốt trôi một vật gì mắc nơi cổ họng. Ông ta đã thú nhận mình đang xóa ván cờ để chơi tiếp ván khác.

Linh mục Đờ Gi-gơ lại nói:

— Không tài nào tách ông Diệm ra khỏi ông Nhu.

— Thưa cha, nếu bây giờ chúng con cố tách ông Nhu ra khỏi chánh quyền? Và để ông xuất ngoại?

— Chúng ta đang ở tháng 10. Mọi việc đã an bài. Giờ sắp điểm!

Chiều ngày 30 tháng 10 năm 1963, hắn đến nhà thờ Bình An.

Nhà khách khá đông người, nhưng cha Quỳnh không có mặt. Người phục vụ ở nhà thờ nói cha Tổng bận, xin lỗi không tiếp khách. Nhưng khách đã cất công xuống tới đây, không chịu về ngay. Họ ngồi nán lại nói chuyện với nhau.

Vẫn là những chuyện chung quanh cuộc đảo chánh sắp nổ ra, đã quá quen thuộc với mọi người.

Hắn đứng lạnh quanh ở nhà thờ một lát, rồi lảng sang văn phòng.

Cha Quỳnh mái tóc bạc trắng, đeo kính, đang ngồi viết chăm chú. Nghe tiếng động, cha Quỳnh ngẩng đầu lên, nhìn thấy hắn, cha buông bút, bỏ kính, mỉm cười.

— Con muốn trình cha một ít tình hình ở dinh Gia Long. Hắn nói.

— Ngồi xuống đã, rồi nói đi. Cha cũng sẽ có chuyện nói đây.

Hắn nói vắn tắt về trạng thái rối loạn của ông Diệm và cuộc nói chuyện với linh mục Đờ Gi-gơ.

Cha Quỳnh ngồi nghe với nét mặt thản nhiên, và như chỉ muốn hắn nói cho chóng xong. Hắn vừa ngừng lời, cha hỏi:

— Con cái ông Nhu còn ở dinh Gia Long không?

— Các cháu đã lên Đà Lạt.

— Cha cần nói với con hôm nay, phúc lộc nhà họ Ngô đã hết!

Cha Quỳnh đưa mắt ra hiệu cho hắn nhìn tờ giấy đang được viết dở trên mặt bàn.

— Cha đang thảo bản tuyên ngôn của các tôn giáo ủng hộ Hội đồng các tướng lãnh cách mạng. Cha phải làm gấp trong đêm nay. Để tới ngày mai, e không kịp.

— Nghe nói cha đang tiếp khách, con biết cha đang bận. Con chỉ vào gặp cha ít phút không dám làm mất việc của cha.

— Cha đang mong gặp con, chỉ để nói một câu. Nay mai đây, Tổng bộ Tự vệ sẽ làm gì? Cần nghĩ ngay đi. Ngày mai lại xuống đây, chắc sẽ có nhiều chuyện hay...

Hắn ra đến cổng nhà thờ thì thấy tướng Mai Hữu Xuân ngồi trên một chiếc xe Jeep đi vào. Tướng Mai Hữu Xuân tươi cười giơ tay vẫy hắn. Như vậy là mọi chuyện đã rõ ràng. Một ý nghĩ chợt nảy ra, hắn vẫy tay đáp lại và nói:

— Bonne chance! (Chúc may mắn!).

Tướng Xuân ngoái đầu lại, nói to:

— Merci, bonne chance! (Cảm ơn, chúc may mắn!).

Hắn tới dinh Gia Long khi trời xẩm tối.

Những hàng rào kẽm gai đã được xếp kín quanh dinh. Binh lính đội nón sắt đứng phía sau trong tư thế sẵn sàng nổ súng. Những người lính phòng vệ Phủ tổng thống đã quen mặt hắn nên để hắn tự do ra vào.

Qua khỏi hàng rào binh lính canh gác, không khí trong dinh vắng vẻ, cửa nhỏ, cửa lớn đóng kín, im lìm.

Viên sĩ quan cận vệ nói với hắn, ông Nhu đang ở phòng khách. Gần đây, hắn tới gặp ông Nhu không cần phải báo trước.

Mở cửa phòng khách, mùi khói thuốc khét ngột xông vào mũi hắn. Ông Nhu ngồi một mình với tách cà phê đen đang hút thuốc. Nhìn thấy hắn, ông nhếch mép cười:

— Chào anh!

— Mặt ông Nhu hốc hác vì lo lắng và ít ngủ.

Ngồi xuống ghế, hắn nói ngay:

— Theo cha Quỳnh, sẽ là ngày mai. Phía đảo chánh đã thành lập Hội đồng các tướng lãnh cách mạng.

— Chủ xướng là ai? Ông Nhu hỏi với vẻ bình tĩnh.

— Tôi không dám hỏi cha Tổng, chắc là chính cha cũng chưa biết. Nhưng khi ra về, tôi gặp tướng Mai Hữu Xuân đi vào. Nhất định Xuân có dính dáng vào chuyện này. Đã có Hội đồng tướng lãnh thì ít nhất cũng phải là một nhóm. Nhưng họ không đại gì để lộ sớm kẻ cầm đầu.

— Anh thử đoán xem, thủ lĩnh đảo chánh là tướng nào? Ông Nhu gắng hỏi.

— Rất khó đoán. Lần này tín hiệu được phát ra từ Tòa Bạch Ốc nên tất cả đều nhoi nhoi lên. Họ tranh nhau lao tới như một bầy quạ đói lao vào...

— Một cái xác chết! Ông Nhu xen ngang, nụ cười châm biếm quen thuộc của ông lúc này được màu cay đắng.

— Lao vào một miếng mồi béo bở. Hắn nói tiếp. Họ sẽ tranh nhau xem ai nhanh chân trước để cướp được mồi.

— An ninh vẫn báo cáo chưa thấy có dấu hiệu chuyển quân. Binh lính ở các nơi đều sẵn sàng, nhưng đó là do lệnh thiết quân luật. Ngày mai, theo chương trình, 11 giờ tổng thống sẽ tiếp đô đốc Felt. Đại sứ Mỹ Cabot Lodge cũng sẽ có mặt.

— Đảo chánh có thể nổ ra khi đô đốc Felt vừa đi khỏi. Nếu họ có lệnh CIA cho điều binh, chỉ cần hai tiếng đồng hồ, phiến quân sẽ có mặt quanh dinh tổng thống.

Ông Nhu trầm ngâm, rồi nói:

— Máy ngày hôm nay tôi linh cảm có một cái gì khác khi gặp các tướng lãnh. Họ cố làm ra vẻ bình thường. Nhưng nhìn con mắt của họ, tôi biết họ đang giấu tôi một điều gì!

— Ông cố vấn còn tin vào những ai?

— Đến giờ phút này thì không nhiều.

Ông Nhu xòe một bàn tay, rồi vừa bẻ gập dần dần từng ngón vừa nói:

— Lê Quang Tung, Tôn Thất Đính, Cao Xuân Vi, thủ lĩnh Thanh niên cộng hòa, Hiếu và Đường vừa thay chân Trần Kim Tuyến. Thế là hết.

— Nếu như Đính phản giờ chót?

— Đó là một thảm họa. Nhưng cũng sẽ tính Đính. Vào phút đó, Lê Quang Tung sẽ là người thực hiện Bravo I (tên kế hoạch chống đảo chánh).

— Nếu bất trắc, tai nạn bất ngờ không lường được sẽ xảy ra cho Lê Quang Tung, thì sự việc sẽ diễn tiến tới đâu?

— Cộng sản và Hoa Kỳ sẽ làm chủ nước Việt Nam!

Hắn suy nghĩ rồi nói:

— Mọi việc cần phải quyết định trong đêm nay. Để tới ngày mai là quá muộn!

— Anh ngồi chờ tôi trong vòng nửa tiếng được không?

— Dạ được.

Hắn đứng thơ thẩn ở hành lang chờ ông Nhu quay trở lại.

Người lão bọc bụng mâm cơm từ buồng của ông Diệm đi ra. Hình ảnh ông già tóc lốm đốm bạc, lưng gù, mặc bộ

quần áo bà ba xứ Huế. Nghe nói ông lão là người cùng quê với ông Diệm ở Quảng Bình. Bộ mặt ông lão rầu rĩ. Ông lão ngừng đi, cúi đầu chào hắn:

— Bẩm ông mới tới? Nếu chưa dùng cơm chiều để con dọn.

— Cảm ơn bác, tôi ăn rồi.

Trên mâm cơm, đĩa thịt gà, đĩa cá bóng kho, một bát canh chua nấu theo kiểu miền Trung hầu như còn nguyên. Hắn nhìn theo tới khi ông lão đi khuất. Có lẽ đây là người cuối cùng còn giữ được lòng trung thành đối với tổng thống Diệm.

Ông Nhu hấp tấp quay về, bộ mặt xanh xao lộ vẻ lo lắng.

Hai người trở lại phòng khách.

— Ông cố vấn giải quyết công việc xong chưa?

— Tôi gọi điện thoại cho Đính rồi. Đính sợ nếu nổ súng sớm, về không kịp, đề nghị cho Lê Quang Tung thực hiện Bravo I. Trong đêm nay, Tung đưa Lực lượng Đặc biệt ra khỏi thủ đô. Binh sĩ ở trại Cộng hòa sẽ cầm cự trong một thời gian ngắn chờ Tung và Đính đánh vào. Lực lượng của Tung thiện chiến nhưng chỉ có sáu đại đội, trang bị toàn vũ khí nhẹ. Phải trông vào Đính. Còn Nguyễn Khánh, Huỳnh Văn Cao, còn những lực lượng trung thành với tổng thống ở sư đoàn 5, sư đoàn 7 và một vài sư đoàn khác? Không lẽ tất cả đều theo phe đảo chánh?...

Mẫu thuốc lá dính trên môi ông Nhu đã tắt từ lâu, ông không còn nhớ chuyện vút nó đi hoặc thay bằng một điếu thuốc khác.

15.

Sáng ngày 1 tháng 11 năm 1963, tất cả những tướng, tá chỉ huy các đơn vị quân sự, an ninh ở Sài Gòn đều nhận được giấy mời của quyền Tổng tham mưu trưởng Trần Văn Đôn, sau buổi họp hàng tuần, sẽ ở lại dự bữa cơm thân mật tại Câu lạc bộ sĩ quan Bộ Tổng tham mưu. Bữa ăn tổ chức ngày thứ sáu là không bình thường đối với những người theo đạo Thiên Chúa.

11 giờ trưa, sau khi tiếp đô đốc Felt, tổng thống Diệm được ông Nhu báo tin có nhiều dấu hiệu đảo chánh sắp nổ. Ông Diệm đã nhiều lần nghe tin tức như thế này. Nhưng hôm nay, Ông Diệm cảm thấy có những triệu chứng khác thường. Ông gọi điện thoại cho tướng Nguyễn Văn Là (trong hồ sơ quân bạ của Pháp chuyển sang, tên của tướng Là được viết là Nguyễn Văn Lã, người ta quen gọi Nguyễn Văn Là. Tướng Là hiện định cư ở Houston, Texas). Lúc bấy giờ thiếu tướng Là làm tư lệnh khu Sài Gòn. Sĩ quan trực báo

cáo tướng Là không có mặt tại nhiệm sở. Ông Diệm gọi tiếp cho quyền tổng Tham mưu trưởng liên quân Trần Văn Đôn. Bộ Tổng tham mưu báo cáo ông Đôn ra sân bay Tân Sơn Nhất tiễn đồ đốc Felt chưa về.

12 giờ trưa, ông Trần Văn Đôn gọi điện thoại cho tổng thống Diệm.

— Trình tổng thống, thiếu tướng Nguyễn Văn Là được mời tới câu lạc bộ sĩ quan Bộ Tổng tham mưu dự cơm trưa, nhưng hiện thời vẫn chưa thấy tới.

— Rứa thì ông ta đi đâu?

— Có lẽ đang trên đường tới đây.

— Tôi cần gặp ông Là, cần gấp! — Tổng thống Diệm nhấn mạnh.

— Dạ. Khi thiếu tướng Là tới, tôi sẽ nói tới dinh ngay để gặp tổng thống.

— Tôi chờ.

— Dạ!

Thật ra, trong lúc này Nguyễn Văn Là cũng như Dương Văn Minh (Minh lớn), Trần Thiện Khiêm, Lê Văn Kim, Nguyễn Giác Ngộ, Lê Văn Nghiêm, Mai Hữu Xuân, Nguyễn Ngọc Lễ, Trần Văn Minh (Minh nhỏ), Trần Tử Oai, Đỗ Mậu... đã tề tựu đông đủ tại câu lạc bộ.

Xe thiết giáp đã thiết lập hàng rào thép chung quanh cơ quan Bộ Tổng tham mưu, biến thành một nơi nội bất xuất, ngoại bất nhập.

13 giờ. Tướng Trần Văn Đôn mời tất cả những người chỉ huy để lại tùy tùng và vũ khí cá nhân ở bên ngoài, tới phòng họp riêng của ông ta.

Trần Văn Đôn là con một gia đình đại địa chủ, học ở Pháp, gia nhập quân đội Pháp. Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa, Đôn được cử làm tư lệnh Quân đoàn I ở miền Trung. Cũng như những tướng lãnh đã gắn bó nhiều với Pháp trước đây, tướng Đôn không được ông Nhu, ông Diệm tin tưởng. Sau cuộc đảo chánh ngày 11 tháng 11 năm 1962, nhiều tướng tá bị nghi ngờ, ông Đôn bị đình chỉ chức vụ chỉ huy một thời gian. Tướng Lê Văn Kim, giám đốc Học viện quân sự Đà Lạt, một người bạn rất thân và cũng là anh rể của ông Đôn, bị bắt. Từ đó, ông Đôn để tâm thù vật, nuôi ý định lật đổ ông Diệm, ông Nhu. Sau khi tiến hành cuộc điều tra, thấy ông Đôn và ông Kim không trực tiếp dính líu đến đảo chánh. Ông Nhu tha cho hai người, nhưng vẫn chưa tin hẳn. Tướng Kim trở về Học viện quân sự Đà Lạt, nhưng ông Đôn không được trở lại nắm quân đoàn. Ông Đôn khôn ngoan biết cư xử mềm mỏng, khéo léo, không bao giờ để lộ thái độ bất bình, chống đối nên gần đây, được tổng thống Diệm bổ nhiệm làm quyền Tổng tham mưu trưởng liên quân, một chức vụ quan trọng nhưng không trực tiếp nắm quân trong tay. Ông Diệm, ông Nhu không biết với cương vị mới, tướng Đôn đã có những điều kiện rất thuận lợi để liên lạc, tập hợp tất cả những tướng tá đang có sự bất bình với chế độ và dựa vào Mỹ tổ chức một cuộc đảo chánh.

Trong phòng họp, ngồi bên cạnh Đôn là Dương Văn Minh và Lê Văn Kim. Dương Văn Minh nổi bật lên với thân

hình đồ sộ và vẻ mặt nghiêm nghị. Dương Văn Minh cũng giống như Đôn, gia đình theo đạo Phật, đã ở trong quân đội Pháp suốt thời kỳ chiến tranh giành độc lập. Sau ngày ông Diệm lên cầm quyền, Dương Văn Minh được thăng cấp trung tướng ngay hồi đó. Dương Văn Minh có cái mộng mang lon thống tướng, nên đã bất bình với ông Diệm, ông Nhu từ lâu, chỉ chờ cơ hội này cấu kết với Trần Văn Đôn tiến hành âm mưu đảo chánh.

Đại tá tình báo Mỹ Lucien Connie không được giới thiệu vì sao cũng có mặt trong phòng họp. Bữa nay, viên đại tá này mang quân phụ chính tề, đeo bên sườn một khẩu Colt, báng ngà. Ông ta xách theo một chiếc túi lớn, bên trong có ba triệu đô la để khi cần có thể chi ngay. Ngay tại phòng họp, đã được đặt riêng hai máy điện thoại của Connie, một đường dây chạy thẳng về tòa đại sứ Mỹ, một đường dây chạy tới nhà riêng.

Đại tá Lê Quang Tung cũng về họp. Ông Tung ngơ ngác nhìn quang cảnh, biết là mình đã sa lưới.

Dương Văn Minh đứng dậy nhân danh chủ tịch Hội đồng các tướng lãnh cách mạng, kêu gọi mọi người gác bỏ mọi tình cảm riêng tư, cùng nhau lật đổ chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm. Mặt ông Minh tái đi trước giờ phút nghiêm trọng. Ông dọa nếu người nào chống lại quyết nghị của Hội đồng sẽ bị tạm thời cô lập ngay.

Số đông ngơ ngác, lúc này mới biết mình đang tham dự vào một âm mưu đảo chánh.

Đại tá Lê Quang Tung phản đối. Ông tuyên bố cương quyết chống lại mọi mưu toan phản nghịch đối với chánh

quyền dân cử hợp hiến. Dương Văn Minh gõ tay xuống bàn. Đại úy Nhung, viên sĩ quan cận vệ của Minh, lập tức cùng hai nhân viên an ninh tiến lại trước mặt đại tá Tung, nói:

— Theo lệnh của Hội đồng các tướng lãnh, mời đại tá đi theo tôi.

Hai ba người nữa tiếp tục phát biểu không tán thành đảo chánh, trong đó có đại tá Cao Văn Viên, tư lệnh lữ đoàn Nhảy Dù, và Trần Văn Tư, giám đốc nha Cảnh sát đô thành, đều bị lần lượt đưa ra khỏi phòng.

Những người còn lại vỗ tay để biểu lộ sự tán thành phản nghịch của Hội đồng tướng lãnh.

Trần Văn Đôn bắt đầu điều khiển kế hoạch đảo chánh.

Ngay chiều hôm đó, đại tá Lê Quang Tung và người em ruột của ông là thiếu tá Lê Quang Triệu bị công tay trên một chiếc xe jeep, do đại úy Nhung áp giải, chạy ra khỏi Bộ tổng tham mưu. Ông Tung luôn mồm chửi bới những tướng lãnh đảo chánh là đồ phản chủ, vong ân bội nghĩa. Tiếng chửi của ông Tung chỉ tắt đi khi những phát súng lục của tên Nhung vang lên kết liễu đời của một sĩ quan lừng danh chống Cộng sản.

13 giờ 30, quân đảo chánh từ trung tâm huấn luyện Quang Trung do tướng Mai Hữu Xuân cầm đầu, tiến ra chiếm Bộ Tổng tham mưu liên quân, phi trường Tân Sơn Nhất và Đài phát thanh Sài Gòn.

Đại tá Nguyễn Văn Thiệu, chỉ huy sư đoàn 5, một đơn vị được ông Diệm tin cậy nhiều nhất, từ Biên Hòa tiến về Sài Gòn, và một lực lượng xung kích hỗn hợp từ Vũng Tàu

về, tiến hành bao vây khu vực dinh Gia Long và trại lính Cộng Hòa.

Pháo binh bắt đầu nã đạn đại bác 105 ly vào thành Cộng hòa. Tiếng súng nhỏ nổ ran nhiều nơi trong thành phố.

Những ngả đường tiến vào dinh Gia Long có những đơn vị của lữ đoàn Liên binh phòng vệ đóng quân, nên tình hình trong dinh vẫn yên tĩnh. Các sĩ quan cận vệ phải mời nhiều lần, tổng thống Diệm mới chịu xuống hầm.

Hầm ở dinh Gia Long vừa được xây xong hồi cuối tháng 10, có thể chịu đựng được đại bác 105 ly. Hầm có đường ăn thông với phòng của ông Diệm và ông Nhu. Trong hầm có buồng ngủ, buồng tiếp khách và nhà tắm.

Giờ đầu, ông Diệm và ông Nhu tỏ ra bình tĩnh. Ông Diệm gọi điện thoại cho phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ, khuyên tìm nơi ẩn náu. Ông Nhu cũng lần lượt gọi điện thoại cho các bộ trưởng, nhắc cố gắng đừng để lọt vào tay quân đảo chánh. Một số bộ trưởng, kể cả bộ trưởng phụ tá Quốc phòng đã nhanh chân trốn mất. Nhưng cũng có một số nhân vật thân cận nghe tiếng súng nổ, đã chạy vào dinh, như ông Cao Xuân Vĩ, ông Võ Văn Hải...Lát sau, ông Diệm cho ông Hải về. Ông Nhu giữ Cao Xuân Vĩ lại.

Ông Nhu cho bắt liên lạc với các nơi. Biệt khu thủ đô không có người trả lời. Quân đoàn III, bộ tư lệnh Hải Quân, Không Quân, Quân đoàn IV... đều không có người trả lời. Ông Nhu cảm thấy tình hình chẳng lành. Chỉ còn bắt liên lạc được với Quân đoàn II ở Nha Trang. Tướng Nguyễn Khánh tỏ ra sốt sắng: "Ông cố vấn cho lính ráng giữ. Máy

thăng đó làm càn. Tôi sẽ cho Quân đoàn II phản công". Nhưng ông Khánh ở quá xa. Những lực lượng ở gần như Thủy quân lục chiến, lữ đoàn Dù, sư đoàn 5, sư đoàn 7 đều mất liên lạc. Lực lượng Đặc biệt được điều động ra Long Thành đêm qua cũng mất tăm. Ông Nhu bắt đầu bối rối.

Đại bác của quân đảo chánh tiếp tục nã dữ dội vào thành Cộng hòa. Thiếu tá Duệ, tư lệnh lữ đoàn Liên binh phòng vệ báo cáo nhiều người thương vong. Từ Đài phát thanh Sài Gòn, vang lên những khúc nhạc quân hành. Hội đồng tướng lãnh cách mạng và những người theo phe đảo chánh lần lượt xưng danh. Có tới trên 30 chục người. Ông Nhu bảo viên sĩ quan cận vệ:

— Đưa radio xuống hầm và nối dây ăng ten cho ông cụ nghe, để cụ biết rõ tình hình.

Ông Nhu tiếp tục đi lại trên hành lang, đầu cúi gằm, mặt xám đen. Lát sau, ông Nhu xuống hầm gặp ông Diệm.

Trong hầm, từ chiếc máy thu thanh vẫn vang lên những tiếng nhạc quân hành. Ông Diệm cho tắt máy, hỏi:

— Có tin Đính chưa?

— Vẫn không liên lạc được với ba Đính!

— Hay lại có chuyện chi?

Ông Nhu lặng thinh. Ông Diệm nói tiếp:

— Các tướng lãnh bị chúng bắt làm con tin thôi, chứ đâu lại như rứa! Có liên lạc được với Huỳnh Văn Cao không?

— Vẫn không thấy Quân đoàn IV trả lời. E dưới đó có biến...

Ông Diệm sầm mặt, rồi hỏi:

— Chừ chú định tính rằng?

— Em đã làm hết mọi việc em có thể làm. Bây giờ mọi quyết định ở nơi anh, với trách nhiệm là tổng thống.

Ông Diệm ngẩn mặt nhìn ông Nhu. Ông Nhu ngồi ủ rũ, sẵn sàng đón đợi cơn thịnh nộ.

Ông Diệm quay chỗ khác, lặng lẽ đứng dậy, chấp tay sau lưng, đi đi lại lại hồi lâu trong căn hầm. Rồi quay lại nói với ông Nhu:

— Muốn thay đổi tình hình, phải chiếm ngay lại Đài phát thanh. Cứ để hấn nói mãi, các nơi mắc lừa sẽ theo bọn hấn rảo.

Tổng thống Diệm bảo viên sĩ quan cận vệ:

— Lắp ngay cuộn băng vô cassette để thu hiệu triệu.

Ông Diệm cầm chiếc micro nói mấy lời đại ý: “Một số phần tử quá khích đã có những hành động gây rối, chính phủ đang tiến hành văn hồi trật tự. Đồng bào cần giữ bình tĩnh, quân đội hết sức tránh đổ máu. Các đơn vị quân đội ở đâu cứ ở đó, tuyệt đối dồn mọi nỗ lực để phòng Cộng sản, chống sự xâm nhập của Cộng quân. Tất cả phải bình tĩnh đợi lệnh thượng cấp”.

Tổng thống Diệm nghe lại một lần, cho gỡ băng, trao cho một sĩ quan và ra lệnh:

— Mi cầm ngay vô thành Cộng hòa, trao tận tay ông thiếu tá Duệ, nói lệnh của tổng thống phải chiếm lại Đài phát thanh với bất cứ giá nào, và cho phát thanh liên tục lời hiệu triệu ni...

15 giờ, tổng thống Diệm gọi cho Trần Văn Đôn ở Bộ Tổng tham mưu QLVNCH.

Tổng thống Diệm nói:

— Cần chấm dứt ngay cảnh nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn này! Các tướng lãnh muốn cái chi?

Ông Đôn mềm mỏng:

— Thưa tổng thống, chúng tôi đã nhiều lần đề nghị tổng thống sửa đổi chánh sách cho phù hợp với nguyện vọng của dân chúng, vẫn không được tổng thống chấp thuận. Nay đã tới lúc quân đội đã đáp ứng lại nguyện vọng của dân chúng. Xin tổng thống hiểu cho.

— Tại sao không ngồi lại với nhau? Các ông và tôi có thể cùng bàn cãi về những sự bất đồng, về những điểm mạnh, điểm yếu của chế độ, và tìm cách cải tiến.

— Lúc này đã quá trễ!

— Không bao giờ lại quá trễ. Tôi xin mời tất cả các ông cùng tới dinh thảo luận, và tìm một giải pháp đôi bên đều có thể chấp nhận.

— Việc này không tùy thuộc ở mình tôi. Tôi cần xin ý kiến các tướng lãnh...

Nghe ông Đôn nhắc lại ý kiến của tổng thống Diệm, nhiều người có mặt nhao nhao.

Dương Văn Minh giật ống nói từ tay tướng Đôn, cười rửa tổng thống Diệm bằng tác phong của một đứa chăn trâu hơn là một tướng lãnh:

— Dương Văn Minh đây... Ông ráng nghe cho thiệt kỹ nghen! Quân đội VNCH đổ máu chiến đấu không phải để đưa ông lên làm trời làm đất, thu gọn quyền hành vào tay...

họ hàng nhà ông. Mà đúng lý ra, quyền hành phải chia cho chúng tôi. Ông khư khư ôm lấy một mình. Ông là cái thứ gì, ngồi làm tổng thống hoài, không chịu đưa cho người khác lên làm. Chế độ này quá thối nát, không thể tồn tại thêm một ngày một giờ. Nếu có mặt ông ở đây, tôi bộp tai ông rồi! Ông chó má vừa vừa chó. Công trạng tôi bao la cỡ nào, phò tá ông bao nhiêu năm, chỉ có cái lon đại tướng mà ông vẫn keo kiệt, phũ ơn tôi....

Dương Văn Minh đỏ uất hận xuống đầu tổng thống Diệm, thanh toán mối tư thù chất chứa trong lòng từ bao lâu nay. Đối với ông Minh, ông Diệm là kẻ thù ngăn chặn bước đường công danh thăng quan tiến chức của ông. Theo quan niệm ông Minh, nếu đi phò người khác làm tổng thống, thì hiện giờ ông đã mang lon đại tướng hoặc thống tướng...

Cuối cùng, tướng Minh hét lớn vào ống điện thoại:

— Chỉ có hàng! Đầu hàng vô điều kiện. Đ.m ông nghe rõ chưa? Không có bàn bạc thảo luận gì hết trơn. Quân đảo chánh bao vây chặt dinh Gia Long và thành Cộng hòa rồi.

— Bây giờ trung tướng đổ hết oán giận cho tôi, tôi nhận hết. Từ lâu, tôi có ý định gắn lon đại tướng cho anh, nhưng quân đội không thể đặt dưới quyền người chỉ huy bất tài như anh. Chúng ta không thể sử dụng quân đội vào những việc tình cảm riêng hoặc bè phái. Trung tướng chưa có được một chiến công xứng đáng để trở thành đại tướng, thì làm sao tôi phong anh đại tướng cho được. Anh giết tôi, cứ giết. Anh lật đổ chế độ này theo lệnh Mỹ, anh cứ làm. Sau này lịch sử sẽ phán xét anh và tôi, coi ai là người có lỗi.

Kế hoạch đảo chánh lần này do chính quyền Tổng tham mưu trưởng Trần Văn Đôn dự thảo, với sự tham gia của một số tướng dày dạn kinh nghiệm đảo chánh, nên đã được hoạch định chu đáo đến từng chi tiết nhỏ. Ngay từ giờ đầu, những lực lượng trung thành với tổng thống Diệm đều bị vô hiệu hóa. Đại tá Lê Quang Tung, người cầm đầu Lực lượng Đặc biệt đã bị giết. Tôn Thất Đính, viên tướng trẻ đẹp trai, nổi tiếng ăn chơi và cờ bạc sau năm 1963, người đã được ông Nhu đặt tất cả niềm tin và hy vọng lật ngược thế cờ khi cần thiết bằng kế hoạch phản đảo chánh Bravo I, đã ngã theo Trần Văn Đôn từ đầu tháng 10 mà ông Nhu không biết. Tướng Đính đã ngầm thông báo cho tướng Đôn kế hoạch phản đảo chánh của ông Nhu, để ông Đôn thảo ra kế hoạch đảo chánh của mình một cách tỉ mỉ, lấy tên là Bravo II, và trao cho tướng Đính thực hiện. Người chỉ huy đánh chiếm Gia Long và trại lính Cộng hòa lúc này lại chính là Tôn Thất Đính. Huỳnh Văn Cao, tư lệnh Quân đoàn IV được cả tổng thống Diệm và ông Nhu rất tin cậy, nghe tin đảo chánh, trở về sư đoàn 7 của mình, thì sư đoàn này vừa chuyển sang tay thiếu tướng Nguyễn Hữu Cồ, người của phe đảo chánh. Một số người được tin cậy khác như Cao Văn Viên, tư lệnh lữ đoàn nhảy Dù, bị bắt giữ ngay từ đầu, đại tá Hồ Tấn Quyền, tư lệnh Hải quân, chỉ huy Thủy quân lục chiến, trước khi đảo chánh một giờ, đã bị một người bạn (cũng hải quân, tên Lực), theo phe đảo chánh, hạ sát bằng một phát súng lục.

Tuy nhiên, phía đảo chánh cũng không phải không còn những khó khăn.

Lực lượng Liên Binh phòng vệ Phủ tổng thống dù chỉ còn một số đại đội ở thành Cộng hòa và dinh Gia Long, nhưng điều là những lực lượng thiện chiến và trung thành với tổng thống Diệm, mặc dầu đã bị tổn thất vì đạn đại bác vẫn không để cho quân đảo chánh vượt qua vị trí của họ tiến vào dinh Gia Long. Lúc 4 giờ chiều hôm đó, lực lượng chính của quân đảo chánh, là sư đoàn 5 của đại tá Nguyễn Văn Thiệu, vẫn chưa vượt qua cầu Thị Nghè và cầu Phan Thanh Giản để tiến vào thủ đô. Tướng Tôn Thất Đính phải gọi điện thoại cho tướng Trần Văn Đôn, yêu cầu dùng không quân chi viện cho quân đảo chánh.

Trung tá Nguyễn Cao Kỳ, giờ chót mới ngả theo phe đảo chánh, cho hai máy bay cất cánh từ Tân Sơn Nhất phóng hỏa tiến và quét đại liên vào trại Cộng hòa. Nhưng những binh lính trong trại vẫn không chịu rời vị trí, họ quyết chết để giữ dạ trung thành với tổng thống Diệm.

Vì phần lớn lực lượng của đại tá Nguyễn Văn Thiệu là sư đoàn 5 chưa vào kịp trung tâm thủ đô, tướng Đính phải trao cho đại tá Lâm Văn Phát chỉ huy lực lượng hỗn hợp từ Vũng Tàu về, thay đại tá Thiệu tấn công.

Hội đồng tướng lãnh bắt đầu dao động, lo ông Diệm, ông Nhu có thể lật lại thế cờ. Vợ con Hội đồng tướng lãnh vội vàng xách va-li tới tập trung tại sân đánh "gôn" gần phi trường Tân sơn Nhất. Trung tá Nguyễn Cao Kỳ chu đáo chuẩn bị sẵn mấy chiếc Dakota của Liên đoàn vận tải, đưa các bà tướng, bà tá và gia đình nhóm phản nghịch sang Thái Lan trong trường hợp đảo chánh thất bại.

16 giờ 30, tại đại sứ quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn.

Cabot Lodge ngồi trước máy điện thoại, vẻ mặt đăm chiêu. Ông ta ngồi như vậy từ cách đây ba tiếng đồng hồ, khi những mật hiệu với một loạt con số 9 được Connie Từ Bộ Tổng tham mưu đánh đi báo hiệu cuộc đảo chánh đã bắt đầu.

Từ tháng 6 năm nay, vấn đề ông Diệm, ông Nhu đã trở thành một nguy cơ chia rẽ trong nội bộ chính quyền Hoa Kỳ. Ông Diệm càng ngày trở nên khó bảo. Chỉ cần một điểm này là đủ xét lại tư cách đồng minh của Mỹ. Tổng thống Kennedy dần dần đi tới ý định loại bỏ Tổng thống Diệm. Tổng thống Kennedy được sự đồng tình của nhiều nhân vật trong nội các, nhưng lại vấp phải sự chống đối của một số phụ tá, phần đông những người này có cái nhìn hiểu rõ khả năng chống Cộng của ông Diệm, ông Nhu. Nhưng Kennedy, gốc Ái Nhĩ Lan, dứt khoát muốn lật ông Diệm, thay thế một người hay "bày chánh phủ" để bảo hơn. Tổng thống Kennedy bèn nghĩ tới Cabot Lodge, một chuyên viên lỗi lạc về đảo chánh ở vùng Trung Mỹ.

Hạ tuần tháng Tám, đại sứ Nolting ở Sài Gòn, người đã bảo vệ tổng thống Diệm đến cùng, bị triệu hồi. Cabot Lodge sang thay. Tới Sài Gòn, y hiểu sứ mệnh của y không dễ dàng. Ngay trong cuộc tiếp xúc đầu tiên với tổng thống Diệm, đã cho y thấy ông Diệm là con người có bản lãnh, đặt tự ái dân tộc lên trên mọi quyền lợi ngoại bang, và có gan chống lại "quan thầy", nên không dễ gì hòa giải. Em ông Diệm là ông Nhu, nhà chính trị chiến lược đáng lưu ý.

Nhiều mưu lược khó lường, và đã công khai thách thức Mỹ. Nhân viên CIA hoạt động ở Sài Gòn rất sợ ông Nhu. Ngay cả đại tá Connie, một nhân viên CIA kỳ cựu, liều lĩnh, cũng thấp thỏm lo ông Nhu cho mật vụ theo dõi ám sát ông ta bất cứ lúc nào. Trong khi đó, những người muốn duy trì tổng thống Diệm, ở Sài Gòn cũng như ở Tòa Bạch Ốc, luôn luôn chơi trò thọc gậy bánh xe, phá đám Kennedy.

Trận đánh được chuẩn bị một cách chậm chạp và gặp hết khó khăn này qua khó khăn khác. CIA không tìm được những đối thủ xứng đáng với tổng thống Diệm, ông Nhu. Những người đang định lật đổ chế độ, kém trình độ chính trị, thiếu tư cách lãnh đạo và khả năng đương đầu cuộc chiến xâm lăng của Cộng sản. Cách duy nhất để thúc đẩy, kích thích họ, là nói cho họ rõ nhà cầm quyền Hoa Kỳ quyết tâm gạt bỏ ông Nhu, ông Diệm. Nhưng Cabot Lodge lại bị một số người Mỹ am hiểu Cộng sản phá ngang. Trớ ngại nhất là đại tướng Harkin đã trực tiếp nói với những người đang âm mưu đừng có làm việc này. Harkin và Taylor mạnh dạn cảnh cáo Tòa Bạch Ốc: Việc loại ông Diệm là công cuộc mở đường cho Cộng sản nhuộm đỏ toàn cõi Việt Nam, và cuộc đảo chánh có nhiều nguy cơ thất bại, bởi vì các tướng lãnh rất sợ cái “uy” của tổng thống Diệm. Tới những ngày cuối cùng, tổng thống Kennedy rất phân vân. Ông ta đã chỉ thị cho Cabot Lodge: “Nếu đảo chánh không có khả năng thành công thì nên ngừng lại cho tới khi nào có cơ hội tốt hơn; nếu đảo chánh đã khởi sự thì căn cứ theo quyền lợi của chính phủ Hoa Kỳ, nó phải thành công”. Cabot Lodge biết rõ sự ma giáo của người làm chính trị, họ muốn thắng

lợi nhưng lại muốn phải bỏ trách nhiệm cho người khác khi thất bại!

Cabot Lodge buộc phải tính toán lại, vì người chơi trò đó lúc này lại chính là tổng thống Kennedy. Lodge hiểu sứ mệnh của mình vẫn không thay đổi. Đây là việc trước sau mình vẫn phải làm. Nếu lùi vào lúc này, sẽ làm những kẻ nổi loạn vốn yếu kém về mặt tinh thần, càng nhụt chí, rất khó lôi họ lên một lần nữa. Họ vừa đảo chánh vừa run. Và, trong khi họ lùi lại, tổng thống Diệm và ông Nhu sẽ có bằng chứng tố cáo chính phủ Hoa Kỳ trước dư luận quốc tế. Nhưng cuối cùng, Lodge thấy mình cứ phải chơi, và tất nhiên, phải chịu trách nhiệm.

Từ khi nổ súng, Connie thường xuyên báo cáo bằng điện thoại mọi diễn tiến của cuộc đảo chánh. Những tin tức này được truyền ngay về Washington qua làn sóng ngắn vô tuyến. Sự việc tiến triển theo chiều hướng khả quan. Nhưng Lodge vẫn cảm thấy lo. Cả cuộc đời chính trị của ông ta đặt hết vào canh bạc này...

Chuông điện thoại reo. Cabot Lodge cầm máy. Đầu dây đằng kia là tiếng nói của tổng thống Ngô Đình Diệm:

— Một số đơn vị nổi loạn, tôi muốn biết quan điểm của chính phủ Hoa Kỳ hiện thời.

Cabot Lodge lắng tránh:

— Tôi cảm thấy chưa có đủ tin tức để thông báo cho ngài. Tôi đã nghe thấy tiếng súng nhưng chưa hiểu rõ tất cả sự thật. Cũng lúc này ở Washington là 4 giờ 30 phút sáng, chính phủ không thể có một nhận xét nào.

— Nhưng ngài phải có một khái niệm chung. Xét cho cùng, tôi là quốc trưởng của một nước. Tôi đã cố gắng làm nhiệm vụ của tôi. Tôi tin rằng nhiệm vụ là trên hết.

— Tất nhiên ngài đã làm nhiệm vụ của ngài. Như tôi nói với ngài sáng nay, tôi khâm phục lòng dũng cảm của ngài và những cống hiến to lớn của ngài cho đất nước. Nhưng bây giờ tôi rất lo lắng cho tính mạng của ngài. Tôi nhận được báo cáo là những người cầm đầu những hoạt động hiện hành sẽ cho phép anh em ngài đi ra ngoại quốc an toàn, nếu ngài từ chức. Ngài đã nghe thấy điều này chưa?

— Không!

Tổng thống Diệm im lặng một lát sau khi buông ra lời từ chối, rồi lại tiếp:

— Ngài đại sứ có số điện thoại của tôi chứ?

— Có!...Nếu có thể làm gì để bảo đảm tính mạng ngài, xin tổng thống cứ gọi tôi.

Tổng thống Diệm hiểu rằng, một chút nữa có gọi lại, Cabot Lodge sẽ từ chối điện đàm hoặc cho nhân viên trả lời: “Ông đại sứ đã đi vắng”.

— Tôi đang cố lập lại trật tự.

Tổng thống Diệm nói câu cuối cùng và bỏ máy.

Việc chiếm lại Đài phát thanh Sài Gòn gặp khó khăn. Một chi đội thiết giáp với một đại đội bộ binh, do một trung úy chỉ huy, được phái đi làm nhiệm vụ. Tới gần mục tiêu, viên trung úy gặp một viên trung tá của binh chủng thiết giáp, rồi rút vẩy tay gọi mình. Vừa trung tá vừa là cấp trên,

lại vừa là bí thư đảng Cần lao tại binh chủng thiết giáp. Tướng cấp trên cũng tới cứu nguy cho phủ tổng thống, viên trung úy vội vàng chạy lại. Viên trung tá nói đảo chánh đang kết thúc, bộ tư lệnh binh chủng thiết giáp đã đi với Hội đồng tướng lãnh và yêu cầu viên trung úy theo mình. Hai đại đội đi chiếm lại đài phát thanh phút chốc trở thành lực lượng tăng cường cho phía đảo chánh. Tuy nhiên, có hai thiết giáp tách ra khỏi hàng ngũ, quay đầu chạy về dinh Gia Long.

Ông Diệm coi việc chiếm đài phát thanh là quan trọng bậc nhất trong lúc này. Nhưng khi nghe báo cáo nếu muốn lấy lại vị trí này phải đổ máu lớn, và đài phát thanh có thể bị phá hủy, ông Diệm không thôi thúc nữa. Coi như lệnh đã hủy bỏ.

Một sĩ quan tùy viên bước vào hầm, trình tổng thống Diệm:

— Bẩm cụ, thiếu tá Duệ dưới trại Cộng hòa vừa báo cáo lên: Ở Bộ tổng tham mưu có người gọi điện thoại về, nói mấy tướng lãnh ở đó rất xôn xao và sợ đảo chánh không thành công. Tại đó, lúc này chỉ có một số tân binh trung tâm huấn luyện Quang Trung và nhân viên văn phòng, chỉ cần đưa một đại đội lên là sẽ chiếm lại được. Anh em dưới trại đã bàn. Thiếu tá Duệ đề nghị cụ cho đưa một chi đội thiết giáp và một đại đội bộ binh, theo đường Công Lý lên, bắt ngờ đánh thẳng vào Bộ Tổng tham mưu.

Ông Diệm suy nghĩ rồi nói:

— Làm rứa không được. Biểu anh em cứ ở tại chỗ, tránh đổ máu, chỉ nổ súng khi bị tấn công. Vả lại, các tướng

đang bị họ bắt làm con tin, chừ kéo thiết giáp lên rầm rộ, họ sẽ giết hết các tướng!

Ông già mang xuống hai tô cháo trắng. Ông lão biết rõ trong hoàn cảnh này, tổng thống và ông cố vấn không thể nào nuốt trọn miếng cơm.

Tổng thống Diệm nhìn tô cháo với vẻ thờ ơ, rồi bỗng nói:

— Mang thêm ra đây cho tất cả mọi người cùng ăn.

Ông Nhu liếc mắt nhìn tổng thống Diệm. Lần đầu, ông bỗng thấy thương người anh ruột. Lúc này người anh uy nghiêm thuở nào, giờ chỉ còn là một ông già tội nghiệp.

Bên ngoài, tiếng súng xen lẫn với tiếng đại bác vẫn tiếp tục nổ. Bầu trời ngả sang màu xám, đang nhanh chóng chuyển thành màu đen. Dinh Gia Long bất động, rèm buông kín chìm dần vào hoàng hôn của một ngày biến cố trọng đại.

Hệ thống truyền tin của Phủ tổng thống vẫn tiếp tục những công việc tuyệt vọng, liên lạc với các quân khu, sư đoàn, các tỉnh...

Vị sĩ quan truyền tin báo cáo:

— Bẩm cụ, đã liên lạc được với ông Đính.

Ông Diệm vội vã đón chiếc ống nghe từ tay viên sĩ quan truyền tin, giọng mừng rỡ:

— Đính đó ư?

— Đính đây.

Ông Diệm vẫn không nhận ra giọng nói hoàn toàn thay đổi và xác xược của viên tướng trẻ thân tín.

— Gấp rồi. Làm gì đi chứ!

— Làm gì..? Tôi cứu mấy ông mấy hời, bây giờ thì tôi thấy khỏi cần làm việc này! Các ông hết thời rồi. Đầu hàng đi thôi!

— Đối với tổ quốc này, tôi chưa làm gì nên tội và đời tôi chưa biết đầu hàng bất cứ một ai! Hãy để tôi nói điều này, tôi không ngạc nhiên khi Đính phản nghịch tôi. Nhưng lật đổ tôi rồi, Việt Nam sẽ đi về đâu?

— Ông đừng biện luận nữa. Đầu thì sống chống thì chết, ông nghe rõ?

— Vì danh dự cho đồng bào tôi, tôi chấp nhận chết!

Ngồi ở trại Lê Văn Duyệt, Đính điên đầu vì sư đoàn 5 của Nguyễn Văn Thiệu tiến vào dinh Gia Long quá chậm (viên sư đoàn trưởng cố ý chờ xem bên nào mạnh để trở cò cho ăn chắc). Đính biết những người cầm đầu đảo chánh chưa thực sự tin mình. Cái chết của Hồ Tấn Quyền trưa nay, làm cho y luôn luôn cảm thấy có những họng súng vô hình đang rình rập chung quanh mình. Nhân lúc này, đương sự cần tổ thái độ dứt khoát để đánh tan sự nghi kỵ.

Ông Diệm cầm chiếc ống nói trong tay, miệng lẩm bẩm:

— Thăng Đính hỏng rồi..!

16.

Tướng Trần Văn Đôn chuẩn bị hai căn phòng ở cạnh văn phòng của Bộ Tổng tham mưu cho tổng thống Diệm và ông Nhu ở tạm.

Mọi người đều ngóng chờ đoàn xe đi đón tổng thống trở về. Chủ tịch Hội đồng tướng lĩnh Dương Văn Minh chốc chốc ra bao lơn ngó xuống.

Cuối cùng, đoàn xe đã xuất hiện trước cổng Bộ Tổng tham mưu, rồi chạy vào dừng lại trên sân cỏ.

Đại úy Nhung từ trên một chiếc 113 nhảy xuống đầu tiên. Một cánh tay áo của y ướt đầm máu. Y nhìn lên lầu. Dương Văn Minh đang đứng tại bao lơn giơ cao hai tay chào mừng chiến thắng. Tên Nhung rảo bước theo kịp tướng Mai Hữu Xuân đang bệ vệ đi về phía bậc thềm ngôi nhà của Bộ Tổng tham mưu.

Mọi người đều ngơ ngác vì chưa thấy Tổng thống Diệm và ông Nhu. Một viên tướng nhìn ống tay áo đầy máu của tên Nhung, hất hàm hỏi tướng Xuân:

— Sao vậy?

Tướng Xuân nhún vai đáp bằng tiếng Pháp:

— C'est comme ça! (Như vậy đó).

Ngoài sân một số tướng tá đã nhanh chóng xúm lại quanh một chiếc xe thiết giáp, cửa vừa được mở ra. Bất giác, một số người giơ tay lên vành mũ, trong tư thế nghiêm chào. Nằm trong xe là xác tổng thống Diệm và ông Nhu, đều đầm máu. Tướng Khiêm sa xầm nét mặt. Ông Đỗ Mậu vùng vằng:

— Các anh phải chịu trách nhiệm trước lịch sử.

Dương Văn Minh lạnh lùng nhún vai bỏ đi.

Trần Văn Đôn nghe tin tổng thống Diệm và ông Nhu đã chết, hấp tấp đi tìm Dương Văn Minh.

Tướng Đôn đi vào văn phòng, thấy Dương Văn Minh đang ngồi với mấy sĩ quan. Đại tá Quán, một người trong đoàn vừa đi về, mặt tái xám, ngồi gục đầu xuống bàn.

Tướng Đôn hỏi:

— Vì sao cả tổng thống và ông cố vấn đều chết?

— Họ chết thì làm sao? Dương Văn Minh gay gắt hỏi lại.

Vừa lúc đó, tướng Mai Hữu Xuân bước vào. Dương Văn Minh nhìn Dương Văn Minh, rập mạnh gót giày báo cáo:

— Mission accomplie! (Nhiệm vụ hoàn tất).

Ngoài sân cờ, những binh lính thiết giáp đã khiêng hai cái xác từ trong xe đặt xuống nền đất, chuẩn bị ra về. Những

bệt máu trên người tổng thống Diệm, ông Nhu đã trở thành màu đen. Một viên hạ sĩ móc túi lấy chiếc khăn tay, phủ lên mặt tổng thống Diệm rồi lên xe.

Xúc động lớn nhất về cái chết của tổng thống Diệm lại xảy ra ở Tòa Bạch Ốc. Tổng thống Mỹ nhận được tin này trong lúc ông ta đang họp với tướng Taylor, một người ủng hộ ông Diệm, và một số phụ tá. Người ta thấy Kennedy mặt lợt đi, hốt hoảng đứng dậy, nhảy bổ ra khỏi phòng họp. Ngay sau đó, tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn được lệnh báo cáo gấp cho tổng thống Kennedy những chi tiết về cái chết của tổng thống Diệm.

Cabot Lodge đang vui vẻ trước thắng lợi đảo chánh, vội gọi điện thoại cho Connie. Đại tá Connie không còn ở bản doanh của quân đảo chánh, đã trở về nhà riêng và đi ngủ. Ông ta bật dậy sau khi nhận lệnh, lao vào Bộ Tổng tham mưu gặp Dương Văn Minh, nói luôn:

— Washington yêu cầu cho biết vì sao tổng thống Diệm lại chết?

Dương Văn Minh đầu thân hình hộ pháp và sức khỏe của một nhà thể thao, vẫn mệt rũ người, đang lo chưa biết giải quyết thế nào với hai cái xác còn nằm trước sở chỉ huy. Thoạt đầu, Dương Văn Minh ngơ ngác trước thái độ nghiêm trọng của Connie. Connie đã có mặt ở đây từ đầu đến cuối, đương sự đâu chỉ gặp mình lần đầu? Ở trại Lê Văn Duyệt, đương sự đã thúc giục mình làm sớm, phải chiến thắng ông Diệm bằng mọi giá vì danh dự nước Mỹ, đương sự vừa nói

những gì. Bây giờ ông ta lại hỏi mình như một người ở đâu mới tới..? Nhưng rồi Dương Văn Minh cho rằng Connie đang đóng một vai kịch. Chính phủ Hoa Kỳ không muốn bị tai tiếng về cái việc làm thường được coi là “bắn thiêu” này. Bề ngoài, họ nói là không can thiệp vào nội bộ của chính phủ VNCH. Hoa Kỳ cần phải có bằng chứng là không dính líu vào cái chết của tổng thống Diệm. Và họ muốn mình thủ vai chính trong màn kịch. Minh cũng nên nói một câu cho xong..

Dương Văn Minh đáp:

— Ông ta tự sát.

— Ở đâu?

Câu hỏi tiếp theo của Connie khiến ông Minh lúng túng, ậm ờ rồi đáp:

— ...Ở nhà thờ, và...

Connie dồn luôn:

— Tôi nghĩ không phải như vậy. Là một người công giáo, tôi xin nói để ông biết, nếu hôm qua một linh mục đã làm lễ Mi-sa cho ông Diệm thì ông ta không thể nào tự sát! Đây chính là việc của ông...

Bị hoàn toàn bất ngờ, Dương Văn Minh không kịp phản ứng, nói quanh:

— Nếu không tin. Ông có thể xuống nhìn mặt ông ta. Ông ta còn nằm ở đây.

— Tôi không cần xem. Người ta có thể dựng lên ngàn ẽ một chứng cứ để giải thích. Nhưng tôi cho rằng không thể giấu được sự thật. Khi mọi người đã biết rõ sự thật này, xin ông đừng cho tôi là kẻ tiết lộ.

Dương Văn Minh hiểu đây không phải là một người bạn đến rủ mình cùng chơi màn kịch giết người, bắt đầu nổi dóa:

— Tôi không thể nói về một việc mà tôi không chứng kiến và đích thân rút súng bắn người đó. Nếu những người thừa hành không làm đúng mệnh lệnh của tôi, thì tôi cũng không chịu trách nhiệm! Ai làm nấy chịu. Suốt thời gian đó, cả ông và tôi đều ngồi đây. Tôi nói những gì, cũng như ông nói những gì, chúng ta đều không phải là những người điếc! Nếu ông cứ tiếp tục hỏi theo cách vừa rồi, buộc lòng tôi phải mời ông ra khỏi nơi đây...

Connie tím mặt lại. Nhưng rất nhạy cảm, ông ta biết nổi nóng lúc này sẽ chẳng giải quyết được gì, bèn đầu dụ:

— Washington cũng như chúng ta đều tìm một giải pháp trước những dư luận, sẽ có ở Mỹ cũng như những nơi khác. Chúng ta cần một sự giải thích mà mọi người có thể chấp nhận.

— Tôi không thể nói gì hơn những điều đã nói, trước khi có kết luận của một cuộc điều tra. Ông biết, cuộc điều tra sẽ vô cùng phức tạp...

Và từ đó đến khi mất nước, không bao giờ có một phiên tòa xét xử vụ giết người này.

5 giờ sáng ngày 3 tháng 11 năm 1963, Connie gọi điện thoại cho Dương Văn Minh và Trần Văn Đôn. Ông ta chuyển lời của Cabot Lodge mời ông Minh và ông Đôn,

những nhà lãnh đạo của Hội đồng quân nhân cách mạng, tới gặp ở tòa đại sứ Mỹ.

Chuyện cãi vã nhau ngày hôm trước với Connie còn khiến cho Dương Văn Minh bấn loạn. Hai người bàn nhau cử tướng Lê Văn Kim đi thay. Nếu Cabot Lodge hỏi, tướng Kim chỉ cần nói mình không biết gì về việc đó.

Đại sứ Hoa Kỳ ra tận cửa đón tướng Kim. Thái độ tươi vui của ông ta hứa hẹn một cuộc gặp gỡ không có gì căng thẳng.

Cabot Lodge đưa tướng Kim vào phòng khách, rượu đã để sẵn. Cabot Lodge nâng cốc chúc mừng và ca ngợi sự thành công tốt đẹp của Hội đồng tướng lãnh trong việc lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Cabot Lodge nói đã báo cáo đầy đủ mọi hoạt động của Hội đồng với tổng thống Kennedy, và tin chắc chính quyền mới sẽ được Hoa Kỳ tiếp tục viện trợ. Cabot Lodge cũng nhắc qua, người Mỹ tỏ ra xúc động sâu xa trước cái chết của tổng thống Diệm và ông Nhu, nhưng không đưa ra lời trách cứ nào. Về mặt Cabot Lodge lúc đó hết sức hân hoan, phấn khởi. Bấy giờ tướng Kim mới tin chắc không phải mình bị gọi tới để chửi mắng, và ông ta đang ngồi trước vị đại sứ Hoa Kỳ với tư cách là người chiến thắng.

17.

Cha Hoàng Quỳnh đã ra bản tuyên ngôn ủng hộ Hội đồng quân nhân cách mạng (tên mới của Hội đồng tướng lãnh cách mạng).

Tướng Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Mai Hữu Xuân cùng kéo xuống nhà thờ Bình An tỏ lòng tri ơn về bản tuyên ngôn và đề nghị sự ủng hộ tiếp tục với Hội đồng. Nhìn thấy hấn, tướng Mai Hữu Xuân reo lên:

— Bonjour camarade! (chào bạn).

Tướng Xuân ôm chầm lấy hấn, rồi quay lại giới thiệu với tướng Đôn và tướng Kim:

— Thầy phụ tá đây mà tôi đã nói với các “sếp” đó! Nếu không có thầy Hai, tôi và chưa chừng cả hai “sếp” đã là tù của Ngô Đình Nhu rồi. Tôi không ngờ thằng Tung, thằng Hiếu lại chiếu cố đến mình! Khi nghe thầy Hai báo tin, tôi hoảng hồn. Mình cũng tài lắm chứ! Mình cho chúng lạc hướng và hết nghi luôn. Có như vậy hôm nay mới ngồi

chung với các anh trong Hội đồng và tóm được cả Ngô tổng thống cho xuống châu âm phủ!

Mai Hữu Xuân cười vang, rồi lại nắm tay hấn rung rung một hồi.

— Rất cảm ơn anh! Gặp lúc hiểm nghèo, mới biết ai bạn, ai thù.

— Tôi chỉ làm nhiệm vụ của một giáo dân Phát Diệm. Các anh đã hiểu rõ nỗi khổ của Tổng Bộ tự vệ Phát Diệm lúc trước như thế nào rồi.

Tướng Xuân lại tiếp tục giới thiệu tướng Đôn và Kim:

— Anh Vũ Đình Long là người có tấm lòng, nhưng cũng là người rất có bản lĩnh. Anh đi lại Phủ tổng thống bao lâu, mà Nhu có mảy may nghi ngờ đâu! Mà còn bảo vệ được cho cả chúng ta. Đức cha Lê Hữu Từ và cha Tổng chỉ là người chủ xướng, còn người thực thi mọi kế hoạch, trực tiếp quan hệ với Tòa Khâm sứ, tòa đại sứ, và các phe phái chính trị đều là do thầy Hai. Ông đại tá Connie nói thầy Hai là một con người rất intéressant (hay), trao đổi với thầy rất bổ ích.

Tướng Đôn và tướng Kim thay nhau vỗ về hấn. Ông Đôn nói:

— Tôi rất mong anh hợp tác chặt chẽ với Hội đồng chúng tôi.

— Đó là nhiệm vụ mà cha Tổng đã trao cho tôi...

Cuộc gặp gỡ giữa cha Quỳnh và các tướng lãnh diễn ra rất phấn khởi. Biết xứ đạo Bình An nghèo, các tướng đã mang theo cả sâm banh và rượu Martell. Tướng Mai Hữu

Xuân trở tài mở sâm banh. Đôi bên nâng cốc hết đợt này đến đợt khác. Tiếng cười từng lúc lại ran lên như pháo.

Cha Quỳnh không biết uống rượu, chỉ cầm ly nhấm nháp lấy vui.

Người Mỹ dành cho bà Nhu một đặc ân. Ba đứa con của bà được Hoa Kỳ chở bằng phi cơ từ Sài Gòn sang La Mã để gặp lại mẹ. Nhưng chỉ một thời gian sau đó, Ngô Đình Lệ Thủy con gái của bà Nhu chết vì một tai nạn xe hơi ở Paris.

Dương Văn Minh trở thành Quốc trưởng kiêm chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng với 11 tướng tham gia, trong đó có Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh, Mai Hữu Xuân.. Nhưng chỉ ba tháng sau, cả Hội đồng với những quyền lực tối cao này, đã tan thành mây khói, vì bị tướng Nguyễn Khánh lật đổ bằng một cuộc phản đảo chánh, gọi là “chỉnh lý”. Đôn, Kim, Xuân, Đình...trở thành tù nhân của tướng Khánh. Cuộc vật lộn, tranh giành quyền lực trong giới quân phiệt miền Nam Việt Nam chưa hề dừng lại.

Khi đảo chánh nổ ra, ông Ngô Đình Cẩn vội chạy trốn vào nhà Dòng Chúa Cứu thế ở Huế. Nhưng ông Cẩn nhận ra ở đây không an toàn, lại tới tòa lãnh sự Mỹ xin cư trú. Người Mỹ lần này tỏ ra rất coi trọng đạo lý. Đại sứ Cabot Lodge tuyên bố những người như ông Cẩn không đáng được chánh phủ Hoa Kỳ bảo vệ và cư trú trong tòa đại sứ, nên ra lệnh trao ông Cẩn cho Hội đồng tướng lãnh VNCH, với

điều kiện phải đưa ông Cẩn ra tòa theo đúng thủ tục pháp lý, không đối xử tàn tệ, và không giết ông Cẩn nếu chưa xét xử ở tòa. Trong thời gian bị cầm giữ, tướng Khánh đã làm thủ tướng, bảo ông Cẩn nếu chịu đưa hết tài sản cho ông ta, thì sẽ được tha bổng. Ông Cẩn bảo: Tiền mô mà đưa! Ít lâu sau, ông Cẩn ra tòa và lãnh án tử hình.

Đơn xin ân xá của ông Cẩn bị quốc trưởng Dương Văn Minh bác. Khi ra pháp trường, thấy người cháu gái khóc lóc, ông Cẩn nói: “Không có gì đáng buồn mà phải khóc lóc!..Cậu không có gì oán than hết. Làm chính trị thì phải biết có ngày như thế nì”.

Nguyễn Khánh ra lệnh cho an ninh quân đội điều tra về cái chết của tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Nhu. Người phụ trách an ninh quân đội lúc đó là tướng Mai Hữu Xuân. Đại úy Nhung bị bắt tại tư dinh tướng Minh. Khi tra hỏi, đại úy Nhung khai Dương Văn Minh ra lệnh cho đưng sự giết tổng thống Diệm và ông Nhu, đưng Sự còn đâm bồi tiếp ông Diệm thêm mấy nhát dao găm. Nhung chỉ vài ngày sau, người ta thấy xác đại úy Nhung treo cổ trong nhà giam bằng một sợi dây giầy. Vụ điều tra coi như kết thúc.

Nhà thờ Bình An trở lại yên tĩnh, vắng vẻ sau những ngày sóng gió đảo chánh chế độ ông Diệm. Bình An đã sửa chữa xong nhà thờ, xây dựng thêm trường học, nhưng đời sống của giáo dân vẫn lam lũ vì trước sau Bình An vẫn là một xứ đạo nghèo.

Đức cha Lê Hữu Từ đi La Mã chưa trở về.

Tướng lãnh trẻ mới lên cầm quyền, say mê danh vọng, tuy họ tỏ ra kính trọng cha, nhưng họ cũng dễ quên cha. Số người lui tới nhà thờ bàn kế hoạch đảo chánh rất đông đúc trước đây, nay thưa thớt hẳn. Cha già trở lại rất nhanh vì cảm thấy mình nhanh chóng đi vào quên lãng.

Một ngày đầu xuân, hấn đến gặp cha Quỳnh tại nhà thờ Bình An báo cáo cha biết ngày 21 tháng 12 năm 1963, bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Mac Namara đi qua quan sát tình hình Việt Nam về, đã phúc trình với tổng thống Mỹ một cách rất bi quan: “Chiều hướng tranh giành quyền lợi của các tướng lãnh hiện nay, trừ khi có sự thay đổi trong ba tháng tới, nếu không, may lắm sẽ dẫn tới việc trung lập hóa và có khả năng nhiều hơn là Việt Nam trở thành một quốc gia dưới quyền kiểm soát của Việt Cộng”.

Cha chánh xứ lại tự tay đun nước, rang đậu phộng, pha trà ngồi đàm đạo với hấn trong văn phòng vắng vẻ.

— Thưa cha, tình hình này theo cha rồi sẽ ra sao?

— Còn rối loạn, mất ổn định kéo dài, Việt Cộng hoạt động ngày càng mạnh.

Cha Quỳnh ngồi thần người, vẻ ngao ngán nói tiếp:

— Mỹ không tìm được con bài nào giỏi hơn ông Nhu, ông Diệm.

— Thưa cha, việc ông Diệm, ông Nhu nay không còn nữa, con muốn trở về dạy học, ngày ngày sớm tối vui vầy với đám đầu xanh tuổi trẻ, hơn là chìm nổi trong cuộc đời dâu biển. Tổng thống Mỹ mượn tay người Việt giết tổng thống Việt Nam. Ông Diệm chết kéo theo cái chết của ông

Nhu, ông Cần. Nhưng rồi lại đến lượt chính tổng thống Kennedy bị người Mỹ giết. Máu gọi máu cho đến bao giờ!

Cha Quỳnh nói:

— Chúa đã muốn vậy thì phải chịu vậy...

Ngày 7-2-1964, Hấn tức tên gián điệp Cộng sản với bí danh A22 lên đường ra mặt khu Việt Cộng. Ngồi trên chiếc xe đồ chạy về Bình Dương, lòng hấn lâng lâng niềm vui hân diện. Xe tới tỉnh lỵ Bình Dương, đỗ bên xe tòa Thị chính. Một phụ nữ giao liên mặc áo lụa hồng, tay xách chiếc túi màu xanh, ngồi cách hấn hai hàng ghế, đưa mắt kín đáo nhìn hấn, rồi xuống xe. Hấn lặng lẽ đi theo nữ cán bộ giao liên, đảo một vòng quanh chợ Bình Dương, rồi đi về phía bờ sông.

Chúng xuống xuồng máy sang sông. Nữ cán bộ dẫn hấn vào một “trạm” giao liên. Bọn chúng dùng xe đạp tới một cái ấp nhỏ, thì gặp một toán khác hướng dẫn hấn đi về rừng Bời Lời, chiến khu Dương Minh Châu để gặp các cấp lãnh đạo của hấn từ Hà Nội mới vào, ban huấn lệnh cho hấn tiếp tục trở ra Sài Gòn giúp trung tướng Nguyễn Văn Thiệu trở thành tổng thống nước Việt Nam!

Montréal, ngày 10 tháng 9 năm 1980

TRẦN TRUNG QUÂN

Xin đón đọc quyển hai, sẽ xuất bản

* Tại sao trung tướng Nguyễn Văn Thiệu được trở thành tổng thống VNCH?

* Vì nguyên nhân bí mật nào, tướng Kỳ phải rút lui ứng cử tổng thống?

* Trận Mậu Thân năm 1968, Hoa Kỳ có những thỏa hiệp nào với Cộng sản để đo lường khả năng chiến đấu của quân lực VNCH?

* Biết Cộng sản sẽ tấn công đêm giao thừa, tại sao ông Thiệu bỏ dinh Độc Lập đi về quê vợ ăn tết?

* Bằng cách nào, kế hoạch hành quân của Bộ tổng tham mưu VNCH, 3 tiếng đồng hồ sau Hà Nội biết hết?

* Lý do gì? Đã được CIA phúc trình ban cố vấn chính trị Phủ tổng thống toàn là gián điệp Cộng sản, mà ông Thiệu không trừng trị, lại còn chủ tâm che chở?



**Độc và cổ động các tác phẩm mới
là góp phần tạo dựng một nền
sáng tác nhân bản và xuất bản lành mạnh
của người Việt hải ngoại**



Các sáng tác mới do nhà Nam Á đã xuất bản

NGUYỄN TẮT NHIÊN

Thơ Nguyễn Tắt Nhiên (thơ)

Khổ 14,5 x 20,5 — 114 trang — Sudasie 1980 — 40 F, 5.50 \$

THỢ ĐẤU, THẰNG CA, TƯ QUÊ

Cười Chanh Ổt (truyện tiểu lâm khi Vem vào Sài Gòn)

Khổ 14,5 x 20,5 — 103 trang — Sudasie 1980 — 35 F, 4.50 \$

DUYÊN ANH

Thơ Tù (thơ)

Khổ 14,5 x 20,5 — 102 trang — Nam Á 1983 — 40 F, 5.50 \$

DUYÊN ANH

Một Người Tên Là Trần Văn Bá (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 193 trang — Nam Á 1984 — 65 F, 8.00 \$

DUYÊN ANH

Sỏi Đá Ngâm Ngùi (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 320 trang — Nam Á 1985 — 70 F, 8.50 \$

NGUYỄN VŨ

Xuân Buồn Thắm (hồi ký)

Khổ 14,5 x 20,5 — 210 trang — Nam Á 1985 — 70 F, 8.50 \$

LAM PHƯƠNG

40 bản Nhạc Sáng Tác Sau 1975 (tập nhạc)

Khổ 21 x 29,7 — 86 trang — Nam Á 1985 — 70 F, 8.50 \$

DUYÊN ANH

Bầy Sư Tử Lãng Mạn (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 238 trang — Nam Á 1985 — 70 F, 8.50 \$

DUYÊN ANH

Một Người Nga ở Sài Gòn (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 194 trang — Nam Á 1986 — 70 F, 8.50 \$

SĨ TRUNG

Một Lần Lầm Lỡ (truyện, trọn bộ 2 cuốn)

Khổ 14,5 x 20,5 — 443 trang — Nam Á 1986 — 130 F, 16.00 \$

PHẠM DUY

Trường Ca Mẹ Việt Nam (tập nhạc)

Khổ 21 x 29,7 — 92 trang — Nam Á 1986 — 70 F, 8.50 \$

NGUYỄN VŨ

Trận Chiến Chư Tàn (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 214 trang — Nam Á 1987 — 70 F, 8.50 \$

DUYÊN ANH

Hôn Em Kỷ Niệm (tập nhạc)

Khổ 21 x 29,7 — 88 trang — Nam Á 1987 — 70 F, 8.50 \$

TRẦN ĐẠI SỸ (Yên Tử Cư Sĩ)

Anh Hùng Lĩnh Nam I (truyện vô hiệp lịch sử)

Khổ 14,5 x 20,5 — 314 trang — Nam Á 1987 — 80 F, 12.00 \$

HÀ HUYỀN CHI

Đời Bồng Dưng Thừa (thơ)

Khổ 14,5 x 20,5 — 140 trang — Nam Á 1987 — 40 F, 5.50 \$

DUYÊN ANH

Quán Trọ Trước Cổng Thiên Đường (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 217 trang — Nam Á 1987 — 70 F, 8.50 \$

TRẦN ĐẠI SỸ (Yên Tử Cư Sĩ)

Anh Hùng Lĩnh Nam II (truyện võ hiệp lịch sử)

Khổ 14,5 x 20,5 — 348 trang — Nam Á 1987 — 80 F, 12.00 \$

DUYÊN ANH

Nhánh cỏ Mộng Mơ (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 190 trang — Nam Á 1988 — 70 F, 8.50 \$

THANH PHƯƠNG

Quê Hương Trong Ngấn Lệ (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 182 trang — Nam Á 1988 — 60 F, 8.00 \$

TRẦN ĐẠI SỸ (Yên Tử Cư Sĩ)

Anh Hùng Lĩnh Nam (truyện võ hiệp lịch sử)

Khổ 14,5 x 20,5 — 326 trang — Nam Á 1988 — 80 F, 12.00 \$

HOÀNG THI THƠ

Bài Ca Đoạn Trường (tập nhạc)

Khổ 21 x 29,7 — 72 trang — Nam Á 1988 — 70 F, 9.00 \$

LAM PHƯƠNG

Quê Hương và Lĩnh Chiến (tập nhạc)

Khổ 21 x 29,7 — 84 trang — Nam Á 1988 — 70 F, 9.00 \$

TRẦN ĐẠI SỸ (Yên Tử Cư Sĩ)

Anh Hùng Lĩnh Nam IV, trọn bộ (truyện võ hiệp lịch sử)

Khổ 14,5 x 20,5 — 320 trang — Nam Á 1988 — 80 F, 12.00 \$

DUYÊN ANH

Đôi Fanta (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 320 trang — Nam Á 1989 — 85 F, 14.00 \$

HỒ TRƯỜNG AN

Nửa Chợ Nửa Quê (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 264 trang — Nam Á 1989 — 75 F, 12.00 \$

THANH PHƯƠNG

Trong Muôn Vạn Xa Cách (gờ rối tơ lòng)

Khổ 14,5 x 20,5 — 236 trang — Nam Á 1989 — 65 F, 10.00 \$

PHẠM DUY

Một Đời Để Yêu (tập nhạc)

Khổ 21 x 29,7 — 72 trang — Nam Á 1989 — 55 F, 7.50 \$

HUYỀN CHÂU

Rừng Núi Về Đêm (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 188 trang — Nam Á 1989 — 60 F, 9.00 \$

PHẠM DUY

Vườn Thơ Cánh Nhạc (tập nhạc)

Khổ 21 x 29,7 — 70 trang — Nam Á 1989 — 55 F, 7.50 \$

TRẦN TRUNG QUÂN

Cụm A 22 (tình báo chiến lược Hà Nội tại dinh Độc lập)

Khổ 14,5 x 20,5 — 288 trang — Nam Á 1990 — 80 F, 13.00 \$

HỒ TRƯỜNG AN

Còn Tuổi Mảnh Đời (truyện)

Khổ 14,5 x 20,5 — 296 trang — Nam Á 1990 — 80 F, 13.00 \$

Sẽ xuất bản nay mai

LÂM THANH LIÊM và Gustave D. MEILLON

Từ Sài Gòn đến thành phố Hồ Chí Minh

NHIỀU TÁC GIẢ (Nguyễn Thế Anh, Jean-Francois Revel, Nguyễn Ngọc Huy, Oliver Todd, Tôn Thất Thiện, Claude Harmel, Lâm Thanh Liêm, Marcel Benichoir, Bùi Xuân Quang, Jean Mais và Ralph Smith)

Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp (tài liệu)

TRẦN ĐẠI SỸ (Yên Tử Cư Sĩ)

Động Đình Hồ Ngoại sử

DUYÊN ANH

Thời Của Đàn Bà

HỒ TRƯỜNG AN

Ngát Thơm Hoa Bưởi Bông Trà

TRẦN TRUNG QUÂN

Kẻ Buôn Tổng Thống

HÀ HUYỀN CHI

Trại Con Gái

Imprimé par Sudasie à Paris

Dépôt légal Mars 1990

Numéro d'édition : 90301